



đi về nơi hoang dã

ĐI VỀ NƠI HOANG DÃ

Nhật Tuấn

THAY LỜI NÓI ĐẦU –

Vào dịp Đại hội nhà văn Việt Nam lần thứ 6 năm 1995, trả lời phỏng vấn đài RFI về văn học Việt Nam thời đổi mới, nhà văn Nhật Tuấn đã phát biểu: Mấy năm 1987-1991 là thời hoàng kim của tiểu thuyết Việt Nam. Thời đó giống như có một đứt gãy của lịch sử, khiến cho văn chương trong nước trào ra như dòng phún xuất thạch, hoặc nói theo ngôn ngữ đá banh, lúc đó trọng tài đang mài cái nhau về luật bóng đá, tranh thủ thời cơ đó, các nhà văn tới tấp dẫn bóng lên làm bàn. Những thiên đường mù của Dương Thu Hương, Mùa lá rụng trong vườn của Ma Văn Kháng, Thời xa vắng của Lê Lựu, Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh... và cuốn sách đang trong tay quý vị: Đi về nơi hoang dã của Nhật Tuấn là những trái bóng sút tung lưới đó. Tuy nhiên, khác với những cuốn kể trên được làm rùm beng, báo chí đua nhau lăng xê, cuốn của Nhật Tuấn cứ lặng lẽ đi vào người đọc và lặng lẽ rơi vào im lặng. Vì sao vậy? Có lẽ nhà văn Trần Thanh Giao ở trong nước đã nói được đúng tình thế lúc đó: Khen cuốn Đi về nơi hoang dã thì là dại, chê thì lại là ngu. Tốt hơn hết cứ nói là... chưa xem.... Và thế là cả các nhà văn, các nhà phê bình, các nhà báo văn hóa văn nghệ đều chưa... đọc như thế. Tại sao người ta ngại cuốn sách này đến thế? Chống Đảng, nói xấu lãnh tụ, chia rẽ dân tộc chẳng? Chả phải! Biểu tượng hai mặt, mượn xưa nói nay, mượn súc vật xỏ xiên con người chẳng? Cũng chả phải! Phân tích ra thì chẳng có tội gì mà ngại, nhưng càng đọc càng cứ... tức anh ách. Tại sao thế nhỉ? Ở những cuốn tiểu thuyết mang màu sắc phản kháng khác (Những thiên đường mù, Thời xa vắng, Ly

thân...) các tác giả còn muốn tranh cãi, muốn triết luận với chủ nghĩa xã hội quanh các vấn đề cải cách ruộng đất, hợp tác hóa nông nghiệp, hòa bình và chiến tranh....Đi về nơi hoang dã thì không - nó không đối diện, không hội luận, không trao đổi gì hết, nó cũng chẳng buồn nhắc tới cái chủ nghĩa ấy tới một lời - nó chỉ mô tả cuộc đời của những con người tiêu biểu ở trong đó, mô tả, miệt mài mô tả mà thôi. Hại thay, khi mô tả con người với với tấm lòng yêu thương thì tác giả lại tỏ ra khinh miệt, quay lưng không muốn tranh cãi, không đáng để nói tới những thế lực đã gây nên sự đày ải con người một cách kinh khiếp đến như thế.

Năm con người bị đẩy vào miền hoang dã với nhiệm vụ chính trị cao nhất là tìm một con đường trên núi cao được vạch sẵn do Ban chỉ huy nằm ở mãi dưới đồng bằng và truyền lệnh hàng ngày qua cái máy vô tuyến điện. Cho dù ngay trên đường đi, vấp phải vách đá dài dằng dặc, con đường trên núi ngày càng tỏ ra được thiết kế sai tóet tòe loe, nhưng mọi người vẫn phải: tuyệt đối tin tưởng ở cấp trên, thực địa có thể khác với bản thiết kế con đường, nhưng Ban chỉ huy không bao giờ sai.... Vậy nhưng rồi tới cái ngày ngay cả ông toán trưởng là người lãnh đạo cái đoàn người đi trên núi này rồi cũng đã trắng mắt, cay đắng nhận ra rằng Ban chỉ huy đã sai trong chỉ đường vạch lối, vậy nhưng ông vẫn phải nhắm mắt tuân theo mệnh lệnh là mệnh lệnh, tuyệt đối phải chấp hành, nhiệm vụ chính trị cao nhất của chúng ta trong lúc này là đi tới, đi tới..., nhưng mà đi tới... đâu, đi tới cái đỉnh Hua Ca chỉ có trong tưởng tượng bằng bất cứ giá nào. Vậy là đã thành một chân lý Ban chỉ huy

không bao giờ sai, đừng có tranh cãi, triết luận, hội thảo hội thiếc gì với cấp trên hết, nếu không thì sẽ thành thẳng phản động Anh dám nói cấp trên là mù quáng hả? Anh quên mất phải tin tưởng tuyệt đối ở ban chỉ huy hả? Anh đứng trên lập trường giai cấp nào mà phát biểu vô tổ chức, vô kỷ luật vậy? Một khi vấn đề đã được đặt ra theo kiểu vậy thì thua rồi, cho dù có tuyên ngôn, hội thảo, hiến chương, kết nối gì cũng vô ích. Cả 5 con người đi trong đoàn người thôi không còn tranh cãi, không còn dùng ngôn từ để nghị luận với cấp trên nữa, họ im lặng, im lặng nhưng không buông xuôi, họ triết luận với các lý thuyết gia của con đường, với ban chỉ huy bằng chính... cuộc đời thê thiết của họ.

Trước hết là ông toán trưởng, suốt ngày âm nín như một con cóc cụ buồn rầu, khổ hạnh hơn nhà tu, cứng nhắc như nhà giáo điều, khiến lính của ông phải kháo nhau: Tao nghi lão ấy không có cặc quá, chỉ không có cái đó mới sống được như lão. Niềm vui duy nhất trong ngày của ông là đến tối đánh điện về Ban chỉ huy báo thành tích công tác trong ngày: đi thêm được mấy ngàn mét, bao nhiêu người tập thể dục, bao nhiêu người phát biểu trong các cuộc họp. Miệng ông luôn luôn nhắc nhở mình vì mọi người nhưng lại dấu diếm mỳ chính, thịt hộp trong ba lô để lén lút ăn riêng. Ông luôn đề cao đạo đức nhưng lại hủ hoá với bà Trưởng phòng, rồi bỏ mặc bà với đứa con nơi công trường lạnh lẽo. Loại người như ông toán trưởng nhan nhản một thời làm nên cái gọi là...văn minh cán bộ trong thời kỳ kinh tế bao cấp ở miền Bắc, một thời đã gây nên bao phiền tạp trong đời sống người dân. Vậy nhưng đừng tưởng

tác giả sẽ mặt sát, khinh ghét, bôi xấu loại nhân vật đó, ngược hẳn lại, ông toán trưởng vẫn được khắc hoạ với nét bút cảm thông và cái phần tình người của ông vẫn còn lặn vào sâu và bột phát ra mạnh mẽ khi ông đối diện với cái chết.

Người theo sau ông toán trưởng, nối tiếp được thế hệ cha anh chính là thằng học giả. Thằng này vốn là con nhà tư sản, trước cách mạng là một thanh niên có hoài bão, mong muốn xây dựng sự nghiệp mà chưa biết đó là cái sự nghiệp gì. Khi Đảng, chính phủ giải phóng Hà Nội thì nó biết rồi, và nó bắt đầu xây dựng cái sự nghiệp ấy bằng cách tố cáo bố nó với đội cải tạo để đến nỗi ông phải thắt cổ tự tử. Không sao cả, mang mặc cảm giết cha và đẩy mẹ tới chỗ đi tu, thằng học giả vẫn còn tự tin, vẫn còn đứng vững được ở trong cuộc đời bởi lẽ nó còn có tình yêu của nàng búp bê, trụ đỡ tinh thần cho nó trong cuộc sống dưới cấp con người này. Ấy thế rồi dùng cái, nàng búp bê bỏ nó đi lấy chồng sau khi gửi cho nó mấy câu thơ riều cột lý tưởng của nó:

Nếu hoài trên đỉnh Phăng xi păng...

Anh chỉ hát trong mây mù huyền diệu...

Vâng, nếu như thế thì em xin bye bye, em đi lấy chồng.

Cái cú sét giữa trời quang này làm thằng học giả bừng tỉnh cơn mơ mộng hảo huyền, nó ngộ ngay ra một chân lý bốc mùi cơ hội là muốn vượt lên để mà tồn tại trong xã hội này nó buộc phải đều cáng, phải giả dối, phải lưu manh, phải dẫm lên đồng đội, giành giật quyền lợi về mình, và thế là từ đó vĩnh biệt cái thân phận:

Ngó tới tương lai trào nước mắt

Ngoảnh nhìn quá khứ toát mồ hôi...

Thằng học giả tự biến thành con người khác, tách khỏi đồng đội, bám theo đít ông toán trưởng, hầu hạ nịnh nọt một cách đê hèn để được ông bàn giao cho quyền lực và đi xa hơn thế nữa, hẳn bắt đầu nói năng, suy nghĩ, hành động y như cung cách của Ban chỉ huy vậy. Qua hình tượng thằng học giả, nhà văn đã dự báo sự ra đời của chủ nghĩa cơ hội ngay trong lòng chủ nghĩa xã hội như gan tiết ra mật vậy. Và từ nhận định chính thằng học giả mới là đệ tử chân truyền của ông toán trưởng, tác giả lại đưa ra một dự đoán: cuộc chuyển giao thế hệ rồi sẽ diễn ra theo chiều hướng là thế hệ sau táo tợn, tham lam, lưu manh hơn thế hệ trước. Quả nhiên hình ảnh sa hoa, tham lam, vô trách nhiệm của đám con ông cháu cha hiện nay đang làm người ta lo ngại rằng cứ cái đà sống và vợ vét như thế này, mai tới lúc chúng cầm cân nảy mực xã hội thay thế cha ông chúng thì sẽ ra làm sao?

Đó là nói về những người chỉ huy, thế còn bọn cùng đinh, phó thường dân thì thế nào? Thằng hộ pháp lúc nào cũng hùng hục như trâu lăn, trong đầu chả có tý ý niệm gì về những câu khẩu hiệu thi đua lấy sương làm màn, lấy lá làm chiếu mà ông toán trưởng vẫn nhồi nhét vào đầu, nó chỉ mơ ước cướp được vợ thằng xã đội để đưa đi thật xa khỏi xã hội có tem phiếu, có hộ khẩu, có mọi sự quản lý. Vậy nhưng khi vỡ mộng, vợ thằng xã đội đã có thai 3 tháng chẳng thể nào theo nó đi tới miền hoang dã để xây dựng hạnh phúc được, thì nó không sa đoạ như thằng học giả, ngược lại nó trưởng thành hẳn lên, một ý thức trách nhiệm mới nảy nở và khi lại bỏ làng ra đi

về miền hoang dã, thằng hộ pháp đã tự nhủ: Không, rồi thế nào nó cũng trở về, nhất định là thế, đất làng càng đói nghèo càng không thể dứt bỏ mà đi.

Thằng cấp dưỡng, cậu con cầu tự thì lại là một dạng khác. Nó là thằng sớm nhận ra ông toán trưởng giả vờ đi ỉa để ăn lén cái bánh trưng, sớm nhận ra mặt trời cũng có vết đen, bởi thế nó mặc sự đời, mặc ông toán trưởng loay hoay với ý nghĩa quan trọng của con đường, mặc thằng học giả giở đủ trò thối tha để được kế cận ông toán trưởng, mặc thằng hộ pháp suốt ngày: ối giờ ơi, tao nhớ con vợ thằng xã đội quá, nó mặc cha hết để tập trung mỗi một mục tiêu: làm thật nhiều tiền để về xây nhà cho mẹ. Còn cái thằng nhân vật tôi vốn là đứa trẻ mồ côi vô thừa nhận, chẳng có gì mà nhớ tới, chẳng có gì mà nhằm tới, thôi thì cứ sống theo kiểu bắc đến đâu dẫu đến đấy vậy thôi. Cái tính bản thiện trong con người khiến nó kính nhi viễn chi ông toán trưởng, chẳng thể nào nghe theo ông rủ rê làm thế hệ kế tiếp cho ông. Và rồi dường như phận số đã mỉm cười với nó khi đưa đến cho nó mối tình thuần khiết của nàng Sao miên rừng núi.

Cái kết cục của Đi về nơi hoang dã không chỉ cho ta cái kết cục tất yếu ảo tưởng về một con đường đi tới được đỉnh Hua Ca. Hơn thế nữa, cái đỉnh Hua Ca kia chỉ có trong huyền thoại và một khi huyền thoại đã không còn nữa, thì tình yêu thương giữa con người với con người sẽ thay thế cái đẹp mà cứu chuộc thế gian này. Sự tồn tại và trưởng thành của dân tộc ta qua biết bao thăng trầm của

lịch sử, biết bao bão táp của chiến tranh và cách mạng, phải chăng đã minh chứng điều đó.

Và với thông điệp như vậy hẳn là Đi về nơi hoang dã sẽ còn được các thế hệ mai sau đón đọc...

Nhà xuất bản Huyền Trân

California tháng 1/2001

MỘT –

Chúng tôi có năm người, một ông già và bốn gã đàn ông lực lưỡng sẵn sàng làm chồng những cô gái khỏe mạnh, làm cha những đứa bé chập chững, làm chủ những gia đình vào chiều đông xám lạnh như chiều nay hẳn đang quây quần quanh bữa cơm nóng sốt.

Vậy mà đằng đằng bao năm nay, chúng tôi bị quăng lên những đỉnh núi quanh năm mây phủ, không có cả đến một tiếng chó, một bãi phân trâu, cái thứ ở dưới miền đồng ruộng kia, ta bắt gặp nhan nhản ngay khi chưa bước chân vào cổng làng. Thật khó biết được giới hạn của nhu cầu và sức chịu đựng của con người. Như tôi chẳng hạn. Từ mờ đất tiếng còi của ông toán trưởng đã đột ngột xé toang mọi giấc mơ, tôi nhảy trên võng xuống. nhét vội vào dạ dày nắm cơm muối vừng, thế rồi cầm lấy một con dao, cứ nhắm phía trước phát một vết mòn qua bùng nhùng gai góc, chẳng mấy chốc quần áo đã đẫm mồ hôi, mình mẩy ngứa ran bụi bặm, cổ khô đắng hồng hộc hơi thở, mặc kệ, cứ nghiêng răng nhòai tới cho đến khi tiếng còi rúc lên mới rút dao nằm vật ngửa, dốc ngược bi đông nước vào cuống họng, nổi mẹt nhọc chưa kịp tan trong các mạch máu, tiếng còi đã lại vực dậy, cầm lấy con dao và lại phát cây dẫn cái vết mòn ấy ngày càng đi sâu vào những vùng rừng rậm núi cao mà ngay ánh mặt trời lăm khi cũng chẳng chịu chiếu tới, dẫu rằng đằng sau balô của mỗi chúng tôi, thằng nào cũng dán một khẩu hiệu mặt trời không lặn trên tuyến đường khảo sát, như vậy có nghĩa mặt trời có thể lặn đằng sau dãy núi xanh xám kia nhưng lại

không lặn trong công việc đầy nhọc nhằn của chúng tôi ít nhất cho tới khi cái còi trong túi ông toán trưởng được rút ra thường thường vào lúc xâm xẩm hoặc tối mịt tới mức thằng nọ có thể chém dao vào lưng thằng kia. Tuy nhiên tôi không thể trách ông toán trưởng. Giá ông cũng cầm dao phát rừng như bọn tôi, hẳn cứ mười lăm hai mươi phút, ông phải rút còi thổi một lần; đằng này ông chẳng phải mệt nhọc mấy, chỉ đi sau chót, tay cấp cuốn sổ, cây bút, thỉnh thoảng ghi ghi chép chép, lại còn được ngồi nghỉ mỗi khi chúng tôi húc phải một bụi tre gai làm mấy đứa phải xúm vào dọn dẹp cả tiếng đồng hồ. Những lúc như vậy, tay ông vẩy vẩy điếu thuốc, miệng luôn luôn giục:

- Nhanh lên các đồng chí, hôm nay không khéo lại hụt năng suất.

Năng suất - đó là chiều dài hai ngàn mét đoạn đường chúng tôi phải mở được trong một ngày, đó là cái được nhắc tới nhiều nhất vào lúc chiều, thỉnh thoảng thằng nọ lại hỏi thằng kia: đạt năng suất chưa mà? . Trả lời được, tất nhiên chỉ có ông toán trưởng cộng sổ, nhưng ông toàn giấu, ngay cả khi đủ năng suất rồi, ông vẫn bảo chưa, để thúc chúng tôi làm nữa. Tuy nhiên, trong cả bọn, sướng nhất vẫn là thằng cấp dưỡng. Sáng sớm dậy nấu một nồi cơm, rồi cả ngày, nó nằm khểnh trong hang hoặc vạt cây nào đó trông coi đồ đạc, mãi đến chiều mới phải nấu một nồi cơm nữa. Nhiệm vụ nó chỉ có thể, ngoài ra nếu hứng lên nó có thể xách khẩu súng trường duy nhất trong toán đi bắn con chim, con sóc hoặc con gà rừng làm món ăn tươi. Nhưng chuyện đó hàng năm chỉ xảy ra vài lần, cái

thằng cấp dưỡng lười thối thây ấy khoái nằm kéo bễ hơn là lò mò xách súng đi bắn thú. Và hàng ngày, hai bữa đều đều bọn tôi vẫn chỉ có rau rừng nấu tép khô với nước mắm viên tống vọi tống vàng vào năm cái dạ dày lép kẹp.

HAI –

Bữa ăn cuối cùng trong ngày còm cõi đến độ biển dâu mát vào lúc chúng tôi chui cả vào trong những chiếc võng căng ngổn ngang quanh một cái hang hàm ếch và giấc ngủ khó mà tới khi trong bụng có tiếng óc ách than vãn của cái dạ dày đang co bóp vào chính nó. Tôi cố ép sự suy nghĩ hướng tới những giá trị cao đẹp trong tinh thần con người như sự anh dũng của người lính trước họng súng quân thù, sự bất khuất của người tù trước cám dỗ của kẻ địch, nhưng hỡi ôi, tôi không sao xóa được hình ảnh cái đùi gà luộc vàng ngậy cứ ngọ nguậy trong trí tưởng tượng bất trị của tôi. Cái lạnh buốt của rừng khuya đã thấm qua được lần vải võng noi nhói châm vào da thịt, và bây giờ thì cả cái đói lẫn cái rét làm co quắp cả người như một con sâu thảm hại trong kén lá. Tôi gỡ mình, úp sấp cho toàn bộ cái lưng khỏi giáp với mặt võng buốt thon thót, thôi không còn muốn chống đỡ, mặc kệ cho thân xác bị dày vò, hy vọng giấc ngủ sẽ xóa đi tất cả. Vậy nhưng đúng vào lúc hình như tôi đang thiếp đi bỗng có thằng khốn nạn nào đó hét toáng lên:

- Dậy, dậy đi chúng mày ơi, đói rét thế này ngủ thế chớ nào được.

Tất nhiên chỉ trừ có ông toán trưởng chưa leo lên võng, vẫn còn lúi húi làm gì đó, còn cả bốn thằng đều bật dậy, đốt một đống lửa và ngồi quây quanh, hắt những cái bóng chập chờn lên vách núi. Gió vẫn giạt ùng ùng, kéo theo màn sương lạnh buốt, thổi bùng ngọn lửa bốc cao. Người tôi ấm dần, và kẻ cũng lạ, cái đói cũng dịu đi. Các cậu ạ, thử tưởng tượng, lúc này mình đang ngồi

trong một cửa hàng đặc sản thì các cậu sẽ gọi món gì trước? Thằng nêu ra câu hỏi đầy tính cách lãng mạn đó là nhà học giả của chúng tôi. Trong balô của nó, ních chặt những cuốn sách dày mà ngay đến cái tên, dù chỉ mới liếc qua, tôi đã thấy ngán. Ấy thế mà thằng trí thức rởm đó khăng khăng không chịu hòa mình vào quần chúng, không như chúng tôi vào những lúc nghỉ ngơi ngồi tán dóc, đi kiếm rau, bắt cá, nó chọn một chỗ thật hẻo lánh, ôm khư khư cuốn sách, nhai gấu gấu những dòng chữ nhỏ li ti trong đó. Aí già, gái góa lo việc triều đình, cái phận cầm dao phát cây cho người ta vẽ ra con đường thì chỉ nên lo mài con dao thật sắc, hùng hục mà làm, ngoài giờ chính quyền phải nghỉ ngơi để tái sản xuất sức lao động, sách vở chữ nghĩa là cái thứ để cấp trên người ta lo. Nhưng con mọt sách ấy chẳng chịu nghe ai, nó cứ gặm đều đều những cuốn mà hàng năm về phép nó khuôn lên cả gánh. Chữ nghĩa chui vào đầu nhiều quá làm đôi khi nó bần thần như thằng dở người, nó lẩm bẩm cái gì đó, miệng cười mủm mỉm, tôi đi phát cây đằng sau phải quát lên: Chặt cái cành mây kia đi ông học giả, chú ý vào con dao không chém vào tao giờ. Con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội... hì... hì... hì... hì... Những lúc đó nó phải nói một câu gì, đại loại thế, rồi mới chịu chui vào bụi gai, mím môi mím lợi vung dao lên. Tuy nhiên cái bệnh chữ nghĩa ấy chỉ có cơn thôi, bình thường nó cũng như chúng tôi, cũng làm hùng hục, cũng phàm ăn tục uống chẳng thua kém thằng nào. Mỗi bữa ăn, trừ ra có ông toán trưởng ăn riêng vì nghi đau dạ dày, còn lại bốn thằng, cơm vừa xới ra, thằng nào thằng ấy, bưng bát lên ngoạm ngay một góc cho đầy mồm cái

đã, rồi mới chọc đũa vào thức ăn, rồi thì không ai nói với ai một câu, chúng tôi lao đầu vào cuộc thi đua sôi nổi nhất trong các cuộc thi đua mà hàng tuần, hàng tháng ông toán trưởng vẫn phát động.

Người quăng bát xuống trước tiên bao giờ cũng là thằng hộ pháp to cao, lực lưỡng nhất bọn. Nó vỗ vào bụng bộp một cái rồi cười hà hà: Nào bây giờ lên rừng bắt voi cũng được....

Đó là nhằm bữa có chậu cơm đầy, hôm nào lưng lửng nó vượt bụng thở dài:

- Này, tao đã ăn chưa ấy nhỉ? .

Nó là thằng ăn nhanh nhất và mau đói nhất bọn. Bởi vậy nó sốt sắng hưởng ứng ngay câu hỏi của thằng học giả:

- Tao ấy à, lúc này mà ngồi ở cửa hàng ăn, chẳng lười thoi gì sất, tao sục ngay vào bếp, vớ ngay con gà luộc rồi cứ thế là..

Nó xé đôi con gà tưởng tượng rồi đưa lên mồm, trợn mắt lên cứ thế nhai nhồm nhoàm y như một nhà kịch câm đại tài. Tôi hoảng sợ kêu to:

- Từ từ, nhai từ từ thôi, nhè xương ra không hóc chết.

Thằng cấp dưỡng vội vã:

- Muối tiêu đây, muối tiêu đây.. Mà ăn nhạt thế tổ phí gà...

Lúc này thằng học giả mới lên tiếng:

- Chúng mày đúng là một lũ chó đói. Bụng đang rỗng mà nốc thịt vĩa vào có mà rách dạ dày. Vả lại đã vào đến cửa hàng đặc sản thì mình phải ngồi nghỉ cái đã ở bàn ăn có phủ khăn trắng muốt, rồi thì sẽ có một em mũm mĩm đi tới đưa cho ta cái khăn tắm nước hoa thơm nức, sau khi cười với ta một cái xinh thật là xinh, em mới

đưa cho ta bản thực đơn bọc nylông còn đẹp hơn cả sổ hộ khẩu ấy kia, rồi thì em mới cất giọng tỏ vẻ hỏi thưa ngài dùng gì?...

Nó ngừng lại, đưa mắt nhìn quanh cả bọn đang há mồm nghe.

- Ấy đấy cái chỗ này mới là cái chỗ tao hỏi chúng mày.

Rồi nó chỉ tay vào mặt tôi:

- Thưa ngài, ngài dùng món gì?

Ái chà, tưởng như là bao nhiêu nước trong người đã ứ đầy cả lên miệng, tôi nghe tiếng dạ dày rên lên mừng rỡ, chẳng nghĩ ngợi gì nữa, tôi gọi bừa:

- Thịt quay đi, thịt quay dưa chua, củ kiệu

Thằng học giả cười khẩy, quay sang thằng cấp dưỡng:

- Còn ngài, thưa ngài, ngài dùng gì? .

- Tao ấy à, bê luộc cả con bưng lên đây. Rồi lại phải có tương gừng cho thơm. Đặc sản mà lị.

Đến lượt thằng hộ pháp, nó đã sức hết một con gà luộc, giờ nó gọi món gì đây? Quả thực đối với thằng khổng lồ này, suy nghĩ thật là việc khó, nó có thể gồng tay lôi bật được cả một cây song to bằng cổ tay, có thể vừa khoác balô, vừa công cái máy vô tuyến điện của ông toán trưởng phẳng phẳng leo dốc, nhưng bắt nó phải động não thì thà nó chịu đi bỏ củi còn hơn. Nó cứ lắc lư mãi cái đầu, giơ tay gãi gáy mãi rồi toét miệng ra cười:

- Đặc sản chó gì cũng không bằng lòng lợn tiết canh. Phải đấy, giờ có bát tiết canh tao chỉ tộp một cái là trôi tuốt luốt vào dạ dày.

Thằng học giả lúc này mới đưa mắt nhìn quanh với cái vẻ thật khinh bỉ. Nó quăng thêm một cục củi rỗ to vào giữa đống lửa rồi mới chịu lên giọng thày đời:

- Đúng là bọn mày chưa thằng nào được đặt chân vào hàng đặc sản. Mới món đầu tiên mà đã gọi thịt quay với bê luộc thì nhà hàng nó cười cho vỡ mũi. Này nhé. đầu tiên phải cho cái dạ dày nó khởi động, vậy thì ta chỉ gọi món nhẹ thôi, tử như súp lơ, súp cua hoặc là súp bóng cá...

Tôi phải tròn xoe mắt kinh ngạc không hiểu những điều thằng học giả đang thao thao bất tuyệt kể lể tới từng chi tiết nhỏ nhất kia là những điều hẳn học được trong sách hay đã được trải qua. Dẫu sao, trong ánh lửa bập bùng và huyền ảo, trong tiếng nổ lục đục của cây nứa bị quăng vào giữa đống than hồng, tất cả chúng tôi ngồi im phăng phắc há mồm ra nuốt từng lời, cứ như là đang nuốt miếng thịt bò thái mỏng, tấm rượu vang, lăn qua một lần mỡ sôi, những lườn cá nạc đặt trên bếp lò, ngọt tê đi trên đầu lưỡi vì đã được chín khô không mất đi một giọt nước... Liệu có một nhà truyền giáo nào hớp được hồn con chiên như thằng học giả đang làm mê mẩn bọn tôi lúc này không? Bữa tiệc do nhà truyền giáo của chúng tôi thiết đãi chắc còn thêm mấy món tráng miệng tân kỳ nữa nếu như nó không bị cắt đứt tàn nhẫn bởi tiếng còi chói tai. Bọn tôi quay hết về phía cửa hang, ở đó, ông toán trưởng đang đứng, khoác một chiếc chăn bông to tướng, lừng lừng hắt lên vaceh núi một cái bóng đen sì. Tiếng quát của ông lạnh lạnh, vang

vọng trong hang núi khiến người nghe cảm giác như nó được phát qua một hệ thống loa tăng âm.

Suốt từ chập tối, một mình ông cặm cụi với chiếc máy thu vô tuyến điện, giờ chắc ông đã liên lạc được với ban chỉ huy và sắp sửa ra cho chúng tôi những cái lệnh mới.

- Các đồng chí chú ý, từ sáng mai chúng ta sẽ có khẩu hiệu mới thay thế cái tuần trước. Tất cả phải viết lên băng giấy dán trên mũ.

Ông toán trưởng có ý chờ bọn tôi mở hết cỡ cả đôi con mắt, doãng thật rộng đôi tai, sẵn sàng nuốt từng lời, ông mới hắng giọng đọc to:

Lấy cây làm nhà, lấy lá làm chiếu, lấy sương làm màn... Quyết tâm chiếm lĩnh đỉnh cao phía trước.

Rồi ông giảng cặn kẽ cho chúng tôi nghe như thế nào là đỉnh cao phía trước. Lại cũng giống như lúc thằng học giả diễn tả các món ăn, chúng tôi há mồm ra nghe ông toán trưởng từng lời từng chữ cho tới khi ông yên tâm đã nhồi nhét hết những điều cần thiết vào cái đầu bã đậu của bọn tôi ông mới chịu quay vào góc riêng trong hang hàm ếch. Đống lửa đã cháy vơi đi một nửa mà không ai trong chúng tôi chịu bỏ thêm vào đó một cành củi khô. Sau cùng vẫn là thằng học giả lên tiếng phá vỡ cái không khí im lặng nặng nề sau bài diễn thuyết của ông toán trưởng. Nó nói:

- Mẹ kiếp, ở trên đời này có hai cái hành hạ con người ta tệ hại nhất.

Thằng hộ pháp và thằng cấp dưỡng chẳng hề quan tâm tới câu nói sặc mùi triết lý, chúng nó bỏ đi, leo lên võng nằm chỉ có tôi ngồi nán lại với thằng học giả:

- Cái đó là cái gì thế?

- Cái lỗ mồm, hàng ngày mày không đổ vào đó cho đủ mười bát cơm, thử hỏi mày có khổ không nào?

- Thế còn cái gì nữa?

Nó lẳng lặng đứng dậy rồi leo lên võng, vướng phải cái nhìn vật nài của tôi, nó toét miệng ra cười:

- Còn cái con cặc... thằng ngu, có thế mà cũng phải hỏi.

BA –

Khi tiếng còi toét lên vào lúc sáng sớm, cái đáng sợ nhất đối với tôi là phải cởi bỏ bộ quần áo ấm và sạch để xỏ vào người bộ phông hộ lao động lâu ngày không được giặt vì ở trên cao rất hiếm nước, dày cộp đất cát, mồ hôi và bồ hóng của những buổi tối, đi rừng về hơ nó trên ngọn lửa. Suốt ngày, cái bộ đồ dã chiến đỏ lúc nào cũng tạo cho tôi một cái mùi như mùi... ổ chó. Mỗi lần thay quần áo, thấy tôi cứ ngập ngừng mãi, thằng cấp dưỡng lại cười riếu:

- Nhịn đánh răng rửa mặt đi, năm ngày có năm bi đông nước là đủ giặt quần áo đấy.

Tôi nhắm mắt choàng cái ổ chó vào người chạy nhanh ra chỗ bọn nó đang giơ tay, giơ chân tập thể dục theo tiếng còi của ông toán trưởng. Quả thực, đối với chúng tôi suốt ngày luôn chân luôn tay leo trèo như khỉ thì cái trò thể dục này là rất hài hước. Tuy nhiên nó lại là một phong trào nằm trong báo cáo thi đua ông toán trưởng hàng ngày vẫn báo cáo về Ban chỉ huy qua cái máy VTĐ của ông thì làm sao có thể bỏ được trừ ra những ngày mưa lớn. Vậy là chúng tôi giơ tay, xoạc chân cốt cho xong bảy động tác thể dục để rồi còn lao vào chậu cơm bốc khói nghi ngút thằng cấp dưỡng mới bày ra kia.

Tuy nhiên, sáng nay, thể dục xong, thằng học giả kéo tay tôi, nán lại ở đầu núi. Nó nhìn trũng trũng ra phía trước, chỉ tay, hỏi tôi:

- Mà có thấy cái gì không?

Tôi căng mắt nhìn mãi chẳng thấy cái gì ngoài những đỉnh núi lô nhô còn đắm chìm trong màn sương dày. Thằng học giả bỗng trầm giọng:

- Bao nhiêu năm nay, cứ thức dậy tập thể dục tao lại thấy những dãy núi trước mặt giông giống như những bức tường trại giam. -

Tôi ngăn người ra vì cái ý tưởng kỳ lạ của nó. Nó vẫn sống, làm việc, học tập như những người công nhân tự do đấy chứ, có ai giam hãm tù đày gì đâu. Thằng này không khéo mắc bệnh thần kinh, chắc tại nó ngốn nhiều sách quá đây mà. Quả thực bỗng dưng nó nổi khùng với tôi:

- Chúng mày đúng là một lũ trâu bò. Ăn ngủ, kéo cày hùnh hục, thế là đã mãn nguyện lắm rồi. Đ. mẹ nó, sống thế này cũng gọi là sống hả?

Nó run bắn lên giận dữ. Thằng này thiếu an tâm công tác rồi, tôi nghĩ thế, hóa ra bao nhiêu điều ông toán trưởng vẫn thường dạy dỗ chẳng lọt vào đầu nó tý nào. Theo cách nói của ông, như thế là nó đã có vấn đề về tư tưởng, hoặc chi ít cũng ngại khó ngại khổ, thiếu ý chí chiến đấu. Mặc xác nó, cuối năm bọn tôi trở về xuôi, qua một đợt chỉnh huấn mùa đông là cu cậu lại đâu vào đấy ngay ấy mà. Nhìn vẻ mặt lằm lằm của tôi, nó lại hiểu khác đi. Nó rít lên:

- Đi mà báo cáo với thằng bố mày. Tao thách đấy...

Tôi vung tay đấm thẳng vào mặt làm nó ngã dúi xuống.

- Đánh đi, mày cứ đánh nữa cho tao chết đi...

Nó lồm cồm bò dậy, mặt rúm ró, bày ra một vẻ thảm hại khiến tôi bỗng thấy đau nhói ở ngực. Thà nó chồm lên đấm trả lại tôi cho học máu mồm ra còn hơn là nó nhìn tôi với đôi mắt như thế. Nó đùng đục như đôi mắt cá chết nhưng mà lại bỗng rầy lên ở trong tôi. Ngày hôm đó tôi phát cây như một thằng điên. Tôi đẩy thẳng học giả ra, giành lấy phần của nó, lao vào những bụi cây đầy gai góc, men người trên vách đá chặt những dây leo lơ lửng... không hé răng lấy một lời khi nó xách dao lẻo đẻo đi sau tôi, lải nhải Thôi,. nghỉ tay để tao phát đỡ cho... Ngày hôm đó năng suất bỗng vọt lên gấp đôi: chúng tôi phát được một đoạn đường dài những ba ngàn rưỡi mét. Ông toán trưởng đi sau kéo thước đo và ghi vào sổ, cười nói hể hả. Đây, như thế mới gọi là thiết thực hưởng ứng phong trào thi đua một người làm việc bằng hai chữ. Cố gắng lên các đồng chí, cố chiếm được đỉnh cao tăng năng suất hai trăm phần trăm để lấy thành tích chào mừng Đại hội Công đoàn sắp tới. Được lời như cởi tấm lòng, thằng hộ pháp thích chí cười ha hả:

- Vậy tối nay thủ trưởng thưởng cho anh em nồi cháo đi.

Ông toán trưởng tỏ ra dễ dãi nhất đời:

Nhất trí hoàn toàn.. Muốn cháo thì tối nay sẽ ăn thêm cháo. Nhưng ngày mai mỗi bữa mỗi người bớt đi một lạng gạo nghe không?

Tôi phải bịt mồm ngay thẳng học giả lại không thì hẳn nó sẽ văng ra câu chửi chắc là tục lắm. May quá, ông toán trưởng đi mãi đằng sau, khuất lùm cây nên không trông thấy. Chi li như thế kể cũng đúng thôi. Bởi vì ông đã tính toán trên bản đồ, số gạo mang

theo chỉ đủ ăn cho tới lúc đi đến gần bản nhất, ở đó chúng tôi sẽ mua gạo để đi tiếp chặng sau. Mọi thứ trên đời đều đã được ông lên kế hoạch cả rồi, trong đó đương nhiên không thể có bữa cháo tối ngẫu hứng ấy được. Cứ ăn bữa cho thích khẩu, mai kia hết gạo không lẽ chết đói giữa rừng? Tôi đã thông cho thằng học giả như vậy, chẳng biết nó có thông không, chỉ thấy nó nhếch miệng cười nhạt.

Tối hôm đó chỉ mới nhọ mặt người, thằng hộ pháp đã bắc nồi cháo xuống, miệng cười toe toét:

- Nào, chúng mày đâu, tể sớm khởi ruồi.

Thằng cấp dưỡng vừa thọc cái muôi xuống bát cháo, đưa lên miệng nhấm nhấm đã chu chéo:

- Thôi chết rồi, có nửa gói mì chính, thằng nào đem đồ hết vào đây thì cháo mới ngọt thế này chứ. Vậy từ mai lấy cứt bỏ vào canh hả?

Nó chửi toáng lên như một bà nhà quê mất gà; cứ nhè cái đũa tham ăn tục uống nào đó, gói mì chính nó đã phải nhét tận đáy ba lô, hàng ngày chỉ dám lôi ra gảy gảy vài hạt vào nồi canh, vậy mà cái thằng độc ác bất nhân ấy đang tâm lấy cứt, đồ hết vào nồi cháo thì thử hỏi trong con người nó còn chút lương tâm nào không chứ?

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, cố đoán xem thằng nào là thủ phạm có gan tày đình như thế. Ông toán trưởng phải tạm dời cái máy vô tuyến điện, chạy từ trong hang hàm ếch ra phân xử:

- Đồng chí nào đã làm chuyện này nên tự giác, thành khẩn nhận khuyết điểm.

Không một đứa nào đưa tay nhận tội mặc dù ông toán trưởng đã viện dẫn cả tới những phẩm chất ưu việt của con người mới xã hội chủ nghĩa ra để răn đe và thuyết phục. Chờ cho ông nói đến gần dứt hơi, thằng học giả mới chồm lên

- Nhưng thưa đồng chí thủ trưởng, vấn đề chính ở đây là thằng cấp dưỡng có thực mất gói mì chính ấy không đã.

Câu nói của nó vang lên như phát súng, thằng cấp dưỡng gào lên:

- Không mất thì mì chính trong cháo này đâu ra?

Thằng hộ pháp nhảy ba bước vào góc bếp, xách chiếc ba lô thực phẩm, lôi ra vớt lung tung đủ thứ gói, hộp và cuối cùng nó reo lên:

- Gói mì chính đây chứ đâu, chưa chi đã nghi anh em ăn cắp, ông thì nhét cả vào mồm mà bây giờ... .

Thằng cấp dưỡng cười bẽn lễn:

- Thì cứ tưởng chỉ nhà bếp mới có mì chính. thôi, tớ xin lỗi, nhưng lạ nhỉ, vậy thằng nào có mì chính mà cất kỹ thế?

Tôi chợt thấy ông toán trưởng sa sầm nét mặt, vội vã bước vào trong hang nơi ông cất ba lô. Thằng học giả cười khẩy, bưng bát cháo lên miệng, rồi rít khen ngọt, ngọt. Tôi hỏi nó:

- Mì chính của ai thế?

- Của con người luôn kêu gào chống chủ nghĩa cá nhân và luôn luôn đòi hỏi mình vì mọi người.

Tôi hiểu nó ám chỉ ai, nhưng tôi không tin, hoặc cố không tin, tuy thế bát cháo vẫn trở nên nhạt nhẽo và chán phèo, tôi quẳng nó

xuống và đứng dậy. Chui người vào trong chiếc võng quen thuộc, tôi còn nghe tiếng cười của thằng học giả vắng tới:

- Chúng mày cứ ăn cho chán đi. Nghĩ ngợi làm chớ gì. Mặt trời còn có vết đen, hướng hồ con người.

Tôi cố nhắm mắt mà không sao ngủ được. Lần này thì không phải cái đói hay cái rét mà là những ý nghĩ của chính tôi. Ông ta là người đã rủ rê tôi theo ông. Cậu đang còn trai trẻ, quần quanh phố phường làm gì cho hèn người. Làm thằng đàn ông phải lên rừng, xuống biển cho phỉ chí nam nhi... Tôi kính trọng và nghe theo ông cũng vì một thời trai tráng ông đã: vùng vẫy như thế. Mới ngoài năm chục tuổi, ông đã có trên hai mươi năm lăn lộn khắp các vùng rừng núi Tây bắc, Việt Bắc khảo sát và thiết kế được biết bao nhiêu con đường quan trọng. Một con người cả đời đã được mưa rừng gió núi làm thoáng đãng tâm hồn, không lẽ lại làm cái việc nhỏ nhặt là giấu diếm một chút mì chính ăn riêng. Không, thằng học giả nói láo, sách vở chữ nghĩa làm méo mó đầu óc nó rồi. Ông toán trưởng thường bảo bọn trí thức là bọn đáng ngờ nhất, nếu không được giáo dục đến nơi đến chốn, bọn nó không đáng bằng cục cứt. May cho tôi không phải trí thức, tôi chỉ là thằng thanh niên lêu lổng, mới rời ghế nhà trường phổ thông, đầu óc chưa bị tiêm nhiễm nặng nề nọc độc của chủ nghĩa cá nhân tư sản, bởi thế như ông nói, tôi rất dễ phấn đấu vươn lên. Chao ôi, quả thực ông đã lầm lẫn khi chọn tôi làm nòng cốt để bồi dưỡng, đào tạo, tôi chẳng báo cáo được gì cho ông về những câu chuyện tào lao bọn nó vẫn đấu láo mỗi khi vắng mặt ông chẳng góp ý giúp đỡ được đũa nào mỗi khi khổ cực

quá, chúng nổi khùng lên chửi cha cả cuộc đời. Tôi cũng không tha thiết lắm những điều ông vẫn hứa hẹn: lên lương, đi học, chức quyền... các cái đó với tôi, cũng xa xỉ và xa xôi hão huyền như những món ăn đặc sản thằng học giả thết chúng tôi buổi tối hôm nào vậy.

BỐN -

Rừng mỗi lúc một ken đặc lại bởi các thứ dây nhợ lùng nhùng như một bức tường chắn ngang. Suốt từ sáng sớm, chúng tôi ra sức tung hoành, phát bỏ hơi tai mới nhúc nhích được quãng ngắn, ông toán trưởng bắt đầu sốt ruột, luôn miệng hỏi sắp ra tới đoạn rừng thưa chưa? Thằng hộ pháp xách dao luôn lên phía trước thăm dò, lát sau nó quay lại kêu toáng:

- Ối giời ơi,

Thôi chết, không khéo thằng này bị rắn xanh, cái thứ rắn quái ác, chỉ nhỏ bằng chiếc đũa, vẫn nằm cuộn trên cành cây, bổ một nhát vào cổ cũng nên. Tôi vội vàng nhào lên, hỏi cuống quýt:

- Sao thế? mà sao thế?

Nó nằm thẳng cẳng, nhắm mắt lại rên rĩ.

- Ối giời ơi, ối giời ơi..

Tôi lay người nó:

- Sao? Mà làm sao? Rắn cắn hả?

Nó mở mắt ra kêu to:

- Ối giời ơi, khi nó hiếp đít tôi...

Chao ôi, cho dù đôi mắt ông toán trưởng quắc lên lồi ra như tượng ông Ác, chúng tôi cũng không thể nào không phá lên cười:

- Ha ha... ha ha... ha ha...

- Câm ngay, câm ngay.

Chưa bao giờ tôi thấy cơn giận của ông toán trưởng nổ ra ghê gớm như thế, dễ thường bao nhiêu lời hay ý đẹp ông vẫn dạy dỗ chúng tôi bốc hơi đâu hết, ông chửi rửa sự vô giáo dục của thằng hộ pháp bằng những lời mà lúc đầu nó còn nhăn răng ra cười rồi sau mặt đỏ tía tai, nó đứng phắt dậy:

- Ông là cái thớ đéo gì mà chửi bới cứ như là bố người ta thế?

Tôi nhảy vọt vào giữa để can ngăn, lo sợ trận lôi đình của ông sẽ nổ ra khủng khiếp còn gấp mấy lần trước. Lạ thay, ông im bật, tay chân run lẩy bẩy, hớp hớp mấy ngụm khí lạnh, rồi quay sang, khàn giọng nói với thằng học giả:

- Đồng chí luôn lên phía trước thử nghe xem có tiếng thác nước không? Theo đúng bản đồ, chúng ta sắp tới đỉnh thác Bô-rô.

Rất nhanh, ông trở lại những cử động quen thuộc: đặt địa bàn lên bản đồ, cộng các số trong sổ đo chiều dài, trán cau lại vì những suy nghĩ chẳng ai đoán nổi. Thằng hộ pháp quăng con dao vừa này có ý giơ lên dọa ông toán trưởng lên tảng đá, rồi không nói không rằng, ngả ngay người trên thân cây đổ, nhắm mắt đánh một giấc cứ như trên đời này chẳng có chuyện gì xảy ra. Ông toán trưởng lướt cái nhìn qua người nó, hướng về phía thằng học giả vừa luôn người biến mất sau bụi rậm. Cái vẻ nhẫn nhục của ông làm tôi thấy chột thương. Thật khó mà hiểu nổi động lực nào đã thúc đẩy ông

làm cái nghề quanh năm mò mẫm trong cái miền u tì, rừng xanh núi đỏ này. Nghe nói trước ông làm to cỡ trưởng, phó phòng gì cơ đấy, thế rồi trong một khóa học chính trị dài hạn, ông kèm cặp, bồi dưỡng văn hóa cho một bà cũng làm to như ông. Quả nhiên sau một thời gian, kiến thức của bà có được nâng cao nhưng không bằng cái bụng mỗi ngày một lùm lùm lên của bà. Biết làm sao được, bà mãi mê hoạt động đến quá cái tuổi để lấy được chồng, còn ông, vợ lại ở quê xa lắc xa lơ, cả năm cũng khó gặp nhau. Thật bom nổ giữa cuộc họp còn chưa kinh khủng hơn khi cái chuyện tà đình ấy lộ ra. Bởi vậy bà đành phải giải quyết nó bằng một biện pháp tuyệt vọng là thắt lưng buộc bụng lại. Thế nhưng đúng như điều ông vẫn thường giảng cho bà: quy luật khách quan tồn tại bên ngoài ý muốn chủ quan của con người... Một ngày kia chị lao công bỗng hét âm lên trong chuồng tiêu khi nhìn thấy một bé hài nhi bị nhét trong thùng giấy loại. Người ta tông cửa phòng bà ra và nhìn thấy bà trong trạng thái một sản phụ.

Đứa bé được cứu sống và theo mẹ nó lên một công trường đá heo hút tận trong phía Nam, còn ông được đưa mãi lên rừng núi phía Bắc để thôi không làm lãnh đạo nữa, trở lại cái nghề thăm dò khảo sát đường thời trai trẻ ông đã từng làm. Tai họa càng làm da mặt ông khô quắt lại, tuy nhiên nó cũng chẳng làm mất đi vẻ uy quyền, mặc dù quyền lực của ông đã bị thu nhỏ lại đến độ chỉ còn sai khiến được bốn thằng bọn tôi. Tất nhiên, những chuyện bí mật nội bộ đó tôi chỉ được nghe đồn đại trong những lần cả toán trở về đơn vị để học tập, nghỉ ngơi, còn cứ cạy miệng, cũng chẳng bao giờ

ông hở ra đôi chút gì đời riêng của ông. Ông chỉ nhiều lời khi giao công việc hoặc dạy dỗ chúng tôi thôi, ngoài ra, quanh năm ông câm lặng như một con cóc buồn rầu. Không bao giờ tôi thấy ông nhận được thư của ai hoặc viết cho ai. Những buổi tối nhìn mái đầu hói của ông cúi xuống tấm bản đồ và cái kính lúp trong góc rừng hoang vắng, đôi khi tôi tự hỏi có lúc nào ông nhớ người đàn bà bất hạnh và đứa con rơi của ông chẳng? Cả người vợ nơi miền quê xa nữa? Thật cứ như ông đã chặt đứt hết những giây nhợ đó để sống duy nhất với con đường ông đang mò tìm trên tấm bản đồ vô tri giữa rừng núi hoang vu.

Thằng học giả đã quay trở lại và thật lạ, miệng nó cũng kêu trời như thằng hộ pháp làm tôi phát hoảng:

- Gì thế? chuyện gì thế?

- Núi lửa, ối trời ơi, núi lửa.

Ông toán trưởng nhét tấm bản đồ vào túi vải, sáng giọng:

- Anh điên hả? Núi lửa ở đâu ra? Đi đi, tất cả tới chỗ đó...

Tôi cuộn cái thước vải đo đường lại, thôi không đo, không phát cây nữa, lom khom theo thằng học giả chui luồn qua các bụi rậm đầy gai và rồi bất chợt trước mắt tôi sừng sững một vách đá dựng đứng, cao vút, xung quanh trắng xóa một vùng núi đá vôi trơ trọc không một ngọn cây xanh. Cảm giác lạnh buốt chạy dọc sống lưng, trời, cái vùng này chẳng khác gì hoang mạc trên mặt trăng. Thằng

học giả đứng chênh vênh trên cành cây mọc chìa ra ngoài vách núi, chỉ tay:

- Đó các ông coi có khác gì núi lửa không, chỉ thiếu điều nó phun dung nham nữa thôi.

Ông toán trưởng trầm mặt, tôi hiểu cái quang cảnh đang phơi bày ra kia chẳng đúng tý nào với dự đoán của ông trên bản đồ. Nào đâu thác nước? Nào đâu sườn núi thoải thoải để có thể đặt lên đó con đường tương lai? Bằng tấm bản đồ và cái địa bàn, ông đã dẫn chúng tôi tới chỗ tắc rồi, dải vách đá trùng trùng lớp lớp kia có cả triệu tấn mìn cũng chẳng phá ra được thành con đường. Để mặc ông ngồi loay hoay với tấm bản đồ muôn thuở, tôi theo thằng học giả quay lại chỗ thằng hộ pháp nằm. Trời, nó vẫn ngáy khò khò như một cái bễ lò rèn. Nó là thằng vô tư nhất bọn, chuyện chọc giận ông toán trưởng vừa nãy chắc đã tiêu tan theo tiếng ngáy và nếu không bị dựng dậy, chắc nó ngủ đến mai. Thật khó hiểu sao nó lưu lạc vào cái nghề khoa học kỹ thuật này, khi thích hợp với nó hơn cả lại là cái búa trong lò rèn, hoặc cái cày trên đồng ruộng. Theo cách nhìn nhận của ông toán trưởng, thằng lực điền này đầu óc nó tư hữu và bảo thủ còn rất nặng nề mặc dù trong ba lô của nó tôi cũng chỉ thấy dăm ba bộ quần áo cũ như tôi, và khi ông toán trưởng bảo nó mài dao, nó đi mài dao, bảo mò xuống chân núi vác nước, nó đi vác nước, chẳng cưỡng lệnh ông lần nào. Ông ghét nó chẳng qua do những trò nghịch ngợm như vừa nãy và nhất là trong các buổi sinh hoạt chính trị chẳng bao giờ nó chịu phát biểu để ông lấy cho đủ số một trăm phần trăm người tham gia, có gặng lắm nó cũng chỉ cười

thằng thẳng: em xin nhất trí với thủ trưởng. Bù lại tất cả các cái đó, nó là thằng duy nhất đủ sức công được cái máy vô tuyến điện cho ông trong lúc chuyển quân qua các vách đá cheo leo, các con suối lắm ghềnh thác mà chưa bao giờ bị va đập. Một lần chúng tôi men theo bờ đứng một con sông nước réo ùng ục, thằng học giả luôn miệng kêu trời, nó bèn xúi thằng hộ pháp:

Vứt mụ cái máy trên lưng mày xuống sông. Tụi ông khổ vì nó đấy.

Thằng hộ pháp toét miệng ra cười:

- Ừ nhé, tao quăng đi nhé, hết mụ nó cả chỉ đạo, chỉ điệt..

Tôi vội vàng can:

- Ấy chớ, bảo vệ nó xích tay mày là cái chắc

- Xích cái nõ đít. Thà ở tù còn sướng hơn nặn nội thế này...

Nói xong nó nghiêng vai, tháo sợi dây đeo máy cười cười:

- Này tao ném này, này tao ném này...

Tôi biết nó đùa vậy thôi, ông nội sống lại bắt nó, nó cũng chẳng dám. Nhưng không may, đúng vào lúc đó, nó trượt chân lao cả người lẫn máy xuống sông. Khi ông toán trưởng lần được tới, nó đang chới với giữa dòng nước lăm le chìm ngấm. Tôi vội quát to:

- Buông máy ra, buông máy ra không chết chìm giờ...

Ông toán trưởng cuống lên:

- Không được, không được... Phải cố cứu lấy máy.

Tôi hiểu, cái máy vô tuyến điện là sinh mạng của ông, là đường dây duy nhất liên hệ với cấp trên, mất nó ông sẽ như máy mất điện, sẽ không còn nhận được bất cứ chỉ thị nào để ra lệnh cho bọn tôi được nữa. Vậy nhưng còn tính mạng của thằng hộ pháp? Chẳng suy tính nữa, tôi quăng ba lô, nhảy ùm xuống sông đúng vào chỗ nó vừa mất hút trong dòng nước xanh rờn. Hóa ra cái thằng hộ pháp ấy hoặc cũng biết sợ hoặc có tinh thần trách nhiệm cao nên cứ loay hoay mãi với cái máy ở dưới đáy sông, thà chết không rời. Tôi đành phải lặn xuống và cả hai thằng uống đầy một bụng nước, hì hục mãi mới lôi được cái máy lên bờ. Suốt một ngày ông toán trưởng loay hoay sửa chữa. Mãi đến khi nó lại phát ra những tiếng tích tè, tích tè, bọn tôi mới thở phào. May quá, ông toán trưởng không hề biết chuyện thằng học giả xui thằng hộ pháp vớt máy xuống sông, nếu không, hẳn hai đứa đã nhận lệnh khoác ba lô quay về Ban chỉ huy. Ngay tối đó, ông họp chúng tôi, khen ngợi thằng hộ pháp có tinh thần người lính thà chết không rời vũ khí, tuy nhiên cần nâng cao hơn nữa ý thức bảo vệ máy móc nhất là lúc chuyển quân. Ông khen tôi có tinh thần dũng cảm cứu máy, và nói chung cả hai đứa như thế là rất tốt. Ma xui quỷ khiến sao đó, tôi giơ phất tay lên xin có ý kiến. Tôi nói tôi đã nhảy xuống sông chính là vì lúc đó thằng hộ pháp sắp chết chìm. Tôi lại còn trách ông toán trưởng tại sao lúc đó không cho nó buông máy ra cứu lấy cái mạng nó? Ông vẫn thường dạy bọn tôi con người là vốn quý nhất kia mà... Chao ôi, tôi sẽ không tuôn ra lắm lời thế nếu tôi biết trước được ông

toán trưởng sẽ nổi đóa lên như vậy. Ông tới tấp bắn vào tôi đủ thứ lý lẽ làm ù tai, mờ mắt, đầu óc rối mù như lạc vào rừng chằng chịt giây nhợ, kín mít không lối ra và tôi chỉ còn biết rũ đầu xuống, không hé răng cãi nổi lấy một lời.

Đúng lúc đó, thằng học giả đang ngồi lơ mơ ngủ gật, bỗng choàng dậy hét to:

- Úi con lợn...

Trừ ông toán trưởng, tất cả bọn tôi đều bật dậy như ngồi phải lá han. Chao ôi những tảng thịt luộc thái dày bản, những khúc dồi thơm phức nướng trên lửa... tiếng gọi của chúng cuốn phăng bọn tôi đi, thằng cầm dao, thằng cầm gậy, thằng cầm súng ào ào đuổi theo con lợn rừng hung dữ, giết chết bằng được, mổ thịt ngay lập tức và ngón ngấu ăn tại chỗ. Thằng học giả sính chủ nghĩa nhường cho nó trọn bộ óc, thằng hộ pháp dững cảm đập gậy vào đầu con lợn thưởng cho nó buồng gan, tôi được quả tim vì đã tỏ vẻ xót thương con lợn bị băm vằm mổ xẻ, còn thằng cấp dưỡng chạy sau cùng bị phạt phải ăn khẩu đuôi. Bọn tôi vừa đốt lửa đùng đùng nấu nước cạo lông vừa om sòm bàn tán.

Thằng hộ pháp chột nhớ:

- Thế còn ông toán trưởng? Giành cho bố cái gì đây?

Tôi chưa kịp nghĩ, thằng học giả đã nhanh nhẩu:

- Luộc cho thủ trưởng cái lưỡi. Tối nay ông uốn rất giỏi, uốn đằng nào cũng được....

Quả thật chưa bao giờ bọn tôi được một bữa no ăn no cười đến thế. Thịt nướng, thịt luộc cứ cầm cả tảng mà ngoạm cho dù ông toán trưởng đã lệnh cho thằng cấp dưỡng phải kho mặn một nồi thật to ăn dần.

Đêm đó có lẽ cái dạ dày còm cõi lâu này mới được nhận một lượng đạm động vật lớn đột ngột đến vậy, nên trần trọc mãi trên võng, bọn tôi chẳng đứa nào ngủ được, trừ mỗi thằng cấp dưỡng đã ngáy khò khò. Thằng học giả vùng dậy trước tiên:

- Khó ngủ quá, dậy đi chúng mày

Tôi thò đầu ra khỏi võng kêu lên:

Lạ nhỉ, đói rét mất ngủ đã đành, no ứ bụng mà cũng không ngủ được thì là sao?

Thằng hộ pháp nhảy trên võng xuống giải thích:

- Thì tại cái của mày dậm dật chứ sao.

Đúng đấy, đúng đấy, thảo nào tao nhắm mắt mãi chả ngủ được. Mang dao ra chặt mẹ nó đi là yên chuyện.

Thằng học giả cười thích chí và cũng xen vào ngồi bên đống lửa. Cả bọn tôi có lẽ đều ai chưa biết chuyện đó, may ra có thằng học giả đọc được nó trong sách. Bởi vậy chẳng chờ tôi đòi, nó cất giọng giảng giải:

Chúng mày không ngủ được là đúng thôi. Tinh dục là nền tảng cho các hoạt động của con người. Bởi thế cái đó mới nằm bên

dưới cái đầu. Nó thuộc hạ tầng cơ sở nhưng lại chi phối chặt chẽ thượng tầng kiến trúc. Cho nên chúng mày thử ra lệnh cho nó rút lại xem có được không? Không được...

Thằng hộ pháp sốt ruột cắt ngang:

- Ôi thôi, mày nói lung củng thế, bố tao cũng chả hiểu. Vứt mẹ sách đi, tao chỉ muốn hỏi mày ví thử ngay bây giờ có một đứa con gái đẹp như tiên ngồi đây thì mày sẽ làm gì trước tiên...

Thằng học giả ngớ ra, cười lúng búng, hóa ra cu cậu chỉ lý thuyết sách vở thôi, đi vào thực tế, cũng chẳng hơn gì bọn tôi. Tôi đỡ lời cho nó:

- Nhưng trước hết phải hỏi cô ta có yêu mình không đã.....

Thằng hộ giả gật lấy gật để:

- Đúng, đúng, nếu đã yêu nhau ấy à, cứ gọi là nắm vào tay nhau cũng đủ run bắn lên rồi.

- Nói phét, chúng mày chỉ được cái nói phét theo sách thôi. Giờ ví thử đứa có con gái ngồi đây, chúng mày lại không nhảy xổ đến như lũ chó đói ấy ư?!

Rồi thằng hộ pháp bắt đầu diễn tả bằng lời cái cuộc làm tình tương tượng của nó làm tôi cứ há hốc mồm ra nghe chẳng khác gì bữa tiệc giả tưởng Ở cửa hàng đặc sản mà thằng học giả thết tôi tối hôm nào.

Tuy nhiên những điều mô tả của nó cụ thể và chi tiết đến độ sau khi nó dứt lời, tôi phải hỏi nó:

- Mà ngủ với đàn bà rồi phải không?

Nó toét miệng ra cười:

- Nếu không thì việc gì tao phải đâm đầu lên cái xó rừng này. Mà cứ thử sờ coi gân bắp tao thế này thì đàn bà con gái xóm tao đời nào chịu để tao yên. Cô giáo có nhé, cô đội trưởng sản xuất có nhé, rồi cả cô sư phá giới nữa...

Nó bấm đốt ngón tay thống kê cái thành tích oai hùng của nó một cách đắc chí rồi thở dài đánh sượt:

- Con vợ thằng xã đội nó giết tao. Ai lại giữa ban ngày ban mặt, đang cấy lúa ngoài ruộng, thấy tao ngھễ ngھện đi qua, cứ nằng nặc co kéo về nhà nhờ khiêng cái cối đá. Tao biết tổng gan ruột con này rồi, chồng nó mới đi tập huấn dài ngày trên huyện mà. Ban đầu tao nghĩ bụng thôi, chả dại gì dây vào vợ ông lớn. Ấy thế rồi trong lúc khiêng cối đá, chẳng hiểu sao hai cái vú thây lầy của nó lại trật ra, chọc vào mắt tao. Tao đành quẳng mẹ nó cối, khiêng ngay con mẹ ấy lên giường. ôi chao ơi, còn đang nồng nồng như hai con lợn cạo thì thằng chồng ở đâu lù lù xách súng về, tao phải đập cửa sổ, nhảy cả xuống ao, bỏ làng mà chạy. Thoát chết rồi tao mới dồng một mạch lên rừng, cách xa bọn đàn bà ra, khuất mắt trông coi vậy mới yên thân.

Tôi ôm bụng cười ràn cả nước mắt. Riêng thằng học giả không những không cười, mặt nó còn hầm hầm, buồn chảy ra như bánh đa dúng nước. Thằng này lại lên cơn tình si tưởng nhớ cô nàng búp bê, lán giếng nhà nó đấy. Thì ra mới chỉ thêm có mấy miếng thịt lợn vào dạ dày mà thằng nào thằng ấy cứ như là động đại cả. Cứ liên tục tối nào cũng thế thì rồi không khéo tiêu tan cả ý chí chiến đấu vượt mọi gian khổ chiếm lĩnh đỉnh cao. Ông toán trưởng quả là rất sáng suốt khi quy định hai bữa ăn hàng ngày của chúng tôi chỉ có cơm với tép khô nấu rau rừng...

NĂM –

Một sự lạ xảy ra trong cái nếp sinh hoạt thường ngày vốn dĩ quay đều như kim đồng hồ: hôm nay ông trưởng toán cho chúng tôi được nghỉ. Thằng họ pháp sướng quá nhảy cẫng lên cười hênh hếch:

Tại cái vách đá đấy. Ông toán trưởng hướng địa bàn thế nào đâm mọt nó vào chỗ đó đào sao được thành đường. Phen này cánh mình tha hồ ngồi chơi sơi nước.

Thằng học giả tỏ ra hiểu biết:

- Mà đừng trách oan ông toán trưởng, ông ấy lấy hướng địa bàn không sai đâu. Lỗi tại mấy ông trên Ban chỉ huy, cứ ngồi bàn giấy vạch đường trên bản đồ rồi bắt con người ta lần ra bằng được. Ngờ đâu bản đồ đi một đàng, thực địa nó lại khác. Ở các nước văn minh người ta thăm dò khảo sát bằng máy bay, cứ ngồi trong phòng kín, bấm nút truyền số liệu về trung tâm thôi, chả cái xứ nào phải mò mẫm bằng con dao phát rừng như tụi mình.

Tôi chợt nhớ những điều ông toán trưởng hứa hẹn với tôi, ông bảo nước mình cũng đã cử người sang các nước bạn học nghề khảo sát bằng hàng không, tôi cứ cố gắng lên, dăm năm nữa ông sẽ đề nghị Ban chỉ huy cử tôi đi học. Thôi thôi, tôi xin nhường lại cái viên kẹo ngọt đó cho thằng học giả, tôi bảo nó:

- Ở nước ta khối người được đi nước ngoài học cái đó rồi. Có văn hóa như mày, phấn đấu lên, mai mốt nhất định sẽ được đi...

Nó phá ra cười:

- Mà nói như ông toán trưởng ấy. Thành phần cơ bản như thằng hộ pháp nhà quê kia còn chưa đến lượt, huống hồ tao con nhà tư bản.

Giọng nó vừa chua chát vừa ngậm ngùi pha chút bất cần đời, nhưng tôi hiểu nó chẳng buông trôi cuộc sống theo kiểu bắc đến đâu, dầu đến đấy như nó vẫn nói. Nó còn ham hố nhiều thứ lắm, bởi thế nó mới ngốn sách như vậy chứ. Nếu không, nó đã sống hồn nhiên cây cỏ như thằng hộ pháp. Thế còn tôi? Mọi ngày đi làm, sống ào ào theo công việc, chẳng có thời gian, hơi sức đâu mà ngẫm nghĩ, vậy nhưng chiều nay sau một ngày nghỉ ngơi đột xuất, nằm dài trên võng ngược nhìn làn mây trắng hờ hững trôi trên trời xanh, bỗng dưng tôi cảm thấy thấp thỏm một nỗi niềm vu vơ nào đó. Tôi ra đời dưới một ngôi sao quả tạ chẳng thế mà ngay trước khi tôi cất tiếng khóc chào đời, bố tôi đã bỏ mẹ tôi đi biệt đâu đó chẳng ai biết để bà uất ức, ốm hậu sản mà chết khi tôi còn chưa dứt sữa mẹ. Tuổi thơ tôi trôi qua trong bốn bức tường cao của trại cô nhi, khi khôn lớn, tôi được chuyển qua trại thanh niên vừa học vừa làm.

Trong cái đầu bã đậu của tôi chẳng lưu giữ một hình ảnh nào của cái người đời gọi là tình mẫu tử, mái ấm gia đình, có chăng chỉ là hình ảnh một đứa bé lấm lét như một con vật tội tội xung quanh những người đi xem vườn thú vào những ngày chủ nhật. Thế nhưng dù có là con vật đi nữa thì cái sức sống của nó cũng dai dẳng chẳng kém gì con người, nhiều khi tôi cũng thấy lạ, chẳng hiểu sao

tôi sống sót được cho đến tận bây giờ? Tại mà quá khổ rồi nên không còn biết thế nào là khổ nữa, thằng học giả giải thích như thế, nó còn bảo tôi đã sinh ra và lớn lên dưới cấp con người, rồi như nó sợ tôi tự ái, nó gộp luôn cả nó, cả thằng hộ pháp, cả ông toán trưởng nữa cũng đang sống dưới cấp con người như thế. Tuy nhiên, những lời dài dòng của con mọt sách ấy chỉ thoảng qua tai, chẳng chui vào đầu tôi được chút nào. Tôi cần quái gì ba thứ lý lẽ đó, và suy cho cùng ngoài nửa kí gạo hàng ngày đổ vào cái dạ dày cho nó co bóp, tôi chẳng còn cần cái gì hết. Và ngay cả sự nghĩ ngợi gây nên bởi cái màu xanh vời vợi của bầu trời trên đầu tôi kia, xem ra cũng chẳng là cái gì, quẳng bém nó đi và ngủ.

Thằng học giả đánh thức tôi dậy vào lúc tối đã lâu lắm. Nó lôi tay tôi chỉ lên trời:

- Dậy, dậy... mà có thấy cái gì kia không?:

Tôi ngáp, bảo nó rằng tôi chẳng thấy cái gì và dù có cái gì cũng chẳng dính dáng đến tôi, đi chỗ khác chơi cho tôi ngủ.

Thằng ma tịt, dậy đi, trăng sáng thế kia mà ngủ như lợn tao tưởng mà cũng còn một quả tim chứ?

Cái thằng trí thức xó rừng này rõ rách việc, dấu sao nó cũng làm tôi buồn cười, chợt nhớ quả tim lợn ngày trước nó thưởng cho tôi. Quả thực đêm nay trăng sáng quá, tròn vành vạnh treo mãi trên cao, tỏa xuống núi rừng một thứ ánh sáng lạnh lạnh. Tôi theo chân thằng học giả lần theo vệt mòn lên cao lên cao mãi.

Và rồi trước mắt tất cả đã nằm hết ở bên dưới kia: những chòm núi nhọn với những bóng cây đen sì, những cánh rừng tranh nhấp nhô trải xa mênh mông, những ngọn đồi bát úp bên những khe sâu đen thẫm. Trăng tròn và to quá khiến bầu trời như thấp hẳn xuống. Hoang vu và lạnh lẽo trườn đi theo ngọn gió tới khắp các thung sâu và các trảng trống. Chao ôi, tưởng như cõi nhân gian đã bị xóa sạch sau một cơn hồng thủy và ở cái nơi đất trời tiếp giáp này chỉ có hai thằng chúng tôi thôi. Mỗi đứa ngồi trên một tảng đá, quay lưng lại nhau và ngợp đi trong ánh trăng trong vắt. Bỗng thằng học giả sờ tay vào người tôi thì thào:

- Mà còn đó không?

- Tao đây, mà vẫn đấy chứ?

- Không biết, tao không biết tao là tao hay là ai nữa thế?

Tôi im lặng nhìn theo một vệt sao đổi ngôi kéo dài trên bầu trời, biến mất vào đâu đó. Nó biến đi đâu nhỉ?.

- Này, mà đi...

- Cái gì?

- Mà nói đi chứ, nói gì cũng được, nhưng mà phải nói đi.

Tôi biết nói gì bây giờ? Chẳng có cái gì để nói trong lúc này, ngay cả ngẫm nghĩ cũng không, cứ ngồi thế này và ngồi thế này.

- Nói đi, mà nói đi...

Vẻ vật nài, hoảng hốt của nó làm tôi đành phải nói:

- Tao vừa thấy một ông sao biến đi. .
- Vậy có một người vừa từ già cõi trần. ...
- Nó biến đi đâu? Chui vào vực thăm hả?
- Trong vũ trụ không có những vực thăm nhưng có những lỗ đen.

Thế rồi nó giảng giải chẳng cần biết tôi có hiểu hay không. Sự thực tôi chẳng nghe gì, kệ xác nó với các lỗ đen trên vũ trụ, tôi đang mãi đuổi theo một ý nghĩ rất mơ hồ hình như mới nảy ra và tôi sợ rằng tôi đang mất nó.

Nó hỏi:

- Mà bảo trong con người có những lỗ đen như trong vũ trụ không?

- Tao không biết

- Tao cho rằng có đấy. Cái đó có thể gọi là những hố thăm trong lòng người.

Tôi vùng dậy:

- Tao nghĩ ra rồi.

- Gì thế? Cái gì thế?

Nó cũng đứng bật dậy, hoảng hốt. Tôi nhìn gương mặt trắng bệch của nó, cười nhếch mép:

- Tao với mày đốt rừng đi.

Nó trợn mắt lên, lấp bắp:

- Cái gì? Mà nói cái gì? .

- Đốt rừng. Tao với mày đốt rừng chơi.

Thằng học giả bỗng bật cười. Nó hùa ngay với tôi đi kiếm tre và lá khô. Tôi giằng lấy bao diêm run bần bật trong tay nó. Lát sau, tôi trèo lên tảng đá cao nhất, rồi xuôi theo chiều gió, tôi ném bó đuốc cháy đùng đùng vào đám cỏ tranh. Thoạt đầu ngọn lửa còn chói với lăm le muốn tắt, nhưng rồi gió thúc vào làm nó cuộn cuộn bốc lên, lem lém lan ra, lan ra mãi. Thế rồi chẳng mấy chốc, bên phía dưới kia ngay trước mắt tôi đã là cả một biển lửa với những ngọn sóng hò reo đuổi nhau chạy xa tít tắp, thấp sáng rực cả một vùng trời. Tôi ngây người thán phục cái hoành tráng của quang cảnh đang diễn ra, miệng tấm tắc:

- Đẹp thật, lửa cháy đẹp thật...

Thằng học giả nhắc bỗng tôi lên quay tròn Và reo hò:

- Ha ha, bạo chúa Nêrông đốt thành La Mã...

SÁU –

Ngay sáng hôm sau ông toán trưởng đã huýt còi tập họp:

Đêm qua ai đốt rừng

Thằng học giả xua xua tay sau đít ra hiệu cho tôi lờ đi, nhưng không kịp, tôi đã giơ tay lên:

Báo cáo, chính tôi.

Anh đốt làm gì? Phá hoại tài sản quốc gia hả?

Thằng học giả nhanh nhẩu:

Báo cáo đồng chí đây là sáng kiến phục vụ sản xuất đấy ạ. Mai mốt mình đi phóng tuyến đờ phải phát cây, vừa tăng năng suất vừa tiết kiệm lao động.

Ông toán trưởng quát lên:

Sáng kiến kiểu đó các anh giết tôi. Kiểm lâm họ biết được gô cổ cả lũ

Tôi cười thầm, ông dọa thế thôi. Ông nội thằng kiểm lâm cũng chẳng mò được lên cái đỉnh núi chỉ có vết chân thú này, tôi hiểu cái việc đốt rừng này chả là cái gì, ông bực bội cái khác, giận cá chém thớt vậy thôi. Tất nhiên, với ông, mọi nơi buồn, vui, cái giận đều xoay quanh chuyện công tác, ngoài cái đó ra, hình như ông chỉ còn mỗi việc ăn và ngủ. Đôi lúc, thằng học giả lại thì thào: Tao đổ mày thủ trưởng g đang nghĩ gì? Tôi liếc nhìn ông lúc đó đang ngồi như một con cóc cụp nín rình đớp muỗi, ngay cả tấm bản đồ và cái địa

bàn, những vật bất ly thân của ông đang đặt trước mặt, hình như cũng không phải thứ ông quan tâm. Bên trong cái vẻ ngoài băng lạnh kia, có trời biết được đang diễn ra những cảm nghĩ gì.

Tao nghi lão này bị thiếu quá, phải không có cặc mới sống được như lão. Thành học giả cứ khẳng khẳng như thế, nó bảo trên thế giới đã có cả một học thuyết về cái đó, và cứ theo lời nó giảng giải, mọi sự điên rồ của con người ta đều từ đó mà ra cả. Giả dụ như lão toán trưởng, mình ăn miếng ngon lão cấm, thịt phải kho thật mặn, canh bỏ ít mì chính thôi, nửa đêm khó ngủ mò dậy đọc sách lão cấm, tán tỉnh rờ mó đàn bà, lão cũng cấm luôn, cứ sống đúng như lão thì chỉ có quanh năm khoác ba lô, suốt ngày nói chuyện công tác, mẹ kiếp, sống như vậy thì điên nặng quá rồi còn gì. Rồi nó khoe với tôi là vừa mới phát minh một biện pháp giáo dục tinh thần yên tâm công tác rất có hiệu quả mà chưa một thủ trưởng nào nghĩ ra. Tôi không nhịn được cười: Chính mày mới điên. Mấy ông Ban chỉ huy nghiên cứu có mỗi chuyện đó còn chẳng nghĩ ra hướng hồ cái thứ tốt đen như mày.

Nó đắc chí: Ấy thế mà có đấy. Tiết lộ riêng với mày thôi nhé. Muốn cánh ta yên tâm công tác, khỏi thắc mắc tiền đồ, hưởng thụ, tốt nhất mấy ông trên cứ cho... thiếu bég tất cả đi...Rồi nó làm một động tác làm tôi sồn gai ốc. Ấy đấy cứ thế là ai cũng suốt ngày chỉ nghĩ đến nhiệm vụ sản xuất như ông toán trưởng cả thôi. Tôi nhìn chăm chăm vào mặt nó: Chính mày mới điên, cái thằng mọt sách kia. Nó phá ra cười ha hả, cười rũ rượi đến ràn cả nước mắt khiến tôi phải nhòm vào mắt nó: Mày khóc đấy hả? Nó trừng mắt, đập vào

người tôi: Cút mẹ mày đi. Tôi quay lưng, không thèm chấp cái thằng thần kinh, sách vở tẻ hại thế đấy, cứ đi làm, ăn no ngủ kỹ như tôi, như thằng hộ pháp quanh năm chẳng nhét lấy một hạt chử vào bụng thì đâu đến nỗi dở người như thế.

Tuy nhiên những lời lẽ điên rồ của thằng học giả không phải là không gây cho tôi một ngỡ vực nào đó. Dĩ nhiên ông toán trưởng không thể bị thiến được, bằng cớ là ông đã có một vợ ở quê xa lại làm có con với một bà trưởng phòng. Vậy nguyên cớ gì ông sống ép xác như một bộ xương khô thế? Tôi không tin đó là sự hy sinh quên mình vì lý tưởng. Còn một căn nguyên nào đó mờ mịt lắm mà bộ não vốn lười nhác của tôi không quen soi sáng những cái trừu tượng. Thôi kệ ông sống theo cách của ông, còn tôi có kiểu của tôi dẫu rằng tất cả mọi người trong toán thăm dò khảo sát đường này đều luôn được nhắc nhở chung một điều rằng phải thường xuyên sống vì người khác và luôn diệt trừ kẻ thù ở bên trong chính mình: Chủ nghĩa cá nhân trong mỗi chúng ta.

Ngay tối hôm đó, tôi đã biết ông toán trưởng bực mình chuyện gì rồi. Sau khi hí húi mãi với cái máy vô tuyến điện ở trong góc hang, ông lại họp chúng tôi, mặt đầy đau khổ, ông nói:

Mấy hôm nay các đồng chí đã biết cả rồi, tuyến đường ta đang thăm dò húc phải vách đá rất dày. Tôi đã điện về ban chỉ huy xin bỏ phương án này, cho thăm dò hướng khác vì vài tuyến vạch trên bản đồ có thể sai, không đúng với thực địa. Tối nay Ban chỉ huy đã điện

trả lời: cấp trên đã nghiên cứu rồi, không thể có chuyện sai, chúng ta phải thăm dò cho hết tuyến đường.

Tôi đá chân thẳng hộ pháp cho nó thôi cười nhả nhở với thẳng cấp dưỡng, chú ý nghe ông toán trưởng. Với hai thẳng đó, chuyện có vách đá hay không, cấp trên đã vạch đường đúng hay sai chả có gì quan trọng đó là việc mấy ông trên, thực ra, cả tôi cũng thế, cũng mặc kệ các ông như thẳng hộ pháp và thẳng cấp dưỡng thôi. Lúc bắt đầu thăm dò tuyến đường, các ông bảo nó rất quan trọng, nó là con đường huyết mạch để phát triển miền núi tương lai, tôi cũng chấp nhận là nó rất quan trọng, giờ nếu mấy ông bảo thôi bỏ đi, nó chẳng có vai trò gì trong việc nối liền miền xuôi với miền ngược thì tôi cũng rất vui lòng mà đồng ý vậy thôi, gái góa lo chi chuyện triều đình. Tuy nhiên lại vẫn chỉ có thẳng học giả là hay rắc rối cuộc đời, ông toán trưởng nói xong, tôi vừa nhồm dậy định lên võng đánh một giấc thì nó ngăn lại, giơ tay phát biểu:

Tôi xin hỏi đồng chí toán trưởng, tại sao tuyến thăm dò đã húc vào khu vực vách đá dài như thế mà vẫn bắt anh em làm tiếp một cách mù quáng vậy?

Ông toán trưởng sa sầm mặt:

Anh phát biểu vô tổ chức. Anh dám nói cấp trên là mù quáng hả? Anh quên mất phải tin tưởng tuyệt đối ở Ban chỉ huy hả? Anh đứng trên lập trường giai cấp nào dám phát biểu vô tổ chức, vô kỷ luật thế?... Ôi thôi, cứ cái đà này ông xô ra, không khéo thẳng học giả bị quy vào tội phản động, thành phần tư sản chui luôn vào giai

cấp công nhân để phá hoại. May cho nó, ông toán trưởng bất ngờ lên một cơn ho dữ dội, ông vốn mắc bệnh hen kinh niên, cứ lúc giờ giờ hoặc hăng lên phát biểu, tiêu phí quá đi phần hơi ông có thể hít vào, lập tức ông lên cơn ôm ngực nắc nắc thật khổ sở. Thằng học giả cũng có vẻ cáu lắm, mặt nó hầm hầm chờ ông toán trưởng vượt qua được cơn hen nó sẽ nổ lại ông chắc không kém gì lúc ông mang ngôn từ ra bắn giết nó. Thôi tôi đành phải dàn hòa, nếu không, cuộc họp kéo dài đến nửa đêm cũng không xong. Tôi nói:

Đồng chí toán trưởng phát biểu rất đúng, chúng ta phải tuyệt đối tin tưởng cấp trên, thực địa có thể khác với bản thiết kế con đường, nhưng Ban chỉ huy thì không bao giờ sai. Còn ý kiến anh Hiếu (tên cúng cơm của thằng học giả) cũng có cái lý của nó. Anh lo con đường sau này không thi công nổi, như thế là rất có tinh thần làm chủ. Tuy nhiên chắc chắn cấp trên đã lo cả rồi, mai mốt ta dùng bom nguyên tử, một vách đá chửi cả mười quả núi đá chúng ta cũng phá tan được hết.

Thằng hộ pháp sướng quá vỗ tay:

Hoan hô, nhất trí với cấp trên.

Thằng học giả cũng phì cười, bao nhiêu tức giận xì ra hết. Riêng ông toán trưởng, tâm tư lúc này dồn hết vào việc cắt cơn hen, hơi sức đâu bởi chuyện, cuộc họp thế là vui vẻ giải tán.

Sáng hôm sau, tôi yên chí được nghỉ thêm một ngày nữa vì ông toán trưởng tối qua lên cơn hen thế, bò dậy sao được. Vậy mà không, mới mờ đất tiếng còi của ông đã lại rúc lên, tàn nhẫn đánh

vào hy vọng nghỉ ngơi của bọn tôi. Thằng học giả nằm trên võng, thò đầu ra cầu nhàu:

Cái lão này, người lão đúc bằng bê tông cốt sắt hẳn.

Thằng hộ pháp mới thức giấc cũng lên tiếng:

Tao đang nằm mơ thấy con vợ thằng xã đội chui vào võng tao, trời đất ơi, tao sắp sửa nhốt con quý sứ vào cái địa ngục thì lão thối còi phá đám, tiếc ơi là tiếc...

Tôi phì cười:

Như thế là may cho mày lắm đó.

Thằng hộ pháp trợn mắt:.

May là may làm sao, phá giấc mộng vàng của người ta.

Nếu không thối còi, cứ để hai đứa quần thảo nhau trên võng nhờ đứt dây dảm gãy cổ con quý sứ của mày lắm.

Thằng hộ pháp cười hì. hì, nhảy xuống võng, lom khom tìm giấy. Tội nghiệp nó, năng lượng thừa chẳng biết đổ đi đâu đến nỗi ngay nghỉ trưa ngoài rừng nó cũng chẳng nghỉ, hì hụp một mình khiêng đá lăn xuống vực cho đất lở âm âm để vỗ tay cười. Tính nết nó hồn nhiên và trẻ con như thế. Có lần tôi nghe thằng học giả mắng nó: Sao lúc nào tao cũng thấy mày nhăn răng ra cười thế. Sống như tù thế này, mày thích lắm hả? . Thằng hộ pháp không những không tự ái mà còn hênh hếch cái miệng: Nạc quan là niều thuốc bổ nghe chưa? Nhăn nhó đăm chiêu như mày có ngày chết

sớm. Có lẽ bởi thế nó khỏe như một con trâu rừng chẳng? Một nhà tạc tượng bắt gặp nó tắm truồng ngoài suối hẳn là phải ngẩn người thán phục và thêm thương cái cân đối, rắn chắc trong những cơ bắp của nó.

Còn thằng học giả cứ trầm trồ:

Tiếc quá, tao tiếc cái thân hình lực sĩ của thằng hộ pháp quá. Bọn đạo diễn điện ảnh nhìn thấy nó là vồ ngay. Ấy thế mà cứ cái kiểu làm việc mặt trời không lặn này chỉ vài ba năm nữa là nó thân tàn ma dại. Tao mà có cái thân hình như nó, tao chia tay ông toán trưởng liền. Tôi hỏi: Mà sẽ làm gì? Nó phì cười: Làm thằng đĩ đực chuyên hầu hạ các phu nhân của các ông lớn quanh năm sách cặp đi nước ngoài. Tôi bảo nó phải từ bỏ ngay cái cách nghĩ xấu về mấy ông to đó đi họ toàn là những người được trui rèn trong đấu tranh. Nó cười sằng sặc chửi tôi quanh năm rúc rừng không biết thế nào là cuộc đời đen như cứt chó, rồi nó lại vỗ vai tôi gật gù: Cũng được, thôi cũng được, mà cứ ngu thế này, cứ sống nơi hoang dã thế này đỡ phải nhìn thấy mặt trái cuc (r) i c khi li hay kia (r) y Tôi đoán thằng học giả phải có nỗi đau nào ghê gớm lắm nên thỉnh thoảng cứ nổi cơn dờ hơi như thế. Chao ôi, cái xã hội của tôi nơi hoang dã này chỉ có bốn thằng đực rựa và một ông lão hết hơi mà cũng phức tạp, rắc rối đến thế, thử hỏi xuống thành phố người đông như kiến cỏ, chen vai thích cánh nhau thì còn loạn xạ đến đâu. Thôi, thà vất vả cực nhọc nhưng được sống với nắng rừng gió núi như thế này lại chả hơn ư? Tôi sung sướng hít một hơi khí mát lạnh căng đầy lồng ngực rồi thở ra thành tiếng hú dài. Những vách đá trắng im lìm như

những bức tường thành khổng lồ vọng lại: oa... oa... oa... làm tôi càng hứng chí.

Mày phát rồ đấy hả?

Thằng học giả quát lên rồi bỗng nó trợn mắt nhìn thằng hộ pháp lễ mễ vác tới một tảng đá..

Kìa lại thêm một thằng phát điên.

Thằng hộ pháp không trả lời, hì hục đẩy tảng đá tới mép vực Một, hai... ba này... nó bám chặt vào sợi dây leo lòng thòng, gồng cứng người lại rồi dùng cả hai chân đạp cho tảng đá lăn âm âm xuống dưới khe sâu.

BẢY –

Cái ngày đầu tiên chúng tôi đi men theo vách đá thật là vất vả, nguy hiểm. Đường đi cực kỳ khó khăn nên ông toán trưởng hạ lệnh nhổ trại, tất cả phải khoác theo đồ đoàn, vừa đi vừa đo tuyến, tối đâu ngủ đó, sáng sau đi tiếp. Thế là thành cấp dưỡng không còn an nhàn nằm chơi trong lúc chúng tôi vất vả như trước nữa, nó cũng phải bó gọn nôi niêu xoong chảo khoác lên vai và bò men vách đá. Không rõ ông toán trưởng nhật được nó từ cái xó nào mà tinh thần nó bạc nhược đến thế. Thành hộ pháp đã phải chặt một cây làm tay vịn chỗ vách đá phẳng lì không nơi bấu víu, mà nó vẫn sợ không dám bước qua. Nó nhìn xuống chiều sâu hun hút dưới đó có một con sông trông chỉ nhỏ bằng một eon rắn đang vặn mình, run bần bật bước thử vài bước rồi lùi lại:

ối giờ ơi hải lắm, tao chịu thôi, trượt chân thì tan xác.

Thành hộ pháp quát to:

Đừng có nhìn xuống dưới đó, nhìn vào tao đây này...

Nó thoăn thoắt bước qua đoạn vách đứng làm mẫu cho thành cấp dưỡng rồi vòng trở lại: nào, bước đi, thành của nợ.

Chao ôi, điệu bộ thành cấp dưỡng trông mà thương, nó ngồi thụp xuống, cố không nhìn xuống vực sâu, nhưng ma ám sao đó, nó cứ he hé mắt nhìn cái con rắn đỏ ngẫu đang cuộn dưới đó. Cậu cả này là con cầu tự, gia đình họ xa của ông toán trưởng. Hơn hai chục tuổi đầu, cậu còn chưa vượt qua lớp bảy phổ thông, còn thích

chơi thả diều, đánh khăng với đám con nít trong làng hơn là vác cuốc theo mẹ ra đồng kiếm ít điểm hợp tác xã. Buổi sáng, mặt trời dọi thẳng vào màn, cậu mới oằn oèo dậy, xuống bếp lục chạn có gói xôi, quả trứng luộc, hoặc cái bánh chưng mẹ để sẵn rồi đến trưa trưa, mẹ đi làm đồng về đã thấy cậu nằm trên giường ngáy khò khò. Ông toán trưởng về thăm bà chị họ, nhìn thấy ông cháu suốt ngày quanh quẩn giữa bốn bức vách, xêm xệp như gái đẻ, mới lắc đầu:

Thằng này rồi hỏng. Cứ rúc xó buồng thế kia bao giờ mới thành người. Thanh niên bây giờ người ta chịu khó phấn đấu rèn luyện cả, có ai bám váy mẹ mãi như nó.

Cái tiền đồ ông vẽ ra cho cậu con cầu tự huy hoàng quá khiến bà mẹ bấm bụng giao nó cho ông đưa nó lên đường xây dựng sự nghiệp. Trong bọn tôi, nó là thằng vô tích sự nhất, cầm dao phát cây không chặt, leo trèo trên tuyến thì run bần bật, thoi xếp nó vào chân nấu ăn, ưu tiên cháu ông toán trưởng. Nhưng chao ôi, có lẽ cả đời cậu cả chưa mó vào rá gạo, bởi vậy bữa đầu cậu nấu cơm thành cháo, bữa sau được rút kinh nghiệm cậu nấu thành gạo rang, làm thịt vịt không đủ kiên nhẫn nhỏ sạch lông, cậu đem đặt nghiêng lên bếp thui. Ông toán trưởng ra sức nhồi nhét vào đầu cậu đủ mọi lời hay ý đẹp nhưng vào tai này nó ra tai kia, thỉnh thoảng cậu vẫn ngủ quên trễ cả giờ nấu ăn, hoặc đôi khi nửa đêm nhớ mẹ, cậu vẫn thút thít khóc, mãi rồi ông toán trưởng cũng chán, ông mặc cậu, thoi không còn dậy dỗ bảo ban như buổi đầu nữa. Chỉ có một điều tôi thấy lạ là khổ cực đến đâu, cấm có bao giờ cậu hé răng đòi về với mẹ. Có lúc nhìn thấy nó lập cập hai tay xách thùng nước từ dưới

sưởi lên, cái thân hình còm cõi của nó eứ lăm le đổ nghiêng xuống đất, thằng hộ pháp xui nó:

Tao như mày chuẩn bố nó về với mẹ. Người ngợm như cây sậy thế kia không theo nổi được bọn tao đâu.

Thằng học giả cười cợt:

Nhưng nó là cây sậy biết nghĩ. Chúng mày đừng xui dại, bàn lùi. Nó quyết tâm phấn đấu đấy. Cố lên con, mai kia thay thế ông toán trưởng lãnh đạo bọn tao.

Chao ôi, thật chẳng ngờ cái thằng lẻo khẻo, xanh rớt như con sâu đo ấy lại hung dữ tliế. Nó quẳng ngay thùng nước xuống chân thằng học giả rồi eứ thế xông đến đấm tới tấp. Thằng kia gồng cứng khuỳnh hai tay, ưỡn ngực, xuống tấn cười ha hả:

Đấm đi, đấm nữa đi con, tao cho mày đấm gãy tay thôi.

Thằng hộ pháp phải xông vào, giằng ra, quẳng mỗi đứa đi mỗi phía. Mãi sau này thằng cấp dưỡng tỉ tê tâm sự, tôi mới hiểu thằng học giả đã nói oan cho nó, nó không trốn về, cắn răng chịu đựng chẳng qua nó thương mẹ, không muốn bà vỡ mộng vì nó mà thôi. Ấy thế rồi con người ta kể cũng lạ, thằng cấp dưỡng hóa ra rất dai sức, qua vài năm sống giữa vùng lam sơn chướng khí, nó chẳng đau ốm gì như người ta tưởng, thịt da tuy không nảy nở nhưng săn chắc, cái vẻ cô hồn trên gương mặt đã tiêu đi, duy chỉ còn cái bệnh lười và nhát sợ là hai thứ bệnh kinh niên có lẽ cậu con cầu tự chẳng bao giờ chữa được. Bò lê bò lết mãi rồi thằng cấp dưỡng cũng vượt

qua được đoạn chênh vênh nhất của vách đá. Thằng hộ pháp cười hèn hèn:

Mày thử sờ lên cổ coi hai hòn dái có thọt lên đó không?

Thằng học giả đi sau cũng đang men vách đà lần tới, miệng lẩm bẩm: tồn tại quyết định ý thức con người, tồn tại... Bỗng nhiên thằng cấp dưỡng rú lên, nhắm nghiền mắt lại. Tôi chỉ thoáng thấy thân hình thằng học giả đ[1] nghiêng ra phía ngoài, lộn đi mấy vòng rồi treo lơ lửng trong khoảng không, dẫy dua đôi chân một cách tuyệt vọng. Thằng hộ pháp vội hét lên:

Bám chắc, bám chắc, đừng có dẫy, đứt dây leo thì chết!

Chao ôi, tôi cũng đã trải qua bao gian nan nguy hiểm mà chưa lúc nào dựng tóc gáy lên như thế. Bên dưới chiều sâu hun hút kia con sông vẫn vượn mình như con rắn há miệng sẵn sàng đớp lấy thân xác thằng học giả lúc này nom nhỏ xíu giữa trời đất.

Ông toán trưởng chẳng giữ được vẻ lẫm lì, lạnh lùng thường ngày nữa, tai nạn lao động chết người đang đe dọa, bao thành tích của ông sẽ tan vỡ như cái thân xác đang treo đu đưa kia một khi nó rơi xuống. Có lẽ cái giờ phút sung sướng nhất trong ngày của ông là lúc ngồi bên máy VTĐ báo về Ban chỉ huy bao nhiêu mét đường đã thăm dò được, bao nhiêu người tập thể dục buổi sáng, bao nhiêu người phát biểu trong buổi học chính trị... Như một người bỏ ống, từng hạt, từng hạt thành tích ông gom suốt một năm để rồi mai kia ông sẽ nhận lại chúng dưới dạng những lời ngợi khen của cấp trên.

Vậy mà than ôi, nước lũ sẽ ra sông hết, củi kiếm bao năm sẽ bốc cháy chẳng tới một giờ.

Thằng trí thức dở người kia định giết ông bằng cái chết của chính nó. Ông giận sôi lên, quay lui, quay tới, quỳnh quáng la hét làm bọn tôi cứ ngỡ người chẳng hiểu ông ra lệnh gì? Thằng hộ pháp đã đặt ba lô xuống. tháo máy vô tuyến điện sau lưng giao cho thằng cấp dưỡng rồi như một con mối bò trên tường, nó bám theo những chỗ mấp mô của vách đá nhích dần tới chỗ chùm bụi dây leo phía trên đầu thằng họe giả. Ngực tôi bỗng đau thắt lại lo sợ, bây giờ thêm một thằng nữa tính mạng treo trên đầu sợi tóc, chỉ cần một tảng đá nơi những sợi dây leo bầu vào kia lỏng ra, cả hai sẽ thành đồng thối vụn dưới vực sâu. Thằng hộ pháp có hiểu điều ấy không mà nó dám liều mình thế? Tôi bỗng ứa nước mắt thương chúng nó. Một thằng chú nghĩa đầy đầu và một thằng có thân hình lực sĩ đang gắn kết lại với nhau đu đưa trong cõi chết.

Bám chặt, bám chặt...

Ông toán trưởng vẫn la hét một cách vô ích. Lúc này ngoài hai đứa ra chẳng còn ai cứu nổi chúng nó. Giá như ông cứ im lặng như tôi hoặc khiếp sợ úp mặt vào hai bàn tay như thằng cấp dưỡng còn hơn.

Im mồm đi, tốt hơn hết ông quỳ xuống vái lạy trời phật phù hộ chúng nó.

Tôi quát lên và bước tới làm ông thu người lại. Ông hiểu lầm, không, không bao giờ tôi có ý định đánh vào bộ mặt đang méo xệch vì sợ hãi và ngỡ ngàng kia. Tôi chỉ nắm lấy cổ áo ông, lời mạnh:

Quý xuống, quý xuống đi, quý xuống cho tới lúc hai đứa hoặc là tan xác hoặc là trèo lên thoát được.

Không hiểu do vẻ mặt hung dữ hay sức mạnh đôi tay tôi ông toán trưởng khuyu dần hai đầu gối xuống, miệng lắp bắp những gì chẳng rõ. Và rồi khi ông nước nhìn bầu trời lúc này bỗng cao lên và xanh vời vợi bằng đôi mắt mở lớn và ngẫu đực, tôi quay lưng, hất cái ba lô xuống, bám theo vách đá lần tới ehồ tầm búi dây leo. Lúc này thằng hộ pháp đã tìm được một hốc đá bám chắc hai tay, buông thõng đôi chân cho thằng học giả bám lấy. Bất giác tôi nhìn xuống phía dưới. Chiều sâu hun hút của vực thẳm làm tôi hoa mắt. Không hiểu sao lúc này tôi lại nhớ tới câu nói của thằng học giả đêm hôm nào về cái lỗ đen trên vũ trụ và cái hố thẳm trong con người. Tôi nhắm mắt, cố không nhìn vực sâu bên dưới kia nhưng lại cảm thấy nó rất rõ ở bên trong tôi. Chẳng lẽ lại như vậy, chẳng lẽ con người lại sâu thẳm ở bên trong một chiều sâu chóng mặt như thế kia ư? Dưới đó còn những cái gì thế? Tôi phải ghi nhớ điều này mai kia nếu thằng học giả sống sót, tôi sẽ hỏi nó. Tuy nhiên, liệu cái con mọt sách ấy có trả lời được không? Còn lúc này tôi mở mắt ra và nhìn thấy ông toán trưởng hình như vẫn còn quý.

TÁM –

Hơn ai hết, ông toán trưởng hiểu rất rõ rằng tất cả chúng tôi đang bỏ công bỏ sức làm một việc vô ích. Nhận lãnh một nhiệm vụ vô cùng quan trọng là thăm dò khảo sát một con đường có tầm cỡ quốc gia, càng đi hy vọng của ông càng với hụt cho đến khi vấp phải dãy vách đá kia, ông hoàn toàn thết vọng. Tính bất khả của phương án tuyến đã quá rõ ràng nhưng chẳng hiểu sao người ta vẫn không chấp nhận cho ông bỏ cuộc. Trong bất kỳ tình huống nào, nhiệm vụ của các đồng chí vẫn là tiếp tục thăm dò cho hết tuyến đường... Những bức điện như thế, liên tiếp nhắc lại nhiệm vụ ông đã được trao, không có gì thay đổi như một người linh khi nghe khẩu lệnh bước tới, bước... mặc dù trước mặt là vực sâu hay lửa cháy, ông vẫn cứ phải bước tới bước tới.

Nhưng để làm gì kia chứ khi biết trước chẳng để làm cái gì? Sự phẫn nộ đôi lúc cũng trỗi lên nhưng lập tức bị đè bẹp bởi ý thức tổ chức và kỷ luật, sự phục tùng cấp trên một cách tuyệt đối. Ông đã nổi giận một cách giả tạo với thằng học giả vậy thôi, thâm tâm, ông thừa biết ý kiến của nó là đúng, và cũng là ý kiến của ông. Nhưng biết làm sao, cao hơn hết cả vẫn là kỷ cương, rường mối, ông không dằn mặt ngay thằng ấy còn gì là tổ chức. Nó có thể phê bình ông thiếu gần gũi anh em, gia trưởng, ít hoà mình với quần chúng, cái đó được, nhưng nó dám bác bỏ cả một con đường, chê cấp trên mù quáng thì phải triệt ngay cái thói hỗn xược, coi khinh tổ chức đó đi. Bởi vậy tuy trong bụng nghĩ khác, ngoài mặt ông vẫn ra sức làm bọn tôi tin rằng con đường vẫn tốt, dãy vách đá kia chẳng là cái

gì, sau này người ta sẽ khoét nó theo kiểu hàm ếch, và như thế nó lại trở nên độc đáo kia đấy, người ta sẽ tổ chức cho khách du lịch tới tham quan, rồi thì ở đây một thành phố nghỉ mát sẽ mọc lên, còn chỗ kia, có lẽ người ta sẽ xây dựng một trạm truyền hình nhận tín hiệu từ vệ tinh... Cứ như thế, ý nghĩa ông cấp cho công việc của chúng tôi, những người đi đầu, khai sơn phá thạch, cứ mỗi ngày mỗi lớn tới mức nếu như trong vụ tai nạn ở vách đá hai thằng kia có chết thì cũng là hy sinh cao đẹp, là trả giá cần thiết cho con đường mai sau.

Vậy nhưng hai thằng trời đánh không chết đó lại không chịu tan xác vì một vinh quang như thế. Hoặc chúng biết thừa miệng lưỡi ông toán trưởng, hoặc chúng quá coi trọng mạng sống, trong buổi trưa kinh hoàng đó thằng hộ pháp đã để thằng học giả bám chặt cổ chân như hai con mối cắn đuôi nhau, rồi vận hết sức lực, nó cong người kéo thằng học giả nhích dần, nhích dần cho tới khi hai đứa đặt được chân vào hốc đá. Tôi hét toáng lên: Chúng mày ơi, không chết chứ? Thằng hộ pháp thở hồng hộc: Chết cái nỡ đít tao ấy. Còn thằng học giả thì cứ luôn mồm: Từ nay tao gọi mày bằng bố, từ nay tao gọi mày bằng bố... Thằng cấp dưỡng lôi ngay trong ba lô ra hộp sữa, cái thứ dự trữ chiến lược ông toán trưởng chỉ cho phép dùng trong trường hợp có đứa nào ốm sắp chết: Uống đi, hai thằng uống đi, tội đâu tao chịu.

Lần mò suốt ba ngày, chúng tôi mới ra khỏi dãy vách đá quần áo rách tả tơi, mặt mày hom hem, nhem nhuốc. Quay trở lại nhìn cái vùng quái thạch ấy, tôi thở hắt ra, bảo thằng học giả:

Thôi thế là thoát. Cũng may không thằng nào chết.

Nó cười cay đắng:

Giá chết cho một thành phố mọc lên ở đây thì cũng đáng chết.

Ông toán trưởng đứng cạnh nó, có lẽ thấy cần phải lên tinh thần cho bọn tôi, ông bảo:

Các cậu vẫn chưa tin tưởng hả? Nhất định con đường sẽ mở qua đây, nhất định sẽ mọc lên một thành phố và nếu cậu nào hi sinh, rất có thể người ta sẽ dựng bia lưu niệm.

Nếu vậy xin thủ trưởng cho khắc lên dòng chữ: nơi đây một con người đã chết cho một vinh quang vô ích.

Cậu nói cái gì thế?

Nói gì thì thủ trưởng đã nghe cả rồi đấy.

Phản động, cậu là thằng phản động, tôi sẽ điện về Ban chỉ huy cho người ta gô cổ cậu lại đưa đi cải tạo.

Ông toán trưởng gào lên, lạy trời ông đừng có lên cơn hen, chụp lên đầu thằng học giả đủ các thứ mũ lớn mũ nhỏ mà vẫn chẳng làm được nó sợ. Nó chỉ cười nhạt. Lần mò suốt ba ngày, chúng tôi mới ra khỏi dãy vách đá quần áo rách tả tơi, mặt mày hom hem, nhem nhuốc. Quay trở lại nhìn cái vùng quái thạch ấy, tôi thở hắt ra, bảo thằng học giả:

Thôi thế là thoát. Cũng may không thằng nào chết.

Nó cười cay đắng:

Giá chết cho một thành phố mọc lên ở đây thì cũng đáng chết.

Ông toán trưởng đứng cạnh nó, có lẽ thấy cần phải lên tinh thần cho bọn tôi, ông bảo:

Các cậu vẫn chưa tin tưởng hả? Nhất định con đường sẽ mở qua đây, nhất định sẽ mọc lên một thành phố và nếu cậu nào hi sinh, rất có thể người ta sẽ dựng bia lưu niệm.

Nếu vậy xin thủ trưởng cho khắc lên dòng chữ: nơi đây một con người đã chết cho một vinh quang vô ích.

Cậu nói cái gì thế?

Nói gì thì thủ trưởng đã nghe cả rồi đấy.

Phản động, cậu là thằng phản động, tôi sẽ điện về Ban chỉ huy cho người ta gô cổ cậu lại đưa đi cải tạo.

Ông toán trưởng gào lên, lạy trời ông đừng có lên cơn hen, chụp lên đầu thằng hợ giả đủ các thứ mũ lớn mũ nhỏ mà vẫn chẳng làm được nó sợ. Nó chỉ cười nhạt:

Thưa thủ trưởng, tôi biết cái thân phận tôi là con cái nhà tư sản bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng được đi cải tạo. Nhưng thưa với đồng chí, sống như thế này còn khổ hơn cả ở trại tập trung nửa kia.

Tôi vội vàng bịt mồm nó lại, những lời lẽ kiểu đó bay về Ban chỉ huy thì thật chẳng hay ho gì cho nó, mặc dầu tôi thừa biết chẳng đời nào ông toán trưởng dám báo cáo chuyện đó khi cái quỹ thành

tích ông gom được từ bọng tôi đã khá khá. Thằng cấp dưỡng đưa đến một tin thiết thực làm tan luôn cuộc tranh cãi:

Báo cáo thủ trưởng, gạo chỉ còn đủ ăn ba ngày nữa thôi.

Ông toán trưởng giật mình:

Sao lại ba? Tôi đã tính toán còn bảy ngày nữa kia mà?

Thằng cấp dưỡng gãi gáy:

Báo cáo, tại mấy hôm vượt vách đá vất vả quá anh em đề nghị cho ăn tăng tiêu chuẩn...

Ông toán trưởng cảm thấy như bị người ta giạt đi một chút quyền lực. Đến lượt thằng cấp dưỡng được nhảy theo điệu nhạc về ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần khắc phục khó khăn, ý chí con người phải luôn luôn chiến thắng các đòi hỏi bản năng vân vân... đến nỗi tới lúc nấu ăn, mặt nó còn hầm hầm làm thằng hộ pháp đi kiểm nước về phải ngạc nhiên:

Có chuyện gì thế?

Thủ trưởng cái đéo gì coi quân lính như kẻ thù, động một tý lên giọng mặt sát.

Thằng hộ pháp nghe thủng câu chuyện, tức mình múc ngay thêm mấy bát gạo đổ nồi. Bọn tôi cứ lăn ra cười, chả ai thèm can. Thằng học giả còn xúi thêm:

Ăn mẹ nó hết đi, chết đói cả lũ giữa rừng cho xong chuyện.

Nồi cơm hôm đó phè lên có ngọn bốn thằng ăn như rồng cuốn chẳng mấy chốc hết sạch. Ông toán trưởng liếc thấy, nhưng cái vẻ bất cần đời của cả bọn tôi hình như làm ông chờn, chỉ cúi xuống ăn lặng lẽ. Tuy nhiên, tôi nghĩ ông đang nghĩ một biện pháp trừng phạt nào đó chứ chẳng chịu lép. Tôi hôm đó tôi lại thấy ông ngồi loay hoay rất lâu trước tấm bản đồ trong lúc bọn tôi lại đốt một đống lửa ngồi tán gẫu. Khác với mọi tối, thằng cấp dưỡng chỉ ngoắc mồm ra nghe, đêm nay dường như điệu nhạc ban chiều của ông toán trưởng vẫn còn chói bên tai nên nó oang oang kể tội ông bác họ:

Có lần sau tết tao với ông ấy đi tắt rừng về Ban chỉ huy. Tao đi trước khoác ba lô, ông ấy đi sau tòng teng cái sắc cốt. Đi mãi, đi mãi mệt bỏ hơi tai, bụng đói meo mới tới đỉnh đèo, ông mới cho ngồi nghỉ và dặn chớ đi đâu, chờ ông ấy đi ỉa. Thế là tao cứ ngồi chờ, chờ mãi. Quái, cái ông này ngũ cốc luân hồi gì mà lâu thế? Hay ông ấy cẩn thận, leo mãi lên cao nên bị rắn đớp rồi cũng nên. Tao hoảng quá mới để ba lô lại, lẩn theo lối ông ấy đã đi. Tao eứ trèo, trèo mãi tới hốc đá dưới lùm cây. Chúng mày có biết tao thấy ông ấy đang làm gì không?

Thằng hộ pháp nhanh nhẩu:

Rặn ỉa chứ còn làm gì. Chắc táo quá phải không??

Thằng cấp dưỡng lắc đầu:

Không phải, tao nhìn thấy ông ấy đang... ăn bánh chưng chúng mày ạ. Thế có đau cho tao không? Thế mà cứ leo lẻo trách tao chẳng mang cái gì đi ăn đường, đói đành chịu.

Giọng nó bỗng nghẹn nghẹn tắc lại không nói được nữa. Tôi phải giục:

Rồi sao nữa?

Lúc đó tao ngượng cả cho ông lẫn tao. Tao đứng im, nín thở rồi lặng lẽ quay về chỗ để ba lô làm như mình vẫn đang ngồi chờ. Lát sau, ông ấy quay xuống mặt mũi tươi tỉnh, vui vẻ động viên Cố gắng khắc phục khó khăn. đi mau về đơn vị kp báo cấp dưỡng nấu cơm. Mẹ kiếp, từ đó bao nhiêu lòng kính trọng tao giành cho ông ấy, bao nhiêu lời hay ý đẹp ông ấy vẫn rót vào tai, tao cho nó bay hết theo gió rừng. Bữa nay tao mới nói thật với chúng mày, tao không bỏ về là vì tao không muốn mẹ tao vỡ mộng về tao, chứ thực r a...

Một hồi còi toét lên cắt ngang câu chuyện. Lâu rồi kể từ hôm vấp phải vách đá, cái còi nằm chết trong túi ông toán trưởng, giờ nó chói bên tai khiến bọn tôi thẳng nào cũng ngỡ ngàng. Có chuyện gì ông bắt chúng tôi họp bất thường thế, lời kể của thẳng cấp dưỡng đã theo gió thoảng đến tai ông, hay ông mới nhận điện Ban chỉ huy cho phép bỏ dở tuyến thăm dò, quay trở về?

Ông ngồi xếp bằng tròn dưới một vòm cây, ngọn đèn bão soi rõ tấm bản đồ ông để trước mặt. Chờ cho cả bốn thẳng bọn tôi yên chỗ, ông mới cao giọng:

Tối nay ta thảo luận về lương thực. Tôi đã đo trên bản đồ với tốc độ hiện nay, bảy ngày nữa ta sẽ tới bản Mù U, ở đó có thể mua được gạo, nhưng theo báo cáo của đồng chí cấp dưỡng chúng ta

chỉ còn có ba ngày gạo nữa thôi. Vậy phát huy trí tuệ tập thể, các đồng chí hiến kế, đề xuất ý kiến giải quyết khó khăn..

Chúng tôi im lặng nhìn nhau, nghe rõ cả tiếng nổ lép bép của đồng lúa thằng hộ pháp đốt lên đuổi muỗi. Tôi lẩn mẩn nhổ sợi râu cầm, thằng học giả lăm bắm câu gì đó, thằng cấp dưỡng che mồm ngáp, còn thằng hộ pháp rõ ràng là không định phát biểu, nó đang chăm chú đẽo một chiếc vỏ cắm dao thay chiếc vẫn đeo tòng teng bên sườn đã vỡ vì va vào đá. Cặp mắt ông toán trưởng giương lên trong khoảng không lơ đờ, mệt mỏi làm tôi thấy chột thương.

Thế nhưng đào đâu ra kế gì để có thể hiến cho ông được. Giữa rừng hoang núi vắng toàn gai góc và đá trắng này kiếm đâu ra cái gì bỏ miệng nuôi sống được cả năm con người.

Có ý kiến đi, các đồng chí có ý kiến đi.

Giọng ông thảng thốt giục giã, rơi vào khoảng không như những tàn lửa đang tóe lên biến mất vào đêm rừng. Thằng cấp dưỡng cúi mặt xuống như chính nó có lỗi trong việc thiếu gạo này. Cái im lìm như hóa đá của bọn tôi làm ông toán trưởng nổi cáu:

Không ai có ý kiến phải không? Không ai có ý kiến thì ý kiến của tôi là từ mai, bữa sáng ta ăn cơm để bảo đảm sức khỏe sản xuất còn chiều về ta chỉ ăn bữa cháo...

Cái lý ông đưa ra quá xác đáng khiến cả bốn cái miệng bọn tôi không cãi nổi, chỉ riêng có cái dạ dày là lên tiếng. Thằng hộ pháp làu bàu trước tiên:

Buổi chiều đi làm về rỗng ruột lại chỉ ăn có bát cháo thì bố a i chịu được. Thằng học giả đã thôi làm bữa, nó thở dài nấu cả ruột:

Không có cơm ăn để tái sản xuất sức lao động thì làm sao cầm nổi con dao phát cây.

Tuy nhiên, tất cả những lời lẽ kiểu đó đều chỉ là kêu ca phàn nàn thôi chứ chẳng phải hiến kế, đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn, bởi vậy quyết định của ông toán trưởng coi như được thông qua và ông chỉ còn thêm vài lời động viên tinh thần. Trước khi giải tán, ông phổ biến lệnh của Ban chỉ huy mới nhận được, bắt đầu từ mai, khẩu hiệu dán mũ sẽ thay đổi, thay vì phải chiếm lĩnh những đỉnh cao trong sản xuất, từ mai chúng tôi chỉ có một đỉnh cao cụ thể: đỉnh núi Hua Ca, nơi con đường tương lai phải đến. Tuy nhiên chẳng đứa nào trong bọn tôi nhằm tới cái đỉnh núi Hua Ca xa xôi ấy, mà chỉ chăm chăm vào mục tiêu gần: cái bản Mù U nào đó trên bản đồ, ở đó có thể mua được gạo thịt và được nhìn thấy con người, nhất là những cô gái mà đã từ lâu chúng tôi chỉ được thấy trong tưởng tượng vào những đêm khó ngủ.

CHÍN -

Hàng ngày đi phát cây, thằng hộ pháp thỉnh thoảng lại trèo lên ngọn thật cao phóng tầm mắt về phía xa mờ cố tìm những dấu hiệu đầu tiên của cái bản Mù U ấy. Những lúc đó, bọn tôi xúm lại dưới gốc, há mồm, ngược mắt lên chờ đợi.

Thấy chưa? Thấy gì chưa?

Thằng hộ pháp nhìn rách cả mắt lại bị thằng học giả cứ hỏi cuống lên, nó phát bực: Thấy cái nõ đít, nàng bản đầu ra, rặt những núi với rừng. Mọi ngày đi làm về, thường thường nó hát nghêu ngao dăm câu đầu voi tai chuột, từ hôm buổi chiều chỉ có bữa cháo, nó quên hết mọi bài hát trên đời, nuốt xong ba bát cháo, mỗi ngày mỗi loãng, nó vứt bát nằm ngửa ra chẳng nói chẳng rằng. Thằng học giả chịu đói giỏi hơn, hình như nó ăn chữ nghĩa thay cơm, chưa tới nó đã vác củi đốt đồng lửa thật sáng rồi lôi ra cuốn sách dày cả gang tay cặm cùi đọc, đọc chán rồi lấy giấy bút ra viết chẳng biết nó viết lách những gì chỉ thấy miệng nó lằm bằm, lằm bằm làm cho thằng cấp dưỡng ngồi ở xa lại tưởng nó nhai gạo sống, tôi phải can: Không phải đâu. Nó nhai chữ đấy, thằng hộ pháp đang nuốt bụng lép kẹp cũng phải bật cười: Mẹ kiếp, có nhai cả đầu chữ cũng chả bằng có bát cơm nóng. Nói rồi nó đứng dậy, đi tới chỗ thằng học giả:

Sách gì đọc lên anh em nghe coi có quên được cái đói không nào?

Thằng học giả trợn tròn cặp mắt vốn đã trợn lên của nó:

Chúng mày muốn nghe thật không?

Mày khinh tao óc bả đậu không nghe được sách của mày hả? Đọc đi, đọc ngay cái trang mày đang giở ra kia kìa.

Thằng học giả nhếch miệng cười rồi hắng giọng đọc một hơi, miệng dẻo queo. Tôi thấy thằng hộ pháp và thằng cấp dưỡng cứ đực mặt ra, còn tôi thì ù cả hai tai như đang nghe người ngoại quốc nói chuyện. Tuy nhiên đứa nào đứa ấy làm ra vẻ lắng tai chăm chú lắm, thằng hộ pháp lại còn ra vẻ ta đây hiểu rõ, thỉnh thoảng lại hỏi cắt ngang:

Duy tâm nạc quan là mấy thằng thầy bói, thầy cúng phải không? Ai mà chẳng biết.

Thằng học giả phải đặt sách xuống sửa thằng hộ pháp nói cho đúng: duy tâm chủ quan chứ không phải lạc quan.

Thằng hộ pháp cứ gạt đi:

Ôi già, đại khái cũng thế cả. Mày giỏi mày giảng thử bọn tao nghe...

Chao ôi, những lời nó giảng lại rắc rối tối mù còn hơn cả điều nó đọc trong sách. Tôi nghe mãi sốt ruột, chịu không nổi phải gắt lên:

Mày giảng thế, đến giáo sư đại học cũng chẳng hiểu hướng hồ bọn tao.

Thằng hộ pháp hứa ngay theo:

Thôi vớt mẹ nó sách đi, kiếm cái gì bỏ bụng lại chả hơn cứ ngồi nghe nó nỳ nuận sưng ư?

Thằng cấp dưỡng giật mình vội giao hẹn trước:

Tìm đâu tìm chỗ có động vào ba lô thực phẩm. Tao đã ghi số đủ cả rồi, mất gì cứ chúng mày.

Thằng học giả gói kỹ cuốn sách, lấy sợi dây buộc thật chặt theo thói quen rồi mới thì thào vào tai tôi:

Tao biết chỗ này có cái ăn.

Ở đâu?

Trong ba lô ông toán trưởng chứ đâu. Này, có cả thịt hộp nữa, mày tin không?

Tất nhiên là tôi tin, bây giờ có chuyện gì mà ông không làm được, tôi đã hiểu ông khá rõ, nhất là trong chuyến đi này.

Vậy đúng hôm trước mày lấy trộm mì chính của ông ấy rồi .

Thằng học giả cười nhạt:

Tao chỉ lấy lại cái ông ấy lấy của bọn ta thôi. Mày có định giúp tao một tay thó hộp thịt không?

Chữ nghĩa đầy một bụng như mày cũng đi ăn cắp vặt hả?

Ôi nhà đạo đức giả...

Nó thốt lên the rồi giảng giải cho tôi nghe cái lý thuyết Ăn cắp cái bị ăn cắp tức là không phải ăn cắp. Tôi chờ nó nói chán chê mới thủng thẳng:

Tao thấy ông toán trưởng nói cũng có phần đúng, cái bọn trí thức chúng mày không đáng cục cút.

Nó không cãi lại chỉ nhe răng ra cười:

Đúng đấy, mày nói đúng đấy, ở cái xó rừng này thì công cũng như quạ cả thôi.

Vậy sao mày không xuống thành phố ở cho có giá?

Thật lạ, tôi chỉ nói vậy mà mặt nó nhăn lại như bị ong đốt, người run bần bật như thằng lên cơn sốt rét.

Mày làm sao? Trúng gió hả?

Nó gạt tay tôi ra, lững thững bước đi như người mộng du, giọng mê sảng:

Trời ơi, tôi điên quá, bố ơi, con giết bố rồi, sao lại điên quá không biết...

Tôi để mặc nó nằm vật bên đống lửa, cời rộng cho cháy to lên, phả hơi nóng vào người nó. Từ lâu tôi đã cảm thấy thằng điên điên khùng khùng này mang nặng một nỗi u uẩn nào đó, hoặc thất tình, hoặc gia sản bị tịch thu trong cải tạo tư sản nhưng tôi không thể ngờ nó lại mang tội giết cha, không, chắc không phải đâu, chắc nó lầm bầm những điều đã đọc trong sách như mọi khi thôi. Tôi tự an

ủi vậy nhưng vẫn bối rối nhìn nó nằm co quắp, mắt nhắm nghiền trong khi từ trên cao vẫn thoang thả rơi những chiếc lá khô đàu trên người nó. Tôi cứ ngồi bó gối mặc những ý nghĩ nhức nhối trong đầu tàn theo ngọn lửa.

Tôi cúi xuống bế bổng thằng học giả lên đặt vào võng của nó. Ngủ đi, sáng mai dậy, bóng đêm sẽ tan, cơn điên sẽ hết. Tôi đẩy nhẹ võng đu đưa cho nó. Gió bỗng nổi lên âm âm quét quang đám sương mù quấn quanh từ chiều mà ngọn lửa xua mãi không chịu tan. Thằng hộ pháp đã dậy từ lúc nào, kéo tay tôi thì thào:

Thằng học giả sao thế?

Trúng gió.

Bỏ mẹ, nó mà quy thì mai chỉ còn tao và mày vừa phát cây vừa kéo thước...

vậy đã sao?

Bò ra rừng chứ sao? Rồi đến cái thửaa nào mới tới được bản Mù U đong gạo.

Tôi bật cười về nỗi lo cho cái dạ dày của nó, thảo nào nó không ngủ được phải bò dậy, nếu không nó đã đánh một giấc tới sáng.

Mày có xem bản đồ của lão toán trưởng không?

Có tao xem rồi

Xem kỹ không?

Quái lạ, xưa nay thằng này có bao giờ quan tâm tới bản đồ, bữa nay cái đỏi làm nó lẩn thẩn giống thằng học giả rồi sao? Tôi trở mắt:

Tao xem kỹ rồi. Sao mà bỗng đốc chúng quan tâm cả cái đó?

Thằng hộ pháp đảo mắt nhìn quanh, ghé tai tôi thì thầm:

Tao nghi lão toán trưởng lắm. Có khi trên bản đồ đếch có cái bản Mù U ấy đâu, hoặc nếu có thì cũng còn khướt mới tới chứ chả phải như lão ấy nói đâu. Lão ấy lừa cho mình yên tâm đi đến đỉnh Hua Ca đấy thôi.

Tôi bật cười về nỗi lo xa của cái thằng vốn chẳng quen nghĩ ngợi. Tôi nhớ ra tôi có xem bản đồ và có nhìn thấy một cái chấm nhỏ kèm theo hai chữ Mù U, tuy nhiên điều đó cũng chẳng chứng tỏ được chúng tôi chỉ còn cách nơi có xã hội con người ấy vài ngày đường như ông toán trưởng dự tính. Làm sao tin được tấm bản đồ chụp từ trên máy bay ấy, ngay đến đây vách đá dài dằng dặc thế mà nó có chụp được đâu. Vậy nhưng giữa mênh mông rừng rậm núi cao này, ngoài nó ra, còn biết bám víu vào đâu? Tôi đành phải lên tinh thần cho thằng hộ pháp bằng những lời lẽ chính tôi cũng không tin. Nghe xong nó lắc lắc cái đầu bù xù:

Mày chỉ giỏi bênh ông toán trưởng. Tao nói thực, còn ít gạo vậy, giờ cứ quay bố nó lại, lẩn theo tuyến mà về vẫn còn kịp, đi tiếp nữa là chết đỏi cả lũ giữa rừng.

Mày điên hả? ông toán trưởng thà chết còn hơn cho cả toán bỏ nhiệm vụ.

Kỷ luật là cùng chứ gì? Cốt giữ được cái mạng mình thôi, có phải đi hót cút cũng được.

Sống thế thì nhục lắm. To xác như mày không ngờ cái gan chỉ bằng ngón tay.

Tôi nói khích nó một chặp nữa chẳng hiểu có lọt tai câu nào không, chỉ thấy mắt nó trợn trừng, đôi lông mày sâu róm rúm lại rồi nín lặng, lúi thúi quay về võng.

Ngày hôm sau thằng học giả vẫn bò dậy đi làm, cứ như đêm qua không có chuyện gì xảy ra, đến chiều, khi thằng hộ pháp leo lên ngọn cây cao, phóng tầm mắt ra xa, nó lại ngược lên hỏi toáng: Thấy gì chưa mày? Thấy gì chưa?

Mấy ngày liền như vậy, thằng hộ pháp vẫn chưa thấy gì, cái bản Mù U ấy vẫn mù tịt ở nơi nào đó. Ông toán trưởng thôi không nói cứng nữa, ông cũng phải thừa nhận với bọn tôi bản đồ khu vực này không chắc đã chính xác, mọi người phải chuẩn bị tinh thần, sẵn sàng đón nhận tình huống xấu nhất, khi bao gạo của thằng cấp dưỡng đã rỗng hết mà cái bản Mù U ấy vẫn ở tít mù khơi. Bây giờ ông bắt nó nấu cháo cả hai bữa, tự tay ông đong gạo đổ nồi. Sáng sớm ông thôi không còn thói còi bắt tập thể dục nữa, suốt ngày ông nín lặng, mặc cho chúng tôi phát tuyến tới đâu thì tới, không giục nhanh lên để đảm bảo năng suất hàng ngày nữa. Buổi chiều đi làm về, nuốt xong bát cháo loãng, cả bọn leo ngay lên võng nằm im để tiết kiệm sức. Thằng học giả cũng thôi không còn sờ đến những cuốn sách. Riêng ông toán trưởng, buổi tối vẫn loay hoay bên cái

máy vô tuyến điện. Tôi biết ông vẫn đánh đi những báo cáo nhận về những mệnh lệnh, nhưng không hề hé răng phổ biến tức thời như mọi bữa nữa. Tuy nhiên, sau mỗi lần nhận tin, không thấy gương mặt ông rạng rỡ, mừng vui như trước, ông cau có, lằm li, tức giận chuyện gì đó. Vào một tối, khi cả bọn đã leo lên võng, ông ra hiệu muốn nói chuyện riêng với tôi.

Tôi đã điện về Ban chỉ huy đề nghị cho chúng ta quay lại...

Tôi giật mình nhìn ông như không tin ở tai mình. Ông toán trưởng của tôi, người nổi tiếng trong toàn Đoàn khảo sát về ý chí gang thép khó khăn nào cũng vượt qua, kế hoạch nào cũng hoàn thành, vậy mà nay lại bỏ cuộc, từ chối nhiệm vụ? Hay cũng giống như thằng học giả, thằng cấp dưỡng, ông cũng sắp điên rồi? Ông ngật ngưỡng như định thổ lộ chuyện gì, rồi có lẽ tôi có vẻ không sẵn sàng nghe, ông im lặng, rụt cổ vào tấm khăn bông đang khoác lên người. Kể từ hôm tôi nổ ông về chuyện không cho thằng hộ pháp buông máy VTĐ khi nó rơi xuống sông, ông có vẻ dè chừng, thôi không còn hỏi ý kiến tôi nữa. Tôi cũng chỉ để ý tới ông mỗi khi ông phổ biến chuyện công tác. Theo lối nói của thằng học giả, tôi và ông chỉ là hai phần tử trong một tập hợp có chung một mục tiêu là sản xuất và cùng theo một lý thuyết là người ta chỉ ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn. Bởi vậy toàn bộ quan hệ giữa ông và tôi chỉ xoay quanh có mỗi cái việc làm sao đi tới được đỉnh Hua Ca và làm sao sống được khi gạo sắp hết.

Ông toán trưởng cứ ngồi như tượng mãi vậy, trong lúc tôi băn khoăn tìm cách rút nhẹ về võng làm một giấc, tránh không khí nặng nề, căng thẳng này. Thân phận chỉ quen cầm dao phát cây như tôi giúp gì ông được? ông là cái đầu, còn tôi là tay chân, cùng lắm giải cho ông khỏi ngứa vậy thôi. Ngẫm nghĩ, chỉ huy là việc của ông chứ. Rốt cuộc hình như ông cũng đã nghĩ xong và lên tiếng:

Tôi đã ba lần điện xin cho anh em quay lại nhưng Ban chỉ huy không đồng ý. Chúng ta vẫn phải tiến tới đỉnh núi Hua Ca bằng bất cứ giá nào. Mệnh lệnh là mệnh lệnh, tuyệt đối phải chấp hành.

Tôi nghĩ bụng giờ có quay lại cũng không được nữa, gạo đâu ra, chuyện đó lẽ ra ông phải tự quyết định ngay khi gặp vách đá kia, than ôi, ông chỉ quen nghĩ trong những điều cấp trên đã nghĩ.

Bằng giá nào cũng phải đi đến được đỉnh Hua Ca. Bởi vậy phải lường trước mọi diễn biến xấu nhất...

Cái tính lo xa của ông, tôi không lạ, ông là chuyên gia của các thứ diễn biến: nào tư tưởng, nào thời tiết... thứ nào cũng nằm trong dự tính kế hoạch cả rồi, tôi chỉ lạ sao ông bàn chuyện đó với tôi, một thành cán bộ chẳng phải, đảng viên cũng không. Vậy là sao?

Trong trường hợp xấu nhất nếu tôi bị ốm nằm xuống, các cậu cứ đi tiếp, tôi sẽ giao phó bản đồ, địa bàn tài liệu cho cậu.

Tôi giật nảy người, ấy chớ, chớ xơ rớ vào chuyện đó, chẳng may không dẫn tụi nó tới được đỉnh Hua Ca lại lạc sang đỉnh của nợ nào đó thì bọn nó giết tôi. Tôi chối đây đây, tôi không có trình độ, tôi

không quen chỉ huy, tôi không có uy tín, tốt hơn hết khi cần ông nên giao cho thằng học giả, nó làm việc đó giỏi hơn tôi.

Không được, về nguyên tắc tổ chức tôi không thể nào giao cho nó được. Cậu hiểu ý tôi chứ?

Tất nhiên tôi hiểu, ông không tin thành phần tư sản, ngay đến khẩu súng trường cổ lỗ ông còn không cho nó mó tới huống hồ cả một hồ sơ thăm dò khảo sát của một con đường quan trọng. Cái ý thức cảnh giác đó đã ăn vào máu ông chẳng thể nào thuyết phục nổi, bởi vậy tôi đành ngồi im nghe ông dặn dò cách dùng địa bàn, xem bản đồ, ghi sổ các số liệu đo đạc xem ra cũng chẳng khó khăn gì, cứ bám chắc lấy cái hướng ông vạch sẵn, ắt là phải tới nơi.

Tuy nhiên đó là giả dụ vậy thôi, lúc ông mà nằm xuống thì khó có thằng nào còn đứng được, ngoài những cơn hen đôi khi hành hạ, thân hình gày guộc của ông vẫn săn chắc dẻo dai đến mức đôi lúc nhìn ông cặm cụi bên tờ bản đồ dưới ánh đèn dầu sau một ngày leo trèo vất vả thằng học giả cũng phải thốt lên: Cái lão này thật chẳng khác con báo rừng, quái, sức mạnh lão ở đâu ra nhỉ? Quả thực, trong thâm tâm, đôi lúc tôi cũng muốn ông... mệt mỏi, hoặc cảm cúm sơ sơ gì đó để tôi được nghỉ leo trèo một, hai ngày hoặc

ít ra cũng thoát được tập thể dục, nằm nấn ná thêm vài giờ lúc sáng sớm. Vậy mà không, ông vẫn trở trẻ và có vẻ lại còn khỏe khoắn hơn cả bọn tôi nữa kia.

Bác đừng quá lo thế, tới cái lúc bác ốm phải nằm đấy, chắc bọn tôi cũng chẳng thằng nào còn khỏe đâu.

Tôi thoái thác bằng cái cớ cuối cùng như vậy, ông gấp tờ bản đồ lại, ngược lên nhìn tôi:

Trong tình hình này, chuyện gì cũng có thể xảy ra, tôi phải giao phó trước cho cậu trách nhiệm nặng nề ấy.

Chính vẻ vật nài trong ánh mắt, buồn buồn trong giọng nói của ông đã làm tôi nín lặng, và như vậy tôi đã chấp nhận để mai kia ông trút sang tôi cái gánh nặng đang đè trên đôi vai xương xẩu của ông.

MƯỜI -

Trong tai tôi còn ứ đầy lời lẽ ông toán trưởng bỗng một tiếng súng khô, ngắn, nổ vang trên đỉnh núi. Thằng học giả tụt trên võng xuống, gọi:

Thằng cấp dưỡng nó bắn đấy, chắc trúng con gì rồi.

Nó rủ tôi đốt bếp đặt nồi nước chờ hai thằng kia khiêng thịt về, vì lúc kéo thằng cấp dưỡng đi săn, thằng hộ pháp dặn hãy nghe tiếng súng là ăn chắc, ở nhà cứ chuẩn bị. Tôi ngồi nhìn thằng học giả loay hoay thổi lửa cho nước chóng sôi, không nhin được cười:

Tao ngờ không khéo hai đứa nó cho mày ăn thịt hươu.

Trên cao này làm gì có thứ đó

Không có sao nó vừa bắn đấy. Lạy trời nó vác về con cày hương tao nấu cho ăn thì đến lúc chết, thịt chúng mày vẫn còn thơm. Nhưng cái loại này hiếm lắm, tuyệt chủng mất rồi, trên cao thường có sóc bay, cầu trời bắn được một con nấu cháo cũng sướng.

Nó chọc chọc cành củi cho ngọn lửa bùng to, lầm bầm câu gì đó rồi thở dài: vùng núi đá này không có sóc bay đâu. Thôi, tao cầu lấy một con thỏ vậy, đúng rồi, thỏ được nhiều món lắm, thỏ rô ti, thỏ xi vê...

Rồi nó kể tôi nghe cái chuồng thỏ ngày xưa của nhà nó nuôi được cả vài chục. Cái giồng đó dễ nuôi, mẫn đẻ, ăn thịt xong lại có được bộ lông, mà ngày xưa nhà tao đâu có thèm ăn thịt thỏ, cái đó nhiều quá, phát chán, nên chỉ dành cho đầy tổ trong nhà. Ngày xưa,

nhà tao có năm đứa tất cả: một thằng nhỏ sai vặt, một con sen, một u già, một mụ bếp và một thằng lái xe thuyền đưa mẹ tao đi lễ chùa và đưa đón tao đi học. Trời ơi, sao cái thời đó sướng thế, lúc nào một bên túi cũng có cả xấp tiền lên, túi bên kia để rặt tiền lẻ, muốn tiêu gì thì tiêu, muốn ăn gì cứ việc gọi, vậy còn thèm khát gì nữa đâu, ở nhà chả bao giờ thiếu cái gì. Trong tủ rượu lúc nào cũng có whisky, rum, cinzano, cointreau, vang, sâm banh... Mở frigidaire ra là có sẵn thịt nguội? giăm bông, ba tê, phó mát, thôi thì đủ thứ thượng hạng cả thôi. Thời đó tao sướng quá mà không biết mình sướng, vẫn cảm thấy đời là bể khổ mới chết chứ. Mẹ tao cứ than phiền:

Sao lúc nào con cũng buồn bã ử ê thế? Con muốn cái cứ nói ra bố mẹ mua cho...

Không, tao chẳng muốn mua gì, có thiếu gì nữa đâu. Vậy nhưng để làm tao vui, mẹ tao vẫn khuân về nào xe gắn máy, nào radiô quay đĩa, đồng hồ Omega... Vô ích, ngoài giờ đi học, suốt ngày tao ru rú trong buồng, đọc sách chán lại nằm ngửa nhìn trần nhà, buồn đến ứa nước mắt mà chẳng hiểu vì sao lại buồn?

Thằng học giả kể đến đó, nước trong nồi đã sôi nảy cả vung. Tôi dụi bột củi, khích cho nó kể nữa.

Chắc cu cậu phải lòng con nào mà nó lại không ưng cậu chứ gì?

Quả nhiên nó hăng lên vỗ ngực:..

Thời đó học giỏi, đẹp trai, con nhà giàu như tao thiếu gì gái theo. Cô nàng búp bê cạnh nhà tao đấy, mê tao như điên. Mà cứ tìm cả mười cái trại mô cô của mà cũng chẳng có cô nào đẹp như nàng. Tóc mây nhé, đôi bàn tay óng nuột như ngà, còn đôi mắt, ôi đôi mắt thăm thẳm hồ thu hớp hồn người. Tao dám cược với mà không một thằng văn sĩ nào tả nổi vẻ đẹp của nàng. Xinh xắn như một con búp bê, dịu dàng như con em gái mà lại nồng nàn say đắm nữa chứ. Cửa sổ phòng nàng nhìn sang phòng tao cách nhau chưa đầy hai chục mét, nhưng gần nhà xa ngõ, bố mẹ của cả hai bên đều nghiêm lắm thành ra tuy nhìn thấy nhau mà vẫn cách xa. Ngày nào tao cũng viết thư, bắn súng cao su sang cho nàng. Nàng tưởng tao buồn bã u ê vì tương tư nàng nên lại càng thương yêu lắm. Mỗi lần lên nhà gặp nhau trong rạp chiếu bóng, nàng lại ôm lấy tao vuốt ve:

Sao có em rồi mà lúc nào anh cũng râu rĩ thế?

Tao bảo nàng, anh cũng chẳng biết nữa càng được em ôm trong vòng tay anh càng thấy buồn. Mà có biết tại sao không?

Tôi không thạo tâm lý, nhưng tôi đoán tại nó chưa được ngủ với nàng, mới chỉ được ôm thôi, bởi vậy càng ôm lại càng buồn. Nghe tôi nói vậy, nó nhìn tôi với ánh mắt khinh bỉ:

Thằng đây tớ nhà tao cũng nói như mà đấy. Cậu cứ ăn gói phăng ngay cô ấy đi, hết buồn ngay ấy mà. Bọn khố rách áo ôm chúng mà một duộc như nhau cả: với đàn bà chỉ có lên giường, lên giường...

Nó chột sững ra vì biết lỡ lời nhưng rồi nó hiểu ngay rằng cái thằng khố rách áo ôm đang ngồi trước mắt nó là cái thằng tôi, nó mới cười phá lên:

Tao nói thực đó, chưa bao giờ tao có ý định xúc phạm tới nàng. Chỉ mới cầm tay, đặt một cái hôn lên đó, tao cũng run bắn lên rồi. Tao không muốn đòi hỏi ở nàng bất cứ cái gì, ngược lại tao chỉ muốn tặng nàng những gì quý giá nhất.

Giọng thành thực của nó làm tôi cũng phải bùi ngùi.

Những cái đó mà thiếu gì: radiô, xe máy, đồng hồ...

Nó lại nhìn tôi với ánh mắt ban nãy nhưng lần này không mắng mỏ nữa:

Nhưng có một cái tao không có...

Cái gì thế?

Sự nghiệp.

Sự nghiệp?

Tôi kêu lên kinh ngạc, cái đó thường là của chung mọi người, chẳng hạn sự nghiệp xây dựng giao thông, sự nghiệp phòng chống bệnh sốt rét... cái đó đâu phải của một người.

Nó bỏ ra ngoài tai những lời lẽ của tôi, tiếp tục kể:

Phải đấy, tao muốn có một sự nghiệp gì đó để xứng đáng với tình yêu của nàng. Buôn bán đồ sắt như bố tao à... tầm thường. Học hành mai kia ra giáo sư, bác sĩ? Chẳng có gì khó khăn. Không. Tao

muốn có một sự nghiệp lừng lẫy. Làm gì bây giờ? Tao cứ nghĩ, nghĩ mãi vẫn thấy tắc tị. Chẳng có cái việc gì đáng mặt nam nhi cả. Buồn quá phải không mà?

Mẹ kiếp, tôi kêu to, đúng là nỗi buồn của con nhà giàu...

Đúng đấy, thằng nghèo trông thấy miếng ăn đã vui rồi...

Rốt cuộc mày định xây dựng cái sự nghiệp gì?

Nó lặng đi rồi mếu máo:

Tao đã bắt đầu cái đó bằng cách... giết bố tao.

Tôi co rúm người, không dám nhìn gương mặt như nặn bằng sáp đang bị ngọn lửa trong lòng nó nung đốt làm méo mó. Tôi ngược nhìn trời đêm lơ lửng ông trăng như một cục sắt uốn cong bị nung đỏ. Tôi không ưa nghe những chuyện rắc rối cuộc đời nơi phố phường. Trong các trại mồ côi nơi tôi lớn lên, người ta sống đơn giản hơn nhiều. Tuy nhiên ánh mắt vật nài của nó làm tôi không nỡ bỏ đi, đành ngồi cứng người cho nó trút bầu tâm sự.

Cái nỗi buồn con nhà giàu ấy tan biến sau ngày Hà Nội được giải phóng. Lý tưởng, sự nghiệp, tình yêu... mọi trăn trở trước đây bỗng chốc giải đáp được hết, cuộc đời như một bức tranh bám bụi vẫn để trong xó tối, nay được rọi sáng tới từng phân vuông, không còn gì phải hoài nghi ngẫm nghĩ kiểu Hamlet nữa. Thế là tao trút bỏ bộ vỏ trưởng giả, tự xỉ vả quá khứ, tôn thờ lao động gân bắp; coi khinh gốc gác gia đình. Trong cái cơn say tập thể đang lan tràn khắp thanh niên thành phố đó, tao không chịu thua kém bất cứ ai

kể cả cô nàng búp bê lúc này suốt ngày vác loa đi khắp phố, nhảy đồ rê mi, đốt sách nô dịch quét rác đầu đường. Hãy đi xa hơn nữa, máu trong tim tao sôi lên và tao xắn tay làm cách mạng cả trong gia đình. Trước hết đám đầy tớ, xin mời các vị đi phục vụ nhân dân, còn chúng tôi, mỗi người phải tự hầu hạ lấy mình. Mẹ tao trợn tròn cả mắt khi thấy cậu con trai quý hùng hục bỏ củi, nấu cơm giặt giũ...Con ơi, lao động thì tốt thôi, nhưng sao con lại dẹp bỏ tử rượu tây, sao không làm trứng ốp lết ăn đáng, sao không pha cà phê... Cả ngày mẹ tao cứ ca cẩm thế. Tao mang sách ra giảng giải: Phải xóa bỏ bóc lột, phải sống bằng sức lao động, phải khắc phục tâm lý hưởng thụ...

Than ôi, đầu óc người già còn khó tiếp nhận cái mới hơn cả con nít nữa, thôi cũng đành, biết làm sao... Thế rồi đến cái ngày Ban cải tạo tới nhà tao kiểm kê tài sản. Suốt một ngày họ xem xét, đối chiếu bản kê khai với những cái gọi là tài sản cố định. Thế còn vốn lưu động ở đâu? Tao biết trong cái két của bố tao chỉ còn lại vài xấp tiền mặt mà dù cho đã được học tập, giải thích, vận động cả tháng trời, ông vẫn khăng khăng khai báo chỉ có ngân đó. Tao đã chờ, chờ mãi ở ông một sự thành khẩn để rũ mọi quá khứ bóc lột, trở lại hai bàn tay trắng nhưng sạch sẽ làm lại cuộc đời, nhưng tao đã thất vọng. Và rồi vào cuối cái ngày cuối cùng của đợt kiểm kê đó tao đã kéo ông Trưởng ban ra nhà sau, rí tai: Tất cả ở trong chậu cây cảnh phòng khách ấy. Nói xong, tao vác xe đạp bỏ đi tới trường. Ngay sau đó, khi cái gói ba mươi lạng vàng được lôi ra từ đáy chậu cây, bố tao đã bật khóc và mẹ tao đã ngất xỉu.

Tôi buông một tiếng thở dài, quay người đổ thêm nước vào nồi đã cạn bắt cháy xèo xèo. Liệu tôi sẽ bỏ cái gì vào đó khi lát nữa thẳng cấp dưỡng và thẳng hộ pháp tay không trở về?

Đêm hôm đó bố tao thắt cổ chết trong phòng, còn mẹ tao cứ như điên như dại, ghì chặt lấy tao gào khóc:

Con ơi, con giết bố rồi con ơi...

Rồi sao nữa?

Đôi mắt, trời ơi đôi mắt mẹ tao lúc đó, mà có biết không, bây giờ vẫn còn đang nhìn tao.

Nó rũ xuống nước nở như một cành củi cháy hết chỉ còn lại tàn tro. Trời đêm bỗng như tối lại. Tôi ngược nhìn, ông trăng lưỡi liềm đã trốn đâu mất. Dường như thanh sắt cong nóng đỏ ấy đã rơi vào lòng tôi cháy rát...

MƯỜI MỘT –

Khuya lắm hai thằng mới ngẫu nhiên xách súng về. Không bắn được con thú nào, nhưng thằng hộ pháp ôm về một cái gói gì đó. May quá còn có được cái bở nôi. Hạt gấm đấy, đổ nước đi mà rang, ngon không kém hạt dẻ.

Thằng hộ pháp ghé tai tôi hỏi nhỏ:

Nãy mà có nghe tiếng súng không?

Có chứ, tao tưởng chúng mà khiêng về con hươu....

Hươu nai đâu ra. Đừng lộ cho ông toán trưởng nhé. Thằng cấp dưỡng bắn tao đấy.

Tôi giật nảy người nhìn thằng hộ pháp nghiêng đầu để tôi thấy một bên vành tai máu còn đọng thành vệt. Trời đất chỉ một đốt ngón tay nữa thôi đầu nó toác làm đôi. Tôi sáng giọng:

Chúng mà đùa kiểu gì vậy? ..

Thằng cấp dưỡng cúi mặt xuống nôi hạt gấm:

Tao không có đùa.

Tôi ngẩn ra, không thể hiểu sao cái thằng lù khù nhất bọn lại to gan đến thế. Mà nó bắn ai cơ chứ?. Bắn ngay đồng đội của nó. Thằng hộ pháp nhìn quanh quần:

Thằng học giả đâu? Gọi dậy ăn hạt gấm chứ..

Thôi để phân cho nó.

Tôi gạt đi và chờ thằng cấp dưỡng ăn xong, leo lên võng, tôi mới hỏi thằng hộ hộ pháp:

Tại sao nó bắn mày?

Nó cười hênh hếch:

Cái thằng khùng,.. tao chỉ bảo nó mày là đồ ăn hại. nằm suốt ngày: súng trong tay mà không kiếm ra được con thú nào. Nó chỉ nín lặng không nói gì. Đi một đoạn nữa. tao lại bảo cái thứ mày chỉ đáng cầm súng gỗ, mà có biết cò súng nó nằm chỗ nào đâu mà cũng đòi vác súng đi săn. Lúc đó nó mới mở miệng: mày có cầm miệng lại không tao bắn nát đầu... ối mẹ ơi, tao vừa cất tiếng: tao đổ mày đấy đã nghe cái đùng, lửa tóe lên, vọt ngang đầu, sờ lên thấy dính nham nháp mới biết viên đạn vừa sạt qua tai. Tao sợ đặng cả miệng, cứ im thin thít không dám chửi, nó điên lên đồm phát nữa thì chỉ có đi ngủ với giun. Mẹ kiếp, cái thằng tầm ngấm thế mà gớm.

Tôi không nhịn được cười:

Ai bảo mày thách nó. Từ nay đừng cậy khỏe, lấy thịt đè người có ngày chết oan.

Tôi chợt nhớ tới sứ mệnh ông toán trưởng mới giao phó mà thấy ngán, chỉ huy được ba thằng khi đột này thật chẳng dễ dàng chút nào, có vậy mới thấy ông toán trưởng thật giỏi, ấy là chưa nói tới ông còn có cái máy VTĐ, mai một ông ngã xuống, cái máy liên lạc với Ban chỉ huy ấy cũng chết luôn, tôi lấy gì để dọa bọn nó? Tôi chợt thấy buồn cười cho mình, ông toán trưởng chỉ mới gửi gắm

đôi lời vậymà đã lo xa quá, thế mới biết cái máu quyền lực ghê gớm thật, dính vào ai là người đó cứ bốc lên như nhập đồng. Thôi thôi, tránh cho xa, cứ làm thẳng phó thường dân ăn ngủ thoải mái lại khỏe. Lập tức tôi chìm vào giấc ngủ trong chiếc võng lúc này giá rét của đêm rừng đã biến nó thành cái tủ lạnh. Tôi nằm mơ thấy mình trượt chân trên vách đá và rơi mãi, rơi mãi xuống vực sâu. Thằng học giả làm nhảm: Nó đang rơi trong hố thẳm ở chính trong nó. Thằng hộ pháp cười ngóac mồm: Ối giời ơi, khi nó hiếp đít tôi. Thằng cấp dưỡng không nói gì hết, nó giương súng ngắm vào đầu ông toán trưởng trong lúc ông đang ăn một cái bánh chưng khổng lồ.

Chiều ngày hôm sau, khi thằng hộ pháp trèo lên ngọn cây cao, phóng tầm mắt về phía xa, thằng học giả lại ngược lên hỏi to: Thấy gì chưa? Mà đã nhìn thấy gì chưa? Bỗng nhiên thằng hộ pháp hét lên đến lạc giọng:

Thấy rồi chúng mày ơi... thấy rồi, ối giời ơi, nhiều nhà lắm, nhiều lắm... Nó cuống quít tụt xuống, hươ chân múa tay mô tả cái bản Mù U ở phía xa mà nó là người đầu tiên nhìn thấy.

Ông toán trưởng cũng đi tới, hỏi vội vã:

Còn bao nhiêu kilômét nữa? Còn bao nhiêu kilômét nữa?

Thằng học giả cứ trố mắt lên: Thế... thế kia à? rồi nó lẩm bẫm: Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Thằng hộ pháp nhe răng ra cười:

Thôi bố. sắp được đớp thoải mái rồi, còn e ngại cái nỗi gì?

Riêng tôi chưa tin, cái thằng voi đực này dám lừa anh em để cười một trận cho quên đói lắm. Tôi để mặc ông toán trưởng đang vậy tôi lại xem bản đồ, tôi leo tót lên cây đúng vào chỗ lúc này thằng hộ pháp đã trèo. Quả thực, qua vòm lá ken đầy, tít mãi phía xa kia, vượt qua dãy núi xanh xảm, tôi nhìn thấy những nếp nhà nhỏ xíu ẩn chênh vênh bên sườn quả đồi thấp nom như những tổ chim xinh xinh. Mù U... ôi đúng thực là bản Mù U, niềm hy vọng của chúng tôi kia rồi. Từ đây sang đó, với cái kiểu đi như khỉ trèo rừng của cả toán, giỏi lắm chỉ già một ngày nữa là tới nơi. Thằng học giả đứng dưới, ngửa ngáy chân tay cũng theo tôi trèo lên, hỏi rôi rít: Đâu? đâu? Mù U đâu?, và rồi khi nhìn thấy, mặt nó sững ra, trầm ngâm như những lúc nó cầm cúi đọc sách bên đống lửa, tôi phải nhắc nó cẩn thận, sung sướng quá buông tay ra, ngã chết tươi. Tuy nhiên nó vẫn đỡ dẫn, mắt nhìn không chớp về dãy nhà phía trước.

Thôi, tụt xuống đi, mai mốt tới nơi tha hồ mà ngắm.

Dường như không nghe thấy tôi nói, nó vẫn đắm chìm vào những ý nghĩ riêng, rồi bất chợt nó nhìn tôi:

Mày bảo liệu ở đó có hòm thư bưu điện không?

Tôi phì cười:

Sao mày không hỏi ở đó có cửa hàng gạo không?

Nếu không có hòm thư nhất định phải có người đi về xã về huyện phải không? .

Mày hỏi chuyện của nợ ấy làm gì? .

Tao... tao gửi thư...

A... hiểu rồi, gửi cho nàng búp bê?

Nó trịnh trọng gật đầu, vẻ mặt rất nghiêm trang làm cho tôi không dám buông lời chót nhả. Hóa ra những xấp giấy nó vẫn cặm cụi viết vào những buổi tối là gửi cho cô láng giềng. Đấy, cứ tưởng nó dở người, hóa ra cũng yêu đương lãng mạn. Tội nghiệp, đã khổ về chữ nghĩa còn đèo bè thêm cái khổ vì tình nữa, hèn gì lúc nào nó cũng ngơ ngơ ngác ngác. Tôi cất tiếng hỏi để nó tỉnh trí trở lại kéo ngã gãy cổ:

Mày vẫn còn yêu nàng lắm phải không?

Lẽ sống của tao đấy. Không có nàng làm sao tao sống nổi cái kiếp người đầy khổ ải này. Nàng là người duy nhất hiểu được tao, cảm thông tao.

Câu chuyện của nó xem ra đã nhuộm vẻ bụi ngùi, cái đó thật chả hợp với tôi chút nào, bởi vậy tôi vội vã tụt xuống bỏ mặc nó với cô nàng búp bê trên ngọn cây. Vừa giáp mặt tôi thẳng hô pháp đã hỏi ngay:

The nào, mày tin chưa.

Tôi cười nhớn, quay sang ông toán trưởng:

Đúng chỉ non chục cây số nữa là tới Mù U thôi.

Lâu lắm tôi mới thấy nụ cười trên miệng ông:

Vậy thì bản đồ đâu có sai. Dây vách đá không thể hiện được chẳng qua do rừng rậm rạp quá máy bay không nhìn thấy.

Thằng hộ pháp bĩu môi:

Quan niêu, ngồi trên máy bay mà dám vạch đường ở dưới đất, rõ thật quan niêu ..

Chiều hôm đó trở về chỗ trú quân, ông toán trưởng đồng ý cho bọn tôi dốc gần hết bao gạo nấu một nồi cơm thật to ăn một bữa thật no. Thằng cấp dưỡng bày ra trên tấm vải nhựa trải dưới đất một đĩa muối rang và một nồi rau rừng:

Chịu khó ăn nốt bữa nay, mai tới bản tao mua gà.

Thằng hộ pháp ngoạm một miếng vẹt cả bát cơm, trợn mắt:

Mày phải nuộc riêng cho mỗi thằng một con. Rồi thì cứ để nguyên chẳng cần chặt miếng gì hết, cứ cầm tay mà gặm .

Được rồi, tao sẽ cho mỗi thằng một con trâu luộc cả con.

Mới chập tối học giả đã đốt lửa hí hoáy viết. Dưới ánh lửa, mặt nó sáng hẳn, mắt ngời ngời. Nó lại viết thư cho cô nàng búp bê, hy vọng mai gửi qua bưu điện cùng với cả tập dày đã viết kia. Chữ nghĩa đâu ra lắm thế? Vả lại nơi xó rừng này còn chuyện gì mà viết? Tôi nhớ ra từ bé, tôi chẳng viết thư cho ai và cũng chẳng nhận được thư ai. Thằng hộ pháp và thằng cấp dưỡng đôi khi còn được một lá khi có thằng liên lạc từ Ban chỉ huy tìm tới nơi chúng tôi đóng quân.

Người nhiều thư nhất vẫn là thằng học giả cứ mỗi lần ông toán trưởng nhận điện báo tin có liên lạc sắp lên, nó lại bồn chồn suốt ngày, cứ ra đầu núi ngong ngóng. Có lần thằng liên lạc định trêu thằng học giả, vừa lóp ngóp bò lên chỗ lán bọn tôi nó đã kêu to: Thư báo đây, thằng nào có ra mà nhận. Tất nhiên thằng học giả nháy ra trước tiên, nhưng thằng liên lạc quay lưng đi. Thằng cấp dưỡng được một thư, thằng hộ pháp hai thư, còn tôi một xấp báo. Thế còn tao? - thằng học giả tái nhợt như người trúng gió. Mà không có Giọng thằng liên lạc tỉnh bơ. Sao lại không có? không có là không có chứ sao? Vô lý, ba tháng nay mà mới lên, ít nhất tao cũng phải có ba thư. Nhỡ ra người yêu mà đi lấy chồng rồi, thôi không viết nữa, mà bắt bò tao sao? . Thằng học giả như bị một quả đấm vào tim, mặt đỏ ra ngậy dại rồi lẳng lẳng lên giường đắp chăn, bỏ cả bữa ăn tươi buổi chiều. Tôi kéo thằng liên lạc ra hỏi:

Có thật thằng học giả không có thư không? .

Nó nhe răng mà cười:

Tao đùa vậy thôi, con kia viết cho nó cả đống.

Tôi giật cái xắc cốt đeo trên vai nó:

Thằng của nợ, mà đùa ác thế bằng giết nó.

Rồi tôi nháy vào lán, lật chăn, lôi bật thằng học giả khỏi giường:

Dậy, dậy, thư của mà đây.

Chao ôi, đứng nhìn nó ôm trong lòng tập thư cô nàng búp bê thì mới hiểu được rằng với nó trên đời này không có một thứ vitamin nào bổ hơn những lá thư của người yêu.

Ông toán trưởng cho gọi riêng tôi tới chỗ ông nằm. Thôi chết, ông lại sắp bồi dưỡng tôi làm lớp kế cận ông đây. Tôi ngán cái chuyện đó quá nhưng vẫn phải tới.

Đêm qua ai bắn súng?

Tôi nhớ lời quy định của ông, chỉ thằng cấp dưỡng mới được sờ tới cây súng và cũng chính nó bắn chứ ai. Tôi trả lời:

Thằng cấp dưỡng bắn

Nó bắn cái gì vậy?

Nó bắn... con nai, nhưng trượt..

Ông cau mày nhìn tôi chòng chọc:

Đỉnh núi đá lấy đâu ra nai? Cậu bao che cho nó phải không?

Tôi cảm thấy ông đã biết rõ mọi chuyện, quái thật,. lúc đó ông ngủ, làm sao biết được, chẳng lẽ ông có ma xó. Đấy, làm toán trưởng khó vậy đó, phải nắm vững mọi chuyện xảy ra ngay cả lúc mình ngủ.

Tại sao nó bắn thằng hộ pháp?

Tôi giật nảy người một cách rất thành thực:

Không có đâu, đời nào có chuyện đó.

Cậu không thấy tai thằng hộ pháp bị toác ra đấy ư?

Tôi cãi bay cãi biến rằng đó là tại nó ngã đập tai vào đá, rằng hai đứa thân nhau lắm, đêm qua về khuya chúng nó còn bá vai nhau tỉ tê thân mật, rằng không thể có cái chuyện bắn nhau tà trời kia được... Ông toán trưởng thừa biết tôi nói nhăng nói cuội, nhưng trái với tôi tưởng, ông không giận dữ như mọi khi, ngược lại, ông ngạc nhiên: Ngày xưa, nếu như tôi được một cơ hội như cậu, tôi phải chộp ngay lập tức.

Tôi tỏ vẻ không hiểu ông định nói gì, ông liền cười nhạt:

Này, tôi hỏi thật cậu, cậu định cứ làm thằng thợ phát rừng cả đời như thế này sao?

Bác đến đâu dầu đến đấy...

Tôi vọt miệng ra cái câu nói cửa miệng của thằng học giả vẫn nhồi nhét vào tai tôi mỗi lúc nó lên cơn lảm nhảm.

Ông toán trưởng tròn xoe mắt:

Bác với dầu gì?

Tôi vội lấp liếm là không có gì, tôi chỉ muốn nói là tôi tuyệt đối tin tưởng ông, giao nhiệm vụ gì tôi cũng làm, khó khăn mấy tôi cũng vượt qua, riêng có cái việc nắm tình hình tư tưởng anh em, tôi thấy khó quá. Nghe xong, ông tươi mặt, cười xòa:

Tôi hiểu cậu rồi, tinh thần chấp hành như thế là rất tốt còn cái việc kia, tôi cũng hiểu cậu rồi, cậu lo không đủ trình độ lý luận chứ

gì? Cậu khỏi lo, lý luận tốt nhất là được đúc rút ra từ thực tiễn, vừa làm vừa học, rồi tôi sẽ hướng dẫn cho cậu. Ấy đấy, ngày xưa còn tuổi thanh niên, tôi cũng tự ti như cậu đấy. Thế rồi may mắn cho tôi, tôi cũng gặp được một ông Đội trưởng quý mến tôi, quyết đào tạo bồi dưỡng như tôi đối với cậu bây giờ.

Tôi nóng bừng cả mặt, cảm động rưng rưng, cứ ngồi im nghe ông nói.

Con người ta hơn con thú ở chỗ có hoài bão, suốt đời kiên trì theo đuổi cái hoài bão đó, thắng không kiêu, bại không nản...

Rồi ông kể tôi nghe ngày xưa ông đã phấn đấu gian khổ thế nào, từng bước từng bước ông đã tiến bộ ra sao, ông kể hết, riêng cái chuyện ông kèm cặp bà Trưởng phòng để đến nỗi ông vắng mặt cả chức thì ông dấu biển. Khổ một nỗi, ông nói gì ông cứ nói, đầu óc tôi cứ quanh quẩn mỗi cái chuyện ông không nói ra đó. Tôi mừng tượng ra thằng bé người ta móc ra từ thùng giấy loại trong hố xí ấy, nó có cái mũi khoằm khoằm, cái miệng mong mỏng giống ông không? Trong cái đêm đông lạnh này, nó có ngồi bên mẹ nó canh hai chảo nước lớn bên bếp lửa bập bùng thường thấy trong những công trường làm đường nơi miền núi heo hút? Lạy trời đừng ai kể cho nó biết nó đã ra đời như thế nào, mang nặng ám ảnh kinh hoàng vậy, nó sẽ yêu thương hay thù oán mẹ nó? ôi người đàn bà khốn khổ, chị đã nhỏ bao nhiêu giọt nước mắt cắn dớt vì sự đại dột của mình trước những miệng lưỡi cay độc của người đời.

Thua keo này ta bày keo khác cậu ạ...

Tôi nhìn ông trừng trừng và không tin ở tai mình nữa? Ông định bầy cái keo nào đây? Ngoài cái chức đã mất, trong cái keo mới này, liệu có chỗ nào giành cho người đàn bà và đứa bé mà ông làm khổ?

Thưa bác, bà trưởng phòng dạo trước ấy giờ đâu rồi?

Lời nói của tôi như con ong đốt cổ ông, nọc nó chạy khắp người làm ông run bần bật:

Làm sao, làm sao anh biết chuyện đó?

Thằng bé vẫn còn sống chứ?

Đi đi anh đi đi, đó là chuyện nội bộ, không dính dáng gì tới anh...

Than ôi, ông lại hiểu nhầm tôi nữa rồi, tôi không hề muốn moi móc, tôi chỉ muốn biết số phận của người đàn bà và cháu bé. Tuy nhiên cơn nổi nóng của ông không cho tôi được giải thích với ông chuyện đó. Đầu óc ông méo mó qua. Than ôi, ông lại hiểu nhầm tôi nữa rồi, tôi không hề muốn moi móc, tôi chỉ muốn biết số phận của người đàn bà và cháu bé. Tuy nhiên cơn nổi nóng của ông không cho tôi được giải thích với ông chuyện đó. Đầu óc ông méo mó quá rồi, người ta chìa ra cho ông một bàn tay thông cảm, ông lại nhìn thấy nó nắm một con dao. Tôi không giận ông, chỉ áy náy đã phụ lòng ông khi ông muốn làm tốt cho tôi.

Mày ăn cắp mì chính, bị thủ trưởng bắt gặp hay sao mà ông ấy hét toáng lên thế?

Thằng học giả đón tôi với nụ cười mỉa. Cả mấy thằng vẫn còn ngồi quanh đống lửa bàn tán âm ỉ về cái bản Mù U ngày mai chúng tôi sẽ đặt chân tới. Cái đói toàn diện đã biến cái bản nhỏ u tý thành một thành phố hoa lệ như Paris của nước Pháp.

Rượu thì nhất định là có rồi. Chúng mày phải biết cái loại nếp lạnh, ngâm gạo sống với men của người Mán nom cứ như sữa vậy, uống vào là say tít cung thang...

Thằng học giả chờ cho mấy đứa uống xong cái món rượu nếp lạnh rồi mới đưa ra món khác:

Còn cái kiểu tắm của tụi nó thì vua chúa cũng phải chịu, bồn tắm đục bằng gỗ nguyên cây, một thằng hộ pháp với một con vợ thằng xã đội nhảy vào vùng vẫy còn rộng chán, thế rồi ống bương dẫn nước từ ngọn suối chảy xuống chảy qua một cái thùng khuy đun sôi sùng sục, nước trong bồn lúc nào cũng nóng vừa đủ tha hồ anh chị kỳ cọ cho nhau...

Thằng hộ pháp từ nãy bó gối ngồi nghe, giờ mới bật cười:

Mẹ cái thằng ma xó này, đi guốc trong bụng tao, đúng tao đang nghĩ tới con mẹ ấy đây. Lạ thật, tao ngủ với bao nhiêu đứa mà chỉ nhớ một mình nó. Đêm nào tao cũng nghe tiếng nó gừ gừ bên tai: Ối anh ơi, anh đang nằm gì em đây? Nó bắt tao trả lời bằng đờc, rồi lại hỏi nữa, mỗi câu ấy thôi, mà mỗi lần phải trả lời mỗi cách. Giờ ước gì nó bỏ đờc thằng xã đội tao cũng bỏ ngay lão toán trưởng chuẩn về cưới nó làm vợ.

Thằng học giả khích nó:

Trai trắng như mây, đời núi lấp biển thì mới khó chứ, mơ ước có một con đàn bà thì quá dễ.

Dời núi lấp biển ăn thua gì, cho tao con vợ thằng xã đội tao lên rừng bắt voi tay không cũng được. Nhưng mà khó lắm chúng mày ơi, thằng xã đội nó có súng, tao thò mặt về xóm nó bắn chết tươi.

Rồi nó thở dài đánh sượt, tôi nghe cũng phải nẫu ruột:

Thằng chồng nó là thằng chó đẻ, nó hè anh em nhà nó trói con kia vào chân giường, lột quần áo rồi cứ đui non con kia nó vừa cặp kìm vừa tra khảo:

Sướng chưa? mây sướng chưa? Mây ngủ với thằng đó bao nhiêu lần? Ở những đâu? Khai mau không chết... Mẹ kiếp, tao mà chứng kiến cảnh đó, tao nhai sống thằng xã đội...

Nó nghiêng răng ken két rồi lại cười hênh hếch:

Đánh thế chứ đánh nữa cũng chẳng nhằm nhò gì, cứ mỗi lần tao về, nó lại tìm đủ cách đến với tao. Kỳ phép vừa rồi, tao vừa đặt chân xuống bến Ô tô phố huyện thì bỗng đổ mưa như trút, xung quanh trốn sạch cả, tao còn đang khoác nylông đứng giữa trời, giữa bến xe ngơ ngơ ngác ngác như quạ vào chuồng lợn thì bỗng từ quán ăn đằng xa có một em ướn như chuột lột, chạy tới, chui tọt vào nylông của tao. Trời ơi, tưởng ai hóa ra con vợ thằng xã đội, nó cứ run cầm cập, ôm lấy tao khóc rưng rức: ối anh ơi, anh bỏ em đi đâu cho em khổ thế này? . Tao càng dỗ, nó càng khóc to, hai quả dứa

của nó cứ đè chặt lấy ngực mình, nóng ran khắp người. Mưa lại ào ào mỗi lúc mỗi to. Biết làm sao giờ, tao đành buông cái ba lô trên vai xuống, rồi cứ đứng thế mà cuốn chặt lấy nhau như bện thừng, may có miếng nylông trùm kín hết chẳng sợ ai nhìn thấy. Chưa kịp bã trầu, nó đã dẩy lên đành đạch, miệng gừ gừ: ối anh ơi, anh nắm gì em thế này...

Tôi cười phát sặc:

Rồi mày trả lời nó làm sao?

Thằng học giả chen ngang:

Nhốt con quỷ sứ vào cái địa ngục, nhốt con quỷ sứ vào cái địa ngục...

Ha ha... ha ha... ha ha....

Chờ cho tan cơn cười, tôi mới hỏi nó:

Như hai con ngựa vía thế thì sung sướng cái nỗi gì?

Thằng hộ pháp trợn ngược mắt:

Ấy thế mà tan cơn mưa rồi tao vẫn chưa rời được nó ra. Trò đời là thế, ăn khó mới ngon. Đêm hôm đó, tao nhớ nó quá, tao đánh liều mò đến đứng ngay hàng rào dưới cửa sổ nhà nó, đánh lưởi: Tắc tè... tắc tè. Tao đoán chắc mật hiệu của tao thế nào cũng lọt vào tai nó nhưng đêm hôm, khó mà lừa được thằng xã đội để ra với tao. Tao cứ nằm phục trong đám cây dâm bụt chờ mãi, chờ mãi. Quả

nhiên một chập sau trong buồng có tiếng đánh diêm, tiếng thằng chồng găt: nửa đêm rồi còn đi đâu, tiếng nó rấm rần:

đau bụng phải đi chứ, hỏi vợ vẫn.

. Thế rồi dưới ánh trăng sông, tao nhìn thấy nó mặc mỗi cái quần đùi với cái áo lót, người cứ trắng lôm lốp đi về phía nhà cầu. Ngay đêm đó nó rủ tao: Trốn đi anh ơi, anh mang em trốn đi, đi đâu cũng được cực khổ mấy cũng chịu, còn hơn sống thế này.

Nhưng biết trốn đi đâu bây giờ? Trốn ở đâu thì rồi cũng phải có hộ khẩu, có đăng ký kết hôn, nếu không chỉ ba ngày sau là thằng xã đội nó móc ra ngay. Tao nghĩ nát cả óc không ra, hết phép thôi đành dứt áo, khoác ba lô ra đi, chỉ còn biết thường nó đứt ruột đứt gan...

Nó buông một tiếng thở dài kết thúc câu chuyện tình khổ đau. Tôi phải quay đi không dám nhìn cái dáng ngồi thiếu não của nó, tôi vốn quen thấy nó trong cái lốt con voi đực xông xáo, chân tay chẳng lúc nào chịu yên, miệng luôn luôn cười hềnh hếch, ấy thế mà lúc này nó rũ xuống như một cái bánh da nhúng nước. Ôi cái làng Mù U, nơi phần hoa đô hội của chúng tôi kia mới chỉ hiện ra lơ mờ trong làn sương chiều, vậy mà đã làm thốn thức tới cả một con voi đực như thằng hộ pháp. Cuộc sống sẽ hỗn nhiên, vô tư biết bao một khi chỉ có năm người chúng tôi mãi mãi sống nơi hoang dã này...

MƯỜI HAI –

Dấu hiệu đầu tiên của xã hội con người chúng tôi bắt gặp đầu rằng chỉ là một bãi phân trâu khôn cũng đủ làm cho thằng hộ pháp mừng quở lên, làm tôi bồi hồi, còn thằng học giả buông một câu triết lý: Không có cái gì dính dáng đến con người mà lại không làm tôi chú ý rồi cứ đứng đực ra trầm ngâm mãi khiến tôi phải quát lên:

Phát đi chứ, mày định nghiên cứu cứt trâu khô đấy hả?

Sao không? Nếu nó có thể nói lên một điều gì đó về con người. Mày xem đây có phải nó gồm nhiều loại xơ của nhiều loại cỏ và cây khác nhau không? Điều đó chứng tỏ trâu được chần thả tự do chứ chưa có chuồng trại tập thể.

Vậy đã sao?

Không sao, nó chỉ chứng tỏ trình độ tổ chức sản xuất ở đây chưa cao.

Thôi bố....

Tôi lại đành phải quát lên cho nó buông cái mở chữ nghĩa của nó ra để cầm lấy con dao cùng với tôi phát cái đám tre gai bùng nhùng này đi. Trong cái nghề của bọn tôi mồm miệng không thể đỡ tay chân được, cứ phải xắn tới phát thật lực nếu không muốn đứng ý ra giữa rừng cây.

Bởi vậy ông toán trưởng đã rất khôn ngoan khi xếp thằng học giả luôn luôn đi đầu để phía sau tôi và thằng hộ pháp thúc vào lưng nếu không nó sẽ tụt lại phía sau làm nhảm làm sốt ruột đến cả ông

toán trưởng vốn kiên nhẫn nhất. Thăng hộ pháp ngược hẳn lại, một khi đã cầm con dao vào tay đổ có cạy răng lấy nửa lời, nó cứ phát hùng hục cho tới khi ông toán trưởng thối còi mới dọn sơ một vạt bằng, quăng dao nằm ngửa ra thở. Có lần như thế, tôi chỉ lên trời hỏi nó:

Tao đổ mây đám mây đang trôi qua kia giống hình cái gì?

Hình cái con cặc... Mệt bỏ bố, nằm mà nghĩ còn hỏi rắc rối.

Dĩ nhiên tôi không giận nó, tôi cứ nhìn theo đám mây có lúc giống như một con ngựa đang hí rung cả bờm như g cái miệng lại mím thật chặt, có lúc lại thấy như có cả đoàn người đang dắt díu nhau lên trời. Tuy nhiên, cũng có lần tôi đang sướng run lên sắp tìm được một hình ảnh lý thú, tiếng còi ông toán trưởng lại toét lên, xua cả đám mây lẫn sự tưởng tượng về nó bay đi mất. Đương nhiên trong việc này không ai có lỗi cả. Ông toán trưởng có nhiệm vụ thối còi, còn tôi chỉ ngắm trời vào ngoài giờ sản xuất. người có lỗi chỉ là thằng học giả, vừa phát cây nó vừa lẩm bầm:

o khó là cái cửa sổ... o khó là cái cửa sổ...

Tôi biết thừa nó đang học tiếng Nga, nó bảo một ngày phải học mười từ trong lúc đi làm, tôi mặc kệ nó, chỉ có ông toán trưởng đôi lúc cần nhắc: Cậu phải làm việc với cả hai bàn tay và khối óc chứ. Như vậy sao gọi là toàn tâm toàn ý phục vụ sản xuất được.

Những lúc đó, nó tím mặt lại, nín lặng, chẳng biết nó nghĩ gì Thăng hộ pháp xui nó: Mày cứ nhắm trong bụng thôi, ha hồ muốn

học gì học, thánh cũng chả biết. Rồi nó tắc lưỡi: Mà học làm gì, càng học càng thành dở người như mà thì học làm gì, cứ ngu như tao lại khỏe. Tôi phải công nhận rằng lâu lâu thằng hộ pháp cũng nói được một câu chí lý. Tôi cũng rất ghét học hành, sách vở lắm khi chỉ làm méo nó đầu óc, cái gương thằng học giả càng làm tôi ghê sợ chữ nghĩa. Những kiến thức người ta nhồi nhét cho tôi suốt trong những năm buồn tẻ và dài dằng dặc ở trại mồ côi, tôi đã trả lại hết cho thầy ngay từ khi ra trường. Cũng bởi vậy ông toán trưởng có thể phát động đủ các phong trào, trừ ra mỗi việc bắt bọn tôi đóng vở học văn hóa để thằng học giả dạy.

Bắt cóc bỏ ở a còn dễ hơn bắt chúng mà ngồi làm toán, nó than vậy rồi xin với ông toán trưởng dẹp bỏ cái trò học hành ấy đi. Thằng hộ pháp thì nói toạc móng heo: học thế này chẳng qua lấy thành tích cho mà và ông toán trưởng thôi, bọn tao được cái gì? Từ đó không ai nhắc tới chuyện đó nữa. Xế chiều, khi mặt trời đang chói với khuất sau những đỉnh núi xám xám, thằng hộ pháp đi trước bỗng nhảy căng lên:

Tới đường mòn rồi, tới đường mòn rồi chúng mà ơi...

Tôi vội vàng bỏ cả bụi mây gai đang phát dờ, luôn người lên trước. Quả thực cắt ngang tuyến chúng tôi đang đi là một con đường nhỏ xếp đá, cây hai bên phát quang, ven đường xếp những khúc gỗ bào nhẵn chắc làm ghế ngồi nghỉ cho người bộ hành. Tất cả những thứ đó hẳn đều do bàn tay con người làm ra và điều đó bỗng làm tôi mừng rỡ như người xa quê đột ngột được trở về nhìn

lại ngôi nhà thân thuộc. Tôi quăng dao nằm ngửa ra, dang tay dang chân trên con đường lổn nhổn đá, ngửa mặt lên nhìn bầu trời xám ngắt, một con chim lẻ loi bay ngang và cảm thấy rất rõ những nhọc mệt đang tan nhanh trong mạch máu. Thằng hộ pháp sục sạo trên đường, lát sau nó xách về một cái rỏ tre cũ nát:

Đúng con đường này dẫn tới bản Mù U rồi các bố ạ. Cái rọ này dùng để đựng măng tre chặt trên rừng gánh về nhà đây mà. Không biết sao lại vứt đây?

Thật buồn cười, cái máu điều tra của thằng học giả không khéo đã nhiễm sang cả thằng hộ pháp, nó tần ngần đứng giữa đường, quay ngược quay xuôi:

Đằng này về đâu? Đằng kia về đâu?:

Một đằng lên núi, một đằng xuống biển.

Không, tao muốn hỏi nó đi về cái xã, cái huyện nào kia?

Xã Lông Bông, huyện Lang Bang, nước U tỳ...

Quê quán mà đó phải không thằng mỗ cô kia?

Tôi biết nó sắp nổi cáu vì làm nó cụt hứng muốn dẫn câu chuyện về cái xã có cô vợ ông xã đội của nó. May thay, ông toán trưởng đã đi tới:

Theo đúng bản đồ, ta chỉ còn cách bản Mù U ba cây số nữa thôi.

Thằng hộ pháp nhảy lên:

Đề nghị thủ trưởng cho em tới đó trước.

Không được, cấm không ai được đi lẻ. Phải quay về chỗ trú quân, hội ý chuẩn bị trước khi vào bản.

Buổi tối, ông họp bọn tôi, sau khi thuyết rất dài về yêu cầu Đi dân nhớ, ở dân thương, ông nêu ra tám điều kỷ luật, thí dụ như không được lấy của ai từ cái kim sợi chỉ, không được trêu chọc phụ nữ, không được đi giày vào nhà theo đúng tập quán địa phương... Quả thực những điều ông đề ra thừa đủ cho cả một đạo quân tiến vào giải phóng một thành phố lớn. Thằng hộ pháp từ chiều đã kiếm đâu ra hai mâm bát vỡ và với cái dụng cụ thô sơ đó, nó đã cạo được gần sạch bộ râu mọc nham nhở khắp trên mặt. Nó cứ ngồi xoa mãi cái cằm nhẵn, giờ mới giơ tay:

Tôi xin hỏi nhỡ có cô nào tặng mình cái gì đó thì có được nhận không?

Thằng học giả nói chớ:

Tặng thì nhận chớ sao không?

Ông toán trưởng lắc đầu quây quây:

Không được, không được, thế có loạn, nhỡ ra nó tặng luôn cái thân nó anh cũng đòi nhận sao. Nhất thiết mọi thứ đều phải thông qua tôi.

Thằng hộ pháp ngồi ngẩn ra, rồi cười hềnh hệch:

Vậy nếu có đũa thế thật, tôi cũng phải mang cái thân nó đưa thủ trưởng thông qua trước... ?

Tầm bậy, hết sức tăng bậy...

Ông toán trưởng đỏ mặt tía tai, lấp liếm cái thẹn bằng một bài giảng dài dòng về quan hệ trai gái. Ông nói rất hùng hồn danh thép cứ như từ trước nay ông chỉ biết duy nhất có mỗi bà vợ ở quê xa. Thằng cấp dưỡng ngồi cười kháy, mặt cứ khinh khỉnh làm tôi hiểu rằng nó đang nhớ tới chuyến đi công tác năm ngoái với ông toán trưởng. Hồi đó tao phải đi điếu đóm cho ông ấy mãi xẩm tối mới tới một xóm lại chỉ có mỗi một cái nhà sàn, trong nhà lại có mỗi một con mẹ đàn bà. Cơm nước xong, bà chủ trái chiếu ra ngay gần bếp cho thầy trò nằm, còn bà ta thì nằm phía trong, cách có mỗi cái màn bằng vải thô. Mới chập tối ông đã giục: Cậu đi ngủ trước, đảm bảo sức khỏe, tớ còn phải hỏi chuyện bà chủ nhà nắm tình hình. . Ừ thì ngủ trước có sao, càng khỏe xác. Thế là tao lăn ra ngủ một mạch chẳng còn biết trời đất. Mãi tới nửa đêm, bếp lửa đã tắt, lạnh quá tao mới thức giấc. Xung quanh đèn đóm tắt hết, trời tối như mực, tao bỗng hết hồn vì có cái con gì sáng sáng to đàng con gián cứ bò dần bò dần vào phía gian trong. Mẹ ơi, phải con ma không? Tao nhớ mẹ tao vẫn thường bảo không có ma, đi qua nghĩa địa mà thấy ma trời thật ra là lân tinh trong má bốc lên nên sáng vậy thôi. Thế là tao đoán ngay ra cái con gián đang bò chính là cái mặt đồng hồ dạ quang của ông toán trưởng. Lát sau tao thấy nó biến mất, rồi lại nghe có tiếng hỏn hển bên trong màn, tao mới vỗ nhẽ. Sáng hôm sau ông ấy hỏi tao:

Đêm qua ngủ ngon không?

Dạ ngon lắm, ngủ như chết chẳng biết gì. .

Ấy thế mà có lúc cậu nói mê ghê quá.

Dạ cháu nằm mơ thấy ạ, cháu nằm mơ thấy con ma trời nó cứ bò bò trên sàn nhà.

Ông ta tím mặt lảng phất sang chuyện khác cứ như đêm qua không hề có chuyện gì xảy ra. Thằng cấp dưỡng đã kể tôi nghe chuyện này với giọng giận dữ và cay đắng như thể chính nó là đứcc ông chồng bị cấm sừng của bà chủ nhà vậy.

Tan họp, thằng hộ pháp nhăn nhó:

Thất buộcc như thế, thà tao mắc võng nằm ngoài rừng còn hơn.

Thằng học giả khoái chí:

Tao rất tán thành 8 điều quy định của ông toán trưởng, muốn cấm gì thì cấm, không cấm cái chuyện gửi thư là được rồi. Mà nói thật không thất buộcc vậy, mà động đực lên, có mà loạn cả bản.

Thằng hộ pháp bĩu môi:

Cái ngoại trí thức dở hơi như mà mới ham ngủ với nhau trên giấy. Tao hỏi mà thư từ thì béo bở cái nỗi gì.

Tôi phải can hai đứa không lại thành cãi nhau. Thằng cấp dưỡng dừng dậy, đập tay lên vai thằng hộ pháp:

Mày ngu lắm, việc gì phải thắc mắc, cứ ăn vụng rồi chùi sạch mép thì đã sao. Đời này thiếu gì thằng chỉ giỏi nói miệng thôi, bụng thì thối như cứt ấy.

Thằng hộ pháp ngẩn mặt, mắt sáng lên ra vẻ đặc ý lắm. Nó leo lên võng nằm một chặp rồi còn giở mình kêu to:

ối giờ ơi, tao nhớ con vợ thằng xã đội quá..

Không đứa nào để ý tới nó, trong đêm trước ngày gặp lại xã hội con người, hình như mỗi đứa đều chìm đắm trong những riêng tư, thằng học giả hẳn nghĩ tới cô nàng búp bê, thằng cấp dưỡng nhớ mẹ, ông toán trưởng không hiểu có nhớ bà vợ quê xa hay là bà Trưởng phòng dạy trước không? Thế còn tôi, cố nhắm mắt nhớ về cái gì đó mà chẳng được. Những căn phòng ố vàng kê hàng loạt dãy giường giữa bốn bức tường cao vợi trại cô nhi, căn nhà lợp lá gồi bốn bề gió thổi trong trường thành niên vừa học vừa làm? Không, những hình ảnh hãi đó đã vùi sâu trong ký ức. Và nghĩ cho cùng, cũng chẳng có ai để mà nhớ. Bà phước già nua và nghiêm nghị, ông thầy phụ trách lớp vừa học vừa làm... những con người đó làm nhiệm vụ của họ và tôi làm nhiệm vụ của tôi, ngoài ra chẳng có gì mà bồi hồi, luyến nhớ. Vậy nhưng cũng giống mấy thằng kia: tôi cũng thao thức chẳng ngủ được, cứ nằm ngửa trên võng mở mắt nhìn bầu trời chi chít sao qua kẽ lá rừng. Câu chuyện về cái lỗ đen trong vũ trụ của thằng học giả đêm nào lại nhắc tôi tới cái vực sâu trong con người mà tôi đã cảm nhận được một cách rất cụ thể hôm nó trượt ngã ở vách đá. Tôi cố nhớ lại cảm giác đó bằng cách tưởng tượng mình đang cheo leo trên vách đá nhìn xuống dòng sông sâu hút bên dưới. Tuy nhiên, ngoài hình ảnh cụ thể đó, tôi không nhìn thấy vực sâu nào hết ở trong tôi mà lần trước tôi đã thấy. Nó đã biến mất dường như chưa hề có nó. Tại sao như thế nhỉ? Tôi vùng dậy

khỏi vống và bước tới hỏi thằng học giả đang lúi húi viết. Nó ngược lên nhìn tôi như thể tôi đang lên cơn thần kinh.

Mày chỉ cảm thấy cái hố thăm ấy chừng nào mày hết sức thành thực với chính mày.

Cái đó tao có thừa.

Thằng học giả gật đầu:

Vậy cũng chưa đủ, phải thêm một điều kiện nữa: mày phải sống giả dối với mọi người .

Mày lại lên cơn dở hơi rồi.

Thằng học giả bật cười:

Cái óc bã đậu của mày hiểu sao được nhưng nghịch lý. Thôi cứ sống cỏ cây như thằng hộ pháp kia cho khỏe xác, khỏi thắc mắc làm gì những chuyện siêu hình của con người.

Tôi không giận nó mà còn ngồi xích lại gần:

Mày viết thư cho con búp bê phải không? Tao cứ thắc mắc sống thế này có chuyện quái gì, sao mà mày viết cho nó lắm thế? Mày bịa chuyện ra phải không?

Nó nói một cách rất nghiêm trang:

Đối với thượng đế của chính tao thì không bao giờ tao nói dối...

Nó cúi xuống tờ giấy đang viết với cái vẻ dù có cạy răng nó cũng chẳng thèm nói câu nào. Tôi quay lại vống ôm nỗi thắc mắc

thằng học giả vừa quẳng vào tôi nặng chịch trong lòng, khiến mắt cứ giương lên. Nói láo, nó nói láo. Không ai có thể giả dối với mọi người mà lại thành thực với chính mình được, nghịch lý là cái thứ nó bịa ra thôi, muốn thấy lại vực sâu ấy trong con người mình, tôi chỉ có cách lại treo người trên vách đá nhìn xuống rồi nhắm mắt lại như lần trước. Tôi yên tâm. không nghĩ ngợi nữa và rồi khi sắp chợp đi, bên tai tôi thoảng tới một thứ âm thanh nào đó rất mơ hồ. Tôi chợt tỉnh và nhận ra trong luồng gió đang ào tới văng vẳng có tiếng chó sủa. Tôi nhòm dậy hỏi thằng học giả vẫn đang còn lúi húi viết:

Mày nghe thấy gì không?

Có tiếng chó sủa từ này, bản ở gần đây lắm rồi. Trưa mai tao gửi thư được thôi.

Tao nghe tiếng chó lạ lắm. Cứ như là nó đang tru lên ấy. Nghe sồn cả gai ốc.

Thằng học giả cười nhếch mép:.

Ma hú đấy, trên miền núi này hay có ma cà rồng lắm. Mày sợ không?

Tôi không sợ, nhưng một ám ảnh bất an nào đó cứ đeo lấy tôi khi tôi cúi đầu vào sâu trong chăn. bên tai vẫn văng vẳng có tiếng chó tru lên ai oán...

MƯỜI BA -

Một cây gỗ bắc ngang làm cầu qua con suối nước xanh làm bọn tôi dừng sống lại. Thằng hộ pháp đang cõng ba lô và chiếc máy VTĐ reo tướng lên:

Tắm đi, tắm đi chúng mày ơi.

Trừ ông toán trưởng, cả bốn đứa tôi trần truồng lao ào xuống nước chẳng kể gì đến lạnh buốt đang khứa vào da. Trời đất, dễ đến nửa năm mới được vùng vẫy thỏa thuê, kỳ cọ kỹ càng đến thế. Người nhẹ bỗng đi vì sức nước, vì bao nhiêu đất cát bám trên người đã trôi đi hết, tôi nằm ngửa trên mặt suối lênh lênh trong cảm giác rũ tuột được thân xác còn lại cái phần hồn đang bập bênh trong cõi hoang sơ giá lạnh.

Tie. ng còi và tiếng quát của ông toán trưởng lôi tôi về thực tại:

Lên thôi, lên thôi, không cảm lạnh chết hết cả giờ.

Tháng học giả chạy lên trước tiên cười hô hố:

Những bốn ông A Đam mà chẳng có lấy một bà E Và.

Thằng hộ pháp chạy sát lưng thẳng cấp dưỡng và làm cái gì đó làm thẳng này vừa xua tay ra sau dít vừa chửi ầm ĩ. Tôi bật cười nhảy cẫng lên cho đỡ rét rồi cũng bắt chước chúng nó, tôi lục ba lô ra bộ quần áo sạch nhất, lành lặn nhất. A... dẫu sao cũng phải ra mắt các cô gái trong bản với cái vỏ bánh bao tý chút chút. Thằng hộ pháp soi mặt xuống nước xòe năm ngón tay làm lược chải hết tóc ra sau, lúc lắc cái đầu:

Chà, giờ có vài giọt nước hoa rây rây lên tóc thì phải biết...

Tôi ngược nhìn và ngạc nhiên về sự thay đổi của nó. Chiếc sơ mi màu trứng sáo ôm khít lồng ngực vạm vỡ, chiếc quần ka ki bó chặt đôi hông nở, mắt sáng lên, tươi tắn, thật khó nhận ra cái thằng voi đực quần áo lấm lem, vá chằng vá đụp, huỳnh huých mang vác leo rừng lúc sáng. Và chẳng riêng gì nó, cả thằng học giả, thằng cấp dưỡng, và cả tôi nữa cũng thế, đứa nào đứa ấy như mới lột xác trở thành những trang nam nhi công tử, thật cứ như mới từ thành phố đi trực thăng đổ bộ xuống nơi hoang dã vậy.

Mẹ kiếp, khôi ngô tuấn tú cả thế kia mà cấm không cho lại gần đàn bà, có phí không cơ chứ...

Thằng học giả lại lên tiếng khích bác. Ông toán trưởng quay đi vờ như không nghe thấy, thoáng trên gương mặt một vẻ áy náy, ngưỡng ngưỡng như chính ông là người có lỗi trước bốn thằng con trai khỏe mạnh, tươi tắn đang đứng đàn ngang trước mặt ông. Ông chột gắt lên:

Thôi, đi tiếp... khẩn trương lên.

Con đường mòn càng lúc càng dẫn chúng tôi vào vùng thoáng đãng, hai bên sườn núi đã thấy những mảng nương mới phát, nhưng lều canh cao lênh khênh. Bầu trời như cao hẳn lên, doãng rộng ra, trôi nổi những làn mây trắng và tịnh không thấy một bóng chim. Càng đi gần tới bản, cái im ắng hoang vu càng làm tôi bồn chồn. Nỗi ám ảnh bất an gây nên bởi tiếng chó tru đêm qua lại đè nặng trong tôi và rồi khi qua hàng rào thấp ngăn trâu bò, bước

vào bản, tất cả chúng tôi dừng sững cả lại. Trên khoảng đất bằng phẳng rộng mênh mông, những dãy nhà vách nửa nằm nôi đuôi nhau san sát, những ống dẫn nước cao lênh khênh, những máng lợn khoét từ thân cây gỗ... tất cả nằm im lìm dưới ánh nắng trưa gay gắt. Thằng hộ pháp khum hai bàn tay đưa lên miệng hét văng:

U... oa... u... oa... có ai đó không?

Tiếng gọi của nó vang vang khắp bản và vách núi vọng ngược lại thành những tiếng oa... oa... kéo dài. Nó cứ gọi mãi, gọi mãi nhưng không ai trả lời. Ông toán trưởng ra lệnh cho tôi và thằng cấp dưỡng xách súng đi sâu vào bản.

Tôi rụt rè bước đi trên nền đất trần, chân dẫm lên những thanh củi cháy dở, những đám cứt dê lổn nhổn khô cứng. Thằng cấp dưỡng lò dò xách súng nhìn ngang nhìn ngửa, kéo tay tôi thì thào:

Sao im quá vậy mà? .

Giờ này có lẽ họ đi làm nương hết.

Nhưng ít ra cũng còn người già, trẻ con ở nhà chứ...

Nỗi lo của nó lan cả sang tôi khi hai đứa qua những căn nhà rỗng không, cỏ đã mọc xanh các lối vào., những cối giã gạo đổ nghiêng, vài hạt thóc rơi vãi đã mọc mầm, những hàng đậu đỗ, chông chơ những ống bương đựng nước... Tôi đập cửa bước vào một căn nhà ngay sát đường. Mùi ẩm mốc thoảng lên trong cái hoang vu không người, không đồ đạc, không súc vật, không có gì hết ngoài cái bếp giữa nhà đã nguội lạnh vung vãi tro tàn. Tôi sục

sạo thêm vài căn như thế rồi đành thở dài, kéo thẳng cấp dưỡng quay lại chỗ đầu bản, nơi ông toán trưởng vẫn ngồi chờ. Nỗi thất vọng chúng tôi mang về làm ông tái mặt:

Vô lý... cả cái bản lớn này không một bóng người thì thật lạ.

Thằng học giả bỗng đập hai tay vào nhau reo lên:

Thôi đúng rồi, đồng bào ở đây đã xuống núi định canh định cư làm ruộng, thôi không phá rừng làm rẫy nữa. Chủ trương chính sách Nhà nước mới ban hành mà...

Ông toán trưởng lắc đầu, không tin vào phỏng đoán ấy, ông vẫn ngơ ngác nhìn quanh cố tìm một giải thích khác. Thằng hộ pháp mặt buồn xo, giờ mới lên tiếng:

Có kiếm được cái gì bỏ bụng không mà?

Có đấy, mà có nhá được cứt dê khô thì xin mời, nhiều vô kể.

Thằng cấp dưỡng cười khẩy, dựa súng vào bờ rào rồi ngáp một cái rở dài. Thôi thế là bao nhiêu mộng tưởng rượu nồng, lợn béo theo ngọn gió mà bay đi hết, mặt buồn rười rượi, chắc nó nghĩ tới bao gạo lép kẹp, chiều nay biết lấy cái gì bỏ vào nồi. Bây giờ thì tám điều kỷ luật của ông toán trưởng chẳng còn ý nghĩa gì nữa, suốt cả buổi chiều chúng tôi chia nhau đi lục lọi các căn nhà trống khắp trong bản cũng chỉ ôm về được vài bắp ngô mọt và ít củ sắn khô gác bếp cứng như đá. Thằng hộ pháp vác về mấy cây mía non mọc dại bên bờ dậu, quẳng xuống đất lều nhầu:

Mẹ kiếp, cái dân ở đây cấm thấy bỏ quên được thứ gì cho mình nhai được.

Thằng cấp dưỡng khuôn đầu về một cái thùng sắt sơn xanh, ném xuống chân thống học giả, cười nhếch mép:

Tao mang cái thùng thư về cho mày tha hồ bỏ thư cho con búp bê...

Đừng có trêu gan tao, đang sôi tiết lên đây.

Cơn giận bùng ra, thằng học giả co chân đá tung cái thùng thư ra sân và nếu tôi không can, hẳn nó đã xông tới đâm túi bụi vào mặt thằng cấp dưỡng. Nỗi thất vọng ghê gớm làm cả bọn phát khùng dường như chỉ cần một cái cỏ nhỏ cũng đủ xúm vào nhau đâm đá. Ông toán trưởng giống như một người thuyền trưởng dày dặn kinh nghiệm khi thủy thủ đoàn sắp nổi loạn, vội vàng lệnh cho thằng cấp dưỡng đục một hộp thịt dự trữ để bồi dưỡng sức khỏe anh em sau một đợt chuyển quân mệt nhọc. Vậy cũng không làm chúng tươi lên được chút nào. Thằng hộ pháp lần đi đâu đó, mãi gần bữa ăn tôi mới bắt gặp nó đang đứng ngẩn ra rất lâu ở bến tắm. Nó nhìn dòng nước chảy lặng lẽ, mắt sáng trưng như mới phát hiện ở dưới đó thứ gì quý giá lắm.

Nhiều cá lắm phải không?

Nó quay lại kéo tay tôi, thì thào:

Mày biết không, trước đây bọn đàn bà nó tắm ở đây đấy. Mày đã được thấy tụi nó tắm lần nào chưa? Này nhé, có cứ cuộn váy cao

dần cao dần, đội lên đầu rồi cứ thế ào xuống nước, chẳng có che đậy gì, mình tha hồ đứng xem thỏa thích....

Tôi thộp lấy ngực áo nó lay mạnh:

Thôi đi về ăn cơm. Tao tưởng mày yêu con vợ thằng xã đội lắm kia mà. Sao còn nghĩ tới con khác?

Ấy, tao vừa nghĩ tới nó đấy. Mày biết không tao tưởng tượng ra nó đang tắm ở đây...

Tôi lôi nó đi, mặc nó làm nhảm những điều cái đầu đang bốc lửa của nó tưởng tượng ra. Nỗi thất vọng làm con người ta điên khùng như thế đấy. Bỏ đi hết đúng vào lúc chúng tôi tới, cái đám dân bản Mù U này đúng là chơi chúng tôi một quả trời giáng. Bữa ăn chiều có món rau sắn nấu thịt hộp cũng chẳng làm nở được một nụ cười trên miệng thằng nào. Thằng họ pháp mọi ngày mồm miệng nói như vạt rau, vậy mà bữa nay nó lăm lì cầm bát cơm trệu trạo như bò nhai lại. Thằng họ giả bưng bát ra góc ngồi, vừa ăn vừa trừng mắt với ai đó, thằng cấp dưỡng bèn lền múc canh vào bát vẻ như có lỗi đã không nấu được một bữa trâu luộc cả con nó đã hứa hẹn trước hôm vào bản. Tội nghiệp nhất là ông toán trưởng, cảm thấy mọi hờn giận của bọn nó đang chĩa cả vào mình ông cúi mặt xuống bát cơm, bối rối nhặt một hạt rơi xuống đất, đôi vai gầy guộc nhô lên như trách nhiệm để cho cái bản Mù U này chuyển đi đang đè nặng lên cổ ông. Sau bữa ăn, không chịu nổi không khí âm lạnh, nặng nề, tôi đâm phát cáu:

Chúng mày làm gì như đưa đám cả thế? Không lợn gà không đàn bà con gái thì đã chết được đâu. Bao nhiêu tháng sống không dân đã sao nào? Chưa chi đã nhũn hết cả lại thế kia...

Đúng đấy, đàn ông đàn ang gì mặt cứ như cái bánh đa nhúng nước. Tươi tỉnh lên, tối nay tao cho chúng mày một châu sấn nướng.

Hóa ra thằng cấp dưỡng tìm thấy một nương sấn non, cỏ tốt um, dân bản bỏ lại và chẳng kể gì tám điều kỷ luật, nó nhỏ phứa lên được một rổ. Nó hỏi tôi có nên xin ý ông toán trưởng không, sấn còn nhiều, nhỏ cả tuần ăn không hết, tôi bảo nó tốt nhất đừng có hỏi, eứ để ông ấy đánh bài lơ còn hơn buộc ông ấy quyết định thì ắt hẳn ông ấy phải cấm. Tôi nhẹ người, vậy có cái sống được người rồi, khỏi lo xuống núi bỏ dở cuộc hành trình như tối đã thoáng nghĩ tới lúc đặt chân vào bản không người. Buổi tối chúng tôi chọn căn nhà rộng nhất, sạch nhất, đốt lên đống lửa và nhai những cu sấn nướng thơm phức. Thằng cấp dưỡng bưng một đĩa sang nhà bên nơi ông toán trưởng ở ma bọn tôi gọi là nhà Ban chỉ huy. Lúc quay về nó cười nhăn nhó:

May quá, ông ấy không hỏi sấn lấy đâu ra, chỉ gặt đầu cám ơn.

Thằng hộ pháp lúc này đã bớt lăm lì, nói buông thõng:

Chết đói đến đít rồi, nội quy con mẹ gì nữa...

Thằng học giả trầm ngâm từ tối, giờ mới lên tiếng:

Chúng mày có thấy ở đây có chuyện lạ không? Đã gọi xuống núi định cư thì họ phải có kế hoạch chuẩn bị từ trước chứ, vậy sao còn trông sẵn để phải bỏ lại Tao nghi cái bản này bỏ đi đột xuất quá.

Đột xuất hay kế hoạch gì thì nó cũng đi hết rồi. Có dở hơi như mày mới nghĩ ngợi chuyện đó.

Tao lo nhớ ra có phi gần đây họ phải chạy thì sao? Lúc đó mình có mỗi khẩu súng gỏi thì chống đỡ thế nào?

Thằng hộ pháp bữu môi:

Phi có tới thì dù súng tốt mày cũng hàng trước tiên.

Tao biết, bụng càng nhiều chũ, dạ càng hèn.

Tôi phải can hai đứa kéo cãi nhau cả đêm cũng chẳng thằng nào chịu thằng nào, ai gan ai hèn cứ phải lâm trận mới biết được, nói suông cái miệng ai chẳng anh hùng.

Đêm đó giữa lúc còn ngủ lơ mơ, bên tai tôi bất chợt lại vẳng tới tiếng chó tru. Tôi ngồi bật dậy, đúng tiếng chó sủa gần chứ chẳng còn xa xôi mơ hồ như đêm qua nữa. Bếp lửa đã tắt ngóm, bọn nó đều ngủ cả, ngay thằng học giả cũng leo lên võng từ sớm, thôi không viết thư nữa. Tiếng chó im bật, khi tôi đặt mình xuống, nó lại cất lên rền rĩ, ai oán như cái chết đang rình rập nó. Không, tôi không thể mạo hiểm ra ngoài đó rất có thể thằng học giả nói đúng về sự lẩn khuất của bọn phi, nhưng tiếng chó chốc chốc lại tru lên như cái lưỡi dao cùn cứa vào những sợi thần kinh không sao chớp mắt. Hôi còn ở trường thanh niên vừa học vừa làm tôi có nuôi một

con chó hoang bị đàn chó nhà cắn gần chết ngay đầu làng. Khi nhìn con chó tôi ôm về, lông trụi sạch, ghẻ lở đầy người, đầu nứt toác, bê bết máu, mấy đứa trong tổ khăng khăng không cho tôi mang vào nhà. Tôi vội xuống bếp, xin e cấp dưỡng một cái bu gà, che chắn tạm thành chuồng mái sau vườn. Từ hôm đó bát cơm sau cùng trong bữa ăn, bao giờ tôi cũng giành lại cho con chó. Nó lành da rất nhanh, lông mọc trở lại, con Mực của tôi đã từ bỏ cái máu đi hoang, yên phận ẩn dật sau vườn để ngày hai buổi, sau tiếng keng hết giờ làm việc, nó được quăn quít với tôi cho tới khi mọi người phát hiện ra sự tồn tại của nó đi ngược lại chủ trương tăng gia sản xuất của nhà trường. Ai cũng tự ý nuôi riêng gia súc thì có loạn? Tinh thần tập thể ở đâu? ông Trưởng ban tăng gia gọi tôi lên bảo thế. Tôi thưa với ông, nếu vậy tôi xin gộp con Mực vào trại chăn nuôi của nhà trường để nó được trở thành sở hữu tập thể. Ông trưởng ban ngẫm nghĩ một hồi rồi lắc đầu, trong danh mục chăn nuôi của nhà trường chỉ có gà, vịt, ngan, ngỗng và lợn, không có ngoại lệ dành cho nó, tốt hơn hết, ông khuyên tôi nên hiến con Mực cho bếp ăn tập thể. A, thà tôi thả nó đi hoang còn hơn đưa vào cái lò sát sinh ấy. Ông trưởng ban cười nhạt, được, nó là sở hữu của cá nhân cậu, cậu muốn làm gì tùy cậu. Ông nhấn mạnh hai chữ cá nhân và ra lệnh cho tôi phải giải quyết gấp vụ con chó, nếu không sẽ mất điểm thi đua tổ học tập. Buổi chiều hôm đó tôi lại ra sau vườn, con Mực thấy tôi lại quen lệ nháy căng, vẩy đuôi rối rít. Tôi chờ nó ăn xong mới bảo: Tao cũng muốn nuôi nấng mày tử tế mà chẳng được, thôi đành trả mày về kiếp đi hoang. Nói rồi tôi vỗ vỗ mấy cái vào người

nó và quăng nó qua hàng rào, phá bỏ cái chuồng tự tạo, mang trả lại bu gà cho cô cấp dưỡng. Ấy thế rồi chiều hôm sau đi tha thẩn sau vườn, tôi lại gặp nó nằm đó, thấy tôi nó lại cuống lên mừng rỡ. Tôi lấy cơm cơm cho nó ăn rồi lại đành quăng nó qua rào. Ba hôm liền như vậy cứ đuổi đi nó lại tìm mọi cách quay về. Cho tới một buổi chiều đi làm gô về tôi nghe tin người ta mới bắt được con chó hoang, chui rào đuổi gà trong vườn. Tôi vội phóng xuống bếp và lạng người, con Mực của tôi bị trói gô cả bốn chân lẫn mõm nằm dưới đất chờ bác cấp dưỡng mài dao. Thấy tôi nó không sủa được chỉ vẫy đuôi và nhìn tôi với đôi mắt lồi ra và ướt nhoèn. Nhưng tôi làm gì được, nó đã là con chó hoang bị người ta bắt chứ không còn là con Mực sở hữu cá nhân của tôi nữa. Tôi bất lực quay đi, bỏ bữa cơm chiều và suốt mấy ngày liền tôi không dám ra vườn sau, đôi mắt con chó cứ nhìn tôi vừa vật nài vừa uất hận trong mắt đêm liền mất ngủ.

MƯỜI BỐN –

Không phải tiếng còi mọi khi của ông toán trưởng, chính cái đập của thằng hộ pháp đã làm tôi choàng dậy, xóa tan giấc mơ ngọt ngào mà lúc này lười nhác oằn người trên võng, tôi không thể nào nhớ lại. Buổi sáng đã lâu, nhưng trời mù phà qua cửa sổ những mảng sương đặc sệt làm trong nhà vẫn còn mờ tối.

Dậy đi bản chó mày.

Thằng hộ pháp cúi xuống gương mặt đầy hí hửng, hênh hếch cái cười quen thuộc buộc tôi phải hiểu rằng nó đang bày ra một trò đùa và tôi trả lời bằng kéo chăn kín mặt.

Thật mà, thằng cấp dưỡng tìm thấy một con chó hoang...

Hai chữ chó hoang làm tôi sững sốt, lập tức nhớ lại giấc mơ đêm qua. Đúng rồi, tôi nằm mơ thấy mình khoác ba lô trở về góc vườn cũ, con Mực mừng quơ lên rồi rít nháy cả hai chân lên ngực tôi. Tôi giở trong túi ra bao nhiêu là bánh ngọt mà mỗi lần tôi ném, nó lại há miệng ra đớp, vừa nhai vừa sủa ăng ăng.

Đi ra đó đi, trưa nay tao đánh mỗi thằng một đĩa tiết canh chó, ăn vào cứ gọi là chết lịm người.

Tôi vội vàng mặc quần áo theo chân bọn nó, thằng cấp dưỡng vác súng hùng hổ dẫn đầu, thằng học giả đi sau luôn miệng:

Đúng con chó tao nghe sủa đêm hôm trước khi vào bản.

Tôi cũng tin thế, chỉ lạ một điều sao nó không theo chủ ra đi, lại quanh quẩn đây làm kiếp chó hoang và sao đêm qua lại tru lên ai oán thế.

Thằng cấp dưỡng dẫn bọn tôi quanh co qua những quả đồi thấp, những nương lúa bỏ hoang những chòi canh xiêu vẹo rồi chui qua một lùm cây ken đặc, vệt đường mòn bị cỏ dại xâm lấn chỉ còn lờ mờ, trước mặt tôi chợt hiện ra khu nhà mồ. Khu nhà mồ. Thằng cấp dưỡng ra hiệu chúng tôi đi chậm lại, và rồi sau khi vòng vèo qua rải rác những ngôi mộ mới, nó chỉ tay ra trước thì thào: Nó đấy. Bên cạnh chiếc nhà mồ thấp lè tè, ghép bằng tre và lá gói, tôi nhìn thấy con chó hoang ấy, hay đúng hơn một đống xương lẫn da trụi lông và người ta chỉ nhận ra sự sống ở hơi thở làm phập phồng những chỗ lõm xuống của thân thể.

Nó kiệt sức rồi, không sửa được nữa đâu.

Thằng cấp dưỡng lại thì thào bên tai tôi và giương khẩu súng lên, cứ như là cái đống xương da kia sắp sửa nhảy lên cắn cổ nó. Tôi bước lại gần nhìn rõ cả bộ xương sườn nhô lên, những cẳng chân khô quắt và đôi mắt nhắm nghiền.

Nó chỉ còn thở được thôi.

Thằng cấp dưỡng lại nói và lại giơ súng lên. Tôi gạt thừng đó ra khụy một chân xuống để có thể nhìn kỹ con chó hơn. Có lẽ thằng cấp dưỡng nói đúng, trong cả đống xương da khô này chỉ còn mỗi quả tim là đang co bóp. Bất giác đôi mắt con chó mở ra nhìn tôi. Không giống như con chó hoang ngày trước, vệt này và uất

hận, đôi mắt nầy đầy vẻ dửng dưng cứ như mọi thứ xung quanh: bọn tôi, ngôi mộ và bầu trời thăm thẳm xanh chẳng còn dính dáng gì tới nó nữa.

Thôi đủ rồi, xích ra tao bắn về làm tiết canh...

Thằng cấp dưỡng lại giơ khẩu súng lên. Trong những lý lẽ của tôi chẳng có thứ nào lọt tai để ngăn nó lại. Tôi đành dùng lý lẽ của nó:

Chúng mày nhìn kỹ coi, nó chỉ còn xương bọc da thế kia, ăn thế quái nào được. Thôi, tha cho nó, để yên cho nó nằm chết theo chủ.

Không được, xương da gì cũng được một bữa. Mình đang thiếu đạm động vật mà.

Thằng cấp dưỡng lại đẩy tôi ra. Tôi còn đang nghĩ xem còn có lý lẽ nào khác, thằng học giả đã bước tới:

Đúng đấy, xương bọc da thế này, ăn làm gì tổ tanh miệng. Thôi, tha cho nó.

Nó kéo thằng cấp dưỡng ra xa, thì thăm gì đó, chỉ thấy thằng này gật gật. Khi cả bọn kéo nhau về trước, thằng hộ pháp còn quay lại cười hèn hếch với tôi:

Kỳ này tao lại giành cho mày quả tim như lần giết con lợn rừng.

Đôi mắt con chó đã nhắm lại. Thật khó hiểu được tại sao tôi lại ngồi xuống bên nó, bôi rối và bút rút vì một chuyện gì đó. Hình như

tôi muốn nắm lấy cẳng chân truyền cho nó hơi ấm là thứ duy nhất lúc này tôi có được. Vậy nhưng tôi vẫn ngồi im, co cả người lại không dám thở mạnh. Tôi cứ ngồi như thế rất lâu, không động đậy tay chân, không động đậy cả đôi mi mắt đã nhắm nghiền, cơ thể tôi lúc này phần nào đó cũng giống như con chó cũng chỉ có quả tim là đang co bóp. Tôi cứ ngồi như thế cho tới lúc tôi cảm thấy nôn nao, choáng váng hết như lúc đang bám víu bên vách đá cheo leo. Và rồi không chỉ là cảm giác nữa, tôi thấy rõ ràng tôi đang chới với, dẫy dụa giữa khoảng không, bên dưới là một vực sâu chóng mặt. Tôi kinh khủng ngửa mặt, nhìn ngược lên trông chờ một ai đó tới kéo tôi lên. Ông toán trưởng mãi cúi xuống tấm bản đồ thẳng hộ pháp cười hểnh hếch, thẳng cấp dưỡng giương súng lên ngắm cái gì đó eòn thẳng học giả đang đứng trên cao giảng giải về nghịch lý để nhận ra cái hố thẳm. Tôi cứ chờ, chờ mãi và rồi tuyệt vọng buông người rơi xuống chiều sâu hun hút tối tăm và giá lạnh. Rất có thể tôi cứ trong trạng thái rơi mãi, rơi mãi như thế, nếu không có vật gì đó mềm mềm và ấm nóng lướt trên mặt làm tôi tỉnh giấc và rét run lấy bầy. Trời ơi, con chó hoang đã lết tới, nằm bên tôi lúc nào và đang nhẹ nhàng liếm lưỡi trên gương mặt tôi. Trời tối tự bao giờ, mảnh trăng uốn cong đã lại treo lơ lửng giữa bầu trời giá lạnh. Và rồi chẳng giống như ý định ban đầu truyền hơi ấm của mình cho con chó, mà chính là tôi đang quàng tay ôm lấy nó để nhận được sức nóng của nó truyền sang tôi...

MƯỜI LĂM -

Suốt hai ngày liền, ông toán trưởng không bắt chúng tôi phát cây, không nói năng, chỉ lặng lẽ chờ đợi cái điều mà tôi biết nó chỉ tới qua cái máy VTĐ của ông. Thái độ thẳng học giả cũng làm tôi ngạc nhiên, nó thôi không giở ra tập thư ngày ngày vẫn viết nữa, nó cứ lằm lì tha thân hết xó nhà này sang xó nhà khác như tìm kiếm cái gì đó và càng ngày càng tỏ ra lo lắng. Sau cùng nó thôi không tìm kiếm nữa, kéo tôi ra chỗ chỉ có hai đứa, thổ lộ:

- Cái bản này lạ lắm mà ạ. Suốt từ hôm tới đây, tao không thấy bóng dáng một con chuột nào.

Tôi nhìn nó thấy ghê ghê, không lẽ thẳng này thềm thịch đến định bắt cả chuột ăn? Nó lắc đầu quày quay:

- Không không, tao không nói chuyện ăn thịch chuột. Tao chỉ thắc mắc cả cái bản lên này sao không thấy bóng dáng một con.

- Chắc chúng nó cũng chuyển xuống núi định cư cùng với dân bản.

- Không phải đâu, chuột ở đây chết hết rồi.

Tôi nhìn bộ mặt tái mét của nó:

- Vậy thì đã sao?

- Dịch hạch chứ sao. Mấy hôm nay tao nghĩ ngợi rất lung. Khu nhà mồ có rất nhiều mả mới chứng tỏ hàng loạt người mới chết. Điều đó cắt nghĩa vì sao dân ở đây bỏ bản đi đột ngột vậy.

Một biểu lộ chưa bao giờ tôi được thấy, ngay cả lần nó bị trượt ngã suýt toi mạng ở vách đá: sự kinh hoàng, làm tôi phải thú nhận sẽ chẳng bao giờ mình hết kinh ngạc về những người xung quanh. Giá cứ ngu như tôi, như thằng hộ pháp, chẳng cần biết làm gì đến cái cơ chế truyền bệnh của những con chuột mang mầm bệch dịch hạch mà nó đang lấp bắp nói kia thì chẳng bao giờ phải hoảng hốt vậy.

Nó cuống lên rủ tôi tới gặp ngay ông toán trưởng yêu cầu lập tức cho cả toán rời khỏi bản Mù U trước khi những con bọ chết rời bỏ xác những con chuột chết bay đi tìm con người, và mai kia nếu nó có lên cơn sốt, yêu cầu cáng ngay xuống bệnh viện gần nhất...Tao không thể chết một cách vớ vẩn như vậy được, mà biết không, đêm qua tao đã quyết định rồi, nhất định cuối năm nay tao sẽ về phép để cưới vợ. Tao đã suy nghĩ nát óc ra rồi, con gái có thì phải không nào? nàng đã chờ tao đi xây sự nghiệp ba năm nay, nhưng bây giờ tao đã hiểu, đó không phải là một chuyến rong thuyền đi buôn trên biển, đó là công việc lâu dài, bởi vậy tao không thể bắt nàng chờ đợi lâu hơn được nữa. Cuối năm nay tao phải cưới nàng. Ấy thế mà nếu không rút nhanh khỏi đây, công trình tình yêu bao nhiêu năm tao cất công xây dựng rất có thể sụp đổ tan tành vì những con chuột chết đó. Thế là tôi đã rõ về cái nỗi hoảng kinh đáng ngạc nhiên của nó. Tôi mới bảo nó rằng mà là cái thằng luôn miệng nói đến cái hố thẳm trong con người, vậy thì những con bọ chết mang trùng dịch hạch kia có khi chẳng đáng sợ bằng cái hố thẳm trong lòng nàng búp bê. Tôi nói thế cốt trấn an nỗi khiếp sợ

của nó thôi, chẳng ngờ nghe tôi nói chưa dứt câu, nó đã nổi giận, thộp ngực áo tôi đến rách eả khuy tới tấp mắng vào mặt tôi đủ loại ngôn từ về tội xúc phạm đến nữ chúa trời thiêng liêng của nó, về cái đầu tối tăm, méo mó của tôi lúc nào cũng chỉ nhìn thấy cái phần xấu xa trong con người. Tôi cứ ngẩn mặt nghe, mặc cho nó tuôn ra bằng hết cơn sốt ngôn từ, rồi tôi mới sửa lại khuy áo, từ tốn bảo nó:

Thế là rõ, mày đang sợ cái hố thẳm trong lòng nàng chứ chẳng phải những con chuột chết mang trong mình những con bọ chết. Tao nói đúng tim đen mày phải không nào nếu không, mày đã chẳng nổi đóa lên như thế.

Nó quay bộ mặt méo xệch đi, lấp bắp điều gì không rõ nhưng tôi hiểu nó đang căm ghét tôi, nó không muốn đấm vào mặt tôi chẳng qua nó sợ bản tay đó thôi. Ôi, dính dáng đến thằng mọt sách này mệt đầu, rã rượi cả người, chẳng thà rủ thằng hộ pháp đi bỏ củi còn tốt hơn. Tôi đi tìm, gặp nó đang nằm vũng dưới cây đào dâm mát, mắt lim dim dở thức dở ngủ, lạy trời, chỉ mong sao nó đừng đang tơ tưởng tới cô nàng vợ ông xã đội, tránh cho tôi phải nghe một bi kịch tình yêu nữa. Nghe tiếng chân tôi, nó mở choàng mắt, vẫy tôi lại gần:

- Tao hỏi mày tít trên cao kia có cái gì?

- Mây xanh..

- Tít trên nữa?

- Có vệ tinh nhân tạo và con tàu vũ trụ

- Vậy tí trên nữa? .

- Có mặt trăng, mặt trời và các ông sao.

- Trên nữa trên nữa kia, có cái gì?

Tôi nổi cáu:

- Có cái ông trời chứ còn cái gì? Mà yên đấy phải không?

- Không phải, từ nãy tao cứ nằm ngửa mặt lên trời và cứ nghĩ bụng phải có cái gì ở tí tít trên đó chứ.

Cái đó đến thằng học giả cũng khó trả lời eh, chịu, tôi đành lôi nó ra khỏi cái cơn ngẫm nghĩ trừu tượng đó bằng cách rủ nó đi bỏ củi. Nó từ chối phắt và lại còn trách tôi đầu óc lúc nào cũng chỉ quần quanh củi nước, chẳng có nghĩ ra được cái gì hay ho hơn.

- À thôi phải rồi, nó vỗ đét vào vai tôi kêu to, tao vừa nhặt được mảnh nhôm đẹp lắm, mà bảo nên dùng làm gì?

- Đưa cho thằng cấp dưỡng khi cần nó vá nồi soong.

- Lại nồi với soong. Tao cứ tưởng cái đầu mà đầu đến nỗi bã đậu thế?

Tôi nhìn nó mân mê miếng nhôm to bằng bàn tay, hoang mang quá, chẳng biết xui nó dùng làm gì để nó khỏi chê mình đần độn. Nó nghĩ một chút rồi cười toét miệng:

- Tao định đục thành một cái gì đó làm quà tặng con vợ thằng xã đội. Mà bảo nên không?

- Nên lắm chứ.

- Theo mày nên đục thành cái gì?

- Cái chính là mày có biết đục chạm không đã?

Nó nhìn xuống bàn tay, xòe ra rồi nắm lại:

- Vậy mày tưởng tao chỉ biết có cầm dao thôi hả? Làng tao có lão thợ bạc, vẫn nhờ tao thụt bể cho lão do vậy lão mới dạy tao làm được khô thứ. Chỉ khó một điều là mình không có dụng cụ thôi.

Lại một điều bất ngờ với tôi khi từ trước tôi vẫn nghĩ về nó như một con voi đục chỉ biết hùng hục phát cây. Lược trâm cài tóc, hộp đựng tăm... tôi càng óc nghĩ xem nó nên đục chạm thành cái gì? Nó cũng cau trán lại nghĩ ngợi. Sau cùng, tôi kêu to:

- Tao nghĩ ra rồi, mày gò cho nó một cái đèn ngủ thật đẹp.

- Mẹ kiếp, để soi cho thằng xã đội ngủ với nó à? Mày chỉ xui đại tao thôi.

Nó trừng mắt lên, quả quyết:

- Thôi được, tao sẽ gò cho nó một con dao.

- Phải đấy, gò con dao thật sắc cho nó bổ cam, bổ bưởi, đàn bà chúa ăn vặt. .

- Không phải, để nó... cắt dái thằng xã đội.

Tôi giật thót, trở mắt nhìn nó cười gằn, hoang mang chả hiểu sao bỗng dưng nó phần chí thế. Nó hất vông đứng dậy, cầm mảnh

nhôm đi gò con dao mặc tôi cứ đứng đực ra bên gốc cây đào. Rắc rối thật rồi, thằng nào cũng muốn nổi điên lên cả, tôi đành đi tìm thằng cấp dưỡng phụ nó gọt sẵn cho qua cái ngày trống rỗng này vậy. Có lẽ trong mấy đứa chỉ còn nó là ít nổi niềm riêng nhất. Tôi vừa ló mặt vào căn buồng vừa dùng làm nhà ăn, vừa làm bếp đã thấy nó đang lúi húi đào góc nhà.

- Mà làm trò gì thế? .

Nó ngược lên bộ mặt đăm đìa mờ mờ:

- Lạ lắm mà ạ, ở góc nhà có đóng đất mới. Tao ngờ nó chôn của. Mà đào giúp tao một tay, nếu được, chia đôi.

Tôi giằng lấy cuốc trong tay nó:

- Mà điên hả? Của đâu, nhỡ ra nó chôn xác người thì sao?

- Xác người đâu ra?

Để nó khỏi đào nữa, tôi bịa chuyện dân bản ở đây có phong tục chôn trong buồng những trẻ sơ sinh chết ngay khi mới lọt lòng.

Nó ngờ vực:

- Mà nghe chuyện đâu ra? Tại sao phải thế?

Tôi đáp bừa:

- Thì tại mới đẻ chưa có tên, chưa đăng ký hộ khẩu nên không được chôn trong khu nhà mồ chứ sao.

- Man rợ thế kia ư?

Nó văng một câu chửi rất tục rồi quẳng cuốc không đào nữa, ngẩn ngơ như người mất của, làm tôi phải bật cười:

- Tao không ngờ mày lại hám của thế?

Tao gửi về cho mẹ.

Nó thở dài kể tôi nghe hồi này nhà nó sa sút lắm bố nó đau ốm luôn, mẹ nó dầm mưa dãi nắng cả ngày, công điểm cũng vừa đủ ngày có hai bữa gạo đồ nổi. Nó mở ba lô khoe gói tiền dày cộp đã giành dụm, chặt bóp được để mai kia về phép mang về cho mẹ. A, tôi đã hiểu vì sao thằng cấp dưỡng lại nổi tiếng hà tiện đến thế. Trước đây mỗi lần được ghé qua thị trấn, việc đầu tiên của bọn tôi là đâm bổ vào cửa hàng ăn, có lần mậ dịch viên thấy chúng tôi ăn uống hoang toàng quá, lại tưởng biệt kích mới trên núi xuống bèn chạy đi báo công an. Những lúc như thế chỉ mỗi thằng cấp dưỡng ngồi ngoài cửa trông đồ cho cả toán, khát nó uống nước trong bi đông đeo kè kè bên mình, đói nó giở cơm nắm ra, nhất định không tiêu lấy một xu. Nó chẳng bao giờ mời ai hoặc ăn của ai cái gì, lúc nào trên miệng cũng cắn một cái tằm ra vẻ ta đây mới ăn hãy còn no lắm. Thảo nào nó tích cóp được số tiền lớn thế kia. Tôi khuyên nó lúc nào tiện nên gửi dần cho mẹ qua bưu điện. để tích cả cục thế nhờ mất thì công cốc. Nó trừng mắt:

- Mất sao được, thằng nào muốn mất mạng thì rở vào đây...

Nói xong nó buộc chặt lại, gói ra ngoài một miếng vải nhựa, nhét kỹ dưới đáy ba lô. Chao ôi hóa ra ehỉ có tôi là chẳng có tích cóp mong chờ cái gì, sống trên rừng hoặc trở về xuôi cũng thế thôi, bắc

đến đâu dầu đến đến, cho tới lúc nào dầu cạn, hai tay buông xuôi là xong một đời. Tôi nằm cuộn tròn trên võng buồn đến ứa nước mắt. Sao tôi không lo toan, ham hố như chúng nó? Sao cứ nghĩ tới những mục tiêu ông toán trưởng vạch ra và hứa hẹn, tôi đã thấy chán rồi? Giá như tôi cũng có mẹ đẻ mà góp tiền gửi về như thằng cấp dưỡng, có người yêu đẻ mà nhớ mong như thằng học giả, thằng hộ pháp thì liệu tôi còn hay nghĩ ngợi ầm ướng về có hay không có cái hố thẳm trong tôi nữa hay không? Chịu, chẳng biết được, biết đâu khi đã có cái đẻ mà lo toan, mong đợi rồi, tôi lại chẳng nghĩ ngợi ầm ướng về cái khác?

Thằng học giả bỗng chạy bổ vào, mặt tái mét:

- Có đúng là góc nhà ăn có xác người mới chôn không?

Có đúng là mày nghe thằng cấp dưỡng nói không?

- Nó vừa kể cho tao nghe đấy. Mày nói láo, làm gì có chuyện trẻ sơ sinh mới chết phải chôn trong góc buồng vì chưa đăng ký hộ khẩu.

Tôi nhòm dậy:

- Đồ ngu, tao nói thế để nó thôi không đào nữa. Nhỡ nó đào được xác thật thì sao?

Thằng học giả càng lo sợ:

- Đúng là ở đó người ta chôn người chết thật chứ còn gì nữa. Mày không biết, khi gia đình có người chết vì dịch tả thì cả làng đều

sợ không ai dám đến nhà nữa kia. Chắc gia đình người chết chỉ có hai vợ chồng già nên đành mang chôn trong góc buồng.

Tôi chẳng hơi sức đâu mà nghe những tưởng tượng rùng rợn của nó, đành phải theo nó đi tìm ông toán trưởng. Ông cũng đang nằm lơ mơ trên võng mắc trong một căn nhà khá rộng, trên vách còn sót lại vài trang họa báo vàng ọ. Nghe thằng học giả lắp bắp trình bày, ông cau mặt:

- Làm gì mà cuống lên thế. Chết đến đít rồi sao? Các cậu cứ yên tâm mài dao chuẩn bị mai đi làm, mọi chuyện tôi đã nắm hết rồi, phải chờ ý kiến của Ban chỉ huy. Tối nay nếu nhận được điện tôi sẽ họp phổ biến tình hình: Thôi, ra đi...

Ông lại nằm xuống với cái vẻ một ông thánh tuấn đạo sửa soạn chỗ để chết, thôi không còn dính dáng gì tới việc đời. Tôi kéo thằng học giả ra ngoài:

- Mà thấy chưa? Gái góa cứ lo việc triều đình. Mọi việc chân tơ kẽ tóc ông ấy đều biết trước, tính trước cả rồi. Phải tin tưởng cấp trên chứ. Các ông ấy để mình chết được đâu mà lo.

Thằng học giả văng tục:

- Mẹ kiếp, lão ấy già rồi, có chết cũng chẳng sao, tao còn trẻ, chết tiếc đời lắm.

Mặc cho tôi tha hồ trấn an, ngay từ nhá nhem tối, thằng học giả đã đốt bốn, năm đồng lửa thật to quanh nhà và ngay gần chỗ nó mắc võng để xua đuổi tử thần núp trong những con bọ chét có

cánh, rồi đi tắt, bịt mắt, nó mắc màn che kín mít và chui tọt lên võng làm thằng hộ pháp hí húi gò miếng nhôm cũng phải bật cười:

- Cái số phải chết thì mày có chui vào hòm sắt cũng cứ chết. Cái số được sống thì có bắt bọ chét bỏ vào người vẫn cứ sống nhăn.

Thằng học giả không thèm đối đáp kéo chần chừ kín đầu. Thôi cứ để yên cho nó nằm tơ tưởng cô nàng búp bê, tôi can thằng hộ pháp và bỗng giật mình khi từ phía khu nhà mộ lại vẳng tới tiếng chó tru. Trời ơi, con chó hoang ấy vẫn còn sống, hai hôm nay, để yên cho nó chết theo chủ, tôi không tìm ra chỗ đó nữa và tin chắc cái phần sống cuối cùng trong nó là quả tim cũng đã ngừng co bóp, sáng mai tôi sẽ vác cuốc đào cho nó một ngôi mộ ngay bên cạnh chủ. Vậy mà chẳng ngờ... Tôi buông một tiếng thở dài:

- Tội nghiệp con chó, vẫn chưa chết được, còn sống ngày nào còn khổ ngày đó?

- Chết sao được, nó còn sống cho tới ngày... nó chết?

Thằng hộ pháp nở một nụ cười bí mật rồi im bặt. Tôi chưa kịp đoán thái độ của nó, nó đã khoe tôi con dao:

- Cho mày xem, đẹp chưa, thợ chuyên môn cũng chỉ gò được đến thế.....

Quả thực con dao được chạm trổ rất công phu, hai bên má đều có khắc hai con chim câu châu mỏ vào nhau với hàng chữ nhỏ li ti tặng em và nhớ mãi. Tôi ngắm nghía nước dao sắc ngọt rờn rợn trên ngón tay làm tôi bản thân:

- Tao tưởng mày nói đùa hoá ra thực hả?

- Thực hẳn đi chứ, mày được nhìn cảnh thằng xã đội đánh đập nó thì mày mới biết, không khéo ở địa vị tao mày lại đúc cho nó hẳn cái mã tấu ấy chứ.

Tôi dọa nó:

- Nếu con đó giết chồng thực bằng con dao này, thế nào công an cũng truy ra mày bắt đi tù.

Vẻ mặt nó làm tôi thấy sợ. Tôi đánh bạo hỏi:

- Đẹp trai như mày, đời thiếu gì con gái sao nhất thiết cứ phải nhắm vào con vợ thằng xã đội cho rách việc ra.

Nó nhìn chăm chăm vào mặt tôi, cười gằn:

- Mày khác gì con gà sống thối, hiểu thế nào được chuyện đó. Sống như mày, chết mẹ nó đi cho xong.

Tôi không giận nó, chỉ thấy buồn cười. Hóa ra trong cái tập thể mà ông toán trưởng vẫn báo về Ban chỉ huy rằng mọi người vẫn gắn bó nhau thành một khối thống nhất, trong cái tập thể đó rất ít có những đường dây cảm thông giữa các ốc đảo của mỗi con người. Thằng nào dường như cũng chỉ đăm đối vào chính nó, ngoài ra, mọi người đều là hàng xóm với nhau cả. Chính vào lúc những ý nghĩ buồn rầu cứ như con sâu đo bò dọc ngang trong đầu, tiếng chó tru lại vẳng tới tai tôi. Mọi người xung quanh đã ngủ hết, chỉ còn tôi nghe được những tiếng gọi cuối cùng của con chó hoang tội nghiệp ấy.

MƯỜI SÁU –

Những phỏng đoán lo ngại của thằng học giả được ông toán trưởng xác nhận ngay sau khi ông nhận được điện của Ban chỉ huy. Người ta cho biết cách đây hơn một tháng ở bản Mù U đã xảy ra nốt trận dịch tả lan tràn khắp mọi nhà, mặc dù cơ quan y tế đã tới tiến hành mọi biện pháp nhưng vẫn không ngăn được thần chết mang đi gần nửa số người. Cả bản đã vội vã rút xuống núi sau khi chôn cất qua loa những người thân. Như vậy nỗi hiểm nguy mang tới không phải do những con bọ chét mà là những con vi khuẩn còn sống sót trong các nguồn nước.

Nhiệm vụ chính trị cao nhất hiện nay vẫn là tiếp tục kế hoạch thăm dò tới đỉnh Hua Ca. Trong bất cứ tình huống nào cũng không được bỏ dở...

Ông toán trưởng cao giọng đưa mắt nhìn khoảng không trước mặt như muốn tìm ở đó những ngôn từ giúp ông diễn đạt những chỉ thị quan trọng ông vừa mới nhận được của Ban chỉ huy qua máy VTĐ.

Nhiệm vụ cao nhất của chúng ta ngay lúc này là phải rút ngay khỏi đây kẻo chết vì bệnh dịch tả...

Thằng học giả cướp lời làm ông toán trưởng trừng mắt:

Anh khởi dậy khôn cấp trên. Để bảo đảm sức khỏe cho anh em, Ban chỉ huy đã quyết định chúng ta phải rút ra khỏi bản Mù U cách xa năm kilômét theo đường tuyến.

Theo hướng tuyến tức là rời xa khu vực dân cư, xa con đường xuống núi dẫn tới nơi có xã hội con người để lại đi vào mênh mông rừng xanh, núi đá trắng nhằm tới cái đỉnh Hua Ca xa xôi nào đó mới chỉ có ông toán trưởng thấy nó trên bản đồ. Thằng cấp đường không nghĩ ngợi xa xôi, nó hỏi thẳng vào vấn đề của nó.

Thế còn gạo? Ăn mãi sắn sao được. Vả lại cứ mót mãi quanh đây cũng gần sạch cả rồi.

Giống như một đầu bếp khéo, giờ đây ông toán trưởng mới dọn ra món ngon nhất:

Để kịp thời khen thưởng thành tích bước đầu của anh em, Ban chỉ huy đã cử đồng chí liên lạc chở gạo, thịt hộp, đường sữa lên tận tuyến cho chúng ta.

Hoan hô...

Tôi reo lên, vỗ tay đờn đập và đặc ý nhìn thẳng học giả. Thấy chưa, cứ lo lắng hã, cấp trên người ta chu đáo nhìn thấy hết, lo cho hết, mình cứ tin tưởng tuyệt đối, tập trung lo làm cái nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, nó không thiết để ý tới vẻ châm chọc của tôi, mặt nó cứ đàn ra lo lắng:

Không hiểu kỳ này liên lạc vào có mang thư cho anh em không.

Cái trước hết là liệu có ai viết thư cho mày không đã, nếu có ắt liên lạc phải mang theo rồi.

Mặc cho cả bọn phá lên cười, nó vẫn lầu bầu:

Tao sợ nó mãi lo thịt hộp với đường sữa quên mất thư tao.

Chúng tôi chuyển khỏi bản Mù U ngay hôm đó. Ngang qua khu nhà mồ tôi ghé xuống quăng cho con chó mẩu sắn luộc Nó vẫn chưa chết như tôi tưởng, ngược lại còn có vẻ khá hơn mấy bữa trước. Nó ngược mắt nhìn tôi rồi cúi xuống ngoạm củ sắn nhai khó nhọc. Tôi vỗ nhẹ vào đầu nó:

Thôi, vĩnh biệt mày, mày đã chọn cái chết theo chủ, tao có can cũng chẳng được, chúc mày sớm gặp lại chủ ở bên kia thế giới.

Khi tôi bước đi, bỗng nó sủa lên oăng oăng. Hình ảnh cuối cùng tôi được thấy trước khi đi vào lối rẽ ngoặt là nó cố gượng đứng dậy, lão đảo đi gần lại ngôi mộ mới đắp.

Mãi gần trưa bọn tôi mới đi cách xa khỏi bản Mù U và tìm được sườn núi thoải thoải làm chỗ trú quân. Quan ôn đã lùi lại chắc không còn đuổi theo bọn tôi tới tận cái hốc núi tối mù này nữa. Sau khi đi xem xét khắp bốn xung quanh, thẳng học giả đắc ý xoa tay:

Tao đã tìm kỹ rồi, không một vết chân người, chắc chắn vì trùng dịch tả không bén mảng tới đây được.

Mấy hôm nay mới lại thấy nó tươi tỉnh, rũ được cái vẻ gà rù. Nó huyền thuyên kể về những vụ dịch tả lớn trên thế giới làm chết mấy thành phố, người ta buộc phải kéo cờ đen trên những con tàu chở người bệnh và thế là nó cứ lênh đênh vĩnh viễn ngoài biển khơi, không một hải cảng nào dám cho cập bến... Hết chuyện dịch tả nó chuyển sang chuyện dịch hạch rồi nhảy sang dịch tự tử vì tình của

các cô gái thành phố, toàn những chuyện chắc nó đọc trong sách thôi, tôi chỉ lấy làm lạ mới có tí chút hơi hướng những bức thư tình thẳng liên lạc có thể mang tới và tránh xa cái nguy cơ dịch tả mà thoát cái nó biến ngay thành người vui vẻ, khỏe mạnh, yêu đời. Tuy nhiên sáng hôm sau, khi ông toán trưởng thổi còi đi làm, tôi lại nghe tin nó ốm, phải nghỉ. Nhìn cái võng của nó vẫn mắc màn sùm sụp, tôi chạy đi hỏi thẳng hộ pháp:

Thằng học giả sao thế? Không khéo nó bị thổ tả thì toi...

Thằng hộ pháp có vẻ không ngạc nhiên như tôi, nó chỉ cười nhếch miệng:

ối giào nó cảm cúm qua loa thôi, hôm nay tao với mày mỗi thằng phát dẫn lên một tý thay nó vậy.

Mặc dầu mới có mấy củ sắn luộc nhét bụng, thằng hộ pháp vẫn vung dao hăng hái lắm, nó lại còn giục tôi nhanh tay lên, đạt năng xuất cho xong để về sớm. Bởi vậy hôm nay dù bọn tôi gặp toàn các thứ khó gặm như song mây, tre gai mà mới xế chiều ông toán trưởng cộng số đã thấy đi được hơn hai kilômét rồi. Vậy thôi về..., thằng hộ pháp nhẩy căng lên và cuộn lại cái thước vải đo đường. Ông toán trưởng im lặng đồng tình, không bắt chúng tôi làm tới hết giờ để vượt năng xuất như mọi khi. Trên đường về thằng hộ pháp cứ nhẩy thoăn thoắt qua những tảng đá rêu trơn như đổ mỡ rải rác trong lòng những con suối cạn, miệng tùm tùm như có điều gì vui lắm làm tôi phải quát nó đi chậm lại không ngã gãy cổ.

Vừa về gần chỗ trú quân, tôi đã thấy thằng cấp dưỡng đứng đón ở đầu dốc mặt mũi hí hửng.

Chúng mày về sớm thế là hay lắm. Tao cũng vừa xong xuôi mọi thứ. Hôm nay tao đãi chúng mày một bữa đại tiệc.

Nó khoe sáng nay nó mới bắn được con cheo nặng cả chục kí lô, thịt mềm và thơm lắm, thú thì nướng, thú nấu rửa mặn, thú xào lăn, chỉ tiếc không đánh được tiết canh vì khi bắn, nó chảy hết cả máu. Thằng học giả cũng đang lăng xăng dọn bát, xếp đĩa, múc thức ăn. Dưỡng như hơi thịt đã làm nó hết sạch cả cảm cúm. Thằng hộ pháp cứ để nguyên cả giày lấm ghệt, xắn tới, vỗ hai tay vào nhau:

Nào, tể sớm khỏi ruồi...

Quả thực suốt từ ngày bắn được con lợn rừng, ba tháng nay chúng tôi không động tới miếng thịt, thiếu đạm động vật. người mệt mỏi, da khô, mắt mờ, đêm nằm mơ thường chỉ thấy mình sắp được ăn món nọ, món kia, món nào cũng kể miệng rồi tỉnh giấc. Bởi vậy mới chỉ đặt miếng thịt cheo vào đầu lưới đã thấm cái vị bùi bùi của nó chạy lan khắp người, rung chuyển cả hệ thãm kinh và rồi dạ dày như được đánh động, co bóp thật mạnh để đón chờ những dưỡng chất thần kỳ, từ lâu rồi đã vắng mặt. Bọn tôi ăn rào rào không thằng nào hé răng nói nửa lời khỏi ảnh hưởng tới công việc đang làm một cách hết sức chăm chú. Ông toán trưởng cũng bỏ thói quen ăn riêng mỗi ngày và bằng vào cung cách của ông, tôi ngờ ông cũng có một cái dạ dày khỏe khoắn không kém gì bọn tôi. Đó quả là một bữa tiệc ngon nhất trong đời mà rồi sau này dù có vào

các nhà hàng sang trọng gọi những món ăn đặc biệt, những người ngồi đây khó mà gặp được một bữa nào ngon miệng hơn.

Ngược với lần ăn thịt lợn rừng, tối nay cả bọn chui lên võng nằm sớm, trừ ra mỗi thằng học giả vẫn lúi húi ngồi bên đống lửa làm cái công việc rút ruột viết thư quen thuộc của nó. Tôi nhắm mắt ngủ ngay và rồi dường như có tiếng chó tru thảm thiết làm tôi thức giấc. Đêm đã khuya lắm, cái giá buốt thấm qua lần võng len vào người làm tôi run bần bật. Tôi ngồi nhòm dậy, nhảy xuống đất đi tới đống lửa ấm áp. Thằng học giả vẫn kéo dài những giọng chú như giun bò, ngược lên nhìn tôi ngạc nhiên.

Rét không ngủ được, tao phải dậy sưởi lửa.

Nó ký loằng ngoằng bên dưới trang giấy đặc sệt chữ, gấp cuốn sổ lại, lẩm nhẩm:

Lời mà không có tư tưởng bay sao được lên thiên đàng?

Tôi đập tay vào người nó:

Lạ lắm mà ạ, mình cách bản Mù U xa thế sao tao vẫn nghe thấy tiếng con chó ấy trulên.

Con chó nào?

Con chó nằm chờ chết bên mộ chủ nó ấy.

Thằng học giả bỗng bật lên cời sằng sặc, cúi gập cả đôi người lại.

Có cái gì mà cười dữ thế?

Tao cười cái bệnh hoang tưởng của mày đấy. Cái con chó bản Mù U chết rồi còn đâu mà tru lên được nữa?

Chết hồi nào, hôm qua chuyển quân tao còn thấy nó.

Nó nhìn thẳng vào tôi, đầy chế riếu:

Thằng ngu, con chó ấy chết rồi. Nó chui cả vào bụng mày chiều nay đấy thôi.

Tôi lặng người, hiểu ra mọi chuyện. Trời ơi, thật tôi không ngờ...

Mày không việc gì phải đốn đau sâu não như thế. Đẳng nào con chó ấy cũng chết, vậy tao hỏi mày 10 kilôgram prôtít ấy nên để cho nó thôi rữa ngoài rừng hay nên cho nó chui vào năm cái dạ dày đói kia. Đẳng nào lợi hơn?

Tôi muốn hét lên cái lý lẽ đó chỉ có ở những cái đầu lăm sách vở, lăm chữ nghĩa như nó. Tuy nhiên, cổ tôi tắc nghẹn, không nói được câu nào, vả lại làm sao tôi cãi nổi nó, cái thằng trí thức nửa vời ấy.

Lẽ ra thằng cấp dưỡng còn định vỗ béo một thời gian nữa, chiều nào nó cũng dấu mày mang cho con chó bát cơm. Ngặt vì cái bệnh thổ tả kia làm mình phải chuyển đi xa quá nên đành phải thịt sớm. Thế là sáng nay tao cáo ốm ở nhà để giúp thằng cấp dưỡng một tay. -

Tôi thốt lên bằng cái giọng khàn khàn: -

Thằng nào bắn.

Lẽ ra là thằng cấp dưỡng. Nhưng lúc nó xách súng tới gần, con chó lại ve vẩy đuôi, mừng rỡ, tưởng nó mang cho ăn như mọi khi làm nó sợ quá loay hoay mãi không dám bóp cò. Tao chờ sốt cả ruột, bèn giăng ngay lấy súng, đòm một phát vào giữa đỉnh đầu. Con chó còn ngáp được một cái rồi mới chết.

Nói xong nó ợ lên một cái. Chẳng hiểu sao tôi cũng ợ lên theo nó rồi tôi bỗng thấy nôn nao cả người, hai bên tai ù ù như gió đánh, mặt mày sây sảm, tôi cố gương đứng dậy, lão đảo đi về vũng nằm vật mặc thằng học giả chạy theo hỏi rồi rít:

Mày sao thế? Trúng gió hả? Phải trúng gió không?

Nằm lệt thòm người trong chiếc vũng đu đưa, tôi thấy mình bỗng bênh như đang trên một chiếc mảng gỗ bị xô đẩy bởi muôn vàn con sóng dữ ngoài biển khơi. Người tôi như bị dôi lên, dập xuống, cố ói ra hết mọi thứ trong người nhưng cổ bị vít chặt nên đành chịu vật mình vật mảy trong cái cảm giác buồn nôn đang quấy lộn trong người.

Theo lời thằng cấp dưỡng kể lại, ngay đêm hôm đó thằng học giả đã xách quần chạy cả chục lần ra rừng ôm bụng kêu trời làm tất cả mọi người phải trở dậy, trừ ra có mỗi tôi ngủ như chết. Sáng hôm sau thằng học giả không còn sức chạy ra xa nữa, cứ mười lăm hai mươi phút nó lại phải nhờ thằng hộ pháp xốc nách tụt xuống vũng, ngồi lên cái ống bương thật to. Bao nhiêu nước trong người nó đã thoát ra gần hết, mới chỉ sau không đầy một ngày đôi mắt đã hõm xuống, thân hình tóp lại, nằm thụt sâu trong vũng, nó rên hừ hừ:

Tao chết đến chân rồi chúng mày ơi... dịch tả... đúng là dịch tả rồi...

Thằng cấp dưỡng đốt một đồng lửa ngay cạnh nó, thỉnh thoảng lại ép nó uống bát nước nấu lá ổi rừng mà thằng hộ pháp mò mẫm suốt cả buổi sáng mới kiếm ra. Ông toán trưởng lục túi thuốc, tiêm một ống nước gì đó, nó ngủ thiếp đi được một lát rồi lại mở hé mắt nhìn bọn tôi, kêu toáng:

ối giờ ơi tao chết đến bụng rồi chúng mày ơi, khiêng đi, khiêng tao xuống bệnh xá đi. Tao sắp chết dịch tả rồi đây khiêng đi...

Ông toán trưởng chạy tới, quát to:

Làm cái gì cuống lên thế? Dịch tả đâu nào, cậu bị kiết lỵ thôi, nốc cho lắm thịt chó nướng vào rồi lại uống nước churaa sôi...

Thằng học giả mở mắt nhìn ông toán trưởng và thật bất ngờ, nó chấp tay vái lia lịa:

Thủ trưởng ơi, em lạy thủ trưởng, thủ trưởng lệnh cho bọn nó khênh em đi trạm xá cho em sống, đúng là em sắp chết vì bệnh thổ tả rồi đây...

Thổ tả thì phải miệng nôn trôn tháo chứ, cậu có bị nôn đâu mà lại đi ra phân lầy nhầy, chả phải kiết lỵ là gì?

Tôi phải lôi ông toán trưởng đi chỗ khác đỡ cho thằng học giả đang lên cơn tuyệt vọng phải lạy lục, van xin và đỡ cho tôi phải nhìn cái cảnh khổ tâm ấy. Ông nhất định không cho tôi và thằng hộ pháp khiêng nó quay trở lại đường mòn, xuống núi tìm trạm xá. Ông bảo

rằng nó bị kiết lỵ thôi và đã cầm đợc tiêu chảy rồi, chẳng còn gì đáng lo nữa. Ông phàn nàn chưa thấy một thằng nào hèn đởn, ham sống sợ chết như cái thằng này. Tôi bảo ông rằng nó mới đợc chứng ra kể từ hôm nó quyết định cuối năm nay về cưới vợ đấy thôi; ngày trước đâu đến nỗi thế? Càng ham ho lại càng sợ chết nghe tôi nói vậy ông chỉ nín lặng. Tôi ngờ rằng ông tưởng tôi nói móc cả chính ông. Thôi kệ, lúc này lòng dạ đâu nghĩ chuyện đó, tôi quay lại chỗ thằng học giả đang mê sảng.

ối giờ ơi tôi dại quá, giá như tôi đừng có ăn thịt cái con chó chết ấy thì đâu đến nỗi này... Chúng mày ơi, tao chết đến cổ rồi đây này... Sao không khiêng tao đi, bọn đã man... ấy ấy, đôi mắt con chó lại nhìn tao đấy... Nó làm tao nhớ tới đôi mắt của mẹ tao cũng nhìn tao như thế... Con ơi con giết bố rồi con ơi...

Nó òa lên khóc vật vã làm cả tôi lẫn thằng hộ pháp phải gồng cứng đôi tay mới giữ đợc nó nằm yên trên võng. Đêm đó cả hai đứa phải thức canh nó. Thằng hộ pháp nhìn rất lâu vào ngọn lửa, mặt bần thần:

Con chó thiêng thật, không khéo nó vật chết thằng học giả.

Nếu đúng thế thật thì nó phải vật chết cả năm thằng chứ?

Không, nó chỉ thù thằng nào bắn nó thôi. May cho tao, suýt nữa tao tranh với thằng học giả ở lại bắn chó.

Mày là thằng mê tín...

Nó không cãi chỉ nhếch miệng cười:

Mày là thằng mê tín...

Nó không cãi chỉ nhếch miệng cười:

Ngày thường nén hương không tắt, lúc gấp ôm Phật mà kêu. Kia kia, mày không nghe thằng học giả lằm bằm cái gì sao? Nó cầu bố nó đấy, nãy tao nghe đợc lồm bồm: Lạy cha sống khôn chết thiêng phù hộ cho con... ấy thế mà hàng ngày mày đã nghe nó nói sách vở gì chưa?

Về cái điều này tôi phải chịu nó, con người ta chỉ thừa nhận trời, Phật khi cần tới Ngài. Tôi hỏi nó có tin rằng tí tít trên cao kia có một đấng Thượng đế toàn năng không, nó lắc đầu:

Tao không tin có một ông như thế, nhưng tao tin có những phép lạ...

Một trong những phép lạ nó kể là chiếc áo lót của nó mà cứ mỗi lần con vợ thằng xã đội cho vào nồi đất rang lên là ruột gan nó cứ nóng như lửa đốt, vừa nhớ thương vừa lo lắng.

Sau này nó nói tao mới biết vì sao nó đòi giữ bằng được áo lót của tao. Lạ một điều những lần nó mang áo tao ra rang, tao đều nghiệm thấy đúng hệt, cha mẹ ơi, ruột gan cứ bồi hồi bồi hồi.

Nhìn vẻ mặt của nó, tôi bật cười:

Chắc lúc này nó đang mang áo mày ra rang đây.

Thằng hộ pháp thở dài đánh sượt:

Chả biết được, không khéo nó lại đang quắp thằng chồng nó cũng nên.

Nếu đúng thế mà có ghen không?

Nó lại thở dài nữa:

Tức chết đi được ấy chứ. Nhưng mình cũng phải thông cảm cho nó là đàn bà, đêm đông rét mướt cường thế nào được cái thằng đàn ông nằm cùng một giường. Và lại, nó vẫn đang còn là vợ thằng xã đội kia mà, thằng đó mới đáng phải ghen...

Nó lại cười hềnh hếch làm sáng khuôn mặt rất trẻ thơ của nó. Thằng này đúng ruột để ngoài da, vui đó buồn đó, chẳng giữ được cái gì lâu trong đầu, trừ ra mỗi hình ảnh con vợ thằng xã đội. Quả nhiên, quần quanh một hồi rồi nó lại quay lại chuyện đó:

Tao nghĩ kỹ rồi mà ạ. Kỳ này nghỉ phép: tao về rủ nó bỏ thằng kia trốn lên bản Mù U ở với tao. Mấy bữa trước tao đã đi khắp cả bản xem xét kỹ lắm rồi. Thung thỏ rất tốt thuận tiện chăn nuôi, làm rẫy. Tao còn tìm được cả một cái nhà toàn bằng gỗ rất chắc chắn. Chịu thương chịu khó thì chỉ sau một vụ tha hồ ngô, sản đầy nhà. Mà mẹ kiếp, hai đứa đã đem nhau tới đây thì mười thằng xã đội cũng chả biết được đâu mà tìm. Cả bản nó rời hết đi rồi, cả cái tên Mù U cũng rời luôn, thế là chẳng còn lo đăng ký kết hôn với đăng ký hộ khẩu con mẹ gì nữa. Mà bảo tao tính thế có xuôi không?

Tôi vạch cho nó một khả năng:

Thế nào thằng xã đội cũng tìm tới Ban chỉ huy, thế nào Ban chỉ huy cũng chỉ đường cho nó lên đây. Còn ở cái xứ này mà chạy đâu cho thoát.

Đúng nó chưa nghĩ tới chuyện đó, mặt nó nghệt ra:

Ừ nhỉ, nó ngu gì mà không tìm tới Ban chỉ huy. Hay tao xin các ông đó chỗ có chỉ đường cho nó.

Không được, nguyên tắc tổ chức ai người ta che giấu cho mà tội quyến rũ vợ người khác.

Ừ nhỉ, thế còn nước non gì, mẹ kiếp, đã đưa nhau tới cái nơi u tỳ này còn chữa yên thân biết làm sao giờ?

Nó lại ngồi ngẩn, mặt dài thượt và rồi dường như không chịu nổi những nghĩ ngợi căng thẳng, nó lại toét miệng ra cười:

ối già, bác đến đâu dầu đến đó, tính toán trước chẳng ăn thua mẹ gì hết, cứ thích thì làm thôi...

Phải đấy, cứ thích thì làm thôi, biết đâu mà tính trước....

Nghe tôi xui thế mắt nó sáng lên:

Nhất định tao sẽ làm, kỳ này về phép tao sẽ mua sẵn hạt giống cải, vài con lợn con, gà vịt thì không nên mua ở dưới xuôi, sợ lên đây không hợp thung thổ, màn với chăn bông có rồi, chỉ cần một chiếc chiếu cạp điều thôi, ôi già, chả tốn hết mấy, bò có rồi, còn cái chuồng nữa thôi, ăn nhằm gì...

Tôi không nhịn được cười:

Phải rồi, chỉ lo con bò cái của mày nó không chịu theo mày lên rừng thôi.

Ha ha, mày lại giở cái giọng gà sống thiến ra rồi, chỉ có những thằng như mày mới không tin ở đàn bà thôi. Mày có biết nó đã bảo tao như thế nào không, nó bảo: anh ơi, một đêm ở với anh bằng ba năm em ở với chồng. Nó còn bảo khắp cả cái xã này, khắp cả cái huyện này, em chỉ thấy mỗi anh là đàn ông thôi, còn toàn những thằng chỉ đáng mặc quần đàn bà. Ấy đấy, ăn thua ở cái chỗ ấy đấy. Giờ lên rừng chứ bảo xuống biển nó vẫn theo tao.

Nó nói bằng cái giọng khỏe khoắn và chắc chắn như đóng đinh lên cột làm tôi cũng phấn chấn, hoa chân múa tay theo nó. Tôi bàn sắp tới khi đến được đỉnh Hua Ca, tôi cũng sẽ có một số tiền góp cho nó sắm sửa và lúc đó tôi cũng có thể đi phép cùng nó giúp một tay giải thoát con vợ thằng xã đội. Thế thì chỉ có nhất, nó cười thích chí, mày sẽ đưa nó đi một hướng, tao đi hướng khác để đánh lạc thằng xã đội, bố nó cũng chẳng mò ra.

Thằng học giả bỗng rên hừ hừ và đòi uống nước làm dứt đoạn câu chuyện. Khi uống xong trả lại tôi cái bát, nó trừng mắt:

Mày đừng có xúi thằng hộ pháp làm bậy. Mạnh động chỉ có chết thôi. Biết chưa?

MƯỜI BẢY -

Lâu lắm rồi, những tia mặt trời mới chọc thủng được tầng sương dày quanh năm bao phủ để soi xuống cái hẻm núi nơi bọn tôi đang mang hết quần áo ra phơi trên những sợi dây chằng dọc ngang. nắng lên xua tan vẻ ngoài ảm đạm của cảnh vật, xua tan cả những ý nghĩ nặng nề trong đêm, bọn tôi trở lại công việc muôn thừa hàng ngày là đi tuyến, phát cây, nhích dần lên đỉnh Hua Ca. Tiến bộ kế hoạch như một mũi tên lạnh lùng và khắc nghiệt, tồn tại bên ngoài mọi biến cố, muốn ra sao thì ra, nó luôn luôn phải được tiến tới và tiến tới. Bởi vậy ngay sau khi thằng học giả qua được cơn kiệt lý, nó đã phải thay thằng cấp dưỡng ở nhà nấu cơm để thằng kia cùng đi làm với bọn tôi.

Bây giờ, ông toán trưởng thôi không còn xét nét như trước nữa, ông mặc kệ bọn tôi muốn làm gì thì làm, trò chuyện tán phét khuya mấy cũng mặc, ông chỉ tập trung vào mỗi cái mục tiêu mỗi ngày phải đi cho được hai ngàn mét, để tới đỉnh Hua Ca trước mùa mưa. Ngày nào cũng như ngày nào, ông chỉ nhắc chuyện đó và dường như ông quên hẳn cái việc trọng đại nhất đối với bọn tôi lúc này là thằng liên lạc mang gạo, đường, thịt hộp liệu có leo lên được đây không? Kẻ bần chồn, nóng ruột nhất vẫn là thằng học giả, hầu như lúc nào nó cũng chỉ nghe bọn tôi có một tai, còn tai kia nó để ngoài rừng hóng thằng liên lạc. Càng ngày mặt nó càng bần thần và những lúc rảnh, tôi thấy nó chỉ quanh quẩn ở đầu núi nhìn sang con đường mòn phía bên kia. Rồi sự chờ đợi dường như làm nó không chịu nổi, nó kêu lên với tôi:

Hay thằng đó đi lạc mất rồi.

Lạc sao đợc, tới bản Mù U, cứ thẳng đường tuyến đã phát là tới đây, nhắm mắt vẫn đi đợc.

Thằng học giả nhỏ giọng:

Tao nghi lắm mà ạ, có khi ông toán trưởng dựng chuyện động viên bọn mình cũng nên. Biết đâu lúc này thằng liên lạc vẫn nằm khểnh ở Ban chỉ huy?

Nếu đúng thế thì mà tính sao?

Thằng học giả tái mặt, đôi môi mỏng của nó mím chặt, không thốt ra một tiếng. Tôi chợt thấy sợ cái lằm lì, khó hiểu của nó. Nó có thể làm gì? Đào ngũ chẳng? Không, không bao giờ nó dám trở về với cô hàng xóm trong cái nỗi nhục nhã đó. Nổi điên, gào thét, chửi mắng ông toán trưởng? Không, tưởng tượng của tôi đã đi quá xa. Tuy nhiên, tôi cứ phân vân, nếu đúng thế thật, thằng học giả sẽ giở cái trò gì? Chịu, không đoán đợc, tôi đành an ủi nó sớm muộn thằng liên lạc cũng phải tới, thư của mà chưa đợc vẫn còn đó, chẳng mất đi chữ nào, đừng quá nghĩ ngợi sinh bực bội, vừa ốm người vừa mất lòng ông toán trưởng, ảnh hưởng tới chuyến đi phép cuối năm. Nó nghe tôi, mắt rưng rưng:

Mày không phải là cái đứa đang yêu mày hiểu sao đợc tao. Máy đêm nay, không đêm nào tao chợp mắt, một linh cảm lạ lắm cứ thúc nhói nhói trong ngực tao. Bố tao chết rồi, mẹ tao bỏ vào chùa đi tu, nhất định không thèm nhìn mặt tao, bây giờ tao chỉ còn

có nàng mà thôi. Nàng vừa yêu thương tao, vừa cảm thông, hiểu rõ được mọi góc ngách trong tâm tao, nàng vừa là điểm tựa, vừa là nguồn sống của tao trong cuộc đời này. Mà vẫn bảo tao sợ cái hố thẳm trong lòng nàng. Tao không sợ, tao chỉ hồ nghi không hiểu nó có hay không? Chính cái đó mới kinh khủng. Nó như cái lưỡi câu móc vào đầu tao nhức nhối. Nhiều lúc tao muốn phát điên muốn chuồn thẳng về nhà nhìn thẳng vào sự thật, phá tan cái mối ngờ vực này đi. Nhưng... tao sợ...

Mày sợ ông toán trưởng kỷ luật?

Thằng học giả cười nhạt:

Không, tao sợ sự thật. Thà chịu đựng sự ngờ vực còn hơn phía trước chẳng có gì mà chờ đợi nữa.

Nếu thế mày chẳng nên sốt ruột vì thằng giao liên chậm tới làm gì.

Không, tao vẫn nóng lòng mong nó tới. Nhất định nó sẽ mang đến cho tao tin vui.

Mẹ kiếp, cái thằng trí thức rởm này rõ rắc rối, mong mà lại sợ, sợ mà vẫn mong, đúng là thân làm tội đời. Tuy nhiên, chuyện trò một lúc, thằng học giả có vẻ nhẹ nhõm, tươi tỉnh hơn, cứ như đã trút bớt được sang tôi đôi chút buồn đời. Tôi cũng vái trời cho thằng liên lạc mau mau mang những bức thư thăm tình thương nhớ của cô nàng búp bê cho thằng học giả khỏi ồm ầu sâu não, khỏe khoắn lên mà đi phát cây, chứ để thằng cấp dưỡng thay nó, lóng

ngóng và chậm chạp lắm biết đến thửa nào chúng tôi mới tới được đỉnh Hua Ca. Việc đi đến đó, ông toán trưởng còn sốt ruột hơn tôi nhiều, cứ cuối ngày cộng số đo tuyến thường thường chỉ được trên một kilômét, ông lại thở dài sườn sượt. Cái năng suất hai ngàn mét một ngày đã lùi xa vào dĩ vãng, phần vì ăn sẵn mãi bọn tôi quá mệt nhọc, phần vì càng đi tới, rừng càng ken đặc với những chùm búi song mây, tre gai, dao bổ vào cứ bật văng ra sái cả tay. Cứ như thế chúng tôi nhích tới với tốc độ chậm kinh người. Mặc dầu vậy, ông toán trưởng cũng không dám hối thúc, cũng không bắt chúng tôi viết khẩu hiệu dán mũ nữa. Tối nào ông cũng lại lôi ra tờ bản đồ, gỡ kính lúp soi, đánh dấu đoạn đường đã đi và phỏng đoán địa hình sắp tới. Ông thôi không còn ý định giao phó tôi thay ông khi có sự cố nữa, tôi chắc ông đã thất vọng về tôi và đã nhằm tới đứa khác.

Theo tôi, tốt nhất là ông nên đào tạo thằng cấp dưỡng, nó vừa là cháu họ ông, vừa là cái thằng tuy chậm mà chắc, tính nết cẩn thận, dẫn đo mà lại không vướng cái đường tình làm phân tán tư tưởng như hai thằng kia. Một buổi tối, tôi thấy nó lúi húi gỡ ra lại buộc vào gói tiền, tôi mới bảo nó:

Ông toán trưởng đang cần một thằng để đào tạo mai kia thay thế ông. Sao mà không hăng hái lên, nhảy vào cái chân đó lại chẳng hơn là tối nào cũng ngồi đếm tiền? Có ngân ấy thôi, đếm đi đếm lại có để thêm được đồng nào đâu? Sau này mà thành lãnh đạo ấy à, khối tiền, nhiều gấp mấy lần chỗ đó. Tội gì cứ làm mãi thằng công nhân quèn, lương ít bồng chả có.

Nó nhét kỹ gói tiền xuống đáy ba lô mới thủng thủng bảo tôi:

Mày có biết các cụ ta ngày xa nói câu gì không, có an cư rồi mới lạc nghiệp, nói thực với mày, tao có mỗi mục tiêu là cái nhà thôi. Năm ngoái tao về phép đúng mùa mưa, chao ôi, trong nhà chẳng khác gì ngoài sân, nước cứ qua các lỗ hồng trên mái tranh tuôn vào, ban đêm chỉ còn cách là khoác nylông ngồi chờ sáng. Tường vách cũng mục hết rồi, chỗ này che tấm tôn, chỗ kia chắn mảnh gỗ, thật chả khác gì cái áo thằng ăn mày, rách bươm mà cứ vá mãi, vá mãi. Trước khi vắc ba lô lên đơn vị, tao bảo mẹ tao:

Nhà mình phải xây lại mẹ ạ. Chừng nào gom đủ tiền eon sẽ mua gạch ngói. Mẹ yên tâm, mình sẽ có một ngôi nhà to đẹp bằng mấy thế này.

Từ đó tao không còn nghĩ gì khác ngoài cái nhà, bóp mồm bóp miệng vì nó, đêm không ngủ được vì nó. Tao cứ hình dung nó phải chắc chắn, chống được mưa bão, rồi lại phải rộng mát và đẹp nữa. Tao chẳng eần thuê đứa nào vẽ kiểu sắt, tự tao nghĩ ra thôi. Nhà này, nhà phải có hai buồng ngủ, một cho mẹ tao, một cho tao, rồi buồng ăn riêng, buồng tiếp khách riêng, hiên phải thật rộng có hàng lan can. Riêng có cái mái tao còn đang nghĩ, mày bảo nên làm mái nghiêng lợp ngói hay là đổ bằng eả...

Tôi cứ ngồi trống mắt ra trước cái nhà tưởng tượng của nó. Nếu nó xây được đúng như thế, nhà nó đẹp không kém gì nhà ông chủ tịch xã. Mà cứ cái vẻ tầm ngàm thế kia, tôi tin rằng nó làm được, thằng này gồm chứ chẳng phải lờ đờ như cái vẻ bề ngoài của nó.

Hóa ra trong bọn tôi, vô tích sự nhất lại là thằng tôi. Hay là tôi cũng dành dụm như thằng cấp dưỡng lấy một cái vốn làm nhà và cưới vợ? Tôi bật cười ý nghĩ của mình, chao ôi, bóp miệng lại như thằng cấp dưỡng? thà chết còn hơn, chăm chăm vào có cái mục tiêu như thằng học giả? chịu thôi, không khéo lại thành thằng dở người, cũng đành, xin lại cứ bắc đến đâu dầu đến đấy vậy. Hóa ra đến giờ tôi mới hiểu tại sao mấy thằng đó chỉ có dốc bầu tâm sự ra với tôi thôi, còn giữa chúng nó với nhau, chẳng thằng nào chịu làm cái thùng để cho thằng kia giải tỏa tâm tình cả. Riêng có ông toán trưởng vẫn kín bưng, suốt từ hôm tôi hỏi thăm bà trưởng phòng dạy trước ấy, ông có vẻ ngại chuyện riêng với tôi, chắc ông sợ tôi lại thọc mạch vào những điều ông muốn giấu. Cho tới tối nay, sự chờ đợi thằng liên lạc đã làm mấy thằng kia sắp phát nổ cả rồi, tôi mới đành gặp riêng ông để hỏi cho ra nhẽ. Ngược với tôi tưởng, khi tôi bước tới chỗ ông mắc võng ông rời tờ bản đồ, vồn vã mời tôi ngồi ghé bên, nhờ tôi cộng số đo tuyến rồi với giọng ngậm ngùi ông bảo:

Ăn sẵn mãi, đi làm mệt lắm phải không? Tôi rất thông cảm với các cậu, khó khăn khắc phục vậy, mai mốt có liên lạc lên, tha hồ ăn bồi dưỡng..

Tôi hỏi ông chuyện đó có thực hay ông dựng lên để trấn an tinh thần anh em? ông trừng mắt nhìn tôi, giọng buồn buồn:

Tôi không ngờ các cậu nghĩ về tôi tệ đến thế. Nhưng tôi biết thắc mắc này không phải của cậu, cậu chỉ là cái loa phát ngôn cho kẻ khác thôi, kẻ đó là ai thì tôi thừa biết

Tôi thò tay vặn to ngọn đèn bão, ánh sáng làm gương mặt ông bớt ảm đạm, tôi chợt nhói lên thương cái dáng ngồi còm cõi của ông. Lúc này tôi mới nhận thấy trong cả toán, ông là người gầy sút đi nhiều nhất, bởi những vất vả, thiếu đói, lo toan đủ mọi bề. Suy cho cùng, ông có hưởng thụ hơn bọn tôi là mấy mà phải chịu gánh nặng gãy lưng như vậy. Ở tuổi ông, nhiều người đã có cháu nội, vợ con quây quần, cơm bưng nước rót yên tâm sửa soạn bước vào tuổi già chứ chẳng phải xông pha, vất vả, đơn cô, lạnh lẽo như ông. Nhưng tôi giúp gì ông được, phận số đã qui định vậy rồi, ông đã nhận con đường ông đã đi, chẳng thể nào thay đổi được nữa.

Thôi được, nếu hai ngày nữa không có liên lạc tới, tôi sẽ để các cậu đi theo đường mòn xuống bản Mù Cang mua gạo và thức ăn.

Tôi ngăn người trước giọng nói quả quyết của ông. Ông giở tấm bản đồ ra, chỉ cho tôi một chấm nhỏ xíu, nơi đó, vừa đi vừa về nhanh nhất cũng mất vài ngày trong khi để chạy đua với mùa mưa, ông phải tính đếm từng giờ để tiến tới đỉnh Hòa Ca. Tôi ái ngại nhìn ông:

Thế còn công việc thăm dò?

Đành phải tạm đình lại. Kéo dài tình trạng thiếu đói mãi thế này, các cậu lăn ra ốm hết thì càng chết.

Vậy bác đã điện báo cáo Ban chỉ huy chưa?

Ông nín lặng, do vậy tôi hiểu rằng ông chưa xin ý kiến cấp trên, có lẽ đây là lần đầu tiên ông dám thế, một việc trước đây ông tối kỵ,

nhất nhất cái gì ông cũng phải chờ ý kiến Ban Chỉ huy. Chính thế tôi lại áy náy, tôi lo cho ông sau này, tôi khuyên ông cứ đánh điện hỏi, việc đình sản xuất đâu phải chuyện chơi. Ông lặng lẽ moi trong túi ra một điếu thuốc nhầu nát, trời, ông vẫn giữ được thứ của quý này? ông là người nghiện nặng, ngày ít cũng phải một gói, vậy nhưng từ hơn một tháng nay tôi không thấy ông hút nữa, tôi chắc ông đã hết thuốc và đành ngấm ngấm chịu cho cơn nghiện hành hạ. Thật ứa nước mắt nhìn ông kính cẩn vuốt điếu thuốc cho thẳng, bật lửa rít một hơi thật dài, bao nhiêu khói dường như đã chui hết vào phổi, ông nhắm nghiền mắt, những nếp nhăn trên gương mặt giãn ra, run bần bật, ông rít một hơi nữa rồi dụi điếu thuốc, cẩn thận lấy tờ giấy gói lại, nhét túi áo.

Cảm ơn cậu đã lo cho tôi, tôi đã đánh điện về hỏi rồi, Ban chỉ huy không cho phép đình chỉ sản xuất, thôi đành, hai ngày nữa nếu không có liên lạc tới, các cậu sẽ nghỉ đi tuyến, xuống bản mua gạo.

Ông vịn vào người tôi trèo lên võng, co ro trong tấm mền bông mỏng chùm kín mặt. Tôi quay trở lại đóng lửa, cả ba thằng vẫn đang ngồi đợi. Thằng học giả nhồm người lên, rói rít:

Sao? Thế nào? Đúng thế không? Đúng lão ấy dựng chuyện để trấn an tinh thần anh em phải không?

Tôi không trả lời, chỉ đư a mắt nhìn quanh một lượt rồi sáng giọng:

Bọn mày đúng là một lũ khốn nạn...

MƯỜI TÁM -

Những gì sẽ chờ đợi ông toán trưởng nếu ông cả gan chống lại cấp trên, đình cái công việc trọng đại người ta đã tin nhiệm giao phó cho ông chỉ vì cái cỏ rất vớ vẩn là đi mua gạo ở bản Mù Càng? Và rồi khi những cơn mưa rừng đầu tiên đổ xuống, chúng tôi vẫn còn lò mò giữa rừng xanh núi đỏ, chẳng thấy cái đỉnh Hua Ca ấy ở nơi đâu thì rồi ông sẽ nói năng thế nào với Ban chỉ huy?

May mắn thay, ông toán trưởng chưa kịp phạm cái sai lầm tày đình ấy, vào buổi chiều hôm sau, khi chúng tôi vừa buông bát buông đũa đã nghe thằng học giả reo tướng:

Có người.. có người đang đi tới..

Bọn tôi ùa ra đầu núi nơi thằng học giả đang ngong ngóng xuống đường tuyến chúng tôi mới phát vài hôm trước. Trời ơi, còn ai đi tới cái nơi u tỳ này nữa ngoài thằng liên lạc? Bọn tôi reo đến vỡ lồng ngực khi học tốc chạy cả xuống chân dốc đón nó.

Gạo đâu? Gạo đâu? Sao mà chỉ đeo có ba lô thôi?

Thằng liên lạc thở hồng hộc, xua xua tay, hạ cái ba lô xuống quăng cho thằng hộ pháp. Thằng này đón lấy, hềnh hếch cười:

Chà, nặng thế này chắc nhiều cái đớp lắm đây. Thằng cấp dưỡng đâu, chạy lên trước bắc nồi, nổi lửa lên em.

Mày có mang thư lên không? Mày có mang thư lên không?

Thằng học giả vừa hỏi vừa quạt lia lịa cho thằng liên lạc khi tất cả bọn tôi vây quanh nhìn nó thông thả mở nắp chiếc ba lô. Thịt

hộp, đường, sữa, thuốc lá... Chao ôi mắt tôi hoa cả lên khi các thứ được bày la liệt trên mặt đất đến mức tôi chỉ thoáng thấy bàn tay thằng học giả chộp lấy một lá thư để lẫn trong tập báo và công văn rồi chẳng để ý gì đến nó nữa, tôi xé toạc một gói kẹo Hải châu, bóc vội vàng bỏ vào miệng. Ôi cái vị sô cô la vừa bùi bùi, vừa ngọt ngọt chọc thẳng vào lưỡi rồi xông lên đến tận chân tóc, chảy xuống tận gót chân. Tôi nhắm nghiền cả mắt tận hưởng cảm giác lâng lâng khi cái kẹo đã đi hết đoạn đường của nó và đang yên vị trong dạ dày. Thằng học pháp không thèm ăn kẹo, thoát một cái nó đã bật nắp được hộp cá trích ngâm dầu và không kịp cho thằng cấp dưỡng hốt hoảng giằng lại, tôi đã thấy miệng nó nhai nhồm nhoàm. Ngay đến ông toán trưởng cũng chẳng chịu ngồi yên, ông bóc ngay một bao thuốc lá, rút một điếu và bật lửa rít lấy rít để. Ôi, nếu có ai đã từng trải qua những ngày tháng như bọn tôi, khi chứng kiến cái cảnh đang diễn ra mới cảm thông với người trong cuộc. Đúng vào lúc cuộc lục soát ba lô thằng liên lạc diễn ra náo nhiệt nhất bất chợt tôi tôi nghe thấy tiếng cười như thét: Ha ha... ha ha... ha ha...

Tựa lưng vào gốc cây chò chỉ khổng lồ, thằng học giả đang há hốc miệng, từ trong liên tiếp bắn ra những tràng cười như pháo nổ.

Thằng học giả làm sao thế kia?

Tôi kêu to, chạy tới chỗ nó đang dang tay chơi với ôm lấy gốc cây, hai chân giãy đành đạch như thằng động dại. Tôi đỡ nó dậy, bị nó đạp cho một cái, rồi lắc đầu quày quạy:

Bước đi, đừng có thằng nào động tới tao.

Mày sao thế? -

Chẳng sao hết, mặc tao...

Rồi nó lại rống lên:

Nếu hoài trên đỉnh Phăngxipăng... Ha ha... ha ha...

Tôi lắc đầu quay trở lại chỗ cả bọn đang ngồi:

Nó điên thật rồi mày ạ.

Thằng liên lạc giải thích:

Nó nhận được thư người yêu, sướng phát rồ lên đấy.

Nó cứ hỏi tao sao lại chỉ có một lá thôi, mày có đánh rơi dọc đường không. Tao mới bảo còn nữa đấy, còn cả trăm lá nữa kia, có điều cái con đĩ mày nó chưa gửi.

Thằng hộ pháp cắt ngang lời thằng liên lạc:

Mày nói sai rồi. Nó sướng đâu mà sướng khóc rưng rức rồi kìa! Để tao thoi cho nó một cái cho tỉnh ra.

Tôi kéo tay thằng hộ pháp can mấy đứa cứ để mặc thằng học giả khóc chán rồi phải cười, chẳng chết được đâu mà lo. Ông toán trưởng búng mẩu thuốc đã cháy tới tận tay, quay sang hỏi chuyện thằng liên lạc. Tôi giở ra tờ báo, đọc chưa hết một trang, thằng hộ pháp đã nắm cổ áo tôi lôi xềnh xệch: Thôi thôi, tể sớm khỏi ruồi mày. Rồi nó oang oang gọi mọi người tới chỗ thằng cấp dưỡng đã bày la liệt thịt hộp, khoai tây rán, lạc rang... Ông toán trưởng sốt mỗi thứ một ít vào cái xoong phần thằng học giả rồi mở chai rượu cam lần

lượt rót mỗi đĩa một chén. Chao ôi, cái thứ nước thánh này, uống vào nó chạy rần rần khắp người khiến thằng nào thằng nấy mặt mày đỏ tía, hoa chân múa tay cứ như là những gian truân, khổ ải chẳng hề có trong cuộc đời và cái đỉnh cao tít mù sương này chính là trung tâm của vũ trụ ở đó duy nhất tồn tại có mấy thằng tôi thôi.

Ấy đấy đúng vào lúc cơn cao hứng lên tới tuyệt đỉnh của nó, ùng một cái, tiếng súng vang lên như sét đánh bên tai. Thằng học giả, thằng học giả đâu rồi? Nó không còn nằm ở cái gốc cây chò chỉ nữa, nó đã biến đâu mất rồi. Tôi thoáng nghĩ tới khẩu súng thằng cấp dưỡng vẫn dựng đầu võng giờ không còn ở đó nữa. Thôi rồi, trong cơn tuyệt vọng vì tình, thằng học giả chắc chắn đã tự bắn một phát vào đầu. Trời ơi, sao tôi không nghĩ tới chuyện đó, cứ phó mặc nó tự hành hạ, tự dần vật để đến nỗi nó phản chí lên như vậy. Tôi chạy cuống lên về phía có tiếng súng, chẳng kể gì tới những gai góc cào rách toang quần áo và da thịt, tôi cứ chạy mãi, chạy mãi và rồi khi đâm sầm vào một bụi gai mây, tôi nhìn thấy thằng học giả nằm sõng soài trên một nền cỏ tranh dập nát, cạnh đó vút lăn lóc khẩu súng trường và một tờ giấy nhàu nát. Cộc, cộc, cộc..., tiếng chim gõ kiến dội xuống ngay trên đầu tôi. Đôi mắt thằng học giả nhắm nghiền, khi tôi quỳ xuống nâng đầu nó dậy, từ trong đôi hốc sâu và tối ấy, chợt ứa ra hai hàng nước mắt...

MƯỜI CHÍN –

Nếu hoài trên đỉnh Phăngxipăng

Anh chỉ hát trong mây mờ huyền diệu

anh Hiếu ơi... dù muôn ngàn giai điệu...

Có bao giờ ấm được giá băng

Đấy nàng viết cho tao vền vẹn có bằng đấy thôi, kèm theo là cái thiệp báo nàng đi lấy chồng. Tao cứ cười, cười mãi để rồi thấy nó là chuyện thực chứ không phải là mơ. Cay đắng cho tao chưa? Tao đã đánh bạc cả cuộc đời tao vào tình yêu của nàng, thế rồi bỗng mở bát lên: một con số không to tướng. Lần cuối cùng giáp mặt, mẹ tao chửi tao tên là Hiếu mà bất hiếu, nàng bảo tao rằng không hề gì, thời đại mới, chứ hiếu phải hiểu theo nghĩa mới. Khi tao bị từ chối không được nhận vào trường đại học, nàng bảo tao rằng không sao, anh cứ đi lao động miền núi dăm ba năm rồi về học cũng chưa muộn. Khi tao về phép với hai bàn tay trắng, nàng lại vui vẻ bảo tao rằng vật chất chẳng đáng kể gì, anh về với em đã là một quà tặng vô giá rồi... Đấy, trên đời này còn có ai cảm thông, an ủi, khuyến khích tao như nàng được không? Nàng viết cho tao những lá thư chan chứa nhớ thương, tin cậy và hy vọng. Trời ơi, mà không thể biết được đâu, sông sâu cá lội biệt tăm, phải duyên chồng vợ ngàn năm em vẫn chờ, nàng đã viết cho tao như thế đấy, ha ha, ngàn năm em vẫn chờ... vẫn chờ... Đến thế thì ai mà tính đến chứ ngờ, không, lần về phép năm ngoái nàng vẫn nồng nàn, vẫn thắm thiết, vẫn đưa tao ra tận bến xe ấn vào tay nắm cơm, không một dấu hiệu

nào, không một linh cảm nào gợi lên sự ngờ vực cả Khi xe anh chạy xa rồi, em vẫn còn nhìn theo, nhìn theo mãi...

Nàng còn viết cho tao như thế đấy. Ấy thế rồi như sét đánh giữa trời quang, đùng một cái nàng bỏ tao đi lấy chồng, như thế là thế nào, tao hỏi mà như thế là thế nào?

Đầu óc tao đông cứng lại, miệng đắng ngắt, cơn rét run làm da nổi gai, ngực tao đau nhói như máu trong tim đã khô kiệt, tao bất lực, phó mặc thân xác cho tuyệt vọng nó hành hạ, cấu xé. Ôi, mà không thể hiểu được đâu, một khi Thượng đế đã chết trong ta, một khi cái bệ đỡ cho ta trụ được trong cái kiếp sống lầm than này đã sụp đổ và rồi đúng như người ta nói Ngó tới tương lai trào nước mắt, ngoảnh nhìn quá khứ toát mồ hôi, với tao chỉ còn cái chết là cách giải thoát thuận tiện nhất. Đúng lúc chúng mày xúm xít quanh mâm rượu, tao lên tới vũng thẳm cấp dưỡng ăn cắp khẩu súng chạy ra rừng. Tao chọn đám cỏ tranh sạch sẽ nằm xuống, tiếng chim gõ kiến cứ bỗ cộc cộc trên đầu, tới số rồi, nó giống như tiếng gõ cửa của định mệnh trong bản giao hưởng của Beethoven đấy, tao kê súng vào cằm và nhắm mắt lại. Thế rồi khi tao đặt ngón tay vào cò súng làm nốt cái động tác cuối cùng trong đời, bên tai bỗng vang lên những tiếng cười khả ố của chúng mày. Một cơn giận ngàn ngụt bốc lên trong tao. Bọn khốn nạn, chúng nó cười ngay bên cái chết của mình. Tao nghĩ ngay đến chuyện một thằng công nhân địa chất khổ cực quá không chịu nổi đã tự tử chết trong rừng để rồi phải kỷ luật khai trừ Đoàn rồi mới được chôn. Chắc chắn rồi tao cũng thế, cũng nằm dưới đáy huyết chờ lão toán trưởng đọc

cho xong cái quyết định khốn nạn kia rồi mới được lấp đất. A ha, đừng hòng né, cứ chờ đấy mà phê phán, kỷ luật tao, không, tao không được chết, tao phải sống, sống để chọi nhau với mọi thứ xấu xa, bĩ ỏi để vượt lên đầu tất cả chúng mày, cả lão toán trưởng, cả cái con búp bê phản bội kia, tất cả... Như một tia chớp lóe lên trong tao, bỗng chốc tao thấu hiểu rằng chính từ nay tao mới bắt tay vào xây dựng sự nghiệp, một sự nghiệp hiển hách tao đã mơ tới từ những ngày bị hành hạ bởi cái mà mày gọi là nỗi buồn con nhà giàu, đúng như thế đấy, chỉ chạm mặt với cái chết, tao mới bừng tỉnh ngộ. Thế là tao nghiêng răng bóp cò, a ha, tao không bắn vào thân xác tao đâu. Tao ghếch súng lên bắn con gỗ kiến, bắn vào cái định mệnh khốn nạn cho thôi đừng gỗ nữa, bắn vào con người cũ của tao, con người ngớ ngẩn, ngây thơ chỉ biết hát trong sương mù huyền diệu trên đỉnh Phăngxipăng. Đúng đấy, nàng búp bê đã viết cho tao rất đúng đấy. Bây giờ thì tao đã hiểu, chính cái hố thẳm trong con người nàng đã dạy nàng cách gọi sự vật đúng với tên của nó. Bây giờ thì tao đã hiểu cuộc đời này nằm trong chính hai bàn tay tao. Thế là quả tên lửa đã được đặt lên bệ phóng. Bay lên đi, bay lên đi hồi chú ngựa chiến...

HAI MƯƠI -

Tôi không tin những lời tự bạch của thằng học giả.

Con người ta liệu có thể đột biến trở thành người khác chỉ vì một tai họa giáng xuống đầu? Nếu nó sống đúng như những lời đã tuyên ngôn với tôi trong cơn cao hứng thì chẳng qua những cái đó đã sẵn có mầm mống bên trong nó thôi. Tôi không băn khoăn lắm về cô nàng búp be, bốn câu thơ và cái thiệp cưới đã nói khá rõ về nàng cả trước đây và sau này, đánh đôi tình yêu để lấy tiện nghi, rồi đây sự phát phì vì thỏa mãn của làng sẽ là một trả thù đích đáng cho thằng học giả. Trong màn sương mỗi lúc một dày đặc bao quanh chỗ nằm tôi chỉ nghĩ tới những biến đổi sắp tới của thằng học giả. Đêm rừng càng vào sâu càng im vắng, con tắc kè đã im tiếng, con gõ kiến thôi không bỏ vào cây ngay cả gió cũng chẳng rì rào nữa. Những lời tâm tình tối nay của thằng học giả bỗng đứng làm tôi mất ngủ. Người thầy thuốc có thể chặn đứng căn bệnh hiểm nghèo khi những triệu chứng của nó đã bộc lộ trên cơ thể người bệnh vậy nhưng liệu có ai chặn đứng được sự sa đọa khi nguy cơ đã hiện rõ ở một con người? Tối nay thằng học giả đã cười khẩy khi nghe tôi khuyên giải bằng những lý lẽ mà nó coi chỉ đánh lừa được những thằng óc bả đậu như thằng hộ pháp, thằng cấp dưỡng. Tôi đành phải khích nó một câu vớt vát:

Tao không tin mày lại biến thành một thằng đê tiện một khi mày đã báo trước điều đó. Không, trước sau mày vẫn là một thằng tử tế.

Mày cứ chờ đấy. Mục tiêu sẽ biện minh cho phương tiện, từ nay phương châm sống của tao là thế

Và rồi tôi chẳng phải chờ lâu, trong buổi họp tối hôm sau, thằng học giả đã làm mọi người ngã ngửa ra vì ngạc nhiên khi nó nói rất trợn tru rằng bữa hôm trước nó muốn góp thêm chất tươi cho anh em trong bữa liên hoan nên đã lấy súng đi bắn chim gõ kiến, rằng nó không hề bi quan yếm thế đến nỗi phải xách súng định tự tử như mọi người tưởng tượng, rằng việc cắt đứt của cô làng xóm mấy năm nay nó đang tìm hiểu là việc tất yếu vì từ lâu nó đã cảm thấy nhân sinh quan của hai người không phù hợp nhau, nó không thể theo yêu cầu của cô ta bỏ nhiệm vụ trở về sống ở thành phố được... Tất cả chúng tôi đều ngẩn ra, cả đến ông toán trưởng cũng tròn mắt dưới cặp kính lão và rồi như linh cảm ở nó một chuyện gì đó rất khó chịu, ông cắt ngang lời nó:

Thôi được, anh nói thế là tôi đủ hiểu rồi. Chuyện này ta cho qua, tôi chỉ xin nhắc lại từ nay ngoài đồng chí cấp dưỡng ra không ai được bắn súng trong bất kỳ trường hợp nào...

Lại một lần nữa nó làm tôi kinh ngạc khi nó giơ tay xung phong xuống bản Mù Cang thồ số gạo thằng liên lạc đã mua sẵn để dưới đó. Đó là sự lạ so với tính làm việc cầm chừng giữ sức của nó xưa nay, cũng không phải do nó cần gửi thư, việc đó còn ý nghĩa gì đâu, vậy nó xung phong nhằm cái gì? Sau buổi họp tôi hỏi chuyện đó, nó cười tỉnh bơ:

Vậy mày quên tao là một đoàn viên rồi sao?

Tao không quên, nhưng mà nên nhớ rồi người ta sẽ xét tới cái động cơ của mày.

Nó phá ra cười:

Động cơ là cái bên trong. Thượng đế mới kiểm soát nổi, vậy mà ông ta lại chết rồi. Bởi thế tao chỉ cần hành động là cái người đời dễ thấy. Con người là tổng số của những hành động mà hắn đã thực thi mà...

Tôi không đủ lý luận chọi lại, nhưng tôi cảm thấy trong cái mở lý thuyết nó đưa ra có một cái gì bí ối. Nó nặng mùi giả dôi là thứ sống ở nơi hoang dã này, bọn tôi tối kỵ. Không hiểu ông toán trưởng có nhận thấy không, nhưng người được ông cử đi không phải thằng học giả mà là tôi và thằng hộ pháp. Điều đó chẳng làm cho nó hổ thẹn chút nào, ngược lại, nó còn nhơn nhơn nói rằng thôi được, hai đứa cứ đi, ở nhà nó sẽ xung phong kiêm nhiệm cả việc vừa phát cây v ừa đo đạc thay cho người đi vắng. Tội nghiệp ông toán trưởng, tôi biết ông cử hai thằng đi để ở nhà ông được nghỉ leo trèo vài hôm, ai ngờ thằng học giả xung phong một người làm việc bằng ba như thế, ông từ chối sao được? Thế là vào buổi sáng tôi và thằng hộ pháp theo chân thằng liên lạc xuống núi, ông toán trưởng, thằng học giả và cả thằng cấp dưỡng cũng đều phải nai nịt đi làm. Dọc đường, thằng hộ pháp hỏi tôi:

Thằng học giả nó điên hở mày? .

Ngược lại nó hết điên rồi..

Mẹ kiếp, thằng này rồi sẽ sinh rách việc đây.

Tôi mỉm cười chua chát:

Nó đã xuất hiện đúng lúc để bọn ta có thể tới được đỉnh Hòa Ca trước mùa mưa.

Có đến tết cũng chả tới được...

Nó nói buông lửng, nhếch miệng cười ra vẻ bí mật lắm. Lúc đi qua khu nhà mồ đầu bản Mù U, chẳng hiểu sao tôi dừng sững lại, bảo hai đứa đứng chờ rồi tạt ngang đi về phía ngôi mộ mới. Lòng tôi bỗng se lại khi đi tới chỗ con chó hoang đã nằm. Dấu vết của nó trên mặt đất đã biến mất như chính bản thân nó, chỉ còn lại trong tôi đôi mắt đờ đẫn và cái cảm giác ấm nóng khi lưỡi nó liếm trên mặt tôi. Con chó khốn khổ ấy đã đi đâu rồi? Nó bay lên bầu trời thăm thẳm xanh hay đã theo chủ chui xuống chiều sâu tôi tắm của lòng đất? Không biết, không ai có thể biết được cái điệu bí ẩn huyền diệu đó là của riêng nó, dẫu rằng nó chỉ là một con chó hoang thôi.

Thằng hộ pháp hết hồn chồn, sốt ruột khi tôi trở lại:

Mày táo bón hay sao lâu thế? Nhanh lên không tối cũng chẳng tới nơi..

Thằng liên lạc lúc này mới lắc đầu:

Cứ nhẫn nha, có vắt chân chạy cả đêm cũng chẳng tới được đâu dút khoát đêm nay phải ngủ lại dọc đường.

Có nhà cửa gì không hay lại bắt chúng ông mắc võng

Có chú, có độc một cái nhà ven đường, nếu chúng mày có tiền có thể mua được con gà.

Thằng hộ pháp tươi mặt, gì chứ cái khoản tiền thì cả tôi lẫn nó đều dắt lưng kha khá, lâu lắm cả hai đứa đã quên mất mùi vị thịt gà, tôi nay thể nào chẳng giết một con. Ba đứa rảo bước qua bản Mù U vắng lặng. Thằng hộ pháp chợt kéo tay tôi:

Mày có thấy ngôi nhà kia không. Tao đã vào xem kỹ rồi tường và mái còn tốt lắm, bên trong có cả một cái phản gỗ nữa kia

Mày lại tính chuyện đưa con vợ thằng xã đội lên đây xây tổ ấm hả?

Nó không trả lời, chỉ tay về phía dãy đồi trước mặt:

Nương ở đây họ mới phá, đất tốt lắm, trồng lúa rất dễ, chỉ khoét cái lỗ bỏ hạt thóc xuống là xong, tới vụ ra cắt gánh về. Trên này người ta bảo làm chơi mà ăn thật là thế đấy. Lúc đi qua bến tắm nó lại phác tôi nghe cả một kế hoạch dùng bương quây đoạn suối thả vịt vừa tốn ít công chần dặt lại vừa nhân đàn vịt rất nhanh làm tôi tưởng như nó sắp sửa lập cả một làng mới ở cái nơi con người đã bỏ đi này. Tôi bảo nó rằng những điều nó nói tuy rất hay nhưng đều hão cả, chẳng có ai dại dột đem thân đến cái nơi hoang dã này, cho dù ở đây chỉ toàn những hoa thơm quả ngọt như trên thiên đường đi nữa. Nó liếc thẳng liên lạc, cười khẩy rồi nín lặng khiến tôi đâm ngờ trong đầu nó đang dấu một ý định nào đó. Không lẽ nó đưa con vợ thằng xã đội lên sống ở đây thật? Không, khó lắm, từ đây về quê nó đường xá xa xôi, tàu xe tốn kém, tiền bạc đâu ra mà

tính chuyện tày đình? Chẳng qua nó tưởng tượng vậy để ru ngủ cái nỗi khát khao được sống bên người đàn bà ngoại tình kia thôi.

Ra khỏi bản Mù U, chúng tôi phóng theo con đường mòn xuống núi, càng đi càng rộng ra, quang đãng và xế chiều thẳng liên lạc đã chỉ cho chúng tôi một nếp nhà nhỏ cheo leo bên sườn núi:

Tối nay phải nghỉ lại đó sáng mai đi tiếp, chiều mới tới nơi.

Nếu xét theo tâm lý người thành phố, thật khó hiểu vì sao người ta lại đưa nhau đến sinh sống trong cái thung lũng hẹp, núi cao vây quanh, xa làng bản thế kia? Mãi tới lúc đặt chân lên cầu thang chiếc nhà sàn chơ vơ, phóng tầm mắt nhìn quanh tôi mới nhận ra sự trù phú: màu mỡ của đất đai thật lý tưởng ehò cặp vợ chồng trẻ đem nhau tới đây lập nghiệp Những luống cải xanh mướt chen lẫn những cây thuốc phiện hoa vàng, đàn vịt béo núc lặn ngụp trong làn nước xanh biếc của con suối chảy quanh, cạnh đó một chiếc cối nước thậm thịch rơi đều đều. Người chồng lực lưỡng thất độ chiếc khố, vai đeo súng kíp quăng xuống sân một con chồn mới bắn được, ngược nhìn chúng tôi, gật đầu chào, miệng nở nụ cười hiền lành. Tôi phải đá vào chân thằng hộ pháp ehò nó thôi không quá chăm chú đến người vợ trẻ chỉ quần có chiếc váy ngang ngực, để lộ cả đôi bờ vai và khoảng lưng trắng hồng đang cúi xuống đặt bó củi dưới chân cột nhà. Quả thật quá lâu rồi bọn tôi mới được nhìn thấy một đời sống vợ chồng, bởi vậy tôi thừa hiểu những gì diễn ra trong đầu thằng hộ pháp. Nó cứ ngẩn ngơ ngấm nhìn cái đệm trong góc nhà, trên đó để đôi gôl trắng tinh, chiếc chăn gấp gọn

ghẽ và một cái lược phụ nữ còn dính những sợi tóc dài. Tôi rủ nó ra soi tấm cho tỉnh táo và hỏi nó có định mua gà luộc ăn như đã định không? Nó nhảy ào xuống dòng nước lạnh, lắc đầu cười hềnh hệch:

Bây giờ tao chỉ thiết con gà mái đang tắm tấp ở đoạn suối trên kia thôi.

Tôi phải chịu cái thằng này nhanh mắt, thoáng cái nó đã nhận ra người đàn bà lấp ló sau những hàng cây sa nhân mọc chìa ra hai bên suối. Tôi bảo nó hãy liệu hồn, chồng cô ta còn lực lưỡng không kém nó, anh ta lại có khẩu súng kíp, đòm một phát là nó hết đời. Nó nhảy căng lên y như là mới ăn một phát đạn vào bụng:

ối giờ ơi sao con bé này giống vợ thằng xã đội thế?

Cũng đôi mắt lá dăm, cũng cái sống mũi cao, cái miệng rộng, còn hai quả dứa của nó cũng đồ sộ như thế. Ôi chao, cái thằng chồng kia sướng thật mà ạ, đi làm về chỉ việc ngồi hút thuốc, sưởi bếp, cơm n ước khắc có vợ nấu, muốn ăn gì tùy thích nhé, nhạt miệng bắt con vịt định tiết canh, thiếu chất tanh ra sườn mò con ổi, bắt con cá. Cơm no bò cưỡi chập tôi rừng mỡ chẳng còn cái việc gì. kéo ngay vợ lên đệm, thật sướng hơn vua, nhất thống một vùng, chẳng ai dòm ngó, tao mà như thằng đó hả, suốt ngày tao bắt con kia lên giường.

Nó lại trợn mắt nhìn người đàn bà với mớ tóc ượt mới ở dưới soi lên, trên vai vác những ống nứa dài ngoằng. Tôi lại phải đá vào nó, nhắc nhở, nó thở dài:

Lạ thật mà y ạ, tao nói điếu tao chết bất đắc kỳ tử, cái con mẹ này giống hệt con vợ thằng xã đội, nếu nó không quần cái váy mà lại mặc quần thâm thì chắc tao ôm nhầm rồi. Nó là cái điếu đấy mà y ạ, điếu tao sắp được sống với con kia rồi.

Đừng có điếu, muốn làm gì cũng phải chờ tới cuối năm đi phép. Thằng học giả cũng khuyên mà y chớ có manh động

Manh động là cái khỉ gì. Tao cũng muốn chờ lắm nhng cái ruột tao nó không chờ.

Tôi giật mình:.

Mày tính chuẩn ngay hả?

Nó lăm lết nhìn quanh rồi nói nhỏ vào tai tôi:

Tao tin mày là thằng tử tế không phản bạn đúng không?

Nếu đúng vậy thì sao?

Tao làm gì mặc tao. Nếu mày không giúp được gì tao thì mày cũng đừng có làm gì hại tao. Nhớ nha?

Tôi im bặt, chẳng hứa hẹn gì với nó, cũng chẳng hỏi xem nó định làm gì. Thôi đành để nó tự trách nhiệm lấy những hành động của nó, can ngăn cũng chẳng được. Tối hôm đó chủ nhà đãi bọn tôi bữa rượu thịt chồn bầy la liệt trên sàn ngay bên bếp và ngọn đèn dầu đặt trên khúc gỗ tròn. Thằng hộ pháp cứ rót rượu lia lịa cho chàng chủ nhà và thằng liên lạc còn chính nó chỉ hớp hớp lấy lệ. Món thịt chồn gần cạn, ngồi đàn bà lồi trong bếp ra những con ếch

nướng bọc lá chuối bốc khói nghi ngút. Thằng hộ pháp quét cái nhìn trên cánh tay trần cô ta rồi mới đón lấy con ếch, bẻ làm đôi bỏ vào bát, giọng cười cợt:

Cái món đặc sản này từ bé tôi mới được ăn đây. Để khi nào có dịp, cô lại làm món này cho tôi ăn nữa nhé.

Người đàn bà trẻ không trả lời, chỉ gật gật và nhìn nó với ánh mắt long lanh. Thằng liên lạc say quá rồi, đành cáo lỗi lui vào chiếu trong, gôi đầu lên cái sắc cốt vẫn đeo khư khư bên mình, lăn ra ngủ. Người chồng giục chúng tôi:

Uống nữa, uống nữa, còn rượu còn uống, uống thật nhiều cho vui mà...

Thằng hộ pháp lại với cái chai rót cho anh ta đầy chén nữa. Lúc anh ta xuống thang ra ngoài, nó ghé tai tôi nói:

Phải cho thằng này đỡ luôn, nếu không, đêm nay mình nằm đây, vợ chồng nó nằm kia, quần thảo nhau huỳnh huých bố ai mà ngủ cho được.

Tuy nhiên, khi xong cuộc rượu, anh chồng đã say khướt, vậy mà đến nửa đêm tôi đang ngủ lơ mơ thằng hộ pháp vẫn bám tôi dậy để nghe những tiếng thở hổn hển, tiếng rên gừ gừ phía bên kia bức màn gió vọng sang. Tôi phải bịt miệng thằng hộ pháp không cho nó cười thành tiếng và cố gióng tai ra phía ngoài lắng nghe tiếng chim chót thì bóp khắc khoải gọi nhau trong đêm, cố quên nỗi khổ tâm của thằng đàn ông khỏe mạnh mà tôi đang phải gánh

chịu. Quả thực, có trải những thử thách như tôi lúc này mới cảm thông cho chuyến du hành bí mật trong đêm của cái mặt đồng hồ dạ quang của ông toán trưởng mà thằng cấp dưỡng cứ ngỡ là con ma trôi bò bò trên mặt sàn. Thằng hộ pháp vẫn rù rì bên tai tôi những lời như kiểu thuyết minh một trận bóng đá khiến có lúc tôi phải tống vội cái khăn tay vào miệng cắn thật chặt khỏi bật ra lời. Tiếng chót thì bóp vắng tới từ xa rồi im bật, cả ngôi nhà bỗng rơi vào tịch mịch tưởng như mọi chuyện của đất trời đều đã lắng đọng trừ ra có mỗi tiếng gáy của chàng chủ nhà chọt vang lên từ phía bên kia cánh màn.

Tan cuộc rồi đấy, mày ngủ đi, tao làm gì mặc tao....

Thằng hộ pháp thì thào rồi hết sức cẩn thận, nó ngồi dậy, nhích dần, nhích dần ra cửa, bước xuống bậc thang không hề gây một tiếng động. Tôi nằm cứng ngời không dám thở, lạnh toát vì ý nghĩ thằng hộ pháp đã bỏ trốn, và tôi liệu có nên ngăn nó lại? Tôi hé mắt nhìn sang bên, thằng liên lạc vẫn há miệng ngủ và thi đua với ông chủ nhà, từ trong cổ họng nó cũng dồn dập đưa ra những tiếng ngáy hùng hồn. Đêm rừng đã vào sâu lắm, tiếng chim tắt hẳn nhưng bên tai chọt nghe vắng tới từ dưới vườn tiếng mèo kêu và tôi bỗng hiểu tất cả. Trời ơi, liệu có thể như thế được không, thằng hộ pháp đã buông được những lời đường mật vào lúc nào vậy? Không, tôi không tin phép lạ sẽ xảy ra theo tốc độ cỡ vũ trụ như vậy. Nỗi phấp phỏng làm tôi run bắn, cầu trời cho tất cả mọi người đang nằm trong ngôi nhà sàn lạnh lẽo này hãy cứ ngủ yên, ai ở đâu ở đó, mặc tiếng mèo rúc-kia rồi sẽ phải im đi trong thất vọng.

Tôi cứ nằm, mắt mở tròn lo sợ. Thế rồi trong cái khung ánh trắng hắt từ ngoài vườn lên sàn nhà bỗng dưng tôi nhận thấy một bóng người trắng toát, chập chờn như bóng ma, rón rén bước như người đi trên quăng lộn, bàn tay níu lấy mở tóc xõa dài quàng ra phía trước người. Tôi nhắm nghiền mắt lại Tiếng mèo rúc ngoài vườn đã tắt hẳn. Tôi không còn biết mình đang nghĩ ngợi gì, nỗi buồn tê tái đã mở ra trong tôi một cái vực sâu thẳm và không còn ngập ngừng nữa tôi buông rơi mình xuống đó.

HAI MƯƠI MỐT -

Trước lúc xảy ra những bất ngờ như vậy, tôi đã có một khoảnh khắc yên tĩnh nằm dài trên chiếc chiếu trải dưới sàn, đầu kê lên chiếc gối bông và eo trên kia là một mái nhà hắt hơi chứ không phải bầu trời như mọi lần tôi ngủ ngoài rừng. Chuyện đó chả là gì đôi với người đời, nhưng với tôi quả cái vi khí hậu của mái ấm gia đình đó đã gợi ra biết bao cảm nghĩ nhất là khi ngược nhìn lên vách, tôi thấy treo một bức ảnh cắt từ họa báo chụp một bà mẹ đang bế trên tay một đứa bé trai. Giá như lúc này thằng liên lạc đừng chạy đi làm thịt chồn với anh chủ nhà, thằng hộ pháp đừng có trốn biến đâu mất, giá tôi không chỉ có một mình, chẳng biết làm cái gì, giá như vậy, hình ảnh hai mẹ con kia hẳn đã thoảng đi. Vậy nhưng tôi đã nằm ruỗi dài, ngấm mãi nó mà ngấm nghĩ về cái người đời vẫn gọi là tình mẫu tử mà trong ký ức tôi chẳng lưu giữ một chút gì về nó. Nếu như tôi có một người mẹ như cái đứa bé trong ảnh kia rất có thể tôi đã sống khác bây giờ. Người ta thường nói đến những đứa trẻ mồ côi khi lớn lên tính nết thường khô khan, thính cô độc, và thích sống lang thang hơn là bó mình trong quy củ gia đình. -Không hiểu điều đó nghiệm vào tôi có đúng không nhưng tôi luôn cảm thấy thiếu hụt một cái gì đó rất căn bản so với người đời và bởi thế đôi khi tôi thường bị chìm đắm trong một nỗi buồn nặng nề mà chẳng do một nguyên cố nào. Chẳng hạn lúc này đây, lẽ ra tôi có thể sung sướng trong tiện nghi dù là tối thiểu, vậy mà kỳ chung tôi vẫn thấy lòng nặng chịch, toàn thân bải hoải, chân tay như dính chặt xuống chiếu không nhấc nổi lên nữa. Bỗng dưng tôi thềm được gọi tên

một người nào đó, nhưng là ai bây giờ chẳng có ai cả và cái điều đó đâm nhói trong ngực tôi, rồi thật ngỡ ngẩn, những giọt nước nóng ấm không hiểu sao cứ ứa ra hai hàng mi. Có tiếng chân bước cót két dẫm lên thang tre làm tôi vội vàng chùi mắt và ngồi nhòm dậu.

Người đàn bà trẻ tuổi vừa đi đâu đó, mặt đỏ bừng và nhìn tôi miệng cười tươi:

Sao mình buồn thế? .

Không mình có buồn đâu. Khói thui con chồn làm chảy nước mắt đấy.

Không phải đâu, mình nói dối, mình nhớ vợ ở nhà phải không? ôi, các mình khổ quá mình ơi.

Tôi ngạc nhiên về cái nhạy cảm của cô ta:

Tại sao biết mình khổ?

Người đàn bà trẻ tuổi lại nhoẻn một nụ cười làm sáng khuôn mặt:

Anh kia nói mà, anh kia nói là các mình không có nhà ở không có cơm ăn, không có vợ ôm, khổ quá mà.

Tôi hiểu ngay anh kia là ai, nhưng lúc đó tôi chẳng có ý nghi ngờ nào hết, tôi chỉ thấy buồn cười cái nhìn nguyên sơ của cô gái miền cao. Rồi lúc còn lại một mình, tôi lại nghĩ có khi cô ta nói đúng, tôi đã quen quá rồi không còn biết thế nào là khổ và điều đó chỉ người ngoài cuộc mới nhận ra: Vậy thì tại sao tôi không thử sống

khác đi? Bằng cách nào? Lăm le đào nhiệm như thằng hộ pháp? Hay xây dựng sự nghiệp theo kiểu thằng học giả? Không được tôi không liêu lĩnh và cũng không kiên tâm như hai thằng đó cái phẩm chất đáng kể nhất tôi có thể có là cam chịu dạt trôi khắp nơi theo sự đời đa đả. Rồi, một lúc nào đó nó đẩy tôi khỏi cái kiếp sống lấy sương làm màn, lấy làm chiếu để tới một mái nhà cố định nào chứ? Chắc còn lâu lắm, khi tôi đã lưng còng, đầu bạc hơn cả ông toán trưởng bây giờ. Mặc dù hai mẹ con trong ảnh trên vách nhìn tôi với ánh mắt trù mến, ân cần, nhưng họ vẫn thuộc một thế giới xa xôi nào đó mà tôi không thể với tới? Đến bao giờ số phận đưa đến cho tôi một người con gái gắn bó để có được những đứa con xinh xắn như thế kia? Quả thực điều đó còn xa xôi quá khi những người con gái tôi đã gặp chẳng lưu lại ký ức hình ảnh nào. Kể ra cô cấp dưỡng trường thanh niên vừa học vừa làm cũng có để ý đến tôi đấy, nhng hồi đó tôi quá trẻ để có thể đáp lại những biểu hiện tình tế eo giành eho tôi ngoài cái việc lấp bắp cảm ơn mỗi khi trong cạp lồng cơm của tôi được cô chia thêm cho một miếng cháy đen xạm. Ngày tôi rời trường cô bắt tôi hứa viết thư một khi tôi đã sống ổn định ở một nơi nào đó. Hối ôi, cho tới nay, mấy năm trôi qua, lá thư đó vẫn chưa được viết vì tôi vẫn chưa có được một địa chỉ cố định như lời cô dặn. Bây giờ chắc cô đã quên tôi, riêng tôi đôi kh. i còn nhớ, nhất vào những lúc thằng cấp dưỡng cho tôi cạo cháy trong nồi cơm của nó.

Vẻ mới mẻ của người đàn bà trẻ vừa bước ra từ bên trong cánh màn làm tôi ngạc nhiên. Cô ta đã thay váy mới, thêm một cái khăn xanh quàng quanh bụng và cái áo chèn trắng bó sát người khắc

hắn người đàn bà lấm láp vác bó củi dựng cột nhà lúc tôi mới tới. Hóa ra ở nơi u tỳ này thật hiếm cơ hội cho cô trang điểm, làm đẹp. Bởi vậy tôi tự thấy có nghĩa vụ phải ngắm nhìn đôi chút nếu không cô sẽ buồn biết bao.

Đẹp lắm, cô mặc the này đẹp lắm... .

Lời khen làm cô sung sướng đỏ ngời gương mặt. Tuy nhiên tôi e chỉ nói được có thế thôi. Cô ngập ngừng chờ đợi rồi uyển chuyển bước ra ngoài. Nếu như tôi biết trước được phép lạ sẽ xảy ra trong đêm ấy, có lẽ tôi cũng chẳng làm gì được hơn. Cái giới hạn ấy tôi không thể vượt qua dù cho có được khuyến khích đi chăng nữa.

Mãi về sau, mỗi lần nhớ tới đêm hôm đó, tôi thường suy nghĩ về thế giới bên trong người đàn bà, bà Trưởng phòng dạy trước của ông toán trưởng, cô nàng búp bê của thằng học giả, cô vợ ông xã đội của thằng hộ pháp, và nhân tiên là người đàn bà ngoại tình chớp mắt trong đêm, không, tôi không trách cứ và cũng chẳng nghĩ xấu về họ, bên trong những hành động người đời thường coi là nông nổi và nhẹ dạ, còn chứa một cái gì đó khó cắt nghĩa, khó tách bạch rạch ròi như ta thường thấy trong các cuộc họp kiểm điểm, cái đó như một thôi thúc vô hình chi phối họ và ta không thể nào không mỉm một nụ cười cảm thông của người đàn ông. Ôi cái trách nhiệm sinh nở đè nặng trong trái tim người đàn bà mới thiêng liêng, cao quý làm sao, dẫu có thế nào, họ cũng mang tới cho nhân loại cái sản phẩm vẫn được coi là vốn quý nhất: con người.

Với ý nghĩ đó, tôi cứ nằm ngắm nhìn bức ảnh hai mẹ con treo trên vách cho tới khi thằng liên lạc nhà từ dưới sân lên, hốt hoảng:

Chết roi, mày nằm đây lâu chưaa? Cái sắc cốt của tao...

Nó vội vàng lật chiếu lên, nhăn răng ra cười:

May quá, tao nhãng đi, cứ để đây suốt từ trưa. Cả một đồng tiền của đơn vị chứ ít đâu?

Nó nhìn ngược nhìn xuôi rồi ghé tai tôi nói nhỏ:

Mày phải canh chừng thằng hộ pháp, tao thấy nó cứ xoắn lấy con vợ thằng chủ nhà!

Tôi bảo nó đừng quá lo, sáng mai đi rồi, có tài thánh cũng chẳng tán nhanh được thế, trừ ra thằng đó có phép lạ. Nó bảo tôi không được chủ quan, cứ đề phòng là hơn cả, lòng dạ đàn bà biết đâu lường, lại cả con bé kia nữa, mắt cứ long sòng sọc, thằng chồng thì lại điên quá. Thằng liên lạc cứ lái nhải dặn dò làm tôi phát bực:

Kệ xác nó, nó tán được thì nó hưởng, con kia có của phải giữ, của mày đâu mà lo.

Không được, nếu xảy ra chuyện gì chết luôn cả tao lẫn mày. Ông toán trưởng nhà mày kể cũng lạ, cái thằng đứng dẫn tử tế xung phong thì không cho đi, cử ngay cái thằng động đực này cho rách việc ra.

Thằng liên lạc khoác sắc cốt đi rồi, tôi cứ cười thầm mãi cái tính lo xa của nó. Ấy thế rồi, thật khó mà tin được, phép lạ đã xảy ra trong

đêm. Sáng hôm sau, tôi còn đang ngủ rất say, thằng liên lạc lay tôi ról rít:

Dậy, dậy, thằng hộ pháp bỏ trốn rồi.

Trốn đâu, chắc nó ra ngoài rừng đấy thôi.

Mắt vẫn ríu lại vì ngủ chưa đầy giấc, tôi quắp người ngủ tiếp Thằng liên lạc lôi bật tôi dậy:

Nó trốn thật rồi. Nó lấy cả tiền của tao đây này.

Quả thực, cái sắc cốt thằng liên lạc gí vào mắt tôi không còn căng phồng như chiều qua nữa, tôi choàng dậy:

Nó trốn hồi nào?

Làm sao tao biết được, tối qua nó chuốc rượu cho tao ngủ say như chết. Thức dậy nó đã đi từ tám đời.

Nó chửi rất tục, lông lộn đi lại trong căn nhà sàn và giục tôi sửa soạn gấp, đuổi theo thằng hộ pháp. A, chuyện này không được rồi, Nếu mày không giúp gì được thì mày cũng đừng làm cái gì hại tao, thằng hộ pháp đã nói thế, làm sao tôi đuổi theo nó được, đành tìm ke hoãn binh thôi.

Tôi xuống thang, đứng đỉnh đi ra suối rửa mặt. Hai vợ chồng chủ nhà đã kéo nhau đi làm nương từ sáng sớm, chắc anh chồng chẳng hề biết chuyện gì đã xảy ra với vợ mình đêm qua, nếu không hẳn âm ỉ lên rồi. Nước lạnh làm tôi tỉnh táo và bỗng thấy nhớ thằng hộ pháp, chiều qua nó còn vũng vầy với tôi ở đoạn suối này, còn cười

nói và liếc tình cô chủ nhà, bây giờ nó ở đâu, liệu tôi có gặp lại nó không?

Ngày thường có lúc nào tôi và nó rời nhau, việc nó bỏ trốn bỗng tạo nên một lỗ hổng rất lớn trong tôi. Tôi giận mình có ít tiền không đưa cho nó ngay chiều qua để nó phải xoay cửa thằng liên lạc làm thằng này chạy cả ra suốt tìm tôi.

Bo n mình đi ngay sao được, tôi bảo nó, phải chờ vợ chồng chủ nhà về để chào, cảm ơn đã chứ.

Ôi dào, vẽ chuyện, mình cứ đi, miễn không xoay cái gì là được rồi.. Tôi không chịu, tôi bảo nó dù sao cũng phải làm tốt công tác dân vận, nhất thiết phải chờ chủ nhà về, trước mắt cứ đặt nồi cơm lên ăn cho no bụng đã. Nghe tôi nói, nó nổi cáu:

Vậy đến tối họ mới về mà cũng bắt tao chờ hả? .

Đành vậy chứ còn biết làm sao?

Nếu vậy thằng hộ pháp đã bay tận đâu rồi. Thôi được, mà cứ nấu cơm đi, tao chạy ra nương báo chủ nhà mình phải đi đột xuất vậy.

Thằng liên lạc xăm xăm bỏ đi, tôi leo lên nhà đánh ngay giấc nữa. Liên tiếp hai việc tày đình thằng hộ pháp gây ra làm tôi choáng váng đầu óc, người mỏi nhừ, không còn muốn động chân động tay làm gì nữa. Thằng liên lạc quay lại thấy tôi đang ngủ ngon lành, nó tru tréo âm ỉ. Tôi biết nó sốt ruột đuổi theo thằng hộ pháp chẳng qua vì món tiền kia thôi.

Mày mất bao nhiêu? Ngần này đủ không?, tôi rút phăng ngay cả số tiền giành giùm được trong mấy năm, ấn vào tay nó. Nó đếm kỹ lưỡng từng tờ rồi trả lại tôi chớ lè.

Cũng may tao cất làm ba nơi không thì bán cả mày đi cũng không đền nổi. Giờ tính sao đây? Tao đã chào chủ nhà rồi, hẳn cố giữ ở chơi thêm ngày nữa, nhưng tao từ chối, riêng con vợ hẳn rất lạ, cứ hỏi cuống lên: Đi à, các mình đi thật à? Sao anh kia bảo vài ngày nữa mới đi? .

Tôi thở ra nhẹ nhõm, thế là đã rõ, câu chuyện đêm qua chỉ có tôi là người thứ ba biết được, thôi cứ coi nó là một giấc mộng. Tôi bảo thằng liên lạc:

Mày đã eam tiền rồi, tiền này không dính dáng gì đến mày nữa. Tao cấm mày về tâu với Ban chỉ huy.

Nó sợ tôi đòi lại tiền nên bằng lòng ngay, vui vẻ đi nấu cơm để tôi ngủ thêm lát nữa. Tôi cố chợp mắt mãi chẳng được đành nằm nhớ lại mọi biểu hiện của thằng hộ pháp mấy hôm nay, hóa ra nó đã có ý bỏ trốn từ lâu nên mới nói chuyện sinh sống, làm ăn ở bản Mù U say sưa vậy. Cái thằng liều thật, tôi sẽ ăn nói làm sao với ông toán trưởng để ông đừng có điện về Ban chỉ huy gửi giấy về địa phương truy nã? Nếu không ngăn được chuyện đó, thằng hộ pháp chỉ đặt chân về nhà chắc bị tóm ngay, nói gì đến việc rủ rê vợ thằng xã đội đi trốn? Càng nghĩ tôi càng giận nó đã giấu cả tôi và rồi không khéo thằng học giả nói đúng: Manh động chỉ có chết. Vậy nhưng nếu không thế thì sao? Nếu nó tin cậy bàn bạc với tôi liệu

giúp gì được? Chịu, tôi không tìm ra câu trả lời, thôi cứ kệ, bắc đến đâu dầu đến đấy.

Cơm nước xong, sợ cô vợ chàng chủ nhà về không thấy thằng hộ pháp lại hỏi han lời thôi, rắc rối, tôi bèn giục thằng liên lạc đi ngay. Trước khi ra hỏi nhà, tôi ngoái nhìn lần nữa bức ảnh hai mẹ con, thầm chúc cho vợ chồng nhà này nay mai sẽ có đứa con xinh đẹp như thế.

Thằng liên lạc khoác xác cốt, chống gậy đi trước tôi khoác ba lô rỗng theo sau. Con đờ ờng nhỏ leo qua những tảng đá rêu phong, len lỏi dọc theo những khe cạn tối om rồi đổ ra một khu rừng toàn lau lách. Mặt trời trên đỉnh đầu dội xuống cái nắng như có cả ngàn con kiến châm vào da thịt, thằng liên lạc hăng hái là thế cũng phải vuốt mồ hôi mặt nằm lăn ra trên đám cỏ tranh thở hồng hộc.

chịu thôi, tao mệt quá rồi, nằm lại đây thôi.

Tôi rút dao, chui vào bụi cây dọn dẹp một chỗ đủ nằm rồi cũng lăn kên ra, dốc bi đông nước tu ừng ực. Ngược nhìn bầu trời chói sáng qua kẽ lá tôi chợt nhận ra suốt từ đêm qua, đầu óc tôi không lúc nào dứt nổi hình ảnh thằng hộ pháp. Lúc nào rảnh rỗi tao phải nhờ mày viết hộ tao một bức thư cho con vợ thằng xã đội, nó đã nói với tôi vậy. Tao đang quặn ruột quặn gan nhớ nó đây, nhưng diễn tả ra như hàng học giả thì tao chịu, mẹ kiếp, cái bọn trí thức nó hơn mình chỗ đó. Nhưng tao không cần mày thêm muối mắm gì hết, có thể nào cứ viết ra thế ấy. Chẳng hạn như lúc này, tao với mày vừa phá xong bụi tre gai phải không, cái gốc tre vừa rồi mày chặt ầu, bật

lên suýt nữa tao không nhanh thì nó đâm chột con mắt rồi, mà cứ viết mẹ nó ra như thế, rồi thì bên cạnh mình toàn bụi gai cả thôi, chả có chỗ nào ngả cái lưng, mà phải ngồi xồm trên hòn đá nhọn, còn tao thì đu đưa trên cái rễ cây như khi leo giây, suốt từ sáng hai thằng làm như trâu ấy, có bi đông nước dổc hết vào miệng rồi, ba bát cơm nhét bụng cũng ra bã hết rồi, bồ hôi mẹ, bồ hôi con bò ra khắp người, ấy thế mà lúc này tao lại nghĩ thương. Hôm tao đi, nó trốn mãi mới thoát đợc thằng xã đợi để chạy ra bến xe đưaa cho tao ba cái bánh chưng và hai cái bánh giò. Nó còn dặn tao bánh chưng để lâu đợc, anh ăn bánh giò trước. Rồi khi xe chuyển bánh, mắt đờ đờng đợc, nó chạy theo dặn với: Nhớ biên thư cho em gửi về đặng nhà mẹ. Tao quát: chạy xa ra không xe đờ chết. Giời ơi, tao nghĩ tao cứ hối mãi, sao mình quát nó, sao không nói đợc câu nào ngọt ngào, tử tế, đờ nào không ngủ đợc, nhớ tới chuyện đờ tao cứ sôi gan sốt tiết lên. Tao đờng bụng phải biên thư, ấy thế rồi nấn ná mãi đờn giờ vẫn chưa đợc hột chữ nào. Mà viết hộ tao nhé, mà cứ viết y như tao nói vừa nãy ấy, chả cần gì màu mỡ riêu cua, văn chương chữ nghĩa làm đờch gì, cứ người thật việc thật mà viết cho tao thôi. Than ôi, cho tới lúc này thằng hộ pháp đã trôi dạt tới tận chân trời nào, tôi vẫn chưa viết hộ nó đợc một chữ. Tôi đờng an ủi rằng thư từ, chữ nghĩa chả đợc cái tích sự gì, viết cả ki lô như thằng học giả rớt cuộc vẫn bị con búp bê kia nó đá lăn quay, tình yêu hóa thành tình hận, người tử tế biến ra kẻ bất lương, hoa thơm trái ngọt trở nên mật đắng, rượu chua.

Tôi đang loay hoay với mở triết lý vụn, thằng giao liên đã bò tới bên thì thào:

Ở đằng kia có xác con gì chết, quạ kéo tới đông quá mà ạ.

Tôi giật thót, nghĩ tới đêm qua thằng hộ pháp mò mẫm đi đêm không tiểu có xảy ra chuyện gì không? Tôi chui vội ra khỏi bụi cây và nhìn theo tay thằng liên lạc, quả nhiên phía trước tôi thấy một đàn quạ nhón nhác bay lên bay xuống, rối rít gọi nhau. Thằng liên lạc lò dò theo tôi tới gần cái hố, ở bên dưới lấp ló cái gì đó màu đen đen, mùi thịt khắm bốc lên cùng với đàn ruồi nặng bay tứ tung. Đàn quạ thấy người đã bay hết lên cây ngó xuống la hét ầm ĩ.

Tôi bước lại gần kêu to:

Con gấu, con gấu chết...

Sao nó chết ở đây?

Sập bẫy chứ sao.

Tôi phải lấy khăn tay bịt mũi, cầm dao phát quang miệng hố mới thấy rõ con gấu bị mũi dáo xuyên lưng chắc chết từ lâu lắm. Người đặt bẫy hẳn đã chuyển bản, hoặc đã bỏ quên nó. Thằng liên lạc run bần bật:

May là con gấu chứ không phải tao hoặc mà ạ.

Tôi nghĩ tới thằng hộ pháp lò dò đi đêm qua chẳng may rơi xuống một cái bẫy bị bỏ quên thế này có thánh cũng chẳng tìm ra,

lúc đó hẳn chỉ còn cách quy cho nó cái tội vượt biên. Thằng liên lạc dục tôi:

Xả nó lấy mật đi, tao với mày chia nhau...

Hì hục cả tiếng đồng hồ tôi mới moi được túi mật nhỏ bằng hai đốt ngón tay đưa cho thằng liên lạc. Nó mừng rỡ:

Rõ thật của trời cho, mang về xuôi bán được khối tiền, chỉ tiếc thịt thối cả rồi, nếu không tao với mày được bữa no.

Tôi rùng mình nhớ tới cái lần ăn thịt bò chết năm ngoái.

Bữa đó bọn tôi ngủ lại một cái lán ven đường, cạnh một trại bò. Nửa đêm thằng hộ pháp dựng tôi dậy thì thào:

Mày có biết lúc tối bọn trong trại chôn con bò đằng sau lán mình không? .

Bị phá giấc ngủ tôi nổi cáu:

Mày định thắp hương cúng nó hả?

Không, mình ra đào lên-xả thịt đánh chén.

Bò chết bệnh đấy bố ạ, có thể bọn nó mới đem chôn ch ứ.

Ôi dào, bệnh với bò chứ đâu với người .

Tôi nghe bùi tai, theo nó đi đào mả bò, ruột gan phèo phổi vút đi hết chỉ lấy mỗi hai cái đùi sau lúi húi xào nấu suốt đêm. Sáng ra chỉ có thằng học giả sợ hết hồn không dám động đũa, cả ông toán

trưởng cũng lắc đầu, chỉ có tôi, thằng hộ pháp, thằng cấp dưỡng ăn ào ào. Lúc đi làm, thỉnh thoảng tôi lại hỏi nó:

Sao? Mà có thấy làm sao không?

Nó vỗ bụng cười hềnh hệch:

Chả sao cả, mà cứ lo hã, hổ với sói còn ăn thịt thối bằng mười mình cũng có sao? Còn một tảng bò nữa, chiều về tụi mình tể nốt.

Quả nhiên sau cái trận ấy tôi và thằng hộ pháp chẳng làm sao cả, lại có vẻ khoẻ ra, chỉ có thằng cấp dưỡng ốm một trận, trọc cả đầu, nhưng chắc không phải do ăn thịt bò chết. Tuy nhiên cái con gấu này chết lâu quá rồi, giờ có thằng hộ pháp ở đây cũng chịu không dám nghĩ tới chuyện ăn thịt, thôi trả lại nó cho bày quạ. Tôi kéo thằng liên lạc đi tiếp con đường qua đồi lau lúc này đã nhạt nắng. Nó chưa hết hí hửng với cái mật gấu buộc trên đầu gậy vừa đi vừa giơ lên phơi khô. Mãi gần chiều, hai đứa mới qua hết dãy đồi bát úp đi tới chân dãy núi con đường sắp sửa leo ngược lên. Bụng đói, đôi chân rời rã, tôi kéo thằng liên lạc ngồi lại bên một gốc cây lớn, giở cơm nắm ra ăn.

Leo qua dãy núi này là nhìn thấy Mù Cang...

Chân tôi vừa đá phải vật gì sang sảng nên không để ý tới thằng liên lạc nói gì. Tôi cui xuống nhặt lên một con dao bằng nhôm, trời, con dao của thằng hộ pháp, hình đôi chim câu châu mỏ vào nhau làm tôi nhớ tới ý định cắt dái thằng xã đội của nó. Hoá ra nó đã đi

qua đây, đã ngồi nghỉ lại. Tôi bỗng thấy nhói buồn, con dao của nó nằm đây, còn chính nó bây giờ ở đâu?

HAI MƯƠI HAI -

Bản Mù Cang khá đông đúc và sầm uất với cửa hàng ăn, trạm bưu điện, phòng lương thực... và một bến xe ngựa xuôi thị trấn. Tôi nhón nhác đi giữa con đường lớn hai bên san sát những ngôi nhà sàn cao ráo, bên trong, những người đàn bà cho con bú, những cụ già quay sợi và những đứa trẻ la hét, huỳnh huých đuổi nhau. Mặt trời đã chìm khuất sau rặng núi lô nhô hình răng cưa, còn sót lại vệt nắng nhạt trên khoảng đất rộng lớn nhồn phên ngựa. Chợ họp ở đó, lâu lắm, lâu lắm rồi tôi mới gặp lại những quán hàng bày đủ thứ linh tinh từ cuộn chỉ màu, cái kim băng, cho tới cuốn vở học trò, những người đàn bà chân quấn sà cạp, ngổn ngang trên đất những chai mật ong, những con gà bị trói chân, những tảng thịt rừng... cạnh đó những con ngựa ve vẩy đuôi đuổi đàn ruồi bu đầy một khoảng lưng rắn chắc. Gió chiều lành lạnh thoảng tới mùi thịt nướng khét lẹt. Tôi cứ đứng ngẩn ngẩn nhìn quang cảnh xã hội con người tôi vừa trở về sau một thời gian dài lặn lội nơi hoang dã. Một nỗi xao xuyến bồi hồi cứ quặn lên làm tôi rưng rưng nước mắt.

Một người đàn bà địu con, tay dắt một đứa khác, đi tới và giơ ra trước mặt tôi cái lọ nhỏ trong đựng một thứ nước đen đen:

Huyết linh đấy, mua đi cán bộ...

Tôi giảng cho thẳng liên lạc nghe đó là cái món máu kinh của khỉ cái người ta lấy được trên các lớp lá khỉ ngồi và là loại thuốc bổ còn hơn cả cái mật gấu nó vẫn khư khư giữ kia làm nó bù tai móc

tiền ra mua với giá cắt cổ. Một bà già ăn mặc theo hiểu người Mèo đưa tới một gùi quả, mời mọc:

Mua đào đi, mua đào đi cán bộ, đào này nhiều vitamin lắm vớ...

Vâng thì tôi cũng xin mua lấy vài quả ăn coi có nhiều vitamin như bà già vừa quảng cáo chẳng? Về sống với xã hội con người kể ra cũng lắm cái lý thú đấy chứ. Tôi cứ vắn vớ đi hết hàng này sang hàng khác làm thẳng liên lạc sốt ruột dục tôi sang cửa hàng nhận gạo để mai nó về sớm.

Không được, tôi từ chối phắt và kéo nó vào một quán cơm, cố ý dềnh dàng giữ chân nó lại khỏi đuổi kịp thẳng hộ pháp.

Hai cán bộ ăn món gì?

Cô chủ quán xinh xắn trong bộ váy người miền núi đón chúng tôi với nụ cười lộ hàm răng trắng bóng, tròn mắt vì bộ dạng nhếch nhác của hai anh chàng cứ như mới đứt giây trên trời rơi xuống. Tôi giải thích với cô, bọn tôi sống trên đỉnh núi, đi công tác qua và nói chung, cô món gì ngon nhất cô cứ bưng ra. Nhìn cái dáng uyển chuyển của cô bước vào bếp, thẳng liên lạc nháy mắt:

Ăn đứt con gái miền xuôi, tao như mày lấy bég vợ trên này lại sướng.

Tôi phải xóa ngay cái cảm giác rạo rức rất hiếm thấy dâng lên. Thôi thôi, chớ có dính vào đàn bà cho rắc rối cuộc đời Tốt hơn hết là xắn tay áo, tập trung giác quan vào các món ăn cô ta bưng lên bây la liệt trên bàn kia. Thịt gà luộc, cải xào thịt trâu, canh rau ngót nấu

thịt lợn... thêm một nậm rượu trắng, chao ôi vua chúa chắc cũng chẳng sướng hơn tôi lúc này.

Ăn đi, ăn thoải mái, tao đãi mày, khỏi lo...

Thằng liên lạc tươi mặt, vẻ lo lắng biến mất, trịnh trọng cầm chén rượu lên chúc tôi lập được nhiều thành tích, mau chóng tiến bộ, cuối năm được bình bầu chiến sĩ thi đua. Tôi dốc ào chén rượu vào cổ họng chẳng cần biết nó chúc thực hay xỏ xiên. Rồi tôi bảo tôi cũng chúc nó như vậy có điều muốn được thế nó phải bớt cái việc buôn bán trong khi đi công tác các miền xuôi ngược đi. Nó trợn mắt:

Sao mày biết tao buôn? .

Sa nhân, trầm, quế ở đây mang được xuống dưới xuôi mày lời gấp bốn, đúng không?

Nó tái mặt, vừa mở miệng định cãi, tôi đã chặn ngang:

Tao chỉ khuyên mày thế thôi, mày thích thì cứ làm, tao chả hé răng ra với ai đâu mà sợ.

Vẻ mặt nó làm tôi hiểu đã bắt nọn đúng vào tim đen khi ở ngoài chợ tôi thấy nó hỏi giá cả mọi thứ tởm quá.

Tôi rót chén rượu nữa và để nó yên tâm ăn uống cho ngon miệng, tôi quyết định lật ngựa con bài:

Cái mặt gấu đâu rồi?

Nó há hốc miệng:

Tao cắt kỹ trong sắc cốt, mày hỏi làm gì? .

Cái đó của tao một nửa, của mày một nửa, đúng không?

Tất nhiên rồi, hoặc ta cắt đôi hoặc để tao mang về xuôi bán lấy tiền rồi chia nhau.

Tao đánh đổi sự im lặng của tao lấy cái kín miệng của mày cực thêm một nửa cái mật gấu nữa đấy.

Nó tươi mặt, hỏi thêm cho chắc:

Thế là thế nào?

Tao sẽ không nói với ai việc mày đi buôn, mày cũng không được hé răng chuyện thằng hộ pháp bỏ trốn, cam kết vậy cái mật gấu sẽ là của mày cả.

Nó giờ chén rượu lên cùng với tôi:

Nhất trí cả hai tay. Coi như tao không biết, không nghe, không thấy chuyện đó. Được chưa?

Nó phấn khởi ra mặt, ăn uống ào ào, cuối bữa mới hỏi:

Tao không hiểu sao mày bao che cho thằng hộ pháp ghê thế?

Tôi nghiêm mặt:.

Nó là anh em kết nghĩa của tao.

Hôm sau tôi giữ thằng liên lạc nấn ná thêm ngày nữa cho thằng hộ pháp chắc chắn đi thoát và cũng vì mấy bữa thường ăn ở quán đó nên cũng có phần quyến luyến cô chủ quán. Thực ra tôi

không tán tỉnh hỏi han gì cô hết, tôi chỉ nhìn ngắm cô đi lại bưng thức ăn giữa các bàn với cái vẻ làm cô phải nói riêng với thằng liên lạc:

Anh kia sao buồn quá vợ?

Kín khẩu bồ mi sàng cặp, nỡn lấp bồ mi sao cọt...*

(* ăn cơm chẳng có thịt k ềm, đi ngủ không có gái ôm)

Thằng liên lạc buông ra một câu đùa cợt rồi lại ra vẻ trịnh trọng:

Nó buồn vì chưa có vợ đấy, nó thích cô lắm, chỉ sợ không nên nhau thôi.

Khắc đi khắc đến, khắc hỏi khắc được mà...

Nói xong mặt cô đỏ lên như gấc, ba chân bốn cẳng bỏ vào nhà trong. Thằng liên lạc vỗ vai tôi cười sằng sặc.

Thấy chưa, nó muốn nên nhau với mày đấy. Xốc tời đi thôi.

Tôi cao hứng gọi thêm nậm rượu và đĩa thịt trâu luộc để được nấn ná ngồi lại nhìn ngắm cô nàng nhỏ nhắn. Phải công nhận rằng chỉ có sự trong trẻo và khoáng đạt nơi rừng núi mới hun đúc nên một nhan sắc thanh khiết: hồn nhiên không gợn chút làm duyên thế, khiến tôi chỉ dám cúi đầu chiêm ngưỡng chứ không đành lòng lôi kéo cô vào cuộc sống đầy gian truân và phiền tạp như tôi. Cái đẹp theo tôi cũng như trăng lên, hoa nở vậy, chẳng nên biến nó vốn chỉ tồn tại trong khoảng khắc thành cái thường ngày trong khuôn

khổ chật chội, rối bời của gia đình. Buổi tối, tôi đang nằm nhờ một nhà trong xóm, gối đầu lên bậc cửa sổ ngắm nhìn vành trăng tròn treo lửng lững trên đầu ngọn núi, thẳng liên lạc ở đâu chạy về hốt hải:.

Chết cha con bán cơm nó mê mỳ thật rồi. Đày, nó gửi tặng mỳ cái này đây...

Tôi chưa hết ngạc nhiên, nó đã ấn vào tay tôi chiếc khăn tay lụa đỏ có viền quanh chỉ vàng và bảo cô ta mời tôi sang chơi.

Lạ lắm mỳ ạ, tao tán nó mà nó lại toàn hỏi chuyện mỳ mới đều chứ. Thôi, dậy đi đi, vợ bỏ rồi.

Tôi cất chiếc khăn tay vào túi ngực. Lò mò xuống thang gác và bước ra ngoài đường. Ánh trăng vàng vạc trên con đường đất lượn vòng qua bóng tối sẫm của những quả núi đá, ánh lửa bếp le lói trong những ngôi nhà sàn nép trong lùm cây, tiếng chó sủa vu vơ đâu đó. Tôi cứ bước thấp bước cao, nửa muốn quay về, - nửa muốn đi tới, trống ngực đánh không thua gì tiếng chiêng, công đang vang lên từ một đám xòe nhộn nhịp quay tròn trước cửa nhà cô. Thế rồi tôi bị lôi vào đám đông trai gái đang bước lui, bước tới theo nhịp chiêng mỗi lúc một dồn dập. Một giọng ca nữ mượt mà, trong vắt vừa cất lên cao, lập tức được hòa theo bằng một giọng nam trầm nặng nề, buồn bã và tuy không hiểu tôi cũng cảm được đó là những lời bày tỏ tình yêu của chàng trai đang làm rung động trái tim cô gái. Tôi cứ bị đưa đẩy theo nhịp chân trong vòng người mỗi lúc tiếng hát, tiếng chiêng và cả ánh trăng huyền ảo nữa làm cho dồn sát vào

nhau và rồi tôi bủn rủn khi người con gái tôi đang cầm lấy hai bàn tay đang đưaa theo nhịp xòe chính là cô, người vừa gửi tặng tôi chiếc khăn tay thêu chỉ vàng. Đôi mắt cô lóng lánh nhìn tôi, miệng he hé cười và không nói một lời, cô bắm ngón tay vào bàn tay tôi và theo quy ước của đám xòe như thế là tôi có thể đưa cô tách khỏi cái âm ỉ náo nhiệt kia đến một chỗ nào đó thật êm đềm, vắng vẻ để trò chuyện tâm tình. Than ôi, đôi khi số phận đưa đến cho ta một hạnh phúc quá lớn lao quá bất ngờ đến nỗi ta run sợ không dám đưa tay ra nhận nó. Sau này chẳng khi nào nghĩ tới cái hành động ngu ngốc ấy mà tôi không nhol nhói trong lòng.

Vâng, chính vào cái lúc tôi phải kéo tay cô ra khỏi đám xòe thong dong đưa cô đến một chỗ nào đó tôi lại đẩy cô ra và rồi cái vòng quay của đám xòe vẫn cứ quay để cho hai bàn tay ngoan ngoãn của cô gái rơi vào một chàng trai nào đó, đôi mắt lóng lánh của cô vụt tối và đó là hình ảnh cuối cùng tôi thu nhận ở nơi cô.

Đám xòe vẫn xoay tròn, nhưng vòng quay của nó không còn đưa cô tới tôi nữa, cũng giống như vành trăng đã chìm sau đỉnh núi đá, cô cũng biến đâu mất, tôi đành trở về trên con đường khắp khênh và tối mù. Thằng liên lạc vẫn còn thức, bật cười nham nhở:

Sao về sớm thế? Xong cuộc rồi kia à?

Tôi lảng lạng lấy chăn trùm kín mặt. Thôi, ngủ đi lấv sức sớm mai gánh gạo trở về. Tôi đặt tay lên ngực và chạm vào chiếc khăn tay cô gái gửi tặng. Phải chăng tôi đã đánh mất hết ý nghĩa của nó, còn lại bây giờ chỉ là một mảnh vải vô tri?

HAI MƯƠI BA -

Thực khó biết được sức mạnh nào khiến tôi làm được việc phi thường đến thế? Hoặc hoảng sợ eái cuộc sống chen chúc nơi phố chợ hoặc ăn năn đã làm buồn lòng cô nàng nhỏ nhắn, không rõ ra căn nguyên nào, chỉ biết ngay từ mờ đất, tôi đã trở dậy mặc thằg liên lạc vẫn ngủ mê mệc, khoác lên người năm mươi cân gạo, hai chục cân gà và thực phẩm, chẳng nhìn ngang ngó ngược, cứ con đường bữa trước phẳm phẳm bước trở về. Qua nơi con gấu sập bầy, qua ngôi nhà sàn đôi vợ chồng trẻ, qua bản Mù U hoang vắng, mặc kệ, tôi cứ bỏ qua tất chẳng còn biết đói khát, mệc nhọc là gì, tôi cầm đầu cầm cổ, nhoay nhoáy đôi chân như ma đuỏi. Trời tối mịt, không còn nhìn thấy đường mà bước được nữa: tôi mới tới nơi mấy bữa trước cả bọn đã ăn thịt chó hoang. Hời ôi, gọi khản cả cổ chẳng có ai lên tiếng, cả toán hản đã chuyển theo tuyến lên phía trước rồi. Quảng ba lô, nằm vật dưới gốc cây, lúc này tôi mới rời rã chân tay, bao nhiêu nước trong người dường như đã túa ra hết làm ướt đẫm-bộ quần áo. Miệng khát khô mà không sao nhấc lên nổi chiếc bi đông đã gần cạn. Tôi kiệt sức quá rồi, hơi lạnh của đất ngấm dần vào da thịt mỗi lúc làm tôi thêm cảm thấy mình đang bị chôn sống trong lòng đất hoang vu. Hết một con ruồi dấy dựa trong mạng nhện, tôi cũng nằm chờ cái chết dưới hình dạng một con quái vật khổng lồ có những cái vòi hút máu và những đôi chân nguều ngoào. Nỗi sợ đè lên ngực mỗi lúc một nặng làm tôi cố vùng ra nhưng chân tay đã cứng lại như hoá đá, tôi chết rồi, ý nghĩ lóe lên rồi tắt ngấm như một tia tri giác cuối cùng. Sau này, tôi cứ tự hỏi

không hiểu cái sống cái chết liệu có do cái số của người ta đã được an bài trong tử vi hay không? Quả thực nếu cái lần đó khi chuyển quân thẳng cấp dưỡng không bỏ quên con dao phay, nếu nó không tיעt đứt ruột quay lại tìm, nếu nó không mò tới được chỗ tôi đang nằm chết giấc, nếu vậy hẳn tôi đã trở thành đồng xương khô làm mồi cho giun và kiến. May mắn thay, phát hiện ra tôi nằm còng queo dưới gốc cây chò chỉ, thẳng cấp dưỡng la hoảng, lập tức nó đốt ngay đang lửa, hà hơi vào miệng tôi lay gọi rôi rít. Tôi hé mắt nhìn và chưa kịp hiểu chuyện gì đang diễn ra đã nghe nó hét vánh: Sống rồi, sống rồi, mà có nhận ra tao không? Tôi gật gật và chẳng hiểu sao nước mắt cứ ứa ra giàn giụa. Lập tức nó móc ra lọ dầu con hổ, chà sát khắp người tôi, miệng quát tháo:

- Mà có là trâu không mà thô nặng thế kia? Thằng hộ pháp đâu, sao không chia ra mỗi thằng vắc một nửa? Mẹ ơi tao mà không quay lại tìm con dao thì mà ăn đất rồi. Quái thật, không hiểu sao đêm qua ruột gan tao cứ nóng như lửa đốt. Mất con dao thì là cái gì, ấy thế mà tao cứ bồn chồn chỉ mong trời chóng sáng quay lại đây mới lạ chứ? Vậy là cái số mà chưa chết nên nó mới ám vào giun giúi tao như thế?

Tôi cứ muốn được nghe nó nói mãi, nói mãi, cái giọng quen thuộc của nó tạo cho tôi cảm giác trở về nhà, về với cuộc sống thường ngày của tôi. Thật lạ, mới xa bọn nó vài ngày mà tưởng như lâu lắm.

Giờ mà cứ nằm yên nghỉ ngơi. Tao sẽ... thịt con gà. kiếm cái ống bương bỏ vào đó với bát gạo. Mẹ ơi, mà chỉ cần húp bát cháo gà là tỉnh như sáo sậu ngay, chẳng cần thuốc men gì sất. Tại mà kiệt sức lại đối với cả cảm lạnh nữa nên mới chết giấc vậy thôi. Cứ nằm yên đó, tao làm loáng cái xong ngay...

Tôi lại chìm vào giấc ngủ mê mệt, mệt cho tới lúc thẳng cấp dưỡng xốc dậy. Quả thực bát cháo gà tôi húp đến đâu khỏe đến đấy, máu lại chảy giần giật khắp người, mồ hôi vã ra, tôi nhoẻn một nụ cười:

Thuốc tiên thật mà ạ, tao tỉnh cả người..

Ấy đấy tao đã bảo mà, cứ ăn thật lực vào là sống con người, này thêm cái buồng gan này nữa này...!

Hết cái buồng gan rồi đến cái đùi, cái lườn, chẳng mấy chốc hai thẳng đã nuốt hết cả con gà lẫn ống bương cháo. Lúc đó thẳng cấp dưỡng mới nhắc thử cái ba lô gạo, thực phẩm và lè lưỡi:

Để phải non một tạ. Nặng thế này mà mà cũng được: lại đi một mạch có một ngày lên đến đây thì đến thẳng hộ pháp cũng thua

Nó kể mấy hôm rồi ba người vẫn đi làm thẳng học giả bồng đốc chúng làm như điên vừa phát cây, vừa kéo thước đo, có ngày đạt năng suất hai ngàn mét rồi ông toán trưởng có ý cho nghỉ sớm mà nó không chịu, cứ đòi làm nữa để vượt năng suất lấy thành tích chào mừng đại hội công đoàn.

Thất tình làm cho nó dở hơi phải không?

Chẳng dở hơi tí nào. Nó tỉnh ra là khác. .

Không ngờ câu trả lời của tôi còn thấp hơn sự thực, thằng học giả không những tỉnh ra mà còn khôn ranh, nhạy cảm không ngờ. Nó không tin chuyện tôi bịa đặt về thằng hộ pháp bị sốt rét phải nằm lại Mù càng điều trị, có lẽ khi không còn quan tâm tới những bức thư gửi qua bưu điện, nó dồn hết chú ý vào người xung quanh, nó kéo tay tôi ra chỗ vắng, hất hàm:

Mày nói láo phải không? Thằng ấy khỏe nh voi, ốm sao được, nó đào ngũ rồi chứ gì?

Tôi hất tay nó ra:

Chuyện đó không việc gì đến mày. Tao bảo nó ốm là nó ốm. Có vậy thôi.

Riêng với ông toán trưởng, tôi cứ bàn khoản không biết có nên nói thực không, báo cáo sai đã là một tội, che giấu cho thằng hộ pháp lại thêm một tội nữa, nhưng thà chịu hai lần tội còn hơn để ông điện về Ban chỉ huy làm hỏng việc nó. Tuy nhiên, ông toán trưởng không để cho tôi phải phân vân, buổi tối sau ngày tôi trở về, ông cho gọi riêng tôi:

Tôi đã điện về Ban chỉ huy biểu dương thành tích chuyển gạo và thực phẩm của cậu.

Tôi hiểu đó chỉ là khúc dạo đầu, quả nhiên, sau vài lời hỏi han sức khỏe chiếu lệ, ông hỏi độp luôn:

Thằng hộ pháp đào ngũ rồi phải không?

Thưa không, nó bị sốt rét, tôi đã báo cáo rồi.

Cậu nói dối, chính trước khi đi nó đã bàn chuyện với cậu trốn về cướp vợ người ta...

Tôi lạnh toát người, nhớ ngay đến buổi tối thằng học giả ngộ độc thức ăn và nằm nghe hết mọi chuyện thằng hộ pháp tỉ tê với tôi.

Mày đừng có xui thằng hộ pháp làm bậy. Mạnh động chỉ có chết...

Nó đã dọa tôi như thế và thật không ngờ, nó đã báo hết với ông toán trưởng. Mẹ kiếp, phải cho nó một bài học chữa cái tính bép xép. Tôi nghiêng rãnh, tròng mắt như thể chính nó đang ngồi trước mắt làm ông toán trưởng phát hoảng:

Thôi được, nếu cậu không báo cáo láo thì thôi, chẳng việc gì phải cáu giận, trợn trừng như thế.

Tôi trở về võng nằm, giận cả thằng học giả lẫn thằng hộ pháp, vắt óc ra nghĩ cách sao cho êm chuyện. Rõ rắc rối, tự dưng tôi bị đẩy vào một tình thế thật khó xử; nói thật ra thì phản bạn, che giấu cho nó, sau này vỡ chuyện ra, tôi sẽ lĩnh đủ trách nhiệm. Thôi đành, nghĩ mãi cũng thế, tôi lại giở cái phương châm quen thuộc bắc đến đâu dầu đến đấy để cố dỗ giấc ngủ, thế rồi thằng cấp dưỡng không chịu để tôi nằm yên, nó dựng tôi dậy để bắt tôi nghe câu chuyện về ngôi nhà tương lai của nó. Tao nghĩ kỹ rồi mày ạ, đất tao là vùng chiêm

trũng cho nên cái nên nhà dút khoát là phải tôn cao ít nhất một mét, sao cho trận lụt năm ất Dậu mẹ tao vẫn kể có xảy ra nữa thì nước cũng chỉ mấp mé bực cửa... Tôi ngồi bếp lửa vừa ngáp vừa cố giỏng tai nghe, mẹ kiếp, thằng này cũng thuộc một dạng điên, xây được ngôi nhà đúng như nó tưởng tượng để phải có bạc triệu, ấy thế mà một tháng lương nó không quá vượt con số ngàn. Tôi bảo nó cái lâu đài của mày nguy nga thật đấy nhưng không khéo nó đang được xây trên cát bởi vì có đến ngày về hưu nó cũng chẳng góp nổi số tiền lớn như thế.

Nghe tôi nói, thằng cấp dưỡng vỗ bôm bốp vào bụng, cười kháy:

Mày đừng có coi thường tao, một nửa ngôi nhà đã nằm gọn ở đây rồi.

Nó ghé tai tôi khoe thâm ngoài tiền ra nó còn có cả vàng nữa mấy cái nhẫn đây bằng cả mấy lần số tiền nó có.

Tôi lo sợ:

Mày phải giữ cẩn thận, tao không ngờ mày lại giàu đến thế...

Thằng cấp dưỡng trợn mắt:

Tao nói riêng mày thôi đấy, cấm không được lộ chuyện, nói thực với mày tao đéo tin được thằng nào, nhất cái thằng học giả sao hồi này mắt nó láo liên như mắt rắn ráo.

Tốt nhất mày tìm cách gửi về cho mẹ

Ấy đấy tao cũng định đánh bài chuẩn ít ngày không ngờ thằng hộ pháp lại chặn trước, tao mà biến nữa thì hết người làm. Thôi đừng có cãi, tao biết thừa mày chống chế cho nó rồi, nó mà ồm thật, mày đã chẳng cuống lên đòi ông toán trưởng cử người xuống với nó, đằng này cứ bằng chân như vại thế, rõ thật dấu đầu hở đuôi.

Tôi cười gượng lảng chuyện hỏi han mấy hôm tôi đi vắng, ông toán trưởng có nhận thêm bức điện nào không?

Nó sờ vào bụng như để yên tâm gia tài của nó vẫn nằm yên chỗ đó rồi mới thủng thẳng:

Có đấy hôm trước ông vừa họp phổ biến lệnh của Ban chỉ huy hạ quyết tâm tới được đỉnh Hua Ca trước mùa mưa.

Mẹ kiếp, có mọc cánh cũng chả được, con người ta có phải cái máy đấu, cứ mang tinh thần chọi thế chó nào được với rừng rậm núi cao. Thằng hộ pháp lại chuẩn rồi, mày với thằng học giả liệu có gánh được phần của nó không?

Tôi nhìn thẳng vào mặt thằng cấp dưỡng, cười khẩy:

Khi cần thì mày cũng phải đi phát cây với bọn tao.

Vậy rồi ai sẽ nấu cơm?

cần gì, đi làm về cả toán xúm vào cùng nấu..

Thằng cấp dưỡng sờ tay vào bụng, lo lắng ra mặt. Tôi hiểu nó không ngại đi làm, nó chỉ ngại không biết sẽ giấu cái gói của kia vào

đâu khi nó cũng phải đi tuyển leo trèo, phát cây vốt vả như bọn tôi. Tôi đành giở giọng an ủi:

Tao nói đùa vậy thôi, thế nào mà cũng phải ở nhà nấu cơm chứ, đi ra tuyển hết nhỡ thằng nào nó mò đến bụng hết đồ đi thì sao?

Tôi nói đùa vậy mà thành thật, chỉ hai hôm sau. trong cuộc họp tôi, thằng học giả đã phát biểu rất hùng hồn về quyết tâm tới được đỉnh Hua Ca trước mùa mưa, về các khó khăn thuận lợi và sau cùng trong tình hình thiếu người hiện nay, nó đề nghị đưa cả cấp dưỡng ra tuyển làm, buổi sáng nó xung phong dậy sớm nấu cơm, còn buổi chiều, đi làm về cả toán cùng nấu. Nó nói xong, cả toán im phăng phắc, nghe rõ cả tiếng cốc, cốc con gõ kiến, tiếng lửa lép bép và từ xa lắm tiếng con nai tác trong đêm. Thằng cấp dưỡng cúi gầm mặt, tay cầm cành cây chọc cho ngọn lửa bùng lên, ông toán trưởng giở ra giở vào cuốn sổ vẫn để trên đùi, vẻ lúng túng hiện rõ trong các ngón tay run run, tôi đoán chắc ý kiến thằng học giả cũng làm ông chới với, thực bụng ông không muốn vậy, nhưng phản đối một đề nghị tích cực của một quân chúng tích cực hẳn là ông không dám. Vậy thì ngoài tôi ra, ai là người ra mặt phản bác, tôi đành phải nói:.

Tôi không tán thành để đồng chí cấp dưỡng ra tuyển làm việc, đảm bảo đời sống anh em cũng quan trọng không kém gì sản xuất...

Tôi định nói thật dài, đưa ra những lý lẽ thật sắc nhưng chẳng hiểu sao, chắc do cái lưỡi cứng quá làm tôi ấp úng được có thể, bị

thằng học giả đống lại ngay một bài giảng về tinh thần làm chủ của một người công nhân, về nhiệm vụ chính trị cao nhất của tất cả những người ngời đây là phải đi tới cho bằng được đỉnh Hua Ca trước mùa mưa...

Lý lẽ của nó vừa chặt chẽ, vừa sắc bén lại ngấm có ý muốn răn đe ông toán trưởng làm ông chẳng còn cự được đành phải biểu dương tinh thần của nó, và quyết định ngày mai thằng cấp dưỡng cũng phải đi tuyến phát thay cho thằng hộ pháp hiện đang ốm sốt rét dưới bản Mù Cang. Tuy ấm ức vì ông không dám bác bỏ ý kiến của thằng học giả, nhưng trong bụng tôi vẫn cảm. ơn ông vì đã không moi móc và điện về Ban chỉ huy vụ thằng hộ pháp bỏ trốn. Họp xong, thằng cấp dưỡng đi lại chỗ tôi, mặt hầm hầm:

Cứ cái đà này mai kia nó bắt mình đốt đuốc làm cả đêm cũng nên. Ông toán trưởng bị nó xỏ mũi rồi, còn mày thì áp a áp úng như cái thằng bị ong đốt lưỡi. Rõ chán.

Chịu thôi, về cái khoản lý sự thì tao thua nó rồi.

Thằng cấp dưỡng thở dài:

Cứ khinh nó là thằng trí thức rờm nữa đi. Bụng nó chứa cả đống sách thế thì đến ông toán trưởng cũng chịu chẳng cãi nổi ba cái mở lý luận của nó. Cứ cái đà này không khéo mai kia nó vượt cả ông toán trưởng là cái chắc.

Sáng hôm sau, trời còn tối, bên tai tôi bỗng choáng lên vì tiếng còi từ lâu rồi ông toán trưởng chẳng buồn thổi và tiếng thằng học

giả khoe khoe giục mọi người dậy tập thể dục. Tôi đành nhảy khỏi võng, giơ chân giơ tay theo nó và bỗng nghĩ tới lời nó nói ngày trước về mỗi sáng dậy tập thể dục nhìn dãy núi xung quanh nom giống như bức tường trại giam. Bây giờ, nó còn cảm giác đó không, nếu có, chắc hẳn nó phải dấu biển và tìm mọi cách vượt ra ngoài bằng mọi thủ đoạn. Cái nguy cơ xuất hiện một thằng đê tiện, liệu ông toán trưởng có nhận ra không mà vẫn trao cái còi cho nó? Chúng tôi lặng lẽ ăn bữa cơm do thằng học giả chẳng hiểu đã dậy từ lúc nào, nấu nướng quá quá cốt xong việc.

Hôm nay tất cả sẽ đi làm hết nên ông toán trưởng phải cất thật kỹ cái máy VTĐ vào tận trong góc hang, thế còn thằng cấp dưỡng, nó đã tìm ra chỗ giấu cái gia tài của nó chưa?

Lại một tiếng còi nữa từ miệng thằng học giả báo hiệu giờ đi làm. Nó mặc quần áo phòng hộ, đầu đội mũ cối, chân đi giày ghệt, ngang lưng thắt bao dao, vai khoác thước đo đường hùng dũng đi đầu nom thật khác hẳn cái vẻ gà rù thất thế ngày trước. Bỗng nhiên tôi nảy ra ý nghĩ bữa đó thà nó tự bắn một phát vào đầu còn hơn là nhắm vào con gỗ kiến đang bổ công cộc những tiếng gõ cửa của định mệnh. Đúng đấy, nó đã bắn vào định mệnh, cưỡng lại cái ông toán trưởng vẫn gọi là quy luật chi phối con người, tự biến thành một thằng lố lửng, nhặng nhít đến như thế kia, thà chết đi còn hơn. Bây giờ, suốt ngày nó hùng hục leo trèo, đo thước, phát cây cắm vè, cây môm cũng chẳng ra một câu làm nhắm như trước, ngược lại, lúc nghỉ trưa, nó thường xán lại ông toán trưởng xem bản đồ, cộng giúp ông sổ đo tuyến, phàn nàn tôi và thằng cấp dưỡng

phát cây không sạch, làm cầm chừng giữ sức làm nó phải để mắt. thúc giục không thì chẳng biết tới cái thửa nào cả toán mới tới được đỉnh Hua Ca như Ban chỉ huy đã hạ quyết tâm.

Những lúc đó, tôi bỏ ngoài tai những lời ỏn thót của nó, cứ nằm ngửa ra ngắm nhìn những đỉnh núi xa chìm khuất trong làn mây trắng. Chúng tôi sẽ phải lần mò đi tới đó, tới một đỉnh núi nào đó trong những đỉnh núi kia mà người ta gọi là Hua Ca. Tôi không nghĩ mình đang hoài phí sức lực cho một công trình hảo huyền, tôi cũng chẳng tin lời ông toán trưởng rằng chúng tôi đang góp phần khai sinh một con đường huyết mạch, sự phán xét sau cùng còn lâu mới tới, tôi chỉ làm công việc hàng ngày là leo trèo, phát cây giống như người thợ vào nhà máy, người nông dân đi ra ruộng.

Rồi tôi cũng phải làm một cái gì cho riêng tôi chứ? Tôi bỗng nhớ đến cô nàng nhỏ nhắn mà nếu như không có cái khăn tay cô tặng tôi vẫn để túi ngực thì hẳn tôi sẽ tưởng eô chỉ là một giấc mơ. Quả thực nhiều đêm tôi nằm mơ thấy nàng đang nhịp nhàng uốn lượn tấm thân thanh mảnh theo tiếng chiêng xoè làm tôi như được nâng lên từ một vùng đất cằn, đầy cỏ lạc. Tôi ứa nước mắt, kính cẩn nhìn cô, tôi muốn sống khác như tôi đang sống, tôi muốn làm một cái gì đó để dâng tặng nàng, không phải cái sự nghiệp theo kiểu thằng học giả tặng eô búp bê, cũng không phải con dao có hình đôi chim thẳng hộ pháp tặng người yêu của nó, không, tôi muốn dâng tặng nàng một cái gì đó, hoàn toàn khác mà tôi không sao nghĩ ra, chỉ thấy rạo rục trong lòng và khi thức dậy tôi chỉ muốn

nhảy lên đỉnh núi, hét lên thật to cho vang vọng khắp đất trời. Thế rồi từ đó ý nghĩ dâng tặng nàng một cái gì đó cứ bám chặt lấy tôi, nhất vào lúc mệt nhọc đọc nghỉ ngơi như lúc này, nó càng trở nên rõ rệt ở trong đầu. Giá như có thằng hộ pháp ở đây, nhất định tôi sẽ hỏi nó và dẫu chưa chắc nó cho tôi đọc câu trả lời nghiêm chỉnh nhưng ít nhất nó làm vợi bớt được nỗi day dứt bồn chồn. Không hiểu lúc này nó đang ở đâu, đã gặp được người nó khao khát chưa hay vẫn lẩn lút quanh vùng đó?

Cái việc nó đánh rơi con đao dọc đường làm tôi nhẹ nhõm cả người, xóa đi được ám ảnh về khả năng rất xấu có thể tới với nó. Nhưng tôi vẫn không hình dung nổi bằng cách nào nó rủ rê được người đàn bà có chồng bỏ trốn lên miền hoang dã kia và rồi ở nơi con người đã bỏ đi đó liệu nó có thể xây dựng được thiên đường cho hai người như nó tưong tượng? Có lẽ ngoài tôi ra, ở đây chẳng còn ai nhớ tới nó, thằng cấp dưỡng lo cất dấu túi tiền, thằng học giả dốc sức phấn đấu lọt được vào mắt xanh ông toán trưởng, còn chính ông toán trưởng ngày càng chìm sâu vào những ý nghĩ của riêng ông. Nhưng vào một tối đã khuya, khi mọi người ngủ cả, tôi đang ngồi bên đống lửa, ông nhẹ nhàng đi tới ngồi bên tôi và cứ ngập ngừng như định nói điều gì làm tôi tưởng ông lại nhắc tới cái việc ông muốn cất nhắc tôi kế cận, thay thế ông lúc cần thiết. Nhưng không, sau khi vút mẩu thuốc ngắn ngùn vào đống lửa, bỗng dưng ông nói bâng quơ:

Nghe như từ bản Mù Cang có xe ngựa chạy mất một ngày về tới thị trấn.

Vâng.

Rồi từ thị trấn lại có Ô tô về xuôi.

Vâng

Vậy từ đây xuống đó dễ cũng mất cả tuần.

Tôi chẳng hiểu ông định dẫn câu chuyện đi đâu, nên cứ vâng tràn. Hay ông tính đường về với bà vợ quê xa, chẳng có lẽ, trời sụp ông cũng chẳng dám bỏ nhiệm vụ. ông đốt điếu thuốc nữa rồi ngáp ngừng:

Thuận xe thuận tàu, bây giờ thằng hộ pháp đã ở nhà.

Tôi im thít không dám lên tiếng, sợ ông lân la để tôi thò ra cái chuyện che dấu cho nó. Nhưng hình như ông không có ý đó ông chỉ than phiền vắng nó hóa ra eả toán im ắng hẳn đi, mọi tối mọi người còn cười nói quây quần bên đống lửa, bây giờ đi làm về, anh nào cũng thui thủi nhăm nhăm leo lên vống ngủ. Sau cùng, ông buông một tiếng thở dài:

Cái thằng lạ thế, làm gì cũng cứ tâm ngầm, chẳng hé răng ra với ai. Không biết liệu rồi nó có quay về đây nữa không?

Có chứ, nhất định nó sẽ phải quay về chứ

Tôi thốt lên một câu chắc nịch, cốt an ủi ông đang rầu rĩ trong một nỗi buồn từ trước tới nay tôi chưa hề nhận thấy ở ông, nỗi buồn của người cha thương đứa con lặn độn nơi chân trời xa...

HAI MƯƠI BỐN -

Đúng một giờ chiều một ngày nắng gắt thẳng hộ pháp đặt chân xuống bến xe huyện, ngơ ngác nhìn khắp bốn xung quanh. Sau này khi gặp lại nó, nó kể với tôi rằng cái lúc đó nó vừa mừng rỡ vừa thấp thỏm lo âu, vậy mà vẫn không nín được cười khi nhận ra cái chỗ nằm ngoài nó khoác nylông cùng với con vợ thẳng xã đội đứng giữa trời mưa. Lần này tuy không được gặp ngay cô ta, nhưng phải chăng ánh nắng chan hòa trên khắp bến xe kia báo hiệu điềm may cho nó? Kể từ cái đêm dứt khỏi vòng tay cô vợ anh chàng chủ nhà, lén mở sắc cốt ăn cắp tiền trong lúc thẳng liên lạc và mọi người vẫn ngủ say như chết, nó cứ lúi lũi khoác ba lô chống gậy bước đi chẳng kể gì mỗi mệt.

Nó tới được bản Mù Cang còn kịp nhảy lên chuyến xe ngựa cuối cùng trong ngày, bụng vẫn nơm nớp chỉ sợ thẳng liên lạc đuổi theo. Đặt chân xuống bến xe ngựa thị trấn nó càng lo hơn, trống ngực đập thình thình mỗi khi có người công an đi ngang qua, và trong suốt mấy ngày châu chực chực lấy vé xe ô tô, nó nằm bẹp ở nhà trọ. Nhưng rồi có lẽ số phận đã mỉm cười với nó, chẳng thấy mặt mũi thẳng liên lạc đâu, chẳng thấy lệnh truy nã nào mà nó vẫn đinh mình sẽ dán khắp mọi nơi, một khi thẳng đó mất tiền ắt phải đi trình công an. Tuy nhiên thần may mắn thường chẳng cười được lâu chớ nên quá tin vào lão, nó nghĩ tương tự thế rồi chuẩn vội khỏi bến ô tô. Con đường đất đỏ lượn qua những thửa ruộng xanh bát ngát, chân trời lúi tít phía xa nơi ánh chiều tà đang hắt lên những tia vàng rực. Cái phong cảnh đang diễn ra trước mắt thật khác xa

nơi núi cao rừng thẳm làm thằng hộ pháp hớn hở trong lòng. Nó cúi xuống xoa xoa tay lên mặt đường thân thuộc từ ngày bé vẫn tung tăng cắp sách đi lên trường huyện. Gia đình tan tác từ ngày bố chết trong chiến trường miền Nam, mẹ bỏ lên thành phố lấy chồng, còn lại một người anh cũng lấy vợ nót, vừa lớn lên thằng hộ pháp đã bơ vơ giữa xóm làng đang vào kỳ nháo nhác trong những phép thử của đủ mọi cung cách làm ăn mà các ông trên tỉnh huyện có thể nghĩ ra được để đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, khiến hàng loạt nhà ngói mới của các ông cán bộ mọc lên mỗi ngày một nhiều giữa cảnh làng thôn ngày càng xơ xác. Cây đa đầu làng vẫn lực lưỡng giương ra những đường nét cổ xưa nhng quán nước chè xanh bà cụ Bính chẳng còn thấy đâu nữa, cụ đã chết hoặc đã được sắp xếp vào tổ mây tre nào đó làm nó cứ bâng khuâng ngồi dưới gốc cây, miệng khát khô mà tưởng nhớ tới bát nước chè xanh sóng sánh ngày trước. Một con trâu đứng đỉnh dạo quanh trên đó ngẫu nhiên một thằng bé lạ mặt giương cặp mắt gỏi ngoèn nhìn nó. Thôi chớ nên hỏi han, ngộ nhỡ đã có lệnh về xã, chường mặt ra là toi đời, nó đành nín lặng nhìn theo cái đuôi trâu ve vẩy xua đám ruồi bu đầy đít. Mẹ kiếp, trở về làng cũ mà lén lút như thằng ăn trộm, mà đúng trộm thật chứ còn gì, trộm hẳn một cô vợ ông xã đội chứ bõn đâu, nó nghĩ vậy, tiêu tan hết bực bội, lục ba lô lấy cái bánh chưng mua ở chợ huyện ra ăn.

Một năm trước đây cô nàng cũng mua thứ bánh này, chạy theo xe dúi vào tay nó bây giờ cả hai chẳng còn ngàn trùng xa cách nữa, nỗi hy vọng gặp lại quặn lên cổ làm nó ghen hợm không sao

nuốt được. Bực mình nhất là lần này nó cũng chỉ mang được cái thân xác về, chẳng quà cáp gì, có được con dao nhôm mất bao công đẽo gọt lại để rơi dọc đường món tiền còn lại cũng chỉ đủ lộ phí đưa cô nàng lên bản Mù U. Thôi đành, mai kia được yên ổn sống với nhau, nó sẽ đền bù cô nàng thật bõ lúc truân chuyên. Nó sẽ chặt gỗ về sửa sang ngôi nhà thật kiên cố, đóng một cái giường tây có đôi rồng châu thật đẹp, sáng ra đánh cho vợ mấy quả trứng gà pha mật ong, buổi trưa ăn qua loa cơm canh rau cải nấu thịt lợn, bữa chiều làm nướng về hai vợ chồng mới cùng nhau nấu nướng những món thật khoái khẩu xương hầm bí ngô, gà tấm bột rán, vịt luộc thấm mắm tỏi... toàn những thứ trong tầm tay cả thôi, lâu lâu đổi món, nó sẽ ra rừng đặt bẫy con nhím, con chồn hoặc xuống suối bắt con cá, con kỳ đà cho lạ miệng. Hai vợ chồng chủ nhà bữa trước đây chân tay vụng về thế mà cũng có được cơ người như vậy hưởng hồ khỏe mạnh lại khéo tay khéo chân như nó.

Thằng hộ pháp bỗng đứng cười tùm khi nhớ tới cô vợ thằng chủ nhà, gồm cái con mẹ ấy chẳng khác gì ngọn núi lửa, lạ một điều, hai đứa có hai cái thân hình sao giống nhau đến thế, chỉ khác mỗi chuyện là trong lúc yêu nhau cô vợ chàng chủ nhà cứ im thin thít, trước sau chả nói câu nào. Chuyện này tất nhiên phải giữ thật kín, con vợ thằng xã đội mà biết thì chao ôi, thằng hộ pháp sờn gai ốc đưa mắt nhìn quanh, không, chuyện đó chả là cái gì, nhoáng cái qua đường thôi mà, xong rồi ai lại về đó, thằng chồng kia chẳng mất gì, cô nàng xã đội đâu có biết. Quả thực nếu cô kia không gợi

nó nhớ tới người yêu và cũng đừng có đong đưa đôi con mắt thế, hẳn thằng hộ pháp cũng chỉ ngắm suông.

- Thôi, quên phút chuyện đó, đánh một giấc chờ cho thật tối mò vào làng, thằng hộ pháp định bụng vậy nhưng ruột gan cứ như bị cào phần lo chạm trán ông xã đội, phân nghĩ cách sao nhấn nhẹ được cô nàng. Hơn một năm rồi, chẳng hiểu ngọn roi của thằng chồng quất lên người cô bao nhiêu trận nữa. Thằng hộ pháp nghĩ đến đó mắt trợn lên căm uất cứ như chính nó bị roi vậy. Tiếng cười khúc khích của đôi trai gái ôm nhau trên chiếc xe đạp loảng ngoảng đi qua làm nó vội nép vào gốc cây, ước gì nó không phải lần mò lên lút thế này và cùng người yêu được công khai dắt tay nhau đi giữa mọi người như đôi trai gái kia. Trốn đi anh ơi, anh mang em trốn đi, đi đâu cũng được, cực khổ mấy em cũng chịu được, còn hơn sống thế này... Giọng hoảng hốt của cô nàng lại như vang lên trong lòng làm nó trừng mắt lên nhìn đốm sáng títt nơi chân trời xa, chắc ở trạm bơm nào đó. Ừ thì anh sắp đem em đi biệt khỏi cái làng này đây, đi thật xa, đi tới tận miền hoang dã để không còn ai dòm ngó, quấy rầy tình yêu của mình nữa.

Mãi tối mịt thằng hộ pháp mới dáng rời cây đa, mò mẫm vào làng. Đường ngang ngõ tắt nó đã thuộc như lòng bàn tay nên. Chẳng mấy chốc đã tìm được bụi cây ngay dưới cửa sổ buồng vợ chồng ông xã đội. Nó cứ ngồi thu lu ở đó, căng mắt nhìn ngôi nhà gạch và thấy lạ hẳn đi so với lần năm ngoái. Một bức tường khá cao mới xây chạy vòng cả khu vườn chè thay vào chỗ hàng đậu lưa thưa cũ, một cái bể nước mái vòm mới xuất hiện ngay cạnh chiếc cối xay

cổ xưa và nếu như nó không nhìn thấy cây cau cụt chơ vơ góc vườn thì hẳn nó phải ngỡ rằng nó đã nhầm nhà. Trăng đã lên soi rõ môn một những tàu lá chuối, những bụi trầu lá xum xuê và một con chó cao lớn lừng lững bước đi trên sân.

Tiếng hát cải lương từ máy thu thanh trong nhà, tiếng lách cách bát đĩa, và tiếng cười nói của đám đàn ông chắc đang bữa rượu, trong mở âm thanh hỗn độn đó, thằng hộ pháp cố giởng tai tìm tiếng người yêu mà tuyệt nhiên không thấy.

Quái lạ thật không hiểu cô ta có trong đó hay đã đi đâu, trời ơi, giờ chỉ cần cô cất tiếng ho thôi lập tức nó sẽ nhận ra ngay, để nó yên tâm cô còn sống trên đời này, với bớt bồn chồn vò xé ruột gan. Vậy như trêu gan nó, từ trong nhà lại vẳng ra một tràng cười đàn ông nhựa nhựa hơi men mà nó cố chú ý cũng không nhận ra có phải của chồng cô ta hay không? Trăng lên cao làm chỗ nấp lộ lộ dưới ánh sáng lạnh lẽo, nó vội vàng bò sang lùm cây khác, đánh lưởi gọi: tắc kè... tắc kè... Tiếng kẹt cửa làm tim nó nảy lên, chắc cô đã nghe thấy mật hiệu và đang đi ra. Nó hồi hộp đến đắng cả miệng, chỉ lát nữa thôi nó sẽ được ghì chặt người đàn bà với biết bao thương nhớ và rồi nếu trời phật giun giủi, biết đâu nó chẳng đưa được cô trốn đi ngay trong đêm nay.

Nhưng rồi tiếng nước chảy xòe xòe bên gốc cây rơm làm nó cụt hứng, người đàn ông vén quần, đứng một lát rồi quay trở vào sập mạnh cánh cửa. Nó đã nhận ra ai rồi, mặc dầu không xách khẩu súng như cái lần rượt nó, nhưng người đó hiển nhiên vẫn là lão xã

đội. Nó thăm vãng một câu chửi rất tục khi niềm hứng khởi bị dội gáo nước lạnh đến tê tái người. Thôi được mày cứ cười, cứ đá cho thỏa thích đi, hỡi cái thằng vũ phu kia, rồi mày sẽ trắng mắt để biết được thế nào là sức mạnh của lòng người. Thằng hộ pháp lại tắc lưỡi đánh mặt hiệu. Tắc kè... tắc... kè... Nó cứ gọi mãi, gọi mãi, chẳng thấy tiếng kẹt cửa đâu chỉ nghe vẳng ra vãn tiếng hát cải lương và tiếng cười nói đàn ông. Thế rồi con chó đang đi lững thững bỗng xô tới bụi cây chỗ thằng hộ pháp đang nấp sữa ầm ĩ. Thôi chết, lộ rồi, không chuẩn nhanh lão xã đội xách súng ra đòm cho một phát thì xong đời nó khoác vọi ba lô lên vai lùi dần ra ngoài ngõ và chạy khỏi tiếng chó nhanh nhách sau lưng.

Mặt trăng đã khuất sau rặng tre, trời tối hẳn, thằng hộ pháp một mình một bóng mò mẫm theo con đường làng mấp mô những lỗ chân trâu, những con đom đóm lập lòe đuôi nhau trên mặt ao đen sẫm, tiếng dế cric cric trong bụi cỏ chao ôi những sắc màu và thanh âm của đêm quê hương bây giờ sao xa lạ và đầy đe dọa. Vĩnh viễn qua rồi những đêm trăng nó náo nức cùng bọn trẻ làng đốt đuốc đi câu ếch, hoặc rủ nhau lũ lượt kéo nhau lên pho huyện xem văn công, hoặc mò mẫm mót lúa vào những đêm ngày mùa. Nó cay đắng nhận ra rằng phận số nghiệt ngã đã biến thành bé sinh ra và lớn lên trên mảnh đất này trở thành một kẻ trở về lén lút, mưu toan và sợ hãi đến cả tiếng chó sủa trắng.

Lòng dạ rối bời, thằng hộ pháp cứ thất thểu đi trên con đường làng quen thuộc mãi khi trăng xế hẳn sau rặng cau nhà ông anh cuối làng, nó mới tới cửa nhà và gõ bồm bộp lên cánh liếp. Đến khi

nó vút phịch chiếc ba lô lên phản gỗ người anh gày còm mới nhận ra đứa em trai cao lớn lưu lạc đã gây bao phiền toái cho gia đình kể từ ngày nó quyến rũ rử rê cô vợ trẻ xinh đẹp của ông xã đội. Trách móc, mắng mỏ, hờn giận nhưng mà thương nhớ, người anh sờ nắn xương thịt thẳng em, nước mắt rưng rưng. Thằng hộ pháp vùng ra khỏi sự ôm ấp ruột thịt để mà ngó người trước cái thiếu đói đã bày rành rành trên vẻ hom hem, hốc hác của vợ chồng anh chị, đôi mắt lơ đờ, bụng ỏng da xanh mét của thằng cháu co ro trong tấm chăn vá thẳng đụp. Làng mình bây giờ khổ lắm em ơi, hết lũ lụt lại sâu rày, đầu đổ xuống, đít chổng lên, quanh năm một sương hai nắng cũng chẳng đủ nuôi ba cái lỗ miệng nói gì đến sữa sang cửa nhà, đồng quà tấm bánh cho trẻ nhỏ. Thằng hộ pháp móc ba lô chiếc bánh chưng cuoi cùng dúi vào tay đứa cháu:

- Tôi về lần này cốt đón nó lên rừng sống với nhau. Nhà cửa yên ổn rồi tối lại về đón anh chị và cháu cùng lên đó.

- Phải bỏ làng mà đi thôi, không sống nổi ở cái đất này đâu..

Người chị dâu ôm đứa con vào lòng giọng ngẩn ngại:

- Ở trên đó cũng chưa biết thung thổ ra sao. Nghe nói nhiều người lên khai hoang rồi cũng phải bỏ về, ma thiêng nước độc chịu không nổi.

Người anh bưng lên niêu cơm nấu gạo hầm với bát nước cáy đặt giữa phản: _

- Em đi ăn bát cơm đã, rõ khổ, nhà chẳng còn gì, đến gà cũng chẳng dám nuôi, chẳng lẽ lấy sỏi cho nó ăn.

Người chị dâu nhìn vẻ mặt lầm lì của đứa em hiểu ngay tâm sự của nó, cất giọng an ủi:

- Chú cứ ăn cơm đi rồi tôi khắc kể chuyện cô ta cho mà nghe. Chú đi được ít lâu, cô ta cũng bỏ về nhà mẹ đẻ ở làng bên. Rồi chả hiểu ông xã đội gây sức ép thế nào, gia đình phải áp giải cô ta trả về nhà chồng. Bây giờ mấy ông đó quyền thế ghê gớm lắm, chẳng ai dám hó hé nửa lời, nhất là gia đình nào có con trai ngấp nghé đến tuổi đi nghĩa vụ quân sự. Ấy cái bà cụ Bính bán nước chè đầu làng đấy còn mỗi đứa cháu trai hầu hạ tuổi già, không có tiền đút lót, cứ xin xỏ bằng nước bọt mãi chẳng được, lão xã. đội cứ khăng khăng bắt đi đọt năm ngoái đấy. Bà cụ buồn phiền nghĩ ngợi quá ồm mà chết, mới chôn hồi tháng trước...

Thằng hộ pháp sốt ruột cắt ngang:

- Rồi cô ta sống ra sao? ..

- Cũng phải ép mình mà sống chứ sao. Được cái lão ta không đòn vọt, trắng trợn như trước nữa. Thỉnh thoảng tôi đi chợ gặp cô ta nom mặt lúc nào cũng buồn buồn.

- Chị có cách nào giúp cô ấy đi trốn với tôi không?

- Khó lắm, khó lắm. Vả lại...: biết bụng dạ người ta bây giờ ra sao?

Thằng hộ pháp nói chắc như đinh đóng cột:

- Cái đó tôi biết, bởi vậy tôi mới cất công về đây, chỉ cần chị tìm mọi cách báo được cho cô ấy biết tôi đã về và tối mai đợi tôi ở chỗ hẹn mọi khi.

Hôm sau, khi người chị dâu bế đứa bé và cặp cái rỏ ra đi thẳng hộ pháp lôi cuốc ra vườn huỳnh huých bổ xuống đám cỏ dại. Nó làm việc như điên để quên đi cái nỗi hồi hộp, đợi chờ đang thiêu đốt ruột gan nó.

HAI MƯƠI LĂM -

Những giọt mưa đầu tiên đã rơi xuống nỗi lo lắng của bọn tôi khi đỉnh Hòa Ca vẫn mù mịt đầu đó mà năng suất hàng ngày lại quá ì ạch. 1500 mét... 1200 mét... 800 mét... Con số ông toán trưởng đưa ra sau mỗi lần cộng sổ buổi chiều làm thẳng học giả càng thúc chúng tôi phát cây nhanh hơn nữa, ngủ trưa ít đi và buổi chiều về muộn hơn.

Tuy nhiên cái mở bùng nhùng dây leo cứng như chiếc đũa, ken đặc như mắt lưới ngay trên sườn núi đá dốc chẳng để chúng tôi tiến nhanh hơn được nữa mặc dầu suốt ngày thẳng nào thẳng nấy luôn chân luôn tay vùng vẫy như con ruồi mắc mạng nhện. chịu thôi, tao chịu thôi, hết tí rồi..., thẳng cấp dưỡng đã phải la lên khi thẳng học giả toét còi thúc đi làm sau một lần nghỉ trưa ngắn ngủi. Nó vút dao, vút thước nằm lăn trên đám rế cây bùng nhùng, mắt nhắm nghiền, miệng thở hồng hộc. Thẳng học giả cầm cúi phát cây phía trước, được một quãng, nhận ra chỉ có mình nó đang dẫn tới, nó đành quay lại chỗ thẳng cấp dưỡng đang nằm.

- Dậy làm tiếp đi chứ, mày không nghe thấy tao thổi còi à?

- Tao mệt...

- Ai mà không mệt, tao còn mệt hơn mày nhưng phải cố gắng, biết chưa? Thôi, dậy đi...

Thẳng cấp dưỡng bật dậy:

- Cố gắng cái con c..., mày là cái đéo gì mà thúc tao? Định làm toán trưởng hả?

Thằng học giả không nổi cáu như tôi tưởng, ngược lại, nó cười nhạt:

- Mày không bệnh tật ốm đau, không què chân sút tay, giữa lúc, công việc đang căng, mày định lãn công phải không.?

May quá, tôi không nhanh tay giữ lại chắc thằng cấp dưỡng đã ném cả con dao vào mặt thằng học giả. Tuy nhiên hai đứa vẫn lăn xả vào nhau đấm đá, vật lộn ngay trên sườn núi dốc làm ông toán trưởng phải quăng cả bản đồ lẫn địa bàn chạy tới quát tháo lôi hai đứa ra. Tối hôm đó, ông tức tốc họp kiểm điểm. Thằng học giả gào lên:

Phá hoại sản xuất tôi đề nghị kỷ luật đồng chí cấp dưỡng về tội phá hoại sản xuất...

Ông toán trưởng xem ra muốn dàn hòa, đang lúc thiếu người, ông không thể bắt thằng cấp dưỡng ngồi nhà viết kiểm điểm, bởi vậy ông chỉ phân tích qua loa về tính nóng của cả hai đứa, nhắc nhở nhiệm vụ kế hoạch đang khẩn trương phải tập trung tất cả cho sản xuất rồi ông cho giải tán. Tôi phải kéo thằng cấp dưỡng cách xa thằng học giả không hai đứa lại cãi nhau nữa.

- Mẹ kiếp, biết thế này thằng hộ pháp cứ để nó chết mất xác hồi ngã vách đá lại bớt được một thằng giả dối.

Lời phàn nàn của thằng cấp dưỡng làm tôi bật cười, quả thật cái mặt nạ của thằng học giả trương ra với anh em lộ liễu quá ! àm tôi nhân một lúc vui chuyện không thể nào không hỏi nó:

- Sao hồi này mày phấn đấu hăng thế? Có thực bụng không đấy?

Nó cười nhạt:

- Thực hay không mày hỏi làm gì? Có điều chắc hẳn tao sẽ quát chúng mày phải tới được đỉnh Hòa Ca trước mùa mưa.

- Để làm gì thế?

- A, thằng này quên cả nhiệm vụ chính trị Ban chỉ huy đã giao rồi hả?

- Không, tao không quên, tao không quên cả cái hố thảm trong lòng mày.

Hai mắt nó tròn xoe, ngây ngô, trong một thoáng tôi thấy lại cái vẻ lơ đãng ngày trước rồi rất nhanh, nó cười khẩy:

- Thôi nói làm gì thời lãng mạn đó. Tao khuyên mày phải có đầu óc thực tế rồi cũng phải tính chuyện xin đi đại học chứ, không lẽ cầm dao cả đời sao?

Tôi không biết trả lời nó thế nào, đành chỉ thở dài:

- Con búp bê làm mày thay đổi quá. Đời thiếu gì con gái, cần quái gì con đó mà phải phấn chí sống giả dối đi thế?

- Mà nói đúng, tao cần quái gì con đó, vài năm nữa tao sẽ trở về trên một địa vị làm nó phải tiếc chảy máu mắt vì đã bỏ tao. Còn sống giả dối hay thành thực cũng thế cả thôi. Cái chính là mục tiêu, phải, mục tiêu mới là cái cao hơn hết.

Đôi mắt nó rục lên một về làm tôi hiểu rằng chính nó đang rất thành thực với những lời nó nói. Không hiểu sao tôi lại nhớ tới một câu trước đây nó vẫn lắm nhảm: thời xưa trên mặt đất vốn chẳng có đường nào cả, sau đó nhiều người đi qua lại nên mới thành đường mà thôi. Tôi buồn nhói nghĩ rằng không biết bao nhiêu người đã đi vào con đường như thằng học giả? Không hiểu trong các cuốn sách người ta đã nói tới chưa? Nhân lúc nó đang thành thực, tôi hỏi điều đó, nó đập đập vào vai tôi cười cợt:

- Trên đời này chuyện gì sách vở chẳng nói đến. Cái mà vừa hỏi đó, người ta gọi là... chủ nghĩa cơ hội.

- Liệu rồi có ngăn chặn được nó không?

- Ha ha, tao chỉ hỏi mà liệu có dám tố cáo tao giả dối không? Và cái chính mà có mỗ được bụng tao ra chứng minh được chuyện đó không?

Tôi phải thành thực nhận rằng cả hai việc đó tôi đều không làm được, nhưng tôi không phải là tất cả, nhất định sẽ có người làm được. Thằng học giả lại cười dài và chính cái điều đó làm tôi bỗng nổi xung, xô tới thộp lấy ngực áo nó đẩy dần ra mép một vục sâu hun hút. Sự giận dữ làm tôi hoa mắt, tay chân khỏe lên gấp bội làm thằng học giả hoảng hốt, hét vào tai tôi:

- Mày điên rồi, dừng lại không chết cả đôi giờ.

Đôi mắt nó vừa van xin vừa kinh hoàng giống hệt đôi mắt con chó hoang người ta trói gô vút trong nhà ăn ngày trước làm tôi dùng sửng. Lát sau, khi tôi buông ra, nó sửa lại quần áo và giọng khàn hẳn đi, nó nói:

Mày giết tao ăn thua gì, có hàng ngàn hàng vạn đũa như tao mày giết sao nổi.

Có lẽ đó là lần thành thực cuối cùng của nó giành cho tôi. Từ đó về sau, càng ngày nó càng rúc sâu vào trong vỏ ốc kín bưng đến nỗi nhiều lúc tôi cũng đâm ngờ có lẽ mình lầm lẫn chẳng, nó sống đúng như nó nói năng hằng ngày chứ chẳng đeo một cái mặt nạ nào đâu, nhất là từ sau cái tai nạn xảy đến với ông toán trưởng. Hôm đó vào buổi chiều ông đã cộng xong sổ đo dài, tính toán trên bản đồ rồi vui vẻ báo tin đỉnh Hòa Ca không còn cách xa nữa, cứ với tốc độ đang đi, trong vòng một tuần lễ nữa sẽ tới nơi, ông nói xong, với tay lên cao để gạt một cành cây chắn lối trước mặt. Đúng lúc ấy ông kêu lên thất thanh, nhoáng cái như một tia chớp xanh tôi nhìn thấy một con rắn nhỏ loăn ngoăn mất hút sau tầng lá dầy. Tôi nhảy vội tới đỡ lấy ông đang khụy người, mặt tái nhợt, toát mồ hôi đầy trán và ở cổ tay có một vết đỏ tía chỉ nhỏ bằng cái đầu đũa. Tôi vội hét lên:

- Thôi chết, ông toán trưởng bị rắn xanh cắn rồi...

Chao ôi, cái trường hợp xấu nhất vẫn ám ảnh ông hóa ra đã xảy tới bởi con vật nhỏ bé nấp trên cành cây sẵn sàng bổ vào những

ai chạm tới nó. Số phận con người thật kỳ lạ tại sao tai nạn lại không rơi vào bọn tôi, những thằng luôn đi trước, húc đầu vào đủ mọi thứ bụi cây, đương đầu trước hết với mọi thứ rắn rết, mà lại rơi vào ông toán trưởng, người đi sau cùng khi vết đường đã được phát quang, chịu ít hiểm nguy nhất? Có tiếng động trong bụi rậm, một con chim đen tuyền bay vút lên, cất giọng lạnh lót: Có số đấ... Có số đấ... ấ... Nó biến mất sau khi chỉ còn là một chấm đen trên bầu trời xám vợi huyền bí.

Ngay chiều hôm đó, bọn tôi phát quang một vạt đất bằng, chặt cây dựng chiếc lán tạm, đặt ông toán trưởng nằm trên chõng tre lót đủ thứ chăn và đốt lửa xung quanh xua đi vắt, muỗi. Thằng học giả nói rằng lúc đó nếu tôi không nhanh tay buộc chặn ngay vết cắn để nọc độc chạy đi khắp người hẳn là ông đã chết tức khắc. Phương thuốc duy nhất bọn tôi có thể chữa trị cho ông là thay nhau ghé miệng mút ra cho ông máu độc đang mỗi lúc làm bàn tay ông đỏ tím lại. Lúc này mọi bất đồng giữa ba đứa tôi dường như tiêu tan trong không khí im lìm, trang nghiêm trước cái huyền bí của con người đang chậm rãi tiến tới: cái chết.

Ông nằm đó, mắt nhắm nghiền, miệng nhăn nhúm như đang trải qua những cơn ác mộng, chìm đắm trong nỗi đau riêng của ông, đứng đưng với cả ba khuôn mặt đang cúi xuống nhìn ông với ánh mắt lo âu. Thằng học giả luôn tay bắt mạch, thỉnh thoảng lại đặt chiếc khăn mặt lên miệng ông và thổi vào đó hơi thở của nó. Phải nói rằng chỉ trong lúc nguy cấp này, nó mới phô được bản lĩnh

của nó. Nó cắt đặt công việc, sai phái tôi và thằng cấp dưỡng, đứa nào đứa này răm rắp tuân theo cứ y như nó là ông toán trưởng vậy.

Lúc này bọn tôi chẳng bụng dạ đâu mà nhớ tới cái đỉnh Hòa Ca xa mù kia nữa, tất cả đều tụ tập quanh ông, cố gắng mút máu độc, thổi hơi cho ông. Sức lực cường tráng của ba thằng con trai lộc ngọc hợp lại liệu có đẩy lui được cái chết đang ngấm dần vào cơ thể già nua của ông không? Chịu không thể nào biết được khi suốt ngày suốt đêm ông im lìm, bất động, chẳng có biểu hiện nào của sự sống ngoài cái mạch đập rất nhỏ nhoi của trái tim già nua đang thoi thóp. Bởi ông cứ nằm như thế nên cái máy vô tuyến điện của ông cũng chết rũ trong góc lán. Tôi chỉ tay vào đó bảo thằng học giả:

- Mà đánh điện cho Ban chỉ huy biết đi..

- Chịu, cái đó chỉ mình ông toán trưởng biết sử dụng.

- Máy hôm nay không phát tín hiệu chắc Ban chỉ huy đang lo cuống, sợ cả toán đã ngã hết xuống trực.

- Các ông ấy chẳng nghĩ thế đâu, chắc chỉ đoán do hỏng máy thôi. Chờ ông toán trưởng tỉnh lại, đánh đi mấy tín hiệu cấp cứu là xong.

- Nhỡ ông ấy cứ mãi thế này thì sao?

Thằng học giả nhìn tôi rồi hạ một câu chắc nịch:

- Thì mà phải đi Mù Cang đánh điện, mua thêm gạo và thực phẩm.

- Không được, lúc này tao không thể rời ông ấy được: .

Nó sa sầm mặt, giọng lạnh băng:

- Đây là nhiệm vụ, nhiệm vụ bao giờ cũng cao hơn tình cảm.
Sáng mai mày phải đi.

Nó bỏ đi chỗ khác không để tôi nói thêm một lời. Đêm hôm đó tới phiên tôi thức đêm canh chừng ông toán trưởng.

Tình trạng ông vẫn vậy, không xấu đi cũng không khá hơn, ông cứ nằm đó không hề biết tôi ngồi bên, thỉnh thoảng nắm cổ tay bắt mạch, sửa lại đầu ông ngay ngắn trên gối và đuổi những con muỗi lăm le sà xuống khuôn mặt tái xám của ông. Trong cái đêm rất có thể là đêm cuối cùng tôi còn ở gần, ông cũng chẳng dặn dò, trời trần được nửa lời. Chiếc khăn tay cô nàng nhỏ nhắn tặng tôi đang buộc nơi cổ tay ông kia, rất có thể chẳng cứu được ông mặc dù nó được rút ra từ ngực áo tôi ngay sau lúc ông bị rấn cắn. Tôi có thể làm gì hơn cho ông được nữa? Một ý nghĩ vụt lóe làm tôi đập thảng học giả dậy. Nó mở mắt hết hoảng:

- Chuyện gì thế? ông ấy đi rồi à?

- Không, tao vừa nảy ra một ý nghĩ, sớm mai tao sẽ đi Mù Cang.

Thằng học hơi cầu nhàu:

- Nhất định mày phải đi rồi.

- Không tao nghĩ ra rồi ở Mù Cang tuy không có bác sĩ nhưng may ra tìm được thuốc chữa rấn cắn trong dân gi an .

Thằng học giả có vẻ đã hiểu được ý tôi, nó hết cả buồn ngủ, nhảy trên võng xuống đất:

- Ý kiến mày hay đấy. Giá nghĩ sớm được thì tốt. Thôi ngủ đi lấy sức mà đi, tao thức canh cho.

Tuy nhiên cái viễn ảnh tìm được phương thuốc thần kỳ và nỗi hồi hộp được gặp lại cô nàng nhỏ nhắn làm tôi không sao chớp mắt, đành trở dậy cùng thức với thằng học giả. Tôi hỏi khẽ:

- Mày đoán thử liệu ông ấy qua khỏi được không?

- Tao sợ rằng... lúc mày quay về ông ấy đã đi rồi.

- Nếu vậy kinh khủng quá, hai năm nay ông ấy không gặp mặt vợ con.

Thằng học giả quay đi, lén gạt giọt nước mắt rồi cúi xuống cầm tay ông toán trưởng lên bắt mạch.. Cái hình ảnh đó quả thực làm bao nhiêu ý tưởng lo âu về nó bấy nay vẫn ám ảnh tôi tự dưng tiêu tan đi hết cả. Nó không hoàn toàn giả dối như tôi vẫn tưởng, ít ra là trong giọt nước mắt nó vừa nhỏ xuống người ông toán trưởng. Chính vì thế tôi rằm rắp nghe mọi dặn dò, cầm tiền của nó và ngay từ lúc trời còn tối, tôi đã nắm nhẹ vào tay ông toán trưởng tạm biệt, đốt một bó đuốc thật lớn mò mẫm bước đi trong vệt mòn giữa đêm rừng...

HAI MƯƠI SÁU -

Trong cái đêm nằm bên cái miếu cổ giữa nghĩa địa hoang bên ngoài làng, đợi chờ cô vợ ông xã đội, thằng hộ pháp nhìn thấy cả một bầu trời đầy sao trên đầu. Thật chẳng giống những đêm ở rừng chỉ thấy những ngôi sao lẻ loi qua khe lá, thằng hộ pháp dở ngược dở xuôi, nằm kiểu nào, ngược nhìn lên cũng toàn thấy sao là sao. Tuy nhiên những hình ảnh vũ trụ đó tuyệt nhiên chẳng gây được cho nó một suy nghĩ trừu tượng nào ngoài câu hỏi cụ thể cứ mỗi lúc một nhức buốt trong đầu: cô ta có tới như đã nhắn không? Nó biết có hàng tá sự việc có thể xảy ra làm hỏng kế hoạch của nó: thằng chồng đốc chứng lôi cô lên giường từ chập tối, một đám khách bất ngờ làm cô chẳng có lý do nào từ chối việc nấu nướng phục dịch, cơn trúng gió đột ngột đến với lão chồng già vốn đã mắc cái bệnh đau cột sống lại cả gan cưới về một cô đã trẻ lại ngày một mơn mớn... Tóm lại trong đầu thằng hộ pháp đã nảy ra một mớ những chuyện có thể ngăn cản cô ta lên chồng tới với nó rồi mãi nó mới đối diện với cái điều kinh khủng nhất: chính cô ta không muốn tới. Nó ngồi bật ngay dậy nhìn về phía con đường đất mờ mờ, loàn ngoằn qua đám ruộng hoang, ừ nhỉ, rất có thể cô ta đổi ý lắm chứ? Cái ý nghĩ đau đớn ấy như một con rắn nhỏ xíu ngóc cổ lên phun phì phì trong quả tim thằng hộ pháp. Ánh trăng khuya lạnh lẽo bỗng dưng làm cả không gian như trống vắng hẳn, tiếng cú rúc trong đêm thỉnh thoảng lại vắng tới từ những ngôi mộ lô nhô trải ra xa tít. Thằng hộ pháp nằm úp mặt xuống nền đất lạnh cố xóa đi hình ảnh cô gái bằng cách nghĩ tới cuộc sống trên đỉnh núi mà nó

vừa đào thoát. Bằng giờ này chắc ông toán trưởng vẫn loay hoay bên tấm bản đồ tính toán xem còn bao nhiêu đường đất nữa tới được cái đỉnh Hòa Ca khốn kiếp ấy, còn ba thằng kia chắc vẫn vây quanh đống lửa tưởng tượng ra đủ các thú vui dưới đồng bằng và thả sức bàn tán về nó với cô vợ ông xã đội. hình ảnh thằng liên lạc với cái túi xác cốt kè kè bên vai bất chợt làm nó khó chịu. Không, xưa nay nó cha hề ăn cắp của ai đến một cây kim sợi chỉ, cái số tiền đó buộc phải mượn tạm thôi, mai kia nhất định nó sẽ trả lại không thiếu một đồng. Lúc này Ban chỉ huy chắc đã nhận được điện báo tin nó đào ngũ, chỉ nay mai nhất định xã nhận được giấy báo và nếu nó không chuồn nhanh chắc chắn sẽ rơi vào tay lão xã đội, liên lụy đến cả gia đình ông anh. Chao ôi bao nhiêu là chuyện rối bời ruột gan làm nó tối mắt chẳng nhận được ra niềm hạnh phúc đang chờ đợi đã thấp thoáng đi tới trên con đường đất mờ mờ dưới ánh trăng lạnh kia. Mãi tới lúc cô gái hốt hoảng nhận ra nó nằm úp mặt còng queo dưới đất cô vội ngồi thụp xuống, cất tiếng gọi khe khẽ, nó mới chòang dậy ôm chặt lấy tình yêu bấy lâu khao khát. Con rắn nhỏ biến mất trong tim nó và thay vào đó là một dòng nước ngọt ngào chảy tràn trên mảnh đất khô cằn trong lòng nó.

Chao ôi không biết đây là thực hay mơ đây, đôi mắt, cái miệng, làn da quen thuộc của cô đây rồi nhưng nó vẫn còn muốn cô cắn vào nó một cái thật đau để được biết. rằng cô gái đang trong vòng tay nó là có thực.

- Sao ra muộn thế?

- Lại còn trách người ta. Ra được là may mắn lắm đấy. Nó giam chẳng khác chi giam tù .

Thằng hộ pháp lại ghì chặt cô gái vào lòng như muốn lấy cái thân hình khổng lồ che chở, đùm bọc cô. Mặt trăng đã chui ra khỏi đám mây tròn xoe nhìn xuống đôi trai gái nơi trần thế đang dờ khóc dờ cười giữa đám sương khô chôn dưới những mồ mả vây quanh.

- Lần này về anh đưa em đi đây. Mình sẽ đi tới nơi thật hoang vu, không người, tha hồ tự do sống với nhau, tí tặn Mù U ấy em ạ. Em có đi với anh không?

Cô gái không trả lời, gục đầu vào lòng nó khóc rấm rức. Thằng hộ pháp thấy lòng quặn lên thương cô và nó không biết cách an ủi nào hơn là lại ôm chặt lấy cô hôn như mưa xuống khắp thân mình. Thế rồi bỗng dưng có một cái ngoài tưởng tượng làm nó sững lại, đẩy cô ra, nhìn cô bằng cặp mắt tròn xoe:

- Em chữa hả?

Cô gái kéo áo xuống, bật khóc:

- Anh ơi, em khổ lắm, có sung sướng gì đâu nó cưỡng em...

Nước mắt cô giàn giụa trên đôi bàn tay gân guốc của nó, chảy thẳng vào tim, làm tắt ngọn lửa giận bốc cao trong lòng nó.

Có tiếng cú rúc từ ngôi mộ nào đó làm cô hoảng sợ ôm chặt lấy nó. Than ôi, một bức tường cong cong đã dựng lên giữa hai người làm thằng hộ pháp không thể nào đi xa hơn những nụ hôn buồn bã đặt lên mặt cô. Nó cố níu kéo một tia hy vọng cuối cùng:

- Được mấy tháng rồi? ..

Cô gái cúi mặt ngượng ngùng:

- Mới non ba tháng thôi.

Thế là hết, hết căn nhà gỗ trên bản Mù U, hết cái giường có hai con rồng châu, hết những buổi sáng đánh trứng gà cho cô điếm tâm... bây giờ cô chẳng thể làm gì hết ngoài cái việc chờ đợi làm mẹ. Lòng lạnh buốt, nó nói giọng tê tái:

- Mai sớm anh phải đi rồi.

- Anh vừa về sao đã vội đi?

Nó cố trấn tĩnh kể lại cô nghe mọi chuyện, từ cái bản Mù U hoang phế với dự định xây dựng thiên đường dưới hạ giới đến việc ăn cắp tiền thẳng liên lạc nhảy xe ngựa, xe ô tô trốn về đây.

- Chết, nếu vậy anh phải đi ngay, để họ bắt được thì khổ..

Cô lại ghì chặt lấy nó, oà khóc. Nó cứ đứng như vậy, bàn tay thô kệch vuốt ve mái tóc mềm của cô, mắt trừng trừng nhìn đống lửa lập lòe sau rặng tre quanh làng. Mẹ kiếp, cái phận số của nó đều thật, dồn đuổi người ta đến nước này thì thôi, còn nói gì chuyện trời có mắt.

- Anh khắc tặng em con dao thật sắc, chẳng may đánh rơi dọc đường mất rồi.

Cô gái ngược lên, nhẹ nhàng hôn đôi mắt giận dữ của nó:

- Thôi, anh đừng nghĩ ngợi trách móc nữa, mình cứ ở hiền thế nào cũng gặp lành, dù có the nào, bao giờ em cũng là của anh.

Từng lời nói của cô lơ lửng trong nó như những quả bóng bay nhiều màu. Lặng lẽng bẽ bối cô trên đôi cánh tay lực lưỡng, thẳng hộ pháp chậm rãi bước đi trên con đường nhỏ qua cát mồi mả, các vũng nước tối trên cánh đồng hoang phế và khi dẫm chân lên cái bực cổng đầu làng nó đứng dừng lại. Ngày xa khi nó còn là đứa bé nghễu nghện trên mình trâu mỗi chiều đi về qua nơi này, cô gái lúc đó đã là một thiếu nữ mỗi lần xắn quần gánh mạ ngoài đồng trở về vẫn thường ngồi nghỉ lại bên đường phe phẩy chiếc nón, ngược cặp mắt lá rằm lên nhìn nó. Khối lượng và màu sắc của đôi chân trần làm nó vừa khó chịu vừa tò mò, không thể nào không ngoái nhìn khiến cô gái nhoẻn một nụ cười khuyến khích. Có ai ngờ mười năm sau cả cái thân hình ngà ngọc ấy đang nằm gọn trong vòng tay của nó mà vẫn không thuộc về nó như cái ngày xa xôi ấy.

- Thôi em về..., lời nói cuối cùng, nụ hôn và vòng tay ghì xiết cuối cùng, nó nhẹ nhàng đặt cô xuống đất lạnh, lặng lẽ nhìn theo cho đến khi bóng cô khuất hẳn sau một tiếng chó sủa trắng. Bây giờ đến lượt nó một mình một bóng xệch xạc trên con đường vắng, thoang thoảng mùi hoa cau và dưới mặt ao sáng người có tiếng cá đớp khế. Như một kẻ mộng du, trong đầu vẫn lơ lửng những quả bóng màu, thẳng hộ pháp tìm về được tới ngôi nhà rách của người anh khi trời tang tảng sáng. Tiếng gõ rụt rè trên cánh liếp làm người đàn ông gầy ốm choàng tỉnh, hoảng hốt kéo cái thân hình lạnh toát

của đứa em vào trong căn buồng tối. Người chị dâu vội vã cuốn lại mở tóc, đẩy đứa con vào mé giường trong, hỏi líu lười:

- Chú có sao không? Cô ấy đâu?

Nó lắc đầu không trả lời, lôi trong gậm giường ra chiếc ba lô, ấn vào bàn tay răn reo của người anh xấp giấy bạc và bước lại gần giường nhìn đứa cháu vẫn nằm còng queo ngủ.

- Chú định đi ngay hả? Khoan chờ chị bắc nồi cơm ăn uống cho no đã. .

Trời chưa sáng, tôi đi bây giờ cho kín đáo. Anh chị yên tâm, cố mà sống đừng bỏ đi đâu, tôi sẽ gửi tiền về.

Nó vùng ra khỏi một cuộc chia tay nữa, lại vẫn nước mắt, lại vẫn những lời dặn dò. Không, thế nào rồi nó cũng trở về, nhất định là thế, đất làng càng đói nghèo càng không thể dứt bỏ mà đi. Nó khoác ba lô lên vai, quảy quải bước đi trong lúc cả làng còn đang mê mết trong giấc ngủ về sáng. Một con chó hoang lảng nhảng chạy theo ra tận bên ngoài rặng tre trên con đường đất đỏ kéo một vết dai qua những cánh đồng loang loáng nước. Phía trước, một vầng sáng đỏ ối đang hiện ra đằng chân trời rọi vào lòng nó những tia ấm áp. Nó sẽ đi về nơi hoang dã, nơi những đỉnh núi xám xám đang ẩn mình sau những làn mây hồng nhạt kia. Lại những ngày mưa rừng, những đêm gió núi thổi bùng ngọn lửa hắt lên một vách đá nào đó những cái bóng chập chờn. Thế nhưng sau những ngày vừa qua giờ đây thằng họ pháp đã trở nên con người khác, già dặn hơn, chín chắn hơn, một ý thức trách nhiệm mới nảy nở khiến khi gặp

lại tôi cảm giác như nó đã già đi mấy tuổi và bây giờ thực sự nó mới là một người đàn ông.

HAI MƯƠI BẢY -

Đồng chí toán trưởng bị rấn cắn. Vẫn giữ quyết tâm tới đỉnh Hua Ca trước mùa mưa như Ban chỉ huy đã giao nhiệm vụ.

Ký tên: Hiếu

Bước ra khỏi phòng bưu điện, tôi chưa hết ngỡ ngàng về bức điện tôi vừa đánh đi theo đúng từng chữ như thằng học giả đã ghi ra giấy. Cô gái ngồi trong quầy lo lắng:

- Ông ấy có sao không?

- Tôi... không biết, gần đây có ai bán thuốc trị rấn cắn không?

Cô gái lắc đầu, chuyển bức điện ra phía sau, rồi cũng như tôi, cô cũng có vẻ băn khoăn về việc bệnh tình nạn nhân không được báo đi, mãi khi tôi sắp bước khỏi phòng, cô mới gọi với:

- Trạm xá ở đây không có thuốc đó đâu, anh phải vào bản hỏi các cụ già.

Tôi gật đầu cảm ơn, nghĩ mãi không hiểu thằng học giả thảo bức điện ấy với dụng ý gì khi ông toán trưởng đã nằm xuống mà nó vẫn dám cam đoan thực hiện đúng kế hoạch.

Chắc chắn tao sẽ quất chúng mày tới bằng được đỉnh Hua Ca trước mùa mưa, tôi thoáng nhớ tới lời nó và chợt hiểu nó không nói chơi. Thôi kệ mọi mưu đồ của nó, trước mắt tôi phải tìm bằng được thuốc cho ông toán trưởng.

Tôi mừng rỡ nhận ra rằng bây giờ tôi đã có cái cố thật hết sức chính đáng để gặp cô nàng bán cơm nhỏ nhắn.

- Đúng thế, nếu không có cô dẫn đi và nói giúp bằng tiếng dân tộc, làm sao tự tôi tìm được vào bản kiểm thuốc cho ông toán trưởng? Tôi rẽ qua chợ mua tặng cô một món quà nho nhỏ trong khi cái tặng thật phẩm cao quý định dâng cô tôi vẫn chưa nghĩ ra. Quà thực sau lúc bối rối rút phắt chiếc khăn lụa đỏ thêu chỉ vàng cô tặng tôi để buộc cho ông toán trưởng chỗ rấn cắn, tôi cứ áy náy như có điều gì không phải với cô. Tất nhiên rồi tôi sẽ giặt sạch, lại cất nó lên túi ngực nhưng như thế nó đã bị chen vào cái gì đó chẳng thuộc riêng tôi và cô nữa. Tôi thở thẩn đi dọc theo các hàng tạp hóa bày đủ các mặt hàng sặc sỡ chọn mãi mới mua được chiếc gương nhỏ để mỗi lần mang ra soi rất có thể cô lại nhớ tới tôi chẳng? Quán cơm bữa trước đóng cửa im ỉm làm tôi thất vọng. Có chuyện gì đó đã xảy ra với cô chẳng? Bao nhiêu hồi hộp, bồn chồn, bao nhiêu lời lẽ sắp sẵn bỗng dưng tiêu tan cả, tôi cứ đứng như bụi mọc trên nền đất khô cứng lổn nhổn những cục phân dê. Một bà cụ lưng còng, chống gậy, từ nhà bên lập cập bước tới:

Cháu hỏi cô Sao phải không? CÔ không bán hàng ở đây nữa đâu, hàng cơm chuyển sang sản xuất rồi. Nhà cô ở phía kia, gần cây đào to cuối bản đấy.

Tôi đặt vào bàn tay khô quắt của cụ gói bánh ngọt, cụ cảm ơn và buông một tiếng thở dài:

Ôi dà, người già khổ lắm cháu ơi...

Có lẽ đến tuổi đó tôi cũng kêu lên như cụ, nhưng lúc này, tôi vội bước theo con đường hai bên lấm tẩm hoa mò o đỏ tươi, những nhà sàn cao ráo sạch sẽ, bên dưới chứa đầy củi, những con lợn xinh xinh đuối nhau trên nền đất nghiêng, rải rác những đồng ngô mới bẻ bốc lên mùa chua chua dưới ánh nắng gay gắt. Khi nhìn thấy cây đào to lớn, vượt lên trên những bụi ớt thấp lè tè, trống ngực tôi đập thình thịch, nhà cô kia rồi, cô có ở đấy không, liệu cô còn giữ nổi giậu trong đêm trăng xòe bữa trước không? Mặc cho cái đầu cứ nghĩ lung tung, đôi chân cứ đưa tôi đi và bên tai tôi bỗng vang lên từ phía trong hàng giậu giọng cô dường như đang trò chuyện với ai đó.

- Mày ăn đi chứ? Sao mày cứ nhìn tao? Ăn đi cho cái chân còn đứng dậy được, cái đuôi còn ve vẩy được. Tao lại dẫn mày ra suối kỳ cọ cho hết con ve con vắt...

Tôi ghé mắt qua kẽ lá, trời ơi, cô nàng nhỏ nhắn của tôi đang ngồi vắt vẻo trên khúc gỗ trước con trâu đang nằm ủ rũ, chắc nó ốm, bỏ ăn nên nàng phải đỡ dành thế.

Ăn đi, cỏ này tao mới cắt ngoài đồng, phải lội qua ba con suối, trèo qua ba quả đồi, tìm từ lúc còn sương cho đến khi nắng gắt mới được vạt cỏ thế này. Ăn đi cho cái vai còn kéo được cày, còn kéo được mía, kéo không cứ nằm mãi thế này, người ta sẽ giết mày, xẻ thịt mang bán ngoài chợ. Phà ơi *... cái miệng tao không nói được tiếng mày, nhưng cái bụng tao thương mày lắm trâu ơi...

Ôi giọng của nàng mới trong trẻo và ngọt ngào làm sao tôi cứ đứng nín thở cho từng lời từng lời lọt vào tai mãi tới khi nàng nhận ra tôi, kêu lên một tiếng, chạy tọt vào nhà.

Tôi bước lại khúc gỗ nàng vừa ngồi. Con trâu ngược đôi mắt lơ đãng lên nhìn như thể chờ tôi nói với nó nhưng lời như nàng vừa nói. Nhưng còn nói gì được nữa, vì nó già yếu đã mất đi sức mạnh vốn là cái người ta cần và do vậy nó được quyền tồn tại, giờ đây, giá trị của nó chỉ còn được tính bằng số cân móc hàm mà nay mai chắc chắn người ta sẽ làm việc đó dù cô nàng nhỏ nhắn của tôi có ép được nó ăn hết bằng kia cỏ mật. Tôi xoa xoa tay lên đầu nó và đứng dậy để đón nụ cười đầu tiên nàng ban cho tôi với cái vẻ thân thiết tôi cảm thấy rất rõ qua gương mặt đỏ bừng.

- Em tưởng anh không quay lại nữa.

Vẻ hồn nhiên tươi mát của nàng trong bộ váy và áo chần ngắn mới thay làm nàng còn đẹp hơn cái hình ảnh tôi vẫn tưởng tượng trong những lúc nghĩ về nàng. Tôi ấp úng nói câu gì đó làm nàng lại cười và cúi xuống xách chiếc ba lô, dẫn tôi leo cầu thang lên nhà sàn. Hình như nàng đã có lời trước, nên cha nàng, một ông già quắc thước đang ngồi vót nan bên bếp lửa giữa nhà niềm nở đưa tôi chiếc ghế gỗ và với cái ấm tích đằng sau cột rót nước mời. Tôi ngồi trò chuyện với ông, mắt luôn nhìn vào chén trà nhưng tôi vẫn như thấy được nàng nhảy nhót như con chim nhỏ hết trên nhà lại xuống sân, bận rộn trong niềm vui không dấu được đang rạng rỡ trên mặt nàng. Bữa cơm chiều đơn sơ có món măng luộc chấm muối, đĩa thịt

rừng khô và chén rượu trắng nấu bằng sắn bên bếp lửa hồng luôn rọi thành hai đốm sáng trên mặt nàng có lẽ là bữa cơm đêm ấm nhất chưa từng có kể từ khi tôi rời trại cô nhi bước chân vào đời sống xã hội. Một tình cảm ấm áp không biết nên gọi nó là gì cứ dâng lên trong tôi, mới mẻ và đầy lạ lẫm. Chưa bao giờ tôi nhận ra một cách thấm thía rằng con người ta sinh ra là để sống trong hòa hợp, vị tha chứ không phải rút ẩn vào trong ốc đảo cô độc của từng người. Dưới mái nhà sàn và ngọn lửa đang reo vui kia, tôi như được sống trong một nhân loại khác, ở đó, mỗi tiếng cười của ông già, mỗi lời nói của cô gái đều ngân vang trong lòng ta một âm điệu mới khiến ta cảm giác như được nghỉ ngơi trong yên ổn thanh không và chỉ còn lâng lâng một khao khát làm đẹp tâm hồn con người.

Buổi tối ông già đốt bó đuốc đi đâu đó tìm các vị thuốc trị rắn cắn, tôi và nàng ngồi hai bên bậu cửa sổ ở giữa trải dài trên sàn nhà một khung ánh trăng mờ ảo, tôi nói với nàng về những đêm nằm võng ngửa mặt lên trời ngắm nghía không chán mắt những vật thể li ti cùng tên với nàng - những ngôi sao, tôi kể nàng nghe về con chó không chịu rời mộ chủ nhà khi cả làng đã bỏ đi, về đỉnh núi Hua Ca mà chúng tôi đang cố sức đi tới cho kịp trước mùa mưa...

- Phà ơi, nàng kêu lên, anh lên đỉnh núi Hua Ca? cao lắm, sát tầng mây kia đấy. Hua Ca có nghĩa là đầu quạ, nghe nói ở cái mỏ của nó phun ra một dòng nước, nếu hai người cùng uống nước đó trong một cái chén thì không bao giờ quên được nhau...

- Thật không? Em nói thật không?

- Thật chứ, ông nội em kể lại cho bố, bố lại kể cho em.

- Nhưng phải thực bụng với nhau mới uống được, người nào không thực uống vào chết ngay.

Tôi nói với nàng nếu vậy nhất quyết tôi sẽ tìm bằng được lên đỉnh Hua Ca lấy một chai nước về tặng nàng để mai kia uống chung với ai đó. Phà di, nàng kêu lên và lắc đầu rối rít, nhờ người ta chẳng thực bụng với mình, bắt người ta uống, chết thì phà bắt tội. Cái vẻ chất phác, chân thành trong nỗi lo của nàng làm tôi can đảm hẳn lên tôi với lấy bàn tay nàng hỏi lạc giọng:

- Anh cùng uống với em có được không? .

Bàn tay nhỏ nhắn của nàng ngoan ngoãn nằm trong bàn tay thô kệch của tôi, nàng nhìn tôi nghiêm trang:

- Anh có thực bụng muốn nên nhau với em không?

- Anh muốn, anh muốn lắm, nếu nói sai anh ăn nhầm phải lá ngón mà chết.

- Đừng anh đừng thề, em tin anh, anh cứ lấy chai nước trên đỉnh Hua Ca mang về đi. -

Đôi bàn tay của tôi và của nàng nắm chặt lấy nhau trong cái khung ánh trăng vàng óng và huyền ảo. Trước mặt tôi vẫn là cây đào nhẽ nhại sáng trên nền trời đen sẫm của rặng núi đá hùng vĩ nhưng kể từ giờ phút này, vẫn cây ấy vẫn núi ấy, nhưng trong mắt

tôi chẳng còn là cây ấy và núi ấy nữa, dường như cái dáng vẻ mới mẻ, khác lạ sẵn có của nó, tôi chỉ vừa mới nhận ra kể từ lúc bàn tay nhỏ nhắn của nàng run rẩy trong tay tôi. Tôi đã biến thành người khác, hẳn là như vậy nên lúc cha nàng trở về, trong tay cầm gói thuốc trị rắn cắn, tôi tới ôm chầm lấy ông mừng rỡ.

- Phà ơi, cháu may lắm đấy, đi hết năm nhà không ai có rễ cây này, lại đi hết mười nhà cũng chẳng có, đã tưởng phải về không, mai lên núi tìm, may quá, gặp ngay ông cụ Páo bên bản Ban sang chơi, mới sai thằng cháu cưỡi ngựa về lấy.

Ông lôi từ trên gác bếp xuống vài thứ canh và lá khô kỳ cạch rang, giã mãi đến khuya mới được thứ bột đen mà ông dặn tôi phải cho ông toán trưởng trong ống ngoài xoa tới khi nào vết cắn không còn tím tái nữa mới thôi. Sáng hôm sau từ lúc còn tối đất, nàng đã đưa chân tôi tới tận cửa rừng, tôi phải giục nàng quay về nàng mới chịu dừng lại đứng nhìn theo tôi khoác chiếc ba lô nặng chịch đi khuất sau rừng cây rậm rạp. Thôi em về, nhất định anh sẽ trở lại, tôi đã nói với nàng như thế, nàng không nói gì cả, chỉ nhìn tôi đăm đăm với ánh mắt mà suốt dọc con đường đã quen thuộc với tôi, hầu như không lúc nào tôi không nhìn thấy nó, cái ánh mắt dịu buồn và đầy lo lắng cho tôi ấy. Tôi đã biến thành người khác, chắc thế, nên tôi đã làm lại cái việc phi thường ngày trước một cách chẳng khó khăn gì, với cái ba lô hơn nửa tạ trên vai, tôi mãi miết leo trèo, vạch rừng mà bước nên trời chưa tối hẳn, tôi đã về tới nơi trú quân. Nỗi lo tính mạng ông toán trưởng làm tôi cuống lên khi gặp thằng cấp dưỡng đang lúi húi chặt củi ngoài đầu dốc:

- Sao? ông toán trưởng sao rồi?

- Chết rồi, chết ngay từ hôm mà đi rồi.

Cái giọng tỉnh khô của nó làm tôi ngờ ngợ, nếu ông toán trưởng chết thực chắc cái mặt nó không tỉnh như thế kia, tôi vội túm lấy ngực nó:

- Mà nói thực đi, tao cho mà gói cơm nếp ăn với thịt gà luộc..

Thằng cấp dưỡng toét miệng cười:

- Đưa gói cơm đây, chờ tao ăn xong rồi về, chẳng đi đâu mà vội. Ông ấy không chết đâu, tỉnh rồi, ăn được bát cháo thịt hộp rồi.

Rồi nó vừa nhai nhồm nhoàm vừa kể lể:

- Mà đi sáng sớm thì đến trưa ông ấy ngồi dạy được. Hai hôm nay thằng học giả phục dịch ông ấy còn hơn bố nó ở nhà. Nào mút máu độc ở tay ông ấy ra, nào cũng đi ỉa đái lấy cả xà phòng thông đít cho ông ấy khỏi táo bón. Đánh được máy VTĐ về Ban chỉ huy rồi, chẳng hiểu thằng kia xui ngon xui ngọt thế nào ông ấy vẫn khẳng khẳng bảo nhất định cánh mình sẽ tới được đỉnh Hua Ca trước mùa mưa...

Tôi cắt ngang lời nó:

- Về chuyện này tao lại thống nhất với thằng học giả.

Miếng thịt gà đang được nhai trong miệng thằng cấp dưỡng chợt sững lại:

- Hả, mà nói gì thế? Mà định chạy đua với nó hả? Lại thêm một thằng điên nữa rồi.

Tôi không thể giải thích cho nó tôi cần lên đỉnh Hua Ca để lấy chai nước phun từ mỏ con quạ làm quà tặng cho nàng. Nghe chuyện đó chắc nó cho tôi điên nặng hơn thằng học giả. Ôi, cho dù cái công việc phát cây hàng ngày của bọn tôi quả thật là đơn điệu nhưng nó lại làm rối tung cuộc sống của mỗi thằng khiến chẳng ai còn chia sẻ được với ai như những ngày xưa kia nữa.

Ông toán trưởng mừng rỡ khi tôi khoác ba lô bước vào lán trong lúc thằng học giả đang kê bát nước lên miệng ông. Mặc dù ông đã vượt qua được cơn hiểm nghèo, nhưng tôi vẫn vội rút trong túi ra gói thuốc đưa ông. Thằng học giả nhanh tay đỡ lấy, mở ra xem xét rồi lắc đầu:

- Thuốc men gì toàn bổ hóng cả thế này. Không biết rõ công thức pha chế, uống vào có khi oan gia. Thủ trưởng chẳng cần uống, ít bữa nữa sẽ khỏi.

Tôi hiểu ngay nó không muốn tôi chia sẻ với nó cái công cứu sông ông toán trưởng. Tôi không giận, chỉ thấy buồn cười và bảo ông rằng thuốc này do một ông già miền núi làm ra theo kinh nghiệm dân gian đã cứu thoát được nhiều người bị rắn độc cắn. Thật lạ, không hiểu bằng cách nào thằng học giả đã lấy được lòng tin của ông nhanh chóng đến thế? ông đưa gói thuốc cho nó cất đi để dành... lần sau lỡ chẳng may trong toán có ai bị rắn cắn. Tôi nói theo kiểu tường trình rằng tôi đã điện về Ban chỉ huy đúng như

thằng học giả đã ghi, tôi đã mua về được hơn nửa tạ gạo, vài cân thịt lợn cùng một số thực phẩm khác. Thằng cấp dưỡng bước vào khoe vừa kiếm được mớ lá lốt, nó sẽ giã thịt làm món chả rán và canh xương ăn tươi một bữa như lần trước.

Nỗi hứng chí của nó bị thằng học giả dội ngay cho gáo nước lạnh:

- Ấy chớ, thịt phải kho mặn hết để ăn dần lấy sức đi tuyền.

Ông toán trưởng gật gù:

- Phải đấy, mình không có người tiếp phẩm, chịu khó ăn dè vậy.

Tôi bám vào vai thằng cấp dưỡng, lôi thốc ra ngoài kéo nó chửi toáng lên. Thôi đừng nổi nóng, tôi bảo nó, mày sắp được về phép xây nhà rồi, gây sự với thằng đó làm gì rách việc ra, nó bằng phẳng vậy thôi nhưng bên trong nó vẫn là thằng tốt. Thằng cấp dưỡng bĩu môi:

- Mày tưởng nó tử tế lắm hả? Ngay với ông toán trưởng nó vờ vệt ngoài mặt đấy thôi, sau lưng ông nó vẫn riếu : Tao hút hết máu độc cho ông lão ấy bỏ cái thói háms quyền hành. Tao mới bảo nó: Vậy mày thì không hà? . Mày biết nó trả lời thế nào không, nó bảo: A..... loại bớt được thằng nào hay thằng đó.

- Nó nói đùa thôi, chấp làm gì. .

- Mày cứ chờ đấy. Rồi nó sẽ trèo cả lên đầu mày mà leo cho coi..

Tôi không quá lo xa như thằng cấp dưỡng, nhưng ám ảnh về một nguy cơ nảy nở hàng ngàn hàng vạn những thằng học giả chui luồn vào mọi ngóc ngách xã hội giống như đàn mối đục ruỗng thân cây làm tôi trần trọc mãi dưới bầu trời đêm chi chít sao.

HAI MƯƠI TÁM -

Trận mưa đầu mùa đã đổ xuống bất ngờ, đổ hết trong khoảng khắc trắng xóa rừng núi rồi biến mất như đã trốn vào đâu đó để âm thầm tích nước báo hiệu những trận sau còn dữ dội hơn. Tôi ngồi bó gối trong cái lán nhỏ chen chúc cả bốn con người trong cuộc họp để ông toán trưởng long trọng báo tin:

Tôi vừa nhận được điện... Ban chỉ huy đã chính thức giao cho đồng chí Hiếu thay tôi làm toán trưởng. Tôi đã bàn giao xong các tài liệu và bản đồ... Từ nay các đồng chí phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi phân công của đồng chí toán trưởng mới.

Tôi chưa kịp hết sửng sốt vì việc đó đến quá nhanh, ông đã nói tiếp, giọng buồn buồn:

Lẽ ra chúng ta đã tới được đỉnh Hua Ca rồi, chẳng may tôi bị rắn cắn làm chậm mất cả tuần nay. Từ mai các đồng chí cứ tiếp tục đi, tôi sẽ ở lại đây...

Đề nghị đây bất ngờ của ông làm tôi choáng váng. Ông nghĩ ngợi sao, lại quyết định một chuyện liều lĩnh thế? Tôi kêu lên:

Không được, bác đang đau yếu, ở lại một mình giữa rừng nhỡ xảy ra chuyện gì thì sao?

Thằng cấp dưỡng cũng om sòm phản đối khiến nó có thể bị ngờ nó ngại đi tuyến chứ không phải lo cho tính mạng ông toán trưởng cũ. Lúc này thằng học giả mới ra mắt trong cương vị mới. Nó yêu cầu chúng tôi thảo luận việc thực hiện quyết tâm chinh phục

đỉnh Hua Ca trước mùa mưa của Ban chỉ huy, những khó khăn và thuận lợi, nghĩa vụ của mỗi người... Bằng cái giọng vừa cố trịnh trọng vừa gằn lại cho oai vệ, nó khoa môi múa mép trong cơn khoái cảm quyền lực cón con của nó:

Tôi đã dự tính mọi khả năng, ta cứ vừa đi vừa đo đạc thẳng lên đỉnh Hua Ca, chậm lắm chỉ mất một tuần, tới nơi quay lại ngay. Như vậy không đầy mười ngày ta đã về đây rồi. Tôi đồng ý để bác ấy ở lại nghỉ ngơi chờ anh em.

Tôi nghe thấy tiếng thở dài rất khẽ của ông toán trưởng cũ. Liệu ông có hối hận đã đánh điện cho Ban chỉ huy xin trao quyền cho thằng học giả không? Quyết định một việc quan trọng như thế, chắc chắn ông đã suy nghĩ kỹ và không thể cưỡng được mọi việc diễn ra theo chiều hướng tất cả cho mục tiêu chiếm lĩnh đỉnh Hua Ca. Phải chăng ông đã thấy trước được việc ông sẽ phải ở lại một mình và chấp nhận nó như một tất yếu không sao tránh khỏi? Và bây giờ ông chỉ còn biết thở dài, cáo mệt để nằm xuống, vô tình khẳng định thêm vị trí dư thừa của ông trong cái tập thể do ông tạo dựng và từ nay không những ông chẳng còn chút quyền hành nào mà còn trở thành gánh nặng cho mọi người. Suốt ngày ông cứ nằm đắp chăn kín mít dửng dưng với mọi công việc chuẩn bị cho ngày mai đang tất bật diễn ra quanh ông. Chẳng cần hỏi ý kiến thằng học giả, tôi với thằng cấp dưỡng cứ lảng lảng chặt gỗ lá để củng cố che chắn cái lán cho khỏi gió lùa và mưa dột, đóng một cái bàn thật cao xếp lên đó gạo nước, thực phẩm để lại cho ông toán trưởng. Buổi chiều khi thằng cấp dưỡng bưng lên bát cháo thịt

băm, ông hỏi nó lâu nay có nhận được thư của mẹ không, nếu viết thư, cho ông gửi lời hỏi thăm. Cái thằng cháu họ xa, vốn từ trước đây ác cảm với ông bác vọt miệng nói rằng kể từ ngày mẹ nó hiểu ra đã trao con cho ông đẩy nó vào cái nghề quanh năm trèo rừng này, bà đã không hé răng hỏi thăm ông lấy nửa câu. Ông toán trưởng cúi mặt xuống bát cháo không dám nhìn đôi mắt đầy giận dữ của thằng cháu mà ông đã hứa hẹn với bà em sẽ bảo ban dạy dỗ nó nên người. Khi thằng cấp dưỡng bưng cái bát xuống bếp, tôi trách nó quá nhẫn tâm, nó trừng mắt:

- Đứng chỗ vào việc gia đình tao. Mà có là tao đâu mà hiểu được lão ấy.

Tôi thở dài:

- Thôi bây giờ ông ấy thất cơ lỡ vận rồi, mà chẳng nên thù dai thế.....

- Đáng kiếp, cứ để ông ấy trắng mắt ra nhìn thằng học giả. Giật được cái chức toán trưởng rồi nó giở mặt liền, chẳng bù cho mấy hôm trước, âu yếm, nâng niu nhau thật quá bố con. Rõ già rồi còn dại.

Chuyện đó tôi không quan tâm, chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra rồi, vả lại, theo tôi, mỗi người nhận lĩnh những gì mà họ đã tạo ra. Nỗi băn khoăn của tôi suốt từ sau cuộc họp buổi sáng vẫn phải xoay quanh việc bỏ ông toán trưởng ở lại chơ vơ trong cái lán sơ sài giữa rừng trong thời hạn tuy không lâu nhưng cũng thừa đủ để xảy ra

đủ thứ bất trắc. Ông có vẻ mừng rỡ khi tôi lại gần lúc ông lúi húi thu dọn chỗ nằm:

- Lại đây, cậu lại đây, tôi cũng đang mong gặp cậu. .

Tôi gạt đi câu chuyện thanh minh việc sao không đề nghị Ban chỉ huy đề bạt tôi thay ông mà lại là thằng học giả, tôi chỉ hỏi ông sao liều lĩnh chấp nhận ở lại một mình giữa rừng trong lúc còn đau yếu như thế? Ông nhìn sững tôi mắt chớp chớp:

Đành vậy thôi, khi người ta đã đặt vấn đề đó ra, tôi không thể không chấp nhận được, nhiệm vụ trên hết mà.

Tôi thừa hiểu người ta là ai rồi, nhưng vẫn hỏi lại ông lần nữa:

- Bác nghĩ lại đi, nếu sức yếu quá cần có người phục dịch, tôi sẽ yêu cầu toán trưởng hoãn việc đi cả toán ngày mai.

- Ấy đừng làm thế tôi sẽ mang tiếng vì tôi mà vỡ kế hoạch.

Ông đưa trả tôi chiếc khăn tay bữa trước tôi đã buộc vào chỗ rắn cắn, tôi bỗng nhói lên nghĩ rằng ít rai tôi còn có nàng Sao chờ đợi, còn ông, khi đã đi gần hết con đường, ông có ai?

- Tôi tin cậu cậu, nhờ cậu giúp cho việc nà... y....

Ông đưa tôi gói tiền giành giùm được, dặn tôi nếu xảy ra chuyện gì với ông thì gửi tận tay cho người có địa chỉ ông đã ghi sẵn.

- Ngày trước cậu hỏi thăm tôi người đó. Cậu thông cảm cho tôi, lúc đó tôi chưa hiểu cậu, tưởng cậu hỏi với dụng ý gì đó. Đã ba

năm nay tôi không gặp bà ấy, người đời cứ tưởng tôi đã quên, trời ơi, quên sao được người duy nhất mang tới cho mình hạnh phúc dẫu rằng ngắn ngủi. Mấy đêm nay không đêm nào tôi không nằm mơ thấy bà ấy. Công trường đá nơi hai mẹ con ở heo hút lắm cậu ơi. Một nách con thơ, ngày ngày thổi nấu cho hơn một trăm con người, rồi miệng tiếng người đời, trời ơi, cứ nghĩ tới cuộc sống của bà ấy lòng tôi lại đau như cắt. Bà ấy có giận tôi không? Thằng bé lớn lên có oán trách cha đã bỏ nó ngay lúc lọt lòng không? Sao hồi ấy tôi dại thế, sao hồi ấy tôi không có gan bỏ hết chức quyền để được đùm bọc, được sống với mẹ con nó? Trời có mắt phải không cậu. Chính vì thế tôi sẽ phải chết mất xác ở cái nơi rừng hoang núi vắng này, chết cô độc, chết không có người vuốt mắt, đáng đời lắm, chỉ thương hai mẹ con nhà nó..

Ông khóc nức lên trong bàn tay khô héo, đôi vai gầy rung rung theo giọng nói mỗi lúc một thêm mê sảng. Tôi đỡ ông nằm xuống, lấy khăn ướt lau mặt cho ông và khi ông đã bình tĩnh trở lại, tôi bảo ông đừng nói gở miệng thế, nếu ông cảm thấy có thể chết trong lúc cả toán đã kéo đi thì nhất định tôi sẽ ở lại với ông. Ông xua tay:

- Không không, tôi phẫn lên nói vậy thôi, cậu cứ đi đi, thiếu một, người không được, chỉ cần cậu nhớ giúp tôi chuyện đó.

Vẻ tỉnh táo của ông làm tôi hơi yên tâm:

- Tôi cầm giúp bác thôi, mười ngày nữa trở về tôi giao lại trả bác thôi...

Ông cười héo hắt:

- Cậu cứ cầm giúp tôi, nếu được như cậu nói thì tốt quá.

Ông quay mặt vào trong không cho tôi nói thêm một lời. Tôi đứng bần thần nhìn dáng nằm co quắp và chợt cảm thấy ông muốn dấu tôi chuyện gì đó. Cái máy VTĐ, vật bất ly thân của ông mọi ngày lúc nào cũng vất vẻo cần ăngten, nay được xếp lại trong hòm sắt đặt dưới gầm giường có vẻ như ông không muốn sờ tới nữa. Vả lại chắc Ban chỉ huy cũng không ra thêm cái lệnh nào sau khi đã nhắc lại nhiệm vụ và bổ nhiệm thằng học giả giữ chức toán trưởng. Bây giờ gần như suốt ngày nó ngồi trước đồng hồ sách, tấm bản đồ cái địa bàn giống hệt ông toán trưởng ngày trước. Mới nhận chức vài ngày, má nó hóp lại, mặt tái mét, chỉ có đôi mắt là sáng rực. Tôi thừa hiểu trong đầu nó lúc này chỉ có mỗi cái đỉnh Hua Ca, nhưng tôi cũng cố can nó lần nữa:

- Mà không thể chờ được cho ông toán trưởng khoẻ hẳn sao?

- Nhưng mùa mưa nó không chờ.

- Nếu ông ấy có mệnh hệ nào mà phải chịu trách nhiệm.

Thằng học giả cười gằn:

- Mục tiêu sẽ biện hộ cho phương pháp. Không ai kỷ luật tao về chuyện đã đặt nhiệm vụ lên trên hết cả.

- Tao không ngờ mà thay đổi nhanh đến thế? Mà còn quá tim không?

Nó trừng mắt:

- Từ nay mà đừng hỏi tao chuyện đó. Tao hiểu rõ những việc tao làm. Còn mà... muốn nghĩ sao mặc mà nhưng mà phải phục tùng sự phân công của tao.

Hôm sau, trước khi ba đứa khoác ba lô lên đường nó bảo riêng tôi:

- Tao đã hỏi gặng ông ấy lần chót rồi. Ông ấy khẳng khẳng chấp nhận ở lại, anh em cứ yên tâm đi làm nhiệm vụ...

- Tôi quay mặt, bước vào lán nằm lấy tay ông toán trưởng lúc này đã ngồi dậy, mắt đỏ ngầu chắc vì đêm qua mất ngủ:

- Thôi đành, bác ở lại, cố giữ sức khỏe, một tuần nữa tôi sẽ quay lại dù tới được đỉnh Hòa Ca hay là không. .

- Đi đi, cậu đi đi nhớ giúp tôi chuyện đó...

Có lẽ suốt đời không bao giờ tôi quên được cái dáng xiêu vẹo còm cõi của ông đứng vịn cột nhìn theo bọn tôi đi khuất trong rừng cây. Lúc đó đôi mắt ông trở nên hốt hoảng, đau đáu nhìn như cố thu nhận cho hết hình ảnh của cái gia đình ông gây dựng nên đang vượt khỏi ông. Thằng cấp dưỡng đi sau cùng, ngoái nhìn ông lần chót rồi lầm lì bước theo tôi. Nó có vẻ băn khoăn về thái độ cứng rắn của nó với người vừa là thủ trưởng cũ, vừa là bác họ xa nên lúc ngồi nghỉ lại dọc đường, nó hỏi tôi:

- Ông ấy ở lại một mình thế có sao không mà?

- Sao tối qua mà không hỏi chính ông ấy. Tao không biết, tao chỉ biết rõ một điều mình là bọn bất nhân.

Bỗng dưng tôi nổi cáu một cách vô lý. Chuyện đó có gì mà quan trọng hóa đến thế. Trong lúc bọn tôi sẽ vắt sức ra leo trèo, phát cây chạy đua với mùa mưa, ông ấy chỉ việc ăn ngủ, nằm yên một chỗ và chờ đợi, thế thôi, có khó nhọc, nguy hiểm gì đâu? Thằng học giả cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi bằng một tiếng quát:

- Thôi, nghỉ thế đủ rồi, tranh thủ đi không hết ngày hết buổi giờ...

Lúc đó ánh nắng trưa gay gắt, dội thẳng vào tôi, tạo nên cả trăm ngàn cái kim châm đốt trên khắp người, tôi đứng phắt dậy bước tới thộp ngay lấy ngực áo thằng học giả:

- Từ nay tao cấm mày giở cái giọng nạt nộ ra với anh em biết chưa.

Những bắp thịt trên gương mặt nó run bần bật, miệng mím chặt, cổ họng căng phồng, nó lặng lẽ đẩy tôi ra, không hé răng nói một lời. Tôi rút chiếc khăn của nàng Sao ra lau mặt và hiểu rằng kể từ nay cái mối hận này, vĩnh viễn được khắc sâu trong lòng nó.

HAI MƯƠI CHÍN -

Chúng tôi còn lại có ba người, không còn những khẩu hiệu dán mũ, không còn tiếng còi lúc sáng sớm, không còn những cuộc chuyện trò bên đống lửa khuya bây giờ mọi thứ đã khác xưa nhiều lắm. Con đường mòn xuyên rừng trước đây phải phát thật quang quẻ, mặt đất phải dọn sạch không còn một chút dây dợ thì lúc này với cái ba lô kè kè trên vai, tôi và thằng cấp dưỡng chỉ còn sức khoét một cái lỗ vừa một người chui qua những bức tường rậm rịt song mây và tre gai, đủ cho thằng toán trưởng căng được cái thước đo đường để ghi vào cuốn sổ nhàu nát. của nó. Vào mỗi chiều tắt nắng, khi cả hai đứa không còn cầm nổi con dao, nó mới gấp sổ cuộn thước, ngừng lại tìm một chỗ tương đối bằng phẳng căng được võng để quăng lên ba cái thân thể không còn ra hình người. Không giống ông toán trưởng ngày trước, thằng học giả không bao giờ cho chúng tôi biết mỗi ngày chúng tôi đã đi thêm được bao nhiêu kilômét và còn chừng bao xa nữa thì đến đỉnh Hua Ca. Sau mỗi bữa cơm tối ăn quấy quá, nó lại tìm một chỗ kín đáo, giở tấm bản đồ, lăm lăm suy nghĩ bên ánh đèn dầu vàng vọt. Có lần tôi hỏi nó:

- Bao lâu nữa thì cái đỉnh Hua Ca của mày nó hiện ra? .

Nó cười nhếch mép:

- Sắp tới rồi.

Trên gương mặt nó bày ra vẻ lo lắng làm tôi phải ngờ vực không khéo thằng này đã dắt chúng tôi đi lạc hướng. Tôi bảo nó:

- Mà xem lại bản đồ coi, sai góc, đâm sang dãy núi khác thì mà chết.

Nó sa sầm mặt:

- Việc đó không dính gì tới mà. Mà cứ lo phát cây cho nhanh, nghỉ ngơi ít thôi, mùa mưa tới rồi.

Như để chứng thực lời nó, có tiếng sấm vang tới, mặt trời trốn rất nhanh sau tầng mây đen và một cơn mưa bất ngờ ào ạt đổ xuống. Những cây vầu khổng lồ vật vã trong tiếng gió. rít xoáy, những cành cây chết trên thân cỏ thụ bị vặn gãy rơi tan tác trên những sườn đá lởm chởm. Mỗi đứa trong bọn tôi đều ôm chặt lấy một gốc cây khỏi bị gió quăng xuống vực và đành để mặc những cột nước xô xả đổ lên người. Tan cơn mưa, thằng cấp dưỡng bỗng nhảy căng lên:

- Cái túi tiền... Cái túi tiền của tao đâu mất rồi...

Nó sờ nắn, lục lọi khắp người, tụt cả quần áo như một thàng vừa chui ra từ tổ kiến lửa. Những tiếng rít điên khùng lấp bắp thoát ra từ cổ họng nó làm đôi bàn tay cứng đờ không sao tháo nổi chiếc nắp ba lô, và do vậy tôi phải giúp nó gỡ tung tóe trên mặt đất ướm đủ mọi thứ lật vật nó góp nhóp được để chuẩn bị cho một chuyến về phép xây dựng căn nhà mộng ước.

- Nhưng... nhưng tao nhớ rõ sáng nay tao vẫn buộc ở bụng kia mà...

Nó đập tay một cách tuyệt vọng vào nơi lép kẹp trước đó vài tiếng đồng hồ vẫn còn nằm ép chặt ước mơ một đời của nó.

- Vậy làm sao mà lại tìm trong ba lô? Tao chắc là mà đánh rơi trong lúc phát cây trên tuyến rồi.

Tôi phải quát lên cho nó bình tĩnh lại, cùng với tôi, cầm lấy con dao đi tìm ngược đoạn đường đã đi từ sáng. Cho dù đã lật tung từng đám rế cây, lần mò từng hốc đá, cái gói tiền bọc vải trắng theo mô tả của nó vẫn chẳng thấy dấu vết đâu khi cả tôi lẫn nó đã trở lại tận chỗ ngủ đêm trước. Thằng cấp dưỡng dựa người vào thân cây nó đã mắc võng. mặt tái nhợt:

- Sáng nay cởi dây võng ở đây tao còn nhớ rất rõ đã buộc cái gói ấy vào bụng. Đúng rồi, cho đến lúc đó nó vẫn còn ở đây.....

Nó lại vỗ vào bụng nhưng lần này một nỗi hoảng sợ làm bàn tay nó buông thõng ngay xuống, mắt ngơ ngác:

- Liệu có mất không mà?

Tôi phải an ủi nó cả khu rừng này chỉ có ba đứa, không còn ai có thể vào đây mà sợ nhặt mất, chắc chắn cái gói đó nằm lẫn trong đám cành lá nào đó. Hình như nỗi tuyệt vọng đã làm đông cứng đầu óc nó lại không còn nghĩ ngợi gì được nên cứ khẳng khẳng sáng sớm nay cái gói ấy vẫn còn đang buộc ngang bụng nó. Tôi phải gắt lên.:

- Ừ thì đúng sáng nay nó vẫn còn, nhưng rồi trong lúc mà phát cây dọc tuyến nó rơi mất rồi thì sao? Quay lại lần nữa tìm coi.

Tôi lôi nó quay ngược trở lại, bụng thăm khẩn nếu đỉnh Hua Ca đã gần đâu đây, xin ông Thần quạ hãy phù hộ độ trì cho hai đứa tôi tìm được gói tiền ấy mất nó, quả là một đòn quá nặng giáng xuống số phận thằng cấp dưỡng. Vừa mới đêm qua thôi, nó còn nói với tôi cái bể nước trong ngôi nhà tương lai của nó chắc phải xây nửa nổi nửa chìm sâu xuống đất ít ra hai thước để hứng đủ nước dùng thoải mái trong mùa khô. Thôi, không khéo là hết, hết cái thêm nhà có bậc tôn cao tránh nước vùng chiêm trũng, hết nổi so đo cái mái nên nghiêng hay nên bằng, hết cả cái bể nửa chìm nửa nổi tha hồ hứng nước trong mùa mưa... Thằng cấp dưỡng bỗng òa lên khóc như một đứa trẻ ranh khi đã cùng tôi đào bới một cách vô vọng hết con đường đã đi buổi sáng.

Thằng học giả vẫn ngồi chờ trước tấm bản đồ và cái địa bàn đặt trên đùi:

- Không tìm thấy hả?

Nó ngược nhìn với đôi mắt cố làm ra vẻ dửng dưng nghiêm nghị làm lóe lên trong tôi một ý nghĩ kinh hoàng. Rất có thể chính nó, chính nó là người đi sau cùng đã nhặt gói tiền thằng cấp dưỡng đánh rơi ấy. Tôi vẫy nó ra chỗ khuất, hỏi sảng giọng:

- Mà có nhặt được cái gói thì trả lại cho thằng cấp dưỡng đi!

Nó nhìn sững, thẳng vào mắt tôi, cười khẩy:

- Ra mà nghĩ thế phải không?

- Đúng thế đấy, bây giờ thì việc gì mà mà chẳng dám làm.

Nó đẩy bật tôi ra, dằn giọng:

- Tao không biết. Tao không nhìn thấy cái gói nào cả. Đừng có động vào người tao.

Tôi nhìn theo dáng đi của nó, tự hỏi nếu nó nhặt được, nó sẽ giấu vào đâu? Không, không đời nào nó đại cát trong người, nó sẽ lợi dụng lúc cả hai đứa lúi húi phát cây đằng trước, nhét cái gói ấy vào một hốc đá xa đường tuyến thì đúng có trời tìm. Tuy nhiên thằng cấp dưỡng không sao nuốt trôi được viên thuốc đắng ấy, nó cứ ngậm mãi trong miệng để mà vật vã than van, chửi trời trách đất cho tới lúc mệt quá ngủ thiếp đi trong chiếc võng tôi phải mắc giúp nó. Thằng học giả dưỡng như không chịu nổi những lời nguyên rủa độc địa nhắm vào kẻ đã ăn không, cướp trắng mồ hôi nước mắt người khác, nó mắc màn đi ngủ sớm, thôi không giở ra tờ bản đồ, cái địa bàn như mọi tối. Chính điều đó làm cái dấu hỏi tôi đánh vào nó càng thêm đậm. Nếu nó không nhặt cái gói ấy, việc gì nó phải bối rối, khó chịu đến thế trước những lời làm nhảm của thằng mất của? Rất có thể phần sót lại của lương tâm đang dẫn vật nó trong chiếc võng thỉnh thoảng lại đu đưa kia. Đêm đó chỉ có mình tôi ngồi trước đồng lửa khuya ngổn ngang đầu óc chuyện thằng cấp dưỡng mất của, thằng học giả đáng ngờ, thằng hộ pháp về que, ông toán trưởng già ốm yếu đang cô độc giữa rừng.

Hôm nay đã vừa hết năm ngày chúng tôi bỏ ông lại trong cái lán nhỏ, không biết ông còn đủ sức để lần ra suối nước, thổi nấu mà ăn không? Nhớ lại thái độ hờn dỗi, tuyệt vọng của ông hôm chia

tay, tôi bỗng thấy bồn chồn, nhói lên nỗi lo sợ. Dứt khoát hai ngày nữa tôi phải trở lại mặc xác thằng học giả với cái đỉnh Hua Ca mơ hồ của nó. Muốn ra sao thì ra, dứt khoát hai ngày nữa tôi phải về như đã hẹn với ông toán trưởng. Có tiếng thằng cấpáp dưỡng ú ở gọi tôi nhờ lấy bát nước uống. Nó nhìn tôi bằng ánh mắt mê sảng:

- Tao định sẽ xây cả mái vòm cho cái bể nước. Mà bảo có nên không?

- Nên lắm chứ.

- Còn mái nhà có lẽ nên xây bằng?

- Ừ nên xây bằng. Thôi nằm xuống ngủ đi.

Nó ngoan ngoãn nằm xuống để tôi đắp chăn cho nó. Lát sau, từ trong vũng của nó lại vẳng ra tiếng khóc tấm tức. Sáng hôm sau, nó dậy từ mờ đất, mặc quần áo gọn ghẽ, tay xách con dao. Tôi vẫn đang nằm trên vũng, thò đầu ra hỏi:

- Mà đi đâu, còn sớm lắm, sao đã đi làm?

Nó lẳng lặng bước đi một quãng rồi ngoái lại:

- Mà báo với thằng học giả tao phải đi tìm gói tiền. Chẳng có làm lụng gì nữa, mặc kệ chúng mày.

Tôi biết chẳng thế nào ngăn được, đành dặn nó:

- Tìm được nhớ cứ đi theo tuyến đến chỗ bọn tao nhé.

Nó lặng lẽ khoác ba lô đi ngược đoạn tuyến cả tôi lẫn nó đã lũng sục suốt chiều hôm qua. Lúc trời sáng rõ, thằng học giả vùng dậy hoảng hốt:

- Thằng cấp dưỡng bỏ đi rồi à? Thôi, thế là nó giết tao rồi. Còn có hai thằng làm sao đi đến được đỉnh Hua Ca?

- Vứt mẹ nó cái đỉnh Hua Ca của mày đi.

- Cái gì? Mày nói cái gì?

- Tao chỉ đi với mày hết hôm nay, hết ngày mai thôi. Đến được hay không tao cũng quay về. Cái đỉnh Hua Ca của mày không khéo chỉ có ở trên giấy.

Thằng học giả thở dài sườn sượt:

- Bây giờ đến lượt cả mày cũng đòi quay lại. Mẹ kiếp, thật chẳng khác gì ngày xưa thủy thủ nổi loạn chống lại ông Côlông trên đường đi tìm châu Mỹ.

- Mặc, kệ mày, hai ngày nữa tao phải quay lại với ông toán trưởng.

Ngày hôm đó dưới cơn mưa nặng hạt chốc chốc lại ào tới, một mình tôi vừa phát cây vừa dọn lối, vừa cầm tiêu, kéo thước cho thằng học giả đo đạc và ghi sổ. Chao ôi, chưa bao giờ cái nhóm làm việc của chúng tôi lại chỉ có hai người như bây giờ. Một mình tôi phải làm việc thay cho cả ba người thật chả khác gì cỗ xe tam mã còn có độc mình tôi làm ngựa. Cái cỗ xe ấy cứ ì ạch, lập cập tiến sâu vào vùng núi hoang vu, mù mịt mây mù và rừng cây ken đặc. Suốt

ngày tôi cứ nghĩ rằng vung dao nhào tới, nhào tới chẳng kể gì đến gai cào, lá cửa, cứ hùng hục làm như một thằng điên không biết mệt làm thằng học giả đôi lúc phải giật giật cái thước, la lên:

- Nghỉ một lát đi, nghỉ đi, tao mệt quá rồi.

Đêm hôm đó chúng tôi nghỉ lại trong lòng một khe cạn.

Thế là hây giờ bọn tôi còn lại có hai người. Mặt mũi hom hem, bản thủ, quần áo rách bươm, tôi chợt phá ra cười khi thấy thằng học giả lại giở ra tờ bản đồ, cuốn sổ, cái đĩa bàn bên cạnh ngọn đèn dầu:

- Quăng mẹ ba cái đó đi, leo lên võng mà ngủ cho khỏe...

Nó ngược mắt lên gườm gườm nhìn tôi mặt lạnh băng. Tôi nhảy lên võng ngồi, đung đưa đôi chân vắn đi đôi giày rách:

- Cái sổ mày thật đen, leo lên được cái chức toán trưởng đúng vào lúc còn có mỗi thằng tao làm toán viên.

Càng ngày tôi càng phục cái đức nhẫn nhục của nó thật là giỏi, mặc cho tôi châm chọc, nó vẫn nói giọng tỉnh bơ:

- Lạ thật, theo đúng sổ sách và bản đồ thì bây giờ tao với mày phải đang ngồi trên đỉnh Hua Ca rồi đấy...

- Có là thằng ngu mới nhắm mắt tin vào ba cái thứ đó. Mày có biết Hua Ca là cái gì không? Là cái đầu con quạ. Mấy ngày hôm nay tao cứ nhìn mấy đỉnh núi xung quanh, chẳng có cái nào giống đầu con quạ cả. Tao nói thực, mày lạc hướng m ất rồi.

Thằng học giả ngớ ra:

- Ai bảo mày chuyện đó? .

- Một nàng tiên bảo tao. Nàng còn nói rằng ở cái mỏ quạ có phun ra một dòng nước mà những thằng giả dối, những thằng đeo mặt nạ như mày uống vào sẽ lăn đùng ra phết.

- Vớ vẩn, chuyện vớ vẩn.

Nó sầm mặt. càu nhàu càu gì đó tôi nghe không rõ, rồi lại cúi xuống lần mò trên tờ bản đồ. Thôi mặc xác nó, trêu chọc làm gì cái thằng quỷ ám ấy, tôi nằm ngả người trên võng và nhớ da diết nàng Sao nhỏ nhắn của tôi. Đêm nay trời tối sầm, cả trăng lẫn sao đều biến đâu hết, những cơn n gió mỗi lúc một đưa tới những lớp sương mù dày đặc khiến cảnh vật chỉ còn lờ mờ. Tôi đã ở trên cao quá rồi, chắc chạm từng mây, những đỉnh núi đen xẫm đều đã ở bên dưới kia ca. Đúng như tôi đã nói với thằng học giả, mấy hôm nay tôi cứ nhìn khắp xung quanh chẳng thấy đỉnh núi nào gì giống hình đầu quạ, ngày mai đã là hạn chót tôi phải quay lại rồi, thật khó mà tới được cái đỉnh Hua Ca ấy để lấy chai nước thần cho cô nàng nhỏ nhắn. Cái kỳ công dâng tặng tình yêu tôi dự định sẽ thực hiện bằng được sau lúc chia tay nàng, giờ đây đã trở nên xa xôi và hão huyền. Thực tại khắc nghiệt và rối bời hơn bao lần mộng tưởng. Tôi biết nói thế nào với nàng khi trở lại trong tay không có thứ nước kỳ diệu ấy? Hay cứ lấy bừa một chai nước suối ở bất kỳ đâu và nói nó được lấy từ mỏ con quạ miễn cả tôi và nàng đều uống mà không chết? Hoặc

lừa dối để nuôi cho nàng một ảo tưởng đẹp, hoặc cứ thật thà thú nhận sự bất lực của tôi?

Chịu, tôi không biết nên thế nào? Khi tai đã nóng bừng vì nghĩ mãi không ra, tôi cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn mát rượi của nàng đặt lên trán và đưa tôi vào giấc ngủ đầy mộng mị..

BA MƯƠI -

Ngoài mọi dự tính của tôi và thằng cấp dưỡng khi sửa sang cái lán cho ông toán trưởng, sau những trận mưa sầm sập những trận gió xoáy qua hẻm núi, chẳng bao lâu những cột chống xung quanh đã xiêu vẹo, lá lợp mái bị tốc hết. Sau vài lần chống chọi chẳng mấy kết quả ông toán trưởng đành nằm sóng sượt trên giường, đắp lên người đủ thứ quần áo, chăn bông, vải nhựa, mặc kệ mưa gió tàn phá cái lán xơ xác. Ông cũng thôi không còn gắng gượng chống gậy lết ra suối lấy nước, nấu ăn như mấy ngày đầu. Chiếc máy VTĐ sau khi đánh đi bức điện cuối cùng xin đừng liên lạc cho tới khi cả toán đã tới được đỉnh Hua Ca đã được xếp lại dưới gầm giường và dường như ông đã quên hẳn cái vật trước đây đã từng kè kè bên ông như là một mối liên hệ duy nhất với cấp trên. Trong hai ngày đầu nằm yên trên giường ông chống chọi thật vất vả với cơn đói và khát, chúng vò xé gan ruột ông, luồn lách vào từng đường gân thớ thịt, ngấu nghiến nhai nuốt từng hớp sinh lực cuối cùng của ông. Ban đêm, những cảm giác đó dịu đi khi nó bị pha loãng trong tiếng gió gầm rú, tiếng nước chảy do cơn mưa dội xuống qua những lỗ thủng to tướng trên mái lán. Và rồi một sáng thức dậy, bỗng dưng ông thấy biến đâu mất tất cả những cảm giác đau đớn ấy, ông không còn nhận ra quang cảnh bẽ bộn, ướt át, đổ vỡ bày ra xung quanh sau khi sự tàn phá của mưa bão đi qua, ông không còn nhận ra bầu trời thăm thẳm xanh qua mái lán đã bị tốc gần hết lá ông nằm trên chiếc giường xiêu vẹo, mắt nhắm nghiền và chìm đắm vào sự thanh thản của chính ông. Quả thực ông đã thôi không còn

ngĩ ngợi, không còn lo lắng khổ đau hoặc chờ đợi gì nữa cả. Vào lúc đó, thật kỳ lạ, những tia sáng cuối cùng của tri giác lại xê dịch, dạo chơi trong những vùng ký ức sâu thẳm, tưởng như đã vĩnh viễn bị quên lãng. Thoang thoáng mùi hương sả trên mái tóc người con gái ngồi cạnh ông trong lễ cưới đơn sơ với đại biểu các cơ quan đoàn thể ngồi hàng ghế đầu, các ông bà già, các nam nữ thanh niên chen nhau ngồi dãy ghế sau, vui duyên mới không quên nhiệm vụ, anh chính trị viên đơn vị có đôi lông mày rất rậm đã nói như thế để kết thúc bài diễn văn và cười xòa trong tràng vỗ tay thay pháo nổ. Có tiếng súng móc chê mơ hồ vẳng tới từ xa lắm khi chú rẽ bước vào phòng tân hôn ngắm mái tóc xõa dài trên đôi gối trắng và đôi vai thon thả của cô dâu e thẹn ngoảnh mặt vào tường. Ngọn đèn bão trên đầu giường được vặn nhỏ và trong đêm có tiếng nấc khẽ khi ngọn lửa màu trắng đã đốt bùng lên khắp thân thể ông. Người vợ ấy chẳng có lỗi gì khi những năm tháng chờ đợi mòn mỏi đã sớm già nua đi và trở thành người đàn bà nhẩn nhục, câm lặng luôn luôn ngồi trong bóng tối của căn phòng nhỏ ngược đôi mắt sợ hãi nhìn chồng trong những ngày hiếm hoi ông về phép. Đúng, bà chẳng có lỗi gì khi hết lòng yêu thương ông mà chẳng mang lại cho ông lấy một mụn con làm sợi dây liên kết giữa hai người. Bởi vậy, suy cho cùng ông cũng không có lỗi với bà khi xảy ra chuyện với bà Trưởng phòng trong cái lớp học chính trị ấy. Làm sao không thể đem lòng thương được người đàn bà đã qua cái tuổi bốn chục, đã mãi mê công tác trong những năm còn xuân, để rồi khi ngồi trong

lớp học cứ ngược lên nhìn ông với cặp mắt đau đáu của người đàn bà chưa một lần trong đời được biết đến yêu thương?

Trong những tối mùa đông lạnh giá, bà ôm quyển vở trước ngực, khe khẽ gõ cánh cửa phòng ông, nhờ giảng một bài toán khó, một phản ứng khoa học dài dặc những số và chữ. một từ lạ tai trong bài chính trị... Ngọn đèn bàn dọi xuống vết sáng tròn trên trang giấy trắng như một con mắt ẩn chứa rất nhiều đe dọa khi hai người không còn dám nhìn nhau và chỉ còn chống đỡ bằng những lời giảng lộn xộn, những câu hỏi ngớ ngẩn. Thế rồi một bộ phận nào đó của cái máy phát điện trong trường đã không hoạt động, con mắt kia nhắm lại, bóng tối đã ngay lập tức xua đi mọi ám ảnh đe dọa và tội lỗi, giảng mắc trong căn phòng một yên ổn giả tạo. Ông buông cây bút đang cầm trong tay để đỡ lấy những đường nét của những hình khối êm mượt biết bao lần ông đã cố tưởng tượng và dự đoán trong đêm lạnh trần trọc với chiếc chăn bông đơn lẻ. Bà buông một tiếng thở dài trước khi ném đi tất cả mọi lo âu, cắn rứt, mọi phụ tùng ràng buộc trên người để buông thả vào cơn lốc xoáy vô hình đưa bà lên cao tuyệt đỉnh. của hạnh phúc để rồi rơi xuống đáy sâu của thực tại kinh hoàng. Tiếng một nghiêng gỗ kèn kẹt trong đêm làm bà thêm hoảng sợ càng ghì chặt lấy thân hình mềm nhũn của ông. Một mai khi câu chun ện vỡ lở ông chẳng thể nào bảo về được bà, ngay cả đến sự thoát ra khỏi ràng buộc pháp lý với người vợ cũ để mang tới cho bà cái quyền chính đáng được yêu, ông cũng không làm nổi. Tiếng một nghiêng gỗ lại nổi lên làm sống lại cảm giác yêu đương một lần nữa ông đốt lên ở nơi bà. Ông bực mình

nhảy xuống đất soi gann hết bao diêm cũng không tìm ra nơi ẩn náu của con mọt quái ác cứ giấu mặt chọc vào những giây phút tuyệt diệu nhất của cả hai người. Bà không cho ông biết chính vì cái điếm báo tai ương đó, những đêm sau bà nhất định không tới phòng ông nữa và hàng ngày ở lớp học bà mang một vẻ mặt lạnh lùng, đứng đưng với ông cứ như là giữa hai người không hề trải qua cái đêm tuyệt diệu đó.

Hơn một tháng trời, đau đầu chờ đợi lạ thay, tiếng mọt nghiến gỗ trong đêm không làm ông khó chịu ngược lại ông mong được nghe nó để gợi nhớ lại những giây phút được sưởi ấm bằng thân thể nóng bỏng của bà trong cái đêm tưởng như không bao giờ lặp lại. Cho tới khi hy vọng đã tàn lụi, tình yêu thoáng chốc tưởng như đã vụt tắt như một ảo ảnh, đột nhiên không báo trước, bà trở lại. Đêm hôm đó, mặc tiếng mưa gió gào rú bên ngoài cửa sổ, mặc tiếng mọt nghiến răng báo trước tai ương, bà lại trao hết cho ông thân thể cuồng nhiệt của bà khiến những chiếc nan giường phải rít lên ken két và những con mọt giấu mặt phải im thin thít. Gần sáng, một nỗi lo nào đó khiến bà khóc tẩm tức trên ngực ông trước khi dứt ra khỏi những ghì xiết cháy bỏng để trở về phòng bà. Không, nếu có chuyện gì em sẽ chịu hết mọi hình phạt, chỉ cần anh im lặng, không được nói gì hết, trong chuyện này, em muốn anh được bình yên, không để bất cứ ai dùng nó làm cái cớ hại anh. Và bà đã giấu mọi người, giấu cả ông cái sinh vật nhỏ nhoi đã bắt đầu cuộc sống của nó trong bụng bà. Có những việc xảy ra mà ngay đến ông là người trong cuộc cũng không sao giải thích nổi. Vào lúc có tiếng

người xông xáo, tiếng những bước chân vội vã ngoài hàng lang ông vẫn bình thản ngồi học bài, không hay biết gì tai họa vừa xảy đến, cho tới khi ông theo chân mọi người phá cửa, ùa vào buồng bà và một người nào đó ôm tới cái bọc trong đó đứa trẻ sơ sinh đã tím tái, ông mới vỡ lẽ và choáng váng trước sự thực bà đã buộc bụng giấu cả ông. Không, ông không thể chiều ý bà im lặng để giữ yên ổn cho riêng ông, có là thú vật mới quay lưng trong cái hoàn cảnh kinh hoàng đang diễn ra trước mắt. Ngay tối hôm đó, ông đã tìm gặp đồng chí Bí thư chi bộ, nhận hết mọi điều để rồi không bao lâu sau hình phạt đã giáng xuống một cách ồn ào và ngay khi bà còn chưa lại sức người ta đã đưa hai mẹ con đi biệt để dập tắt những miêng tiếng bất lợi cho khóa học. Bà bước lên xe, trùm khăn kín mít, ngoái nhìn ông một lần chót bằng đôi mắt đỏ ngầu. Một ma lực đã giữ chặt đôi chân ông cứng nhắc trên sân trường đá ong không cho ông bước tới để một lần trong đời bế lấy giọt máu rơi của ông đang được bà công đoàn đứng dưới cửa xe nghển lên trao cho mẹ nó. Cũng có thể là ông xấu hổ, và cũng có thể là những lời kết tội đã làm tê liệt tình cảm tự nhiên khiến xe đã chạy rồi, còn lại một làn khói xanh mờ, ông mới sực nhớ chưa nói với bà câu từ biệt, chưa nhìn rõ mặt thẳng bé xem nó có cái mũi khoằm giống ông như người ta vẫn thường nói? Ông quay trở lại nằm vật trên giường có tiếng một nghiêng gổ với cái ý nghĩ đầu tiên là liệu Chi bộ sẽ cho ông lưu Đảng hay là sẽ khai trừ vĩnh viễn? Nhưng rồi bỗng dưng ông nhìn thấy một sợi tóc dài vương lại trên mặt gôl, sợi tóc của bà. Thế rồi nó hệt như một lưỡi cửa cùn, cửa đi cửa lại trong lòng ông làm

hiện ra vẻ mặt đau đớn đến tột cùng của bà nằm trên khăn trải giường loang máu khi chiếc chăn bà đang ủ náu bị lôi tuột ra. Không, ông không được phép để bà bơ vơ trong cơn vượt cạn thế kia, chiếc giường bồng bồng bênh trôi trên con đường chạy qua phố phường, ruộng đồng, những làng thôn đã lùi xa khuất và trước mắt đã hiện ra lớp lớp những cánh rừng, những rặng núi với tiếng gió reo vui: về nơi hoang dã, về nơi hoang dã... Ông ngồi xích ra cửa xe che gió cho bà. Em tựa vào anh chớp đi một giấc, đưa con anh bế cho. Ông nâng niu khúc ruột của mình như một vật báu trên đời. Nó vẫn ngủ yên ổn trong vòng tay ông, đôi mắt bé xíu nhắm nghiền, đôi môi xinh xinh thoáng cười vô tội. Phải, nó tội tình gì đâu khi chào đời từ một thùng giấy loại trong chuồng tiêu. Miền hoang dã sẽ tạo cho nó một trái tim đủ lớn để thương yêu người mẹ khốn khổ. Phải chăng bà ấy cũng chẳng có lỗi gì khi yêu ông, khi bó buộc phải làm cái việc đau lòng ấy cũng vì sự yên ổn của ông? Chiếc xe vẫn chạy vùn vụt và rồi ông nhận thấy xung quanh còn có mỗi mình ông đang nằm trên chiếc giường bay lượn trên khắp những cánh rừng nguyên thủy, những đỉnh núi ẩn khuất trong mây. Ông nhận ra ông đang rời bỏ cả miền hoang dã để bay tới nơi an bình, thăm thẳm một màu xanh vĩnh viễn. Khi nhắm mắt, trên gương mặt trẻ thơ của ông, thoáng qua một nụ cười mãn nguyện...

Đúng vào lúc đó, sau những ngày lần mò theo vết tuyến phát sơ sài có lúc tưởng như mất hút trong cánh rừng rậm rạp, thẳng họ pháp đã về gần tới lán ông toán trưởng.

Những trận mưa lớn vừa qua làm nó thật khốn khổ, cả tăng lẫn võng đều đã được mang đổi lấy gạo mỡ dưới bản Mù Cang nên lẩm đêm nó phải trèo cây, buộc dây vào người, co ro dưới miếng vải nhựa, chịu cho nước tạt vào lưng mà cố ngủ qua đêm. Tuy nhiên tất cả những cái đó chẳng mùi mẽ gì so với nỗi ê chề đã gặp phải tại ngôi nhà trước đó nó đã được hưởng những giờ phút tuyệt diệu với người đàn bà ngoại tình trong cái đêm trăng sáng nhể nhại. Lẽ ra nếu đừng nôn nóng quá, trở lại ngôi nhà như một người khách bước qua cổng, lên cầu thang thì ắt nó đã được tắm táp ăn uống, nghỉ ngơi và biết đâu lại chẳng ru rê được cô vợ trẻ của ông chủ nhà lừa dối chồng lần nữa. Thế nhưng cái thân hình nầy lửa của cô gái đã thúc dục nó nhảy từ xe ngựa xuống bản Mù Cang, cầm đầu cầm cổ đi ngay không kịp nghỉ để đến gần nửa đêm nó mới đặt chân đến trước ngôi nhà.

Than ôi cái nỗi bồn chồn cháy ruột cháy gan làm nó không kịp dằng hoàng gọi cửa, không kịp bước vào nhà như một người khách mà lại lén ra sau vườn, và như lần trước, lại treo mồm làm tiếng mèo kêu thảm thiết. Nó cứ chờ, chờ mãi tin chắc chỉ giây lát nữa sẽ được ghì xiết lấy thân hình nóng ấm của cô gái nó tin chắc cũng đang bồn chồn chẳng kém gì nó. Thế rồi tim nó muốn nẩy ra khi có tiếng kẹt cửa và rồi cái người hiện ra không phải là cô gái mà chính là chồng cô ta với khẩu súng kíp giương lên nhằm chỗ nó đang g nấp trong lùm cây. Một vệt sáng! óe và một tiếng nổ choáng tai, thẳng hộ pháp chẳng còn nghĩ ngợi gì nưa bổ ngựa ra phía sau, đạp rào chạy thực mạng. Cành cay đập vào mặt nó, đá đánh vào chân nó,

mặc kệ, nỗi sợ thúc nó chạy mãi, chạy mãi tới khi cả cái ngôi nhà sàn chết tiệt ấy đã chìn khuất bên kia dãy núi, nó mới nằm bật ngửa, vừa thở hồng hộc vừa nguyên rửa cái thằng chồng táo tợn xử sự chẳng lịch sự chút nào. Thôi thế là hòa, nó tự bật cười, cái giá nó phải trả cho việc cắm lên đầu thằng đó một cái sừng như thế cũng đáng.

Qua bản Mù U, nhìn lại những nơi nó đã từng mơ mộng xây dựng thiên đường nơi hạ giới cho cô nàng xã đội, nó chua chát nhận ra rằng cái thời lãng mạn đó đã xa xôi quá rồi, bây giờ, con người nó thật chẳng khác gì một cái thềm nhà đổ nát, hoang vắng, bốn bề gió thổi và trên đó chẳng biết rồi cái gì sẽ được xây lên. Không, trong đầu nó lúc này chẳng có mấy may dự định nào ngoài việc trở lại với toán người đang lần mò lên đỉnh Hua Ca kia. Việc đào nhiệm của nó vào đúng lúc gay go nhất của cả bọn lúc này mới cần rút nó như một con ve, loài côn trùng nhỏ bé bám trên thân thể con người âm thầm và chậm chạp hút máu và chích nọc cho tới khi sưng tấy và đau nhức, người ta vẫn e dè tưởng nó là cái nhọt đang lên mủ. Cho tới khi đi qua bản Mù U nhìn lại những mơ mộng hảo huyền của nó, thằng hộ pháp mới nhận ra rằng cái nỗi buồn âm ỉ, dai dẳng đeo đuổi nó mấy ngày nay hóa ra chẳng phải do cô nàng xã đội mà chính là tâm trạng ăn năn khi bỏ bạn bè giữa lúc cùng khốn nhất. Nó thấy lòng đau nhói khi chui qua lỗ hồng còn đầy giầy dọ trên đường tuyền, càng đi càng thấy sự qua loa, sơ sài trong việc phát cây, dọn đường. Cái đó tại thiếu hẳn một tay dao chủ lực là chính nó. Hai thằng sẽ phải làm việc bằng ba để gánh phần nó. Đồng đội-

chưa bao giờ thằng hộ pháp thấy thấm thía ý nghĩa của từ đó như bây giờ. Ông toán trưởng, thằng học giả, thằng cấp dưỡng...: dù có thế nào, những con người đó vẫn gấn bó, chia ngọt sẻ bùi, chung sống chung khổ với nó trên cùng một con tàu nghiêng ngửa nơi núi cao rừng thẳm. Chính với tình cảm đó, thằng hộ pháp hăm hở vạch cây rẽ lá, leo trèo nhẩy nhót qua vách cao, khe sâu theo vết mòn chúng tôi đã đi và rồi nó không nén được vui mừng khi từ xa hiện ra chiếc lán nhỏ chơ vơ bám trên sườn dốc. Tới nơi rồi, nó thăm reo, giờ này bọn nó đã đi làm hết, chắc chỉ còn thằng cấp dưỡng ở nhà. Nó sẽ bắt thằng này nấu một nồi cơm thật đầy, đục một hộp thịt, nó sẽ vừa ăn vừa hỏi han, trò chuyện, nó sẽ lại vỗ bụng bình bịch và cười ha hả. Nhưng rồi cái hoang vắng, điêu tàn xung quanh lán làm nó khựng lại, lo âu Những vỏ đồ hộp vứt lẫn lóc, chiếc nồi bẹp, bếp đất chông chơ bên khe cạnh một cành cây lớn đè sập chiếc bàn ăn ghép nửa đờn sô. Thằng hộ pháp nhìn theo con chuột rừng hốt hoảng chạy ra từ chiếc lán xiêu vẹo và lẩn nhanh vào bụi rậm. Chắc bọn nó đã chuyển đi hết, nó thoáng nghĩ thế và bước nhanh tới đập toang cửa lán Khung cảnh bên trong bày ra trước mắt dưới ánh sáng buổi chiều vừa tắt nắng làm nó kinh hoàng. Một người chòm chần kín mít nằm co quắp và bất động xoay ngang trên chiếc giường đã sập một bên trên đám cỏ hoang mọc đầy trong lán. Nó run rẩy bước tới, lật chiếu chăn ra và rứt tay lại Trời ơi, ông toán trưởng. Muộn rồi, muộn quá rồi, nó không thể giúp gì cho ông được nữa.

BA MƯƠI MỐT -

Trời không mưa, nhưng màu chì xám nặng của bầu trời dường như kéo thấp nó xuống. Rừng mỗi lúc ken đặc bởi những búi dây leo xoắn xuýt bên những thân cây lớn đã chết khô đổ ngổn ngang. Cái cỗ xe tam mã do mỗi mình tôi kéo trong tay cầm cương của thằng học giả cứ ì ạch nhích dần. Không còn nghĩ ngợi về bất cứ điều gì nữa, tự loại mình ra khỏi mọi cảm giác, tôi cứ nghiêng răng nắm chặt con dao và đầu thước dây, nhòai tới từng chút, từng chút một. Bộ quần áo sau cơn mưa đã khô rồi lại ướt đẫm mồ hôi túa ra khắp mình. Mắt loang loáng những vòng tròn sáng. Cổ khô đắng và như bị bóp nghẹt. Mặc kệ. Những cái đó dường như ở bên ngoài tôi. Tôi chỉ còn tồn tại trong một cố gắng duy nhất là đẩy thân thể mình lên phía trước. Ở đầu thước dây phía sau, thằng học giả giật giây cương:

- Dừng lại cho tao cộng số. Sao hôm nay mày làm điên thế?

Tôi giơ tay gạt mồ hôi ướt nhòe trên mắt:

- Tao dốc bằng hết sức trong ngày hôm nay thôi. Mặc kệ mày, sáng mai tao sẽ quay lại.

Nó đặt bút lên cuốn sổ ngược nhìn tôi ảo não:

- Lạ thật, theo sổ ghi mình phải đi quá cái đỉnh Hua Ca rồi đấy. Vậy sao vẫn không thấy bóng dáng nó đâu?

Tôi chỉ tay lên bầu trời đang như đèn sát trên đầu:

- Nó ở trên kia kìa. Chỉ có đũa ngu như mày mới tin vào cái điều do ba cái thằng kỹ sư ngồi xó nhà về vờ ra.

Ấy thế mà chỉ có một nét bút của bọn nó cũng đủ làm mày phải leo trèo cả tháng trong rừng đấy.

Tôi chẳng còn hơi sức đâu mà cãi nhau với nó và với ba thằng kỹ sư, ham muốn tuyệt đỉnh của tôi trong lúc này là được tắm một lần nước nóng, ăn một bữa thật ngon và ngủ một giấc thật dài trên cái giường ấm áp có chăn nệm sạch se. Tôi nhớ ra rằng trong cuộc đời lang thang như chó rừng, chưa lần nào cả ba cái sướng ấy cùng đến với tôi một lượt.

Mai sau, liệu cô nàng nhỏ nhắn có mang tới cho tôi được không? Lúc đó tôi sẽ kể lại nàng nghe những giây phút khổ sở như bây giờ, kể hết, không thiếu một tình tiết nào. Nàng sẽ đặt đầu tôi trong lòng nàng, vuốt ve mái tóc bù sù và tôi sẽ.....

- Mày mệt lắm rồi phải không? Thôi cố lên, tới đỉnh Hua Ca, quay về đơn vị tha hồ nghỉ ngơi.

Thằng học giả giật dây cương phá giấc mộng vàng của tôi rồi đo, chẳng có căn buồng ấm áp, chẳng có nàng Sao dịu dàng, ở nơi hoang dã này vẫn chỉ có tôi run lập cập trong bộ quần áo ướt nhoét, è cổ kéo cổ xe tam mã trong màn sương dày chui sâu vào những cánh rừng bíbùng. Tôi lại phải xóa đi hết mọi tưởng tượng, dồn hết tôi vào cánh tay cầm dao, rướn người dậm chân lên nhưng đám gai góc vừa chặt đổ, cứ như thế tôi lết đi mãi cho tới lúc qua màn mưa mờ bỗng hiện ra trước mắt tôi một vết đường mờ mờ. Tôi dụi mắt

tưởng mình nằm mơ, không, tôi vẫn tỉnh mà, đúng là tôi nhìn thấy nó rõ ràng như con dao tôi cầm trong tay này vậy. Tôi vội quăng cả thước dây, cuống chân bước tới...

Chao ôi, tôi đã gặp lại vết đường do chính tay tôi đã phát cây lúc sáng. Như thế là thế nào nhỉ? Công toi hết rồi sao?

Tôi gọi toáng lên:

- Ông kỹ sư ơi, ông bẻ nhầm góc địa bàn rồi. Ông đưa tôi vòng trở lại chỗ ban sáng đây này.

Thằng học giả mặt tái mét, đứng ngẩn ngơ giữa hai vết đường cắt nhau. Nó lại giở tấm bản đồ, sổ sách, cái địa bàn và lại cúi xuống hí húi đo đo về về. Tôi chán nản quăng người xuống đám giây leo, thôi, quay trở lại, mặc kệ cái đỉnh Hua Ca, thằng học giả đã đưa tôi đi lạc là cái chắc.

Thế rồi bỗng dưng nó nhảy cẫng lên như ngỗng phải tổ ong đất:

- Tới rồi, tới rồi, hoan hô... tới rồi....

Tôi ngồi nhồm ngay dậy:

- Gì thế? Cái gì thế? Mà nổi cơn điên rồi hả?

Thằng học giả vẫn hoa tay, đập chân lia lịa vào không khí:

- Tới rồi, mình đã tới cái đỉnh Hua Ca ấy rồi. Hoan hô..

Tôi giật mình, tóm ngay cổ áo nó:

- Đâu? Đỉnh Hua Ca ở đâu, mà chỉ tao coi.

Nó đập chân xuống đất kêu to:

- Đây nó ở đây chứ đâu. Chính mình đã đi vòng quanh đỉnh của nó nên mới quành trở lại thế này. Kiểu như ông Côlong đi vòng quanh thế giới ấy, mày hiểu chưa?

Tôi ngỡ ngác nhìn quanh, nửa tin nửa ngờ, không lẽ tôi đã đi một vòng ngay trên đầu con quạ ấy ư, vậy còn cái mỏ của nó phun ra dòng nước thần đâu? Chẳng lẽ cái vùng đất huyền diệu nàng Sao kể tôi nghe lại tầm thường toàn sương mù gai góc và đầy những vũng nước vàng ố và bản thủ thế kia ấy ư? Không thể như thế được, cái đỉnh Hua Ca thần thánh ấy chắc không phải nơi tôi đang đứng đây, nó phải ở đâu đó cao tít tưng mây kia chứ.

Về cười cợt trên mặt thẳng học giả làm tôi đâm ngờ:

- Tại sao mày biết đây là đỉnh Hua Ca?

Nó nhìn tôi thách thức:

- Tao đố mày chứng minh được đây không phải đỉnh Hua Ca đấy.

- Mày không sợ sau này người ta phát hiện ra sự gian dối của mày sao?

Nó cười khùng khục như nước chảy trong ống:

- Ai phát hiện ra? Ban chỉ huy chàng? Liệu các ông ấy có gan rời khỏi bàn giấy để leo trèo tới đây như tao với mày chẳng?

Thế là đã rõ, nơi tôi đang đứng đây chỉ là một đỉnh núi nào đó chứ không phải đỉnh Hua Ca trong truyện thần thoại của nàng Sao. Chao ôi, thật không ngờ cái thằng toán trưởng mới này táo gan đến thế. Sự liều mạng và ý thức mục tiêu liệu còn đưa nó đi xa tận đâu trên các nấc thang quyền lực? Thật bất ngờ, nó rút trong ba lô ra chai rượu nhỏ, mấy điều thuốc, vài cái kẹo:

- Những thứ này tao vẫn dành đến phút chót để ăn mừng thắng lợi đặt chân lên đỉnh Hua Ca. Nào, chúc mừng...

Tôi hất chén rượu vào đám sương mù đang dần tới mỗi lúc một dày đặc. Thế rồi trong tôi nảy ra điều gì đó từ trong đám sương mù của ký ức làm tôi buột miệng ra một câu hỏi ngỡ ngàng:

- Mà còn nhớ ánh mắt của mẹ mà không?

Cơn hứng chí vụt biến trên mặt, nó hộc lên:

- Cái gì? Mà muốn nói tới cái gì?

- Ánh mắt mẹ mà khi khóc lóc: con ơi, con giết bố rồi con ơi. Mà còn nhớ không?

Mắt trợn lên, cơn giận muốn bùng ra làm những cơ thịt trên má nó giật giật, miệng méo xệch nó lắp bắp nói gì đó làm tôi tưởng nó sẽ nhảy bổ vào tôi. Nhưng không, nó trấn tĩnh lại rất nhanh, khàn giọng:

- Bà ấy đã nộp mình ctlo cửa Phật rồi. Hãy để yên cho bà ấy vui cảnh chùa.

Trước khi quay trở về, tôi đưa mắt nhìn một lần cuối đỉnh núi mà thằng học giả đã đặt cho nó cái tên là Hua Calúc này đang phơ ra vẻ xơ xác, âm đạm dưới nắng chiều. Thôi nhé, vĩnh biệt. chuyển đi tìm nước thần thoát ra từ miệng con quạ. Tôi không thể bắt chước thằng học giả, không thể mang cái thứ nước vàng đục kia và gọi nó là nước thần về cho nàng Sao. Tôi bước nhanh khỏi vũng lầy đầy những bọ gậy và lá mục, thậm mong gặp lại thằng cấp dưỡng trong cái cười sung sướng tìm thấy lại gói tiền. Thế rồi cái quang cảnh bày ra trước mắt làm tôi sửng sờ. Chao ôi, trong có một ngày một đêm thằng cấp dưỡng đã phát quang cả đoạn tuyến dài khiến nó rộng ra như một dòng sông chảy giữa rừng rậm. Liệu dưới đáy con sông ấy nó có mò ra được gói tiền của nó. Tôi bắt gặp nó nằm còng queo trong một hốc đá, con dao và cái ba lô vứt lăn lóc gần đó. Nó mở mắt, lơ lơ nhìn tôi như thể nó không còn nhận ra ai nữa.

- Thế nào? Mà có tìm thấy không?

Nó lắc đầu, từ trong khóe mắt ứa ra hai giọt nước.

Thế rồi khi thằng học giả đi tới cúi xuống nhìn nó, thật không ngờ, nó chồm dậy-nắm ngay nghe áo hét lên:

- Chính mày, chính mày đã nhặt gói tiền của tao. Trả tao đây không tao giết mày.

Thằng học giả cố vùng vẫy khỏi đôi tay gồng chặt của nó:

- Nói láo, mày nói láo. Tao nhặt được hồi nào?

Kia, mà y hãy nhìn kia. Mấy hãy nhìn cái con đường tao đã phát rộng ra đến như thế kia. Suốt hai ngày qua tao đã soi từng hốc cây, vạch từng cái lá. Nhất định nó không nằm trên đoạn đường đó, nó chỉ nằm trong túi mà y thôi. Trả lại tao đi.

Bất giác cả ba đứa tôi cùng đưa mắt nhìn cả về phía đó, nơi con đường thông thống chạy mãi ra xa, công trình lao động khủng khiếp của thằng cấp dưỡng.

Thằng hộ pháp...

Thằng học giả dấy ra khỏi tay thằng cấp dưỡng, hét lên mừng rỡ như để thoát khỏi cái tình trạng lố bịch nó đang phải hứng chịu. Tôi cũng hét toáng lên, cuống quýt chạy tới để rồi khựng lại trước vẻ mặt lầm lì và cái nhìn trừng trừng của thằng hộ pháp đang thất thểu đi tới:

- Thằng nào quyết định bỏ ông toán trưởng nằm lại? Thằng nào?

Nó gầm lên hung hãn làm tôi chột dạ, linh cảm ngay chuyện chẳng lành:

- Sao? ông ấy ra sao rồi?

- Ông-ấy-chết-rồi...

Giọng nó vang lên như một tràng súng bắn vào sự lặng im của rừng chiều. Tôi choáng váng như có ai đánh vào đầu. Thằng cấp dưỡng ngậy mặt nghĩ ngợi điều gì đó. Thằng học giả chùi mãi tay vào vạt áo rồi khi bắt gặp ánh mắt của tôi nó kêu rột rít:

- Không phải tại tao, không phải tại tao. Tao không có lỗi

Tôi quay đi để khỏi phải nhìn vẻ hoảng sợ đang bày ra trên gương mặt của nó.

BA MƯƠI HAI -

Chúng tôi còn lại có bốn người.

Không khói nhang, không bát cơm quả trứng, ng toán trưởng đã được chôn ngay sau đó trên đỉnh núi mà thằng học giả gọi nó là đỉnh Hua Ca. Nó đọc một bài diễn văn rất cảm động và sụp xuống khóc nức nở trước mộ ông. Mai sau, nếu có lúc nào nhắc tới ông toán trưởng, đằng sau cặp kính trắng rất có thể của một giáo sư viện trưởng, liệu nó có còn giữ được những giọt nước mắt chân tình ấy không? Riêng tôi, thậm hứa sẽ đưa bằng được cái gói nhỏ của ông đến tận tay hai mẹ con bà Trưởng phòng dạy trước mà ông đã dặn dò.

Trong đêm cuối cùng trên đỉnh núi, chúng tôi lại đốt một đống lửa ngòi quây quần như những ngày trước. Không ai hé răng một lời. Tất cả đều ngồi thẩn thờ trước ngọn lửa đang bốc cao kéo theo những tàn đỏ đuổi nhau và mất hút vào bóng đêm. Mọi việc giữa bọn tôi rồi cũng qua đi như thế. Sáng mai tôi sẽ xuống núi, sẽ nói với nàng Sao rằng suối thần trên đỉnh Hua Ca chỉ có trong huyền thoại, tuy nhiên không vì thế con người không thể thực bụng yêu nhau...

TP Hồ Chí Minh

11.10.1988

Nhật Tuấn